

NEHÂN BẠN



đặc san xuân mậu - ngọ
TỔNG HỘI SINH VIÊN PARIS

TRƯỚC THÊM NĂM MỚI, TỔNG HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM
TẠI PARIS XIN KÍNH CHÚC QUÝ VỊ
MỘT NĂM HẠNH PHÚC VÀ AN KHANG, MỘT NĂM CỦA HY VỌNG
ĐÃ BIẾN THÀNH Ý CHÍ.



Nhớ quê hương,
Tết đến se lòng người viễn khách,
Thương đất nước,
Xuân sang thắt ruột kẻ xa nhà.

Đời Thi Nhân Bản

Đối với rất nhiều đồng bào ta tại hải ngoại, Tết Mậu Ngọ năm nay là cái Tết thứ 3 rời xứ lạ quê người. Sau những buổi đầu hoang mang, một phần vì ruột gan còn quá xúc động bởi dư âm của những ngày tháng 4 năm nào, phần khác vì đời sống tại xứ người còn quá xa lạ và mới mẻ, đa số chúng ta đã, không ít thì nhiều, tìm lại được phần nào sự thăng bằng trong tâm hồn, nhờ những khó khăn của cuộc sống hằng ngày đã được giải quyết.

Nhưng, nếu riêng chúng ta có thể gọi là đã tạm yên, thì còn hàng chục ngàn người khác - họ cũng là những người tỵ nạn như chúng ta - còn đang bấp bênh trên những chiếc ghe mảnh khảnh hay chui rúc dưới những căn lều lụp xụp, sống cuộc đời mòn mỏi chờ đợi tại Mã Lai, Thái Lan, Tân Gia Ba v.v...

Rồi còn cả dân tộc chúng ta, hơn 40 triệu đồng bào ruột thịt, gia đình và băng huyết của chúng ta, đang kéo dài những chuỗi ngày đói khát và thấp thỏm lo sợ dưới gót giày của một nhóm người đã quên đi họ vẫn là ...con người, với đôi mắt để biết nhìn và con tim để biết đau.

Thành ra Tết đến, những lời cầu chúc đầu tiên và thâm thiết nhất của chúng ta được gửi về những đồng bào đó. Xin chúc họ đủ can đảm để chịu đựng ngày hôm nay và đủ tin tưởng để sửa soạn ngày mai. Và nếu, chẳng may, lời cầu chúc của chúng ta, vì nghìn trùng xa cách, không thể đến tận nơi người nhận thì cũng xin cầu mong Trời Phật thấu được nỗi niềm của dân tộc Việt mà ra tay phù hộ để những lời chúc kia được thành tựu...

* * *

Đứng trước nỗi cực hình của đồng bào, "Nhân Bản" số đặc san xuân năm nay một lần nữa lại đem nét ưu tư. Vì, đứng lý ra, Xuân phải là mùa của sự trời đất, của sự sống lại và của niềm rạo rực sung sướng nơi một cuộc đời mới của vũ trụ: nói về Xuân tức là nói về sự vui tươi, sự yêu đời và hạnh phúc trần thế. Chắc nhiều vị độc giả chờ đợi số đặc san này chúng tôi sẽ nói về những điều đó.

Nhưng những thứ đó đã biến mất khỏi mảnh đất quê hương. Không ưu tư sao được? Không xót đau, không lo lắng, không buồn tủi và căm phẫn sao được?

Và nếu muốn nói đến một sự trời đất, thì hẳn đó là sự nổi dậy của toàn dân trước bao lực. Nếu muốn nói đến một sự đổi thay thì đó ắt là sự sụp đổ của một chế độ vô lương. Nếu muốn nói đến rạo rực thì đó phải là niềm nhiệt huyết, sự tin tưởng ở chiến thắng cuối cùng của cuộc cách mạng nhân bản. Và nếu muốn nói đến hạnh phúc, thì hạnh phúc chỉ có thể đạt được khi nào tất cả chúng ta, muôn người như một, đã đồng loạt đứng dậy để giành lấy nó.

Thành ra, mùa xuân năm nay không phải là không có những nét đặc sắc của Xuân. Nhưng đây là một mùa xuân đặc biệt của lịch sử dân tộc, tất cả những nét xuân đều phải vươn theo cao trào tranh đấu của dân ta, tất cả các sức mạnh của loài người và của thiên nhiên sẽ nhân dịp xuân này, góp phần vào công cuộc thần thánh đó. Sự thống khổ của dân ta đã quá to lớn nên, tựa như một ngọn sóng vĩ đại, nó sẽ thấu đến tận trời xanh và lay chuyển cả vũ trụ.

Và rồi, sẽ có một ngày kia, một mùa xuân thật sự sẽ trở về trên quê hương. Với vui tươi, yêu đời và nhộn nhịp.

Lúc đó, các vị độc giả nào đang chờ đợi mùa xuân ngày hôm nay sẽ có được một mùa xuân đúng như ý thích.

...Và một đặc san xuân "Nhân Bản" đúng như ý muốn.

NHÂN BẢN



TÌNH HÌNH QUỐC NỘI 1 NĂM QUA



Năm cũ qua, năm mới đến. Theo thông lệ, đây là dịp để kiểm điểm kết quả năm trước và phác họa ước vọng hay dự tính cho những năm sau. Vậy thử xét xem trên bình diện cộng đồng người Việt những kết quả đó ra sao dưới ách cai trị của nhóm người cộng sản.

Cộng sản Việt Nam đã hoàn tất công cuộc tập trung quyền hành được khởi đầu vào năm trước. Điển hình là sự giải tán một số cơ quan mặt trận "ma", đã được dùng làm bình phong che dấu nên độc tài thống trị của họ vào tháng giêng. Nào là Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Mặt trận Giải phóng Dân Tộc hoặc là Liên Minh Hoà Bình Dân Chủ Dân Tộc. Riêng "lá bài" Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam cũng bị vứt bỏ với lời tuyên bố của Nguyễn Hữu Thọ được truyền thanh trên đài Hà Nội vào ngày 25-1. Ai ai cũng nhớ rõ vai trò của Mặt Trận này trong công cuộc thôn tính miền Nam và đều ghi nhận thành quả người Cộng Sản Việt Nam gặt hái được trước dư luận thế giới với chiêu bài đó. Có quan sát viên còn cho rằng kết quả ngày 30-4-75 Cộng Sản Việt Nam đã thu lượm được trên bàn cờ chính trị thế giới chứ không tại quốc nội. Những giờ đây địa vị của Cộng Sản Việt Nam trong dư luận thế giới còn gì?

THẾ GIỚI CHÁN GHÉT TỰ THẾ XUỐNG THẤP

Trước hết phải nói ngay đến sự kiện Xã Hội Chủ Nghĩa Cộng Hoà Việt Nam trở thành hội viên Liên

Hiệp Quốc. Đối với luật pháp quốc tế, nước Việt Nam đã thống nhất nên đơn xin gia nhập được hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc chấp thuận vào tháng 7 qua. Nhưng nếu biết rằng việc thành hội viên Liên Hiệp Quốc gần như đương nhiên cho bất cứ quốc gia độc lập nào thì chúng ta không khỏi ngạc nhiên khi thấy Cộng Sản Việt Nam rêu rao sự kiện trên như một thắng lợi lớn lao mặc dù họ tốn nhiều công, gặp nhiều khó khăn trong hai năm suốt để đạt kết quả đó.

Sau đó năm qua còn cho thấy nhiều nỗ lực của nhà cầm quyền Cộng Sản trên lãnh vực ngoại giao. Quan hệ với mấy nước lớn như Nhật, Gia Nã Đại được cụ thể hóa bằng việc bổ nhiệm đại sứ. Đồng thời chúng ta thấy Phan Hiền thăm viếng một vòng Ấn Độ, Hô, Tích Lan, A Phú Hãn, Bangla Desh và Népal, thấy Nguyễn Cơ Thạch sang Pháp, Na Uy, thấy Nguyễn Duy Trinh qua các nước Đông Nam Á. Đó là chưa kể đến một loạt các chuyến đi của Giáp, Chinh, Đông Duân đến hai nước cộng sản đàn anh Nga Sô và Trung Cộng. Nỗ lực thì nhiều nhưng kết quả nói chung khá được bao nhiêu, vì đi đâu cũng gặp ve vãn xã giao ngoài mặt, những hờ hững lãnh đạm bên trong. Riêng về phần các xứ tân tiến như Nhật Bản, Gia Nã Đại, Mỹ, Bắc Âu, Tây Đức, Pháp...v.v.. lúc trước sẵn sàng mở mang trao đổi và giúp đỡ Việt Nam để xây dựng, thì nay chỉ trao đổi lây lặt, giúp đỡ tượng trưng. Điển hình là Pháp, một nước được

xem như có nhiều liên hệ tình cảm mật thiết với xứ ta, thì những trao đổi vẫn ở mức độ xấp xỉ, viện trợ Pháp dành cho bây giờ cũng không hơn viện trợ trước Pháp dành cho Bắc Việt và Nam Việt. Ngày cuối của chuyến công du Phạm Văn Đồng sang Pháp, người ta có nhắc nhở nhiều đến một hợp đồng giữa chính phủ Việt Nam và công ty Pháp Elf-Aquitaine về việc khai thác dầu hỏa trên thềm lục địa Việt Nam. Ngày nay, công ty Elf-Aquitaine đã phải đơn phương hủy bỏ hợp đồng này.

Lại còn đàm phán Mỹ-Hà Nội. Đã đến ba buổi hội thảo ở Paris giữa Phan Hiền và Holbrooke, cộng với chuyến đi Hà Nội hồi tháng 3 trước của phái bộ Woodcock, nhưng mọi chuyện vẫn dậm chân tại chỗ. Hơn thế, sau buổi đàm phán đầu, Hạ Nghị Viện Mỹ trong quyết nghị ngày 5-5 còn cam hấn chính phủ Mỹ tháo luan về tài trợ cho Hà Nội, trong lúc ai cũng biết đó là vấn đề chính đối với Hà Nội. Rồi đến ngày 14-6 Thượng Viện Mỹ lại quyết định cam đoan mọi sự giúp đỡ tài chánh cho Vạn Tượng, Nam Vang và Hà Nội, dù là qua trung gian các tổ chức quốc tế. Như thế việc hạ mình bắt tay với "kẻ thù ác ôn" xưa cùng chẳng mang lại gì cụ thể mà còn lỗ lã.

Còn đối với khối Cộng Sản, đường lối thân Nga Sô rõ rệt của Hà Nội đã không làm vừa ý Trung Cộng. Cho nên vấn đề chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa đã bị Trung Cộng chiếm đoạt, không được giải quyết. Hơn thế, Trung

Cộng đã ngừng bớt viện trợ cho Cộng Sản Việt Nam đồng thời hậu thuẫn cho Khờ Me Đỏ gây nhiều khó khăn cho Hà Nội. Bởi vậy ý định của Hà Nội thành lập "Liên Minh Nhân Dân Đông Dương" không được thành hình vì bị Nam Vang tẩy chay. Hà Nội phải quay lại ký kết riêng với Vạn Tượng hiệp ước "hữu nghị và hợp tác 25 năm". Ai cũng rõ bản chất của sự hợp tác này khi thấy tại Ai Lao sự hiện diện của 60000 quân Hà Nội. Dù khéo léo đến đâu Hà Nội cũng không dấu nổi bộ mặt đế quốc của mình.

Và mới đây, lúc cuộc chiến Miên-Việt nổ bùng dữ dội với sự xâm nhập lãnh thổ Khờ Me bởi tám sư đoàn Hà Nội, các quan sát viên lúc bình luận và giải thích nguyên do cuộc giao tranh đều có nhắc nhở đến giấc mộng của Hồ Chí Minh là gom ba xứ Lào Miên Việt thành một mối. Hẳn đây không phải là một thắng lợi trên bình diện quốc tế vì nói cho đúng Hà Nội cũng phải e dè trước sức mạnh Trung Cộng nên dù có ý định xâm lăng xứ Miên cũng chẳng dám thực hiện. Chẳng qua tranh chấp ở bậc các đàn anh vì đại lợi rồi xuống đầu các đàn em nhược tiểu.

Tóm lại tư thế của CSVN trong thế giới năm qua xuống rất thấp mặc dù nhiều cố gắng ngoại giao. Lý do giản dị là những vấn đề về nhân quyền hiện đang là ưu tư hàng đầu của thế giới và làm sao gây được thiện cảm khi, theo phúc trình thường niên của tổ chức Amnesty International (Ân Xã Quốc

Tế đã được giải Nobel Hoà Bình 77) chính quyền Hà Nội có hàng trong những kỷ lục vi phạm nhân quyền với số 200.000 tù nhân chính trị. Làm sao có được cảm tình khi chính quyền Cộng sản VN đã hiện nguyên hình độc tài thống trị. Bởi thế số vốn thiện cảm mà thế giới dành cho VN sau ngày 30-4 đã hoàn toàn mất đi. Mọi thiện chí giúp đỡ cũng tắt và ảnh hưởng trực tiếp trên nền kinh tế nước nhà.

**KINH TẾ SUY SỤP
NÔNG NGHIỆP PHÁ SẢN**

Trong giai đoạn hiện tại, nước ta muốn phát triển kinh tế phải trang bị nhanh chóng, phải góp vốn để đầu tư, tóm lại phải có nhiều ngoại tệ. Nhưng vì chưa xuất cảng được nhiều, ngoại tệ chỉ có được do vay hoặc xin. Như xét trên, vay giờ đây khó khăn, xin được thì cũng được nhỏ giọt không thấm thía với nhu cầu xối xả. Ngoài ra, trong kế hoạch tìm kiếm ngoại tệ phải kể đến đạo luật đầu tư mà chính quyền CS cho ra đời vào đầu tháng 3. Tuy đạo luật mềm mỏng so với một xứ theo đường lối xã hội chủ nghĩa, nhưng cũng không đủ mạnh mẽ để thu hút vốn đầu tư của tư bản ngoại quốc vì họ không tin tưởng nhà cầm quyền CS. Cho nên nói chung tình trạng kinh tế hoàn toàn bế tắc. Cụ thể hơn phải nói đến lãnh vực canh nông. Kết quả trông thấy là nạn đói hoành hành khủng khiếp trong năm qua. Người dân không có gạo để ăn nên không ăn cơm mà chỉ dùng bữa, bữa khoai bữa sắn theo lời khuyên của Võ Nguyên Giáp. Tình trạng bị đói trầm trọng đến nỗi Võ Thủ Đức, đặc trách nông nghiệp bị cách chức, đến nỗi Đảng CS phải công bố nghị quyết vào tháng 8 thú nhận thất bại lớn về canh nông. Cũng theo bản nghị quyết này, những lý do chính của sự thất bại là có sai lầm từ trung ương đến địa phương, là cán bộ thiếu khả năng và mất niềm tin, là nông dân chống đối và bất hợp tác. Về phân biện pháp để đối phó với tình trạng nói trên, những điểm sau đáng được ghi lại: "Việc quản trị phải được tăng cường song song với công tác sản xuất. Tranh xử dụng đất đai bừa bãi. Phân phối lại lực lượng lao động với chương trình di dân thêm 1,9 triệu người". Nói tóm lại, người dân lại sẽ phải nai lưng ra cấy thay trâu để tăng gia sản xuất. Hoàn cảnh vật chất của họ càng ngày càng cơ cực, cuộc sống hàng ngày mỗi lúc mỗi thiếu thốn.

**ĐƯỜNG LỐI ÁP CHẾ
TÔN GIÁO TRIỆT HẠ**

Đồng thời, người dân còn thấy trước mặt cán bộ của Đảng phơi bày một hệ thống hành chánh và quản trị quan liêu, hống hách với tất cả tệ đoan cố hữu như tham nhũng, bất công, dốt nát, lộng quyền. Mọi tai vạ này ngày ngày đè nặng trên đầu, trên cổ họ. Nói rộng hơn, người dân phải chịu đựng một chính sách kềm kẹp kiểm soát đường lối về, lời ăn tiếng nói cũng như tư tưởng và tín ngưỡng. Đó là hậu quả của đường lối độc tài đảng trị. Và vì độc tài không thể chấp nhận được khác biệt nên độc tài đi đôi với guồng máy cảnh sát để áp chế. Áp chế dưới mọi hình thức bằng mọi cách. Các nhà tu cải tạo từ tưởng vẫn đầy ấp những người xấu số. Chương trình di dân được thúc đẩy mạnh thêm (xem trên), đồng thời việc bắt lính giới trẻ cũng gia tăng. Các tu sĩ cũng chịu chung số phận đó và Viện Hóa Đạo có gửi kháng thư lên chính quyền CS phản đối việc bắt tăng ni đi lính. Nhưng trong chính sách đàn áp của Cộng sản, tôn giáo đâu có được bỏ quên. Ngày 6-4, chùa Ấn Quang cùng một số chùa khác trong vùng Sài Gòn bị xâm nhập và hầu hết bộ chỉ đạo Viện Hóa Đạo bị bắt

giam cùng một số rất đông tăng ni sự sãi. Nhưng phải chờ đến tháng 11, nhân sự trốn đi khỏi Việt Nam của Thượng Tọa Thích Mãn Giác và Đại Đức Thích Minh Hạnh thì người ta mới rõ tầm vóc lớn lao của chương trình triệt hạ tôn giáo mà nhà cầm quyền CS đang thi hành. Một số tài liệu được công bố phơi bày rõ rệt cho đủ luận những vụ đập phá chùa chiền, tu viện, tượng Phật và hàng ngàn trường hợp học đường, cơ nhi viện, bệnh viện do Phật Giáo quản lý bị tịch thu. Hơn thế, không chỉ riêng Phật Giáo đang lâm nạn vì ít nhất 400 linh mục Công Giáo hiện bị giam cầm cũng như nhiều lãnh tụ Cao Đài và Hoà Hảo bị bắt giữ. Như vậy, miếng ăn tinh thần của người dân cũng đang bị đe dọa trầm trọng.

**LÒNG DÂN PHẢN UẤT
CHỐNG ĐỐI GIA TĂNG**

Đứng trước cảnh tôn giáo bị chà đạp, tự do bị tước đoạt, gia đình bị phân tán, sức lao động bị bóc lột, miếng ăn bị hạn chế, người dân phản uất đến cao độ. Tinh thần chống đối lớn mạnh trong lòng họ và được bộc lộ dưới mọi hình thức.

Chống đối như anh nông dân từ chối bán gạo cho nhà nước, như anh bộ đội đào ngũ trốn đi, như làn sóng tự nạn mỗi ngày mỗi lớn, liêu liĩnh ra đi bất chấp mọi hiểm nguy và phơi bày trước đủ luận thế giới sự thật về hiện tình VN. Chống đối như anh thanh niên tham gia kháng chiến quân, gây nhiều khó khăn cho chính quyền CS, nên họ đã thú nhận trong bản nghị quyết của hội nghị Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng họp vào tháng 6. "Cuộc chiến đấu chống lại các lực lượng phản động còn

tiếp tục và phức tạp trong khi hạ tầng cơ sở của Đảng và guồng máy Nhà Nước và nhiều tập thể quân chúng tại nhiều xã ấp vẫn còn bị ảnh hưởng bởi những hoạt động này" Và tờ báo Quân Đội Nhân Dân, trong số phát hành đầu tháng 6 có đề cập đến những cuộc đụng độ "cấp tiểu đoàn" giữa binh lực CS và các thành phần của Quân lực VNCH cũ tại miền cao nguyên Trung Phần. Bài báo cũng cho biết quân đội CS có khám phá được một đài phát thanh được dùng để tuyên truyền chống Nhà Nước CS tại một làng giáo dân di cư. Còn phải kể đến thành tích làm nổ kho đạn lớn tại Long Bình do bàn tay kháng chiến quân tạo nên vào ngày 19 tháng 3. Những tiếng nổ suốt 4 giờ liền làm rung chuyển Sài Gòn và khiến dân chúng vui mừng hy vọng. Đó là chưa nói đến hàng trăm hàng ngàn thành tích nhỏ nhỏ của kháng chiến quân do đồng bào tự nạn thuật lại. Điều quan trọng là giờ đây sự chống đối của dân chúng hiện ra mặt và niềm tin của họ vào kháng chiến vững chắc. Như thế, trên bình diện nhân tâm nhà cầm quyền CS cũng thất bại hoàn toàn.

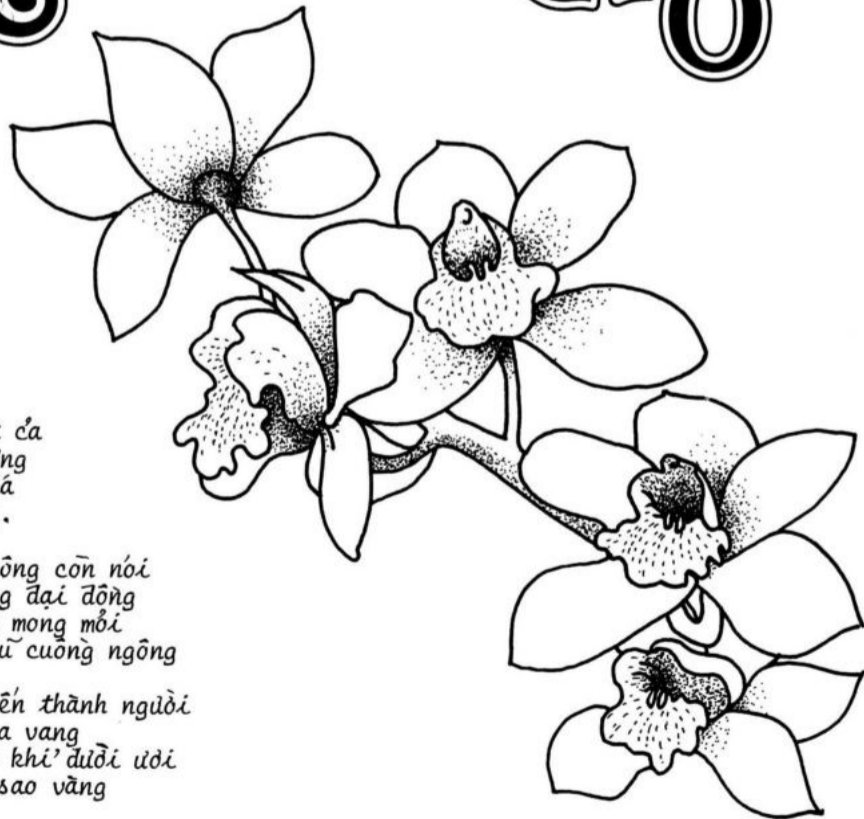
**LÃNH ĐẠO BẤT TÀI
ĐƯỜNG LỐI CUNG TẬN**

Từ thất bại đối với đủ luận thế giới đến thất bại kinh tế qua thất bại xã hội rồi đến thất bại mất lòng dân thì năm qua quả là năm thảm bại toàn diện của tập đoàn cầm quyền CS. Họ nổi bật là một số người già nua cằn cõi nắm giữ quyền hành từ hơn 20 năm nay tại miền Bắc và từ 2 năm rưỡi nay định đoạt luôn cho số phận miền Nam. Họ là những người được huấn luyện trong các lớp đào tạo cán bộ Nga số vào các năm 30-40, dựng sự nghiệp

trong những cuộc chiến chống Pháp đuổi Mỹ, trong cuộc chiến thôn tính miền Nam. Họ là những người quen với chiến tranh, những người của chiến tranh, nay phải đương đầu với xây dựng, với phát triển, với mở mang thì họ lung tung xoay quanh xoay quanh. Chẳng thế mà trong lúc Nga số kỷ niệm 60 năm xây dựng cách mạng vô sản với những kết quả mà ai ai cũng rõ là thất bại về sản xuất, thiếu hụt về nông nghiệp, khan hiếm về thực phẩm, nếu không nói đến nghèo kém về khoa học và nghệ thuật, thì các nhà cầm quyền CSVN lại vẫn đi theo con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa của quan thầy Nga số mà họ đã áp dụng vô hiệu quả tại miền Bắc suốt hai mươi mấy năm qua. Nước Việt Nam thống nhất là một hoàn cảnh mới cho phép nhiều hy vọng để tìm một đường lối mới, thích ứng với những bước tiến và thay đổi nhanh chóng của thế giới và đồng thời mang lại cải thiện cho đời sống cơ cực hàng ngày của người dân. Nhưng không, nhà cầm quyền Cộng sản đã nghiêm nhiên quay lưng lại trước hy vọng của toàn dân. Phải chăng đường lối mới đối với những con người mới, điều họ không thể thực hiện trừ phi tự đào thải và mặc nhiên tự nhận là bất tài. Do đó họ vẫn lo củng cố địa vị, tranh chấp quyền hành giữa phe này phái họ - phe thân Nga - phe thân Tàu - phe thuận cho miền Nam tưởng đối tự chủ - phe muốn miền Bắc đóng giữ vai trò ưu tiên. Chẳng qua họ là người của quá khứ và tuổi tác, khả năng chuyên môn cùng với tranh chấp nội bộ không cho phép họ đáp ứng lại những đòi hỏi khẩn trương của tình hình quốc nội, đồng thời chính sách sai lầm từ căn bản họ áp dụng chỉ có thể tiếp tục đem lại thất bại và thất bại.

ĐINH THIẾT CAN

ÔI BIẾT BAO GIỜ



Ôi biết bao giờ chúng nó đi tắt cả
Cho chúng ta về xây lại quê hương
Xây từng căn nhà đơm từng hoa lá
Về mỗi khu phố về mỗi con đường.

Ôi biết bao giờ chúng không còn nói
Sản xuất tốt và cách mạng đại đồng
Cho toàn dân ta khỏi cầu mong mới
Một ngày mai chông lại lũ cuồng nông

Ôi biết bao giờ chúng biến thành người
Cho Tự Do giá trị thật cao vàng
Là người - là không phải khi' dưới ười
Cười khi thấy máu đỏ và sao vàng

Ôi biết bao giờ đồng bào xuất hiện
Là người chúng ta - là của chúng ta
Cho hoa Tự Do nở tìm thánh thiện
Chiến thắng cuối cùng... và trở về nhà...

NGÔ THÁI NGUYÊN

"Lịch sử là một sự tái diễn không ngừng". Trải qua các triều đại lịch sử, chúng ta nhận thấy thái độ của các vị anh hùng không thoát khỏi những nguyên lý chung mà căn bản nhất là phò kẻ hiền, là giúp nước, mang sức mình ra tranh đấu để trả nợ nợ đã vay là người nước Việt. Cứ đến mỗi đầu năm, các nhà sử gia thường hãy gom góp những việc xảy ra những năm trước, để "ôn cố mà tri tân", để hồi tưởng lại những phút vinh quang oai hùng của lịch sử nước ta. Bài viết này căn cứ trên việc phân chia những năm theo chi, vì thế chỉ xin công hiến bạn đọc vài chuyện xảy ra vào những năm Ngọ trong quá khứ.

BHỨNG NĂM NGỌ

TRONG LỊCH SỬ

VIỆT NAM



2. THỜI KỲ BẮC THUỘC

Nhà Hán áp dụng chính sách đồng hóa và bóc lột, niềm căm phẫn của dân chúng đã in sâu trong tiềm thức, chờ có người khởi nghĩa mà ứng hô. Năm Canh Tý (40 sau TL), Hai-Bà-Trung khởi nghĩa đuổi Thái Thú Tô-Định về Tàu, nhưng đến năm Quý Mão (43 sau TL) thì bị quân Mã Viện đánh dẹp. Năm Mậu Ngọ (178), Rợ Ô Hú ở Giao-Chi và Hợp Phố nổi lên chống lại quan Thú Sứ Chu Ngung, nhà Hán phái sai Giả-Mạnh Kiên đánh dẹp. Năm Đinh Mão (187), nhà Hán dùng người Nam là Lý Tiên làm Thái Thu Giao-Chi, Sĩ-Nhiếp làm Thú Sứ. Năm Bính Ngọ (226), Sĩ-Nhiếp mất, con là Sĩ Huy thay thế nổi chức nhưng bị Lữ-Đại giết để cướp chức. Năm Mậu Thìn (248), Bà Triệu nổi lên chống lại sự cai trị áp bức của quan lai Tàu, nhưng bị Thú Sứ Lục Dân đánh tan. Năm Tân Dậu, Lý Bôn đánh đuổi quan Thú-Sứ Tiêu-Tú về Tàu mà chiếm giữ Long Biên, đến năm Giáp Tý (544) thì lên làm vua lấy hiệu Ly-Nam-Đế. Năm sau, nhà Lương sai Trần-Ba-Tiên sang đánh, Ly-Nam-Đế phải rút về Gia-Ninh, rồi mất (Mậu Thìn, 548), bình quyền giao lại cho Triệu-Quang-Phục. Năm Canh Ngọ 549 Triệu-Quang-Phục xử dụng lối dụ kích chiến, căn cứ đóng ở Đa-Trạch, đem quân đánh bại tướng nhà Lương là Dương-San, chiếm lại Long-Biên lên làm vua lấy hiệu là Triệu Việt-Vương. Năm Tân Mão (571), Lý Phất-Tu lấy binh đánh úp Triệu Việt Vương mà chiếm ngôi, nhưng về sau lại đầu hàng nhà Tùy bên Tàu. Năm Nhâm Ngọ (622) nhà Đường lúc ấy đang cai trị Trung Hoa, đổi tên Giao-Châu ra là An-Nam Đô Hộ Phủ. Trong khoảng này có cuộc khởi nghĩa của Mai Hạc Đê (Nhâm Tuất 722) và Bồ-Cai-Dai-Vương (Tân Mùi 791). Năm Nhâm Ngọ (862) xảy ra chiến tranh voi quân Nam Chiếu, nhà Đường sai Cao Biền sang đánh dẹp mọi yên. Năm Bình Dân (906), họ Khúc được phong làm Tiết Độ Sứ đã tìm cách chống lại sự cai trị của nhà Đường, nhưng không thành. Cho đến năm Kỷ Hoi (939), Ngô Quyền đem binh đánh đại bại quân Nam Hán ở sông Bạch Đằng, rồi lên làm vua ở Cổ Loa, mở màn cho một thời kỳ độc lập thất su.



1. THỜI KỲ LẬP QUỐC : TRIỀU ĐẠI HỒNG BÀNG, THỤC, TRIỆU.

Sử xanh không chép nhiều tích về thời kỳ này, chỉ biết rằng triều đại Hồng-Bàng bắt đầu từ năm Nhâm-Tuất (2879 trước Tây-Lịch), năm Kinh-Dương-Vương được vua Đế Minh bên Tàu phong cho làm vua nước Xích-Quỳ. Triều đại trải qua 18 đời vua Hùng-Vương, cho đến năm Giáp-Thìn (257 trước Tây Lịch).

Đến năm Bính Ngọ (255 trước Tây Lịch), dưới thời vua An-Dương Vương Thục Phán, sử chép rằng thần Kim-Quì, vốn đã giúp vua xây thành Cổ-Loa, lại cầu mong trao cho vua; vua sai tướng Cao-Lô làm nỏ thần, lấy móng làm máy gọi là Linh Quang Kim Quì Thần Nỏ. Về sau Triệu Đà muốn chiếm Âu Lạc, mới lập kế thông giao, nhà Thục vì tin người nên mất ngôi. Năm Giáp Ngọ (207 trước TL), Triệu Đà lên ngôi lấy hiệu là Nam Việt Vương, đóng đô ở Phiên Ngung. Năm Bính Ngọ (135 trước TL), Triệu Văn Vương, cháu Triệu Đà, sai Thái Tử Anh Tề sang làm con tin ở triều vua Hán Vũ Đế,

cháu 3 đời vua Hán Cao Tổ. Cho đến năm Đinh Tý (124 trước TL), thái tử Anh Tề về nước nối ngôi cha, Lưu-Gia làm Thái Phó. Khi Anh Tề mất, Triệu-Ai-Vương nối ngôi, vua và Thái Hậu Cù-Thị, vì nghe lời dụ dỗ của sứ giả nhà Hán là An Quốc Thiệu Qui, đành đem nước dâng cho nhà Hán. Lưu Gia hay được, truất phế Ai Vương, lập Kiên Đức lên thay (Kỷ Tí, 112 trước TL). Năm sau (Canh Ngọ, 111 trước TL), nhà Hán sai Lô-Bac-Duc sang đánh, bắt Kiên Đức giết đi. Nhà Hán đặt ra 9 quận và các quan Thú sứ, Thái Thú để cai trị. Từ đó, nước ta thuộc về nhà Hán.



3. GIAI ĐOẠN PHÔI THAI : NGÔ, ĐINH, TIÊN LÊ

Năm Giáp Thìn (944), Ngô-Quyền mất. Lợi dụng việc này, Dương-tam Kha đoạt ngôi của cháu là Ngô-xương Ngập mà làm vua. Năm Canh Tuất (950) Ngô-xương-Vân đuổi họ Dương mà chiếm lại quyền trị nước. Lòng người không phục nữa nên xảy ra loạn lạc các su quân nổi lên tranh giành quyền thế lẫn nhau. Năm Mậu Thìn (968) Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp các su quân khác lên làm vua đóng đô ở Hoa-Lu. Năm Canh Ngọ (970) Đinh-Tiên-Hoàng sai sứ sang nhà Tống cầu phong. Năm Canh Thìn (980) Lê-Hoàn lập mưu phế Đinh-Vệ Vương, lên xưng đế trước khi mang quân đi cứu nhà Tống. Năm Nhâm Ngọ (982) Lê Đại Hành thân chinh đi đánh Chiêm-Thành lúc ấy đang quây nhiễu bờ cõi, bắt Chiêm-Thành phải thân phục nhu cụ. Năm Kỷ Tị (1005) Lê Đại Hành băng hà, con thứ ba là Long Đĩnh thì vua và tự lên ngôi. Năm sau, *Bính Ngọ* 1006, su nhà Tống bước nhà Lê sửa đổi lại quan chế và triều phục theo nhà Tống.



4. GIAI ĐOẠN CƯỜNG THỊNH : LÝ, TRẦN, HẬU LÊ

Năm Kỷ Dậu (1009), Lê Long Đĩnh băng hà, triều thần bèn tôn Lý Công-Uân lên làm vua, lấy hiệu là Lý-Thái-Tổ. Nhà vua đời đầu về Thăng-Long, đến năm *Mậu Ngọ* (1018) sai sứ sang Trung-Hoa xin kinh Tam Tạng, nhà Tống ưng thuận cho. Năm *Giáp Ngọ* 1054 vua Lý-Thánh-Tôn lên ngôi, đổi tên nước là Đại-Việt. Các vua nhà Lý chăm lo việc học, sửa sang các chùa chiền, trùng tu các nhà tế sinh, viện dưỡng lão v.v.. Năm *Bính Thìn* 1076 Lý-Thường Kiệt cùng Tôn-Đan mang quân đánh nhà Tống, vây hãm Ung Châu. Năm sau, nhà Tống mang binh phục thù chiếm Quảng Nguyên Châu. Sau cuộc thương lượng, năm *Mậu Ngọ* 1078, nhà Tống trả lại các châu đã chiếm sau khi thu lại những người đã bị nhà Lý bắt giữ từ trước. Năm *Giáp Ngọ* 1150, dưới thời vua Lý-Anh Tông, nhà vua đã thân chinh đi đánh các xứ Chân-Lạp đang cuop phá Nghệ-An, giết được bọn Vu Đái Đông Lợi. Năm *Bính Ngọ* 1186 Lý Cao Tông lên ngôi, su nhà Tống sang sắc phong làm Quốc Vương, vua sai sứ mang vật thổ sản sang triều cống nhà Tống. Năm *Giáp Thân* 1224, Lý Chiêu-Hoàng bị ép phải nhường ngôi cho họ Trần, nhà Lý cáo chung từ đó.

Trần Cảnh lên ngôi (năm Ất Dậu 1225), lấy hiệu Thái Tông, sửa sang triều chính, năm *Bính Ngọ* 1246 đặt lại khoa thi hương, cứ 7 năm một lần mở khoa thi. Năm *Mậu Ngọ* 1258, sau khi đại phá quân Mông Cổ ở Đông Bộ Đầu, vua Thái Tông nhường ngôi lại cho con, lên làm Thái Thượng Hoàng. Thái Tu Hoàng lên ngôi lấy hiệu là Thanh Tông. Năm *Nhâm Ngọ* 1282, dưới thời vua Trần Nhân Tông, chu Nôm được Hàn Thuyên khởi xương và được dùng để làm thi phụ. Cũng trong năm này, vì cớ tin cấp báo quân Nguyên xâm lăng, nhà vua đến Bình Than họp các Vương Hầu bàn kế công thủ. Trong hai lần đánh nhau với quân Mông Cổ (Ất Dậu 1285, Đinh Hợi 1287) nhà Trần đã chung tay chi cương quyết giu độc lập cùng su toàn vẹn bờ cõi. Tuy thàng trận, nhưng nhà Trần vẫn cho người sang giao hiếu. Đến năm *Bính Ngọ* 1306, vua Trần Anh Tông nhân

lời đem Huyền Trân Công Chúa gả cho vua Chiêm Thành đời lấy hai cháu Ô và Ly. Kịp cho đến năm *Bính Ngọ* 1366 Trần Du Tông mang quân đi phục kích ở Lâm Bình, đánh tan quân Chiêm Thành. Nhưng từ vua Dê Nghiênn về sau, nhà Trần suy vi, năm *Mậu Ngọ* 1378, quân Chiêm Thành cuop phá đến tận kinh đô, quan Đại đoàn Lê Giác tuân tiết, không con ai danh dẹp nổi. Mai đến năm *Canh Ngọ* 1390, Trần Khắc Chân mới danh bại được quân Chiêm ở Hải Triều, Chế Bồng Nga chết trong trận, tuong Chiêm là La Khai tự lập làm vua và xin cầu hoà.

Năm *Kỷ-Mão* 1399, Lê-Quý-Ly lạm quyền, giết Thuận-Tông, phế Trần Thiệu Đế rồi lên làm vua, đổi họ lại là Hồ, sai sứ sang Tàu cầu phong với nhà Minh. Nhà Minh khng băng lòng, sai Chu Năng sang đánh Đông Đô bị chiếm, cha con Hồ-Quý Ly bị bắt ở Kỳ-La rồi giải về Kim Lăng (Bính Tuất 1406). Năm *Giáp Ngọ* 1414, nhà Minh, sau khi đã tiêu diệt các tổ kháng chiến của vua Trần-Quý-Khoách, thiết lập một nền đô hộ dã-man: bóc lột thổ sản, đặt thuế má sùu dịch nặng nề, bắt cống nộp sùu...v.v.. Bình-Định Vương Lê-Lợi bắt đầu cuộc kháng chiến ở Lam-Sơn (năm *Kỷ-Hợi* 1419) lập căn cứ ở Chí-Linh, trong vòng mười năm gian khổ đã dùng mưu kích chiến để tiêu-diệt quân Minh. Năm *Bính Ngọ* 1426, lợi dụng nhà Minh đang bận tang chế, Bình-Định Vương sai các tướng vây Nghệ-An, Tây-Đô, Đông Đô cùng các lộ. Đông thời, Vương cũng tấn công Đông Quan, và sai các tướng đánh úp các thành lẻ chung quanh. Năm sau, quân Minh kiệt sức phải xin đầu hàng, quân ta khái hoàn về Đông Đô.



5. NAM BẮC TRIỀU TRỊNH NGUYỄN PHẦN TRANH

Kể từ các đời vua Uy-Mục và Tương Dục (năm Ất Sửu 1505, *Kỷ-Tị* 1509) triều đình nhà Lê bắt đầu suy vong. Trong nước loạn dần nổi lên tứ tung, các vị quan võ không khuất phục nữa nên vua Uy-Mục phải với Mạc-Đặng-Dung về triều (năm Tân Mùi 1511). Từ đó triều đình chỉ còn lại phe đảng họ Mạc. Năm *Nhâm Ngọ* 1522, lợi dụng lúc vua Chiêu Tông phải đi Mông-Sơn, Đặng-Dung lập hoàng đế lên làm vua, c a i nguyên là Thống Nguyên. Năm Ất Dậu 1525 Đặng-Dung đánh bại Trịnh Tuy bắt vua về đến Đông-Hà rồi giết đi, đoạt ngôi lên làm vua. Sứ tử không phục hành động này nên nổi lên; ở phương Nam có Nguyễn-Kim tìm đồng đội nhà Lê để mưu đồ khôi phục ngôi báu. Từ đó lập ra thế Nam Bắc Triều, phía Bắc là nhà Mạc phía Nam là cuanhà Lê. Năm Ất Tị 1545 Nguyễn-Kim mất, binh quyền về tay con rể là Trịnh-Kiểm. Năm *Mậu-Ngọ* 1558 Trịnh Kiểm đem quân đánh Sơn-Nam chống nhau với nhà Mạc. Cũng trong năm này, Nguyễn Hoàng, con thứ của Nguyễn Kim tìm cách được vào đất Thuận-Hoá, đóng doanh ở Ai Tử, người đường thời gọi là Chúa Tiên. Năm *Canh Ngọ* 1570, Trịnh-Kiểm mất, hai con là Trịnh-Tùng và Trịnh-Cối tranh quyền, sau Cối đánh không lại nên về đầu hàng nhà Mạc lúc ấy đang cướp phá Thanh-Hoá. Vua phong Trịnh-Tùng làm thống binh, thân chinh đánh đuổi Mạc-Kính-Điện về Bắc. Trịnh-Tùng cầm quân mấy lần đánh ra đến tận Thăng-Long, Chúa nhà Mạc phải chạy về Gia-Lâm. Năm *Quý-Tị* 1593, nhà Lê về đến Thăng Long, Trịnh-Tùng được phong chức Đô-Tướng Tiết-Chế. Năm sau, *Giáp Ngọ* 1594, Mạc-Kinh-Cung lại dấy lên ở vùng Kinh Bắc, Thái-Nguyên, Lạng-Sơn, Trịnh-Tùng lại đánh đuổi Kinh-Cung đến tận Long-Châu. Từ đó

Trịnh-Tùng tự phong chức Đô-Nguyên Sứ, Tổng Quốc Chính, Thượng Phụ Bình An Vương, nhà Lê chỉ còn hư vi. Lúc ấy, Chúa Nguyễn ở trong Nam thế đã vững mạnh nên ra mặt chống nhau với họ Trịnh. Hai bên Chứa Trinh và Chúa Nguyễn, người nũa cân kế tám lạng, đánh nhau suốt mấy năm trời mà không diệt nhau được, nên đồng ý lấy sông Gianh làm ranh giới giữa hai vùng: phía Bắc của họ Trịnh, còn phía Nam của Chúa Nguyễn. Năm *Bính Thân* 1776 lợi dụng hai triều họ Trịnh và Nguyễn đang suy vong, anh em Tây-Sơn dấy nghiệp, phía Bắc diệt họ Trịnh phía Nam diệt họ Nguyễn. Năm *Bính Ngọ* 1786 quân của Nguyễn Huệ đánh Thuận-Hoá, tiến ra Thăng Long, bức bách Trịnh-Khai phải tự sát. Khi hay tin này, Nguyễn-Nhạc vội vã ra Bắc, triều Nguyễn-Huê về Nam. Nguyễn-Hữu-Chính, tướng của Nguyễn Huệ, trốn về Nghệ-An, sau được vua Lê mới về hộ vệ đánh tan quân của Trịnh-Bông, tiêu diệt hẳn họ Trịnh.



6. NIỀM NGUYỄN

Sau khi diệt được anh em Tây-Sơn, Nguyễn-Anh, vốn dòng dõi Chúa Nguyễn ngày trước, đã thống nhất đất nước và lên làm vua, lấy hiệu là Gia-Long, đóng đô ở Huế (Năm Tuất 1802). Năm *Canh Ngọ* 1810 vua Gia-Long định vì thử các công thần trung tiết trong thời kỳ khai quốc và trong giai đoạn trung hưng, phong Nguyễn-Văn Thành làm Trấn Thủ Bắc Thành, Lê-Văn-Duyệt làm Tổng Trấn Gia Định, ban định thước đo ruộng để chia đất cho dân cấy cấy. Từ đời vua Minh-Mạng về sau, nước Việt-Nam đã bắt đầu có những cuộc tiếp xúc trực tiếp với các xứ Tây Phương, các thuyền buôn hay đến cửa biển Đà Nẵng thông thương. Năm *Nhâm Ngọ* 1822 thuyền của Anh Quốc đến xin thông thương bị từ khước. Đó là dưới thời vua Minh-Mạng. Năm *Quý-Tị* 1833 xảy loạn Lê Văn-Khôi, Lê-Duy-Lưỡng, Nông Văn Vân, đất Hà-Tiên bị quân Xiêm quấy phá. Năm sau, *Giáp Ngọ* 1834, vua sai Trương-Minh-Giang phá tan quân Xiêm, đưa vua Chân-Lạp về nước, đồng thời cũng sai các tướng dẹp các loạn trên. Năm *Mậu Ngọ* 1858, vì không xin được mở cửa Đà-Nẵng thông thương, thuyền của Pháp bắn vào các pháo đài ở Đà Nẵng để thị uy rồi vào Nam. Vua Tự Đức sai người vào Nam phòng vệ, từ đó bắt đầu cuộc chiến tranh Việt-Pháp. Hoà-ước Giáp-Tuất 1874 những cho Pháp những tỉnh Nam-Kỳ. Năm *Nhâm Ngọ* 1882 quân Pháp chiếm thành Hà Nội, Hoàng Diệu tuân tiết. Hoà ước Giáp Thân 1884 đặt Bắc Kỳ dưới sự bảo hộ của Pháp. Những lợi dụng thế yếu của triều đình Huế, Pháp càng ngày càng lấn quyền, nguyên xứ Việt-Nam trong thực tế biến thành thuộc địa của Pháp, mặc cho Pháp và bọn tay sai Việt gian bóc lột dân chúng, vớ vét tài sản, biến đổi hẳn đời sống và phong tục của dân tộc.



THỜI KỲ CHỐNG PHÁP DÀNH ĐỘC LẬP

Tiếp nối truyền thống bất khuất của dân-tộc, các phong trào cách mạng vùng lên mạnh mẽ, hầu gờ khởi tại ách thực-dân. Phong trào Cần-Vũng, Vạn-thân, dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu trong nước, đã gây cho giặc Pháp nhiều khó khăn trong việc đánh dẹp các vụ này. Năm *Bính Ngọ* 1906, cụ Phan-Bội-Châu sang Nhật, kêu gọi nhân dân góp phần vào phong trào Đông-Du, thành lập Việt-Nam Quang-Phục-Hội. Các

thanh niên tham gia phong trào này được giới thiệu đến học trường Trần-Võ học hiệu, là trường võ bị lớn nhất ở Đông-Kinh, thủ-đô Nhật Bản. Đông thời trong nước các cụ Phan-Chu-Trinh, Lương-Ngọc-San lập nên trường Đông-Kinh-Nghĩa-Thục, để nâng cao dân trí, và là nơi liên-lạc giữa các nhà cách-mạng trong và ngoài nước. Năm sau, vì thấy phong trào gây được tiếng vang, Pháp hạ lệnh đóng cửa trường, bắt đem đi đày các nhà cách-mạng. Năm *Canh Ngọ* (1930), các thanh niên cách-mạng chủ trương dùng lại bạo lực: đó là cuộc khởi nghĩa của Việt-Nam Quốc-Dân-Đảng. Đảng này do Nguyễn-Thái-Học lập ra từ năm Đinh Mão 1927, lúc đầu chỉ là một đảng kín, nhưng từ năm *Kỷ-Tị* 1929 thì bị bại lộ sau vụ mưu sát Bazin, chủ mô phu đồn điền ở Tân Thế-Giới. Năm sau, Nguyễn-Thái-Học chủ trương khởi-nghĩa, chủ lực ở Yên-Bái, nhưng thất bại. Nguyễn Khắc-Nhu tuân tiết ở trận Lâm-Thảo. Nguyễn-Thái-Học bị bắt ở đồn điền Cỏ-Vit ở Hải-Dương. Quân đội Pháp oanh tạc triệt hạ làng Cỏ-Am (Hải Dương), nơi tập trung các đảng viên cao cấp của Đảng, Mười ba yêu nhân của Đảng bị xử tử năm sau, các đảng viên khác bị đày đi Côn Đảo, Sơn-La, Lao-Bào. Cho đến năm *Giáp Ngọ* 1954, lực lượng Việt-Minh lúc ấy được toàn thể nhân dân ủng hộ, đang tiến đến giai đoạn chốt của cuộc tổng phản công đánh Pháp. Quân đội Pháp tổ chức căn cứ Điện Biên-Phủ lớn nhất Đông Dương để ngăn chặn đường tiến quân của Việt-Minh sang Lào. Đây là một khu vực gập ghềnh hiểm trở. Quân đội kháng chiến bắt đầu tấn công từ trung tuần tháng 3-1954. Hàng ngàn trại phạ tử các sườn núi bắn xuống biên căn cứ này thành biển lửa. Chịu không nổi các cuộc tấn công liên tiếp này của kháng chiến, thiếu tướng Pháp De Castries kéo cờ trắng đầu hàng vào ngày 6-5-1954. Cuộc chiến trên đây nhằm gây áp lực buộc các nước đang họp hội nghị Genève bàn về việc kết thúc chiến tranh Đông Dương. Ngày 20-7 1954, Pháp và Việt-Minh ký kết một thỏa-hiệp ngừng bắn mệnh danh là Hiệp-định Genève: Việt Nam bị cắt làm hai phần lấy sông Bến-Hải ở vĩ tuyến 17 làm ranh giới; miền Bắc thuộc về Việt-Minh lúc ấy lộ bộ mặt thật là tay sai của Đệ Tam Quốc-Tế, miền Nam thuộc chính phủ quốc-gia đứng về phía Thế-Giới Tự Do. Tại miền Nam, ngày 7-7, Bảo Đại trao quyền lại cho thủ tướng Ngô-Đình-Diệm để thành lập nội các. Một chính phủ theo khuôn khổ và tinh thần dân chủ ra đời, nội các "Tranh Đấu" ra mặt quốc dân với một chương trình thực-tế và hữu-hiệu.



Nhìn về quá khứ, lịch-sử Việt Nam là một chuỗi những hình ảnh bi-thương nhất, mà cũng là oai hùng nhất. Đã bao phen làm nô lệ cho các cường quốc Tàu, Pháp và cũng đã bao phen đứng lên, cùng tiêu-diệt ách thống trị của ngoại bang. Trong những thế hệ gần đây, giới cầm quyền nước ta tỏ ra vụ lợi, thối hoá, tôn trọng bề đấng mà quên người dân đen. Lý thuyết chính trị nào hay ho cách mấy đi nữa, nếu ra ngoài nguyện vọng của người dân cũng sẽ bị sụp đổ. Từ trong một xã-hội luôn luôn bị đè bẹp dưới một chế độ cai-trị hà khắc tàn bạo, sẽ có một đảng anh hùng, hành động luôn luôn dựa trên nhân nghĩa, lỗi cuon được người dân bằng chính nghĩa rạng rỡ của mình, đứng lên tiêu-diệt nhom bề đấng kia mà mang lại hạnh phúc cho người dân.

LÊ-HOÀNG-NAM

Tìm hiểu tranh chấp Việt Miên

Ngày 31 tháng 12 vừa qua, giữa lúc các ký giả quốc tế đang hướng về Trung Đông chờ kết quả công cuộc hoà bình đang được thiết lập giữa Do Thái và Ai Cập, một tin này lại đã kéo sự chú ý của họ về phía Đông Nam Á: sáu sư đoàn của quân đội Cộng Sản Việt Nam đang xâm nhập lãnh thổ Căm-Pu-Chia.

Trong khi nơi nới, mọi người đang chờ đón một năm mới dưng lịch trong hoà bình và hy vọng thì dân Việt Nam lại bị đẩy vào một chiến tranh vô lý và bất nghĩa. Trong một thế giới mà các cuộc tranh chấp giữa các dân tộc này được đem ra bàn hội nghị, trong khi các cuộc tranh giành ảnh hưởng giữa các quốc gia phần lớn diễn ra trên lãnh vực kinh tế thì nhà cầm quyền Hà Nội lại gây ra một cuộc chiến xâm lăng trên đất láng giềng Căm-Bốt. Hẳn họ phải bị thúc đẩy bởi nhiều lý do sâu xa và thâm kín mà chúng ta hãy cùng nhau phân tích.

LÝ DO "BẢO VỆ LÃNH THỔ" KHÔNG THỂ ĐỪNG VỮNG :

Các báo ngoại quốc, khi tìm nguyên nhân cuộc tranh chấp hiện tại giữa hai đảng Cộng-Sản Việt - Miên, thường nhắc đến những đụng chạm đã xảy ra giữa hai dân tộc Khơ-Me và Việt Nam từ khi Chúa Nguyễn thi hành chính sách di dân vào Nam.

Thực sự, từ khi các quốc gia Đông Dương thu hồi độc lập, các cuộc đụng độ vẫn thường xảy ra tại các vùng biên giới Việt-Miên. Tuy nhiên, phần lớn các cuộc đụng độ nhỏ nhỏ đều là hậu quả của những phân tử vô kỷ luật đóng gác, các đồn cận biên đem quân đi cướp bóc dân chúng. Đây cũng là vấn đề thường gặp thấy tại nhiều biên giới chưa được ổn định hoặc chưa được phân chia một cách rõ ràng. Trong những năm gần đây, người ta đã ghi nhận những xao trộn tưởng, từ trên những vùng biển Ba-Tu-Thổ Nhĩ-Kỳ, Ba Tư - I-Rắc, gần chúng ta hơn, giữa Thái và Miên, v.v... và cả ở biên giới Nga-Hoa hay Hoa - Việt. Cho đến nay, những cuộc đụng độ nhỏ này không thể là lý do chính đáng để một quốc gia này xâm lấn một quốc gia khác. Nếu không, Thái-Lan sẽ phải xâm lấn Căm-Pu-Chia, Ba-Tu sẽ phải tràn chiếm Thổ Nhĩ-Kỳ và... Hà-Nội phải tìm cách gửi quân sang "trừng phạt" Trung Cộng!

Vả lại, dù có diên cương đến đâu chăng nữa, người ta không thể tưởng tượng nổi các nhà lãnh đạo Cộng-Sản Miên, với vốn vốn 80 ngàn quân "tài tử", lại dám đi đe dọa lãnh thổ của một nước có một đạo quân hơn triệu người, thi hiện chiến tranh bị vô khí tối tân. Do đó, các quan sát viên quốc-tế đều đồng ý rằng lý do Hà-Nội nêu ra là "bảo vệ lãnh thổ quốc-gia" không thể nào đứng vững được.

MỘT CUỘC CHIẾN BẤT NGHĨA :

Tại sao Hà-Nội không có một lý do nào chính đáng hơn để chứng minh việc xâm lăng của mình? Cho đến đầu năm 1977, nhà cầm quyền Hà-Nội vẫn luôn luôn thành công trong công cuộc bịp bợm dư luận thế giới. Tại sao lần này họ lại đưa ra một lý luận quá thấp kém như thế? Có lẽ lần này họ biết họ không thể nào lừa được những kẻ họ đã từng lừa. Có lẽ họ biết rằng bộ mặt thật của họ đã bị lộ.

Khi họ tuyên bố một cách trắng trợn rằng Mát-Trần - Giải Phóng Miên-Nam chỉ là một phong trào bù nhìn đứng lên để họ tiện việc nô-lệ hoá 18 triệu dân đang sống ở miền Nam, thế giới không còn có thể tin một lời tuyên truyền nào của họ đưa ra nữa. Do đó họ không thể dùng chiêu bài mà Nga-Sô đã bao lần sử dụng khi tràn



Một cuộc chiến vô ích và vô lý

ngập Hung-Gia-Lợi năm 1956 hoặc khi đóng chiếm Tiệp-Khắc năm 1968. Họ không thể viện lý do rằng Võ Nguyên-Giáp đem quân sang Nam-Vang để bảo vệ chính nghĩa, là cốt để trừng phạt nhà cầm quyền Nam-Vang về tội đã giết hơn một triệu dân Khơ-Me vô-tội. Họ càng không thể thủ nhân với đủ luận là họ đang xâm-chiếm Cao-Miên để thực hiện di chúc đẫm máu của Hồ-Chí-Minh đã từng căn dặn em đừng từ bỏ mọi hy-sinh để thực hiện mộng bá chủ của mình, xâm chiếm hết lãnh thổ Đông Dương và Thái-Lan.

Và nhà cầm quyền Hà-Nội đã thành công một phần khi tháng 6 vừa qua, họ đã ép buộc Lào ký một hiệp ước tương thân với họ. Để chứng minh việc tương thân với Lào, hiện từ 6 đến 8 sư đoàn Cộng-Sản đang "giữ trật tự hộ" cho quân đội Lào.

NGA TÀU ĐỂ ĐĂN EM ĐÁNH NHAU THAY MÌNH :

Cho đến ngày hôm nay, mặc dầu bị Hà-Nội hời thúc, được Vạn-Tướng khuyến khích, chính quyền Nam-Vang vẫn làm ngơ không chịu ký hoà ước tương thân với Cộng-Sản Việt-Nam. Pol Pot, thủ tướng của Nam-Vang, còn sang Bắc-Kinh để nhờ Trung-Cộng ủng hộ và đã được một phó thủ tướng sang Nam-Vang để trả lễ. Nhưng tại sao Hà-Nội lại gặp thực hiện mộng xâm lăng như vậy?

Từ khi Mỹ tuyên bố rút lui khỏi Đông Nam Á, hai cường quốc Nga Tàu liền nhảy vào tranh giành ảnh hưởng chính trị. Nga Sô đã ve vãn tất cả các quốc gia lân cận, Trung Cộng để đất Bắc-Kinh vào thế gong kềm. Họ đã thành công một phần, và đã đất Việt-Nam và Lào trong hàng chủ hầu. Trái lại, Nam Vang đã xua đuổi họ và hướng về phía Bắc Kinh để tìm kẻ đỡ đầu.

Do đó, Nam Vang tựa như cái gai mà Nga Sô phải nhổ cho được. Trong những tháng gần đây, một cuộc tranh giành quyền hành đã diễn ra đẫm máu tại Cao Miên giữa các phân tử thân Nga (tức thân Hà-Nội)

và các phân tử thân Trung-Cộng. Đường kim thủ tướng Pol Pot được các quan sát viên coi là thuộc phe thân Trung-Cộng, nên ta có thể coi phe này như đang ưu thế trong cuộc tranh giành này.

Trong một tình thế như vậy của Cao-Miên, sự can thiệp rầm rộ của 6 vạn quân Cộng-Sản Việt-Nam có thể coi như cũng dễ hiểu. Gây ra một cuộc chiến lớn rộng trên hơn 400 cây số với sự yểm trợ của pháo binh, không quân và thiết giáp hẳn như vậy Hà-Nội có thể mong rằng sẽ có một biến cố xảy ra tại Nam-Vang, một cuộc đảo chánh hay ít ra một sự khủng hoảng nội bộ của Cao-Miên.

Dù sao đi nữa, đây chỉ là hậu quả của cuộc tranh chấp Nga-Tàu. Và một lần nữa, nhân dân Việt-Nam lại bị đem ra làm vật thí nghiệm cho súng ống khối Đông Âu.

ĐÁNH NHAU ĐỂ CHE GIẤU THẤT BẠI KINH TẾ :

Một lý do quan trọng khác được các quan sát viên quốc tế nêu ra là lý do kinh tế. Sở dĩ Cộng Sản Việt-Nam phải lần lần theo hàng ngũ Nga Sô, để ngoan-ngoãn tuân lệnh Mạc Tử Khoa vì họ đang cần tiền đa viện trợ kinh-tế của Nga-Sô. Trong các năm chiến tranh xâm chiếm miền Nam, Hà-Nội có nhận được chút ít viện trợ của Trung Cộng, vì trong lúc đó Trung-Cộng không thể không viện trợ cho Hà-Nội. Đến khi chiến tranh chấm dứt, Hà-Nội phải lựa chọn giữa "hai dân anh em cả và thiêng liêng" (lời của Lê Duẩn tại Bắc-Kinh trong chuyến viên du tháng 11 vừa qua). Nhưng Trung Cộng không chấp nhận lý thuyết "một tối hai chủ", họ liền "bế quan toả cảng" Việt Nam và Cộng Sản Hà-Nội chỉ còn cách luôn cúi tuân lệnh Mạc-Tử-Khoa. Những viện trợ Nga-Sô cũng không đủ để đáp ứng sự thiếu hụt khổng lồ của nền kinh tế Việt-Nam. Nhìn lại các con số trong báo cáo của Lê-Thành-Nghị, phó thủ tướng chính quyền Hà-Nội, người ta có thể định lượng được tầm thất bại của chính

sách kinh tế tại Việt Nam, thất bại đến mức mà các báo chí Cộng Sản không dám đăng tải. Để tiện giải thích với dân chúng những sự thiếu thốn kinh-tế, chính quyền Hà-Nội lại dùng chính sách cũ rích của họ: gây ra một cuộc chiến tranh và yêu cầu dân chúng hy sinh thêm nữa. Lần này cũng như những lần trước, họ lại lộ bích hồ hào đây là một cuộc chiến "bảo vệ lãnh thổ".

Gây chiến tranh là chính sách mà các nhà lãnh đạo bất tài hay dùng mỗi khi gặp tình hình khó khăn trong nước. Đó là chính sách của Mussolini đã dùng trong những năm 1936, khi kinh tế Ý suy sụp, bằng cách xâm chiếm E-tyo-pi. Đó là cách Hà-Nội dùng để hướng chú ý và cảm phân của người dân về quốc-gia nghịch. Đó cũng là cơ hội để họ tìm lại cách kiểm soát và đàn áp dân chúng, là dịp để họ thanh trừng những kẻ chống đối hay những kẻ bất đồng ý kiến. Gần đây tờ "Nhân Dân", tiếng nói chính thức của nhà cầm quyền Hà-Nội đã thú nhận: riêng tỉnh An Giang có hơn 20 ngàn người đang cầm súng chống lại uy quyền Cộng Sản.

Chúng ta có thể kết luận bằng một vài điểm sau đây về cuộc chiến vô ích và vô lý, do nhà cầm quyền Hà-Nội gây ra, để một lần nữa đưa dân tộc Việt-Nam vào cảnh khốn khổ.

1. Đây là lần đầu tiên một cuộc chiến tranh xảy ra giữa hai quốc gia Cộng-Sản, với cùng một chính sách đàn áp dân chúng và một chủ nghĩa Mác-Xít được áp dụng một cách mù quáng. Cuộc chiến này không thể so sánh với cuộc chiến giữa Nga và Tiệp Khắc hoặc với i Hung-Gia-Lợi, vì cả Căm-Pu-Chia lẫn Việt-Nam Xã-Hội Chủ-Nghĩa không phía nào có một chính sách nhân hóa, tự do. Cuộc chiến Việt-Miên đánh dấu ngày tàn của chủ nghĩa Cộng Sản quốc tế.

2. Chủ nghĩa Cộng Sản là một chủ-nghĩa xâm-lăng và bạo tàn. Cho đến ngày hôm nay, khi Nga Sô sang lần chiếm Lituanie, Estonie, Let-tonie, khi Trung Cộng đóng giữ Tây Tạng, người ta còn có thể tưởng lầm là Nga và Trung Cộng muốn được "toàn vẹn lãnh thổ". Nhưng khi Hà-Nội gửi quân đội đất Nam Vang trước họng súng, người ta phải liên tưởng đến việc Hitler xâm chiếm Áo-Quốc. Chủ nghĩa Cộng Sản bạo tàn không kém gì chủ nghĩa Phát Xít.

3. Tình hình Đông-Nam-Á sẽ còn tiếp tục sôi động. Trước chính sách "cần chiến không cần hòa" của Hà-Nội, chủ hầu của một cường quốc hung hăng, các quốc gia Đông-Nam Á khó có thể thiết lập được một vùng trung lập như họ vẫn hằng mong muốn. Sau khi thu hồi Căm-Bốt, Nga Sô sẽ dùng Hà-Nội để xâm chiếm Thái-Lan....

4. Sự bất tài của giới cầm quyền Hà-Nội: sau bao nhiêu năm, họ đã hy sinh mấy triệu sinh linh, xây dựng thống nhất trên xương máu dân đen, họ không làm gì hơn là gây một cuộc chiến để che giấu những thất bại nặng nề của họ về mặt kinh tế cũng như quân trị. Ngay nào họ còn tiếp tục lãnh đạo, ngày đó dân Việt Nam còn phải hy-sinh và thống khổ, ngày đó xứ Việt-Nam còn có chiến-tranh.

5. Trước thêm năm Mậu Ngọ, tình hình dân Việt-Nam cũng không sáng sủa hơn những năm trước. Trg một cuộc chiến ngu xuẩn, tia hy vọng cuối cùng của người dân Việt Nam để đạt được một ngày mai yên ổn chắc chắn chỉ còn trông cậy được ở Phục-Quốc-Quân mà Hà-Nội đã thủ nhận sự hiện hữu và sự lớn mạnh.

LÊ THIÊN

diễn văn của MINH ĐỨC HOÀI TRINH tại đại hội Văn Bút thế giới

" Kính thưa ông chủ tịch, kính thưa quý văn hữu,

Tôi đến hôm nay trước quý vị với tư cách một nhà văn trong hội Văn Bút của Pháp, và tôi muốn diễn tả sự biết ơn sâu xa của tôi đối với hội Văn Bút này khi đã nhận tôi vào hội. Như quý vị đã thấy, tôi không phải là người Pháp. Những vị nào đã từng có mặt ở các Đại Hội Văn Bút họp tại Nữu Ước, Abidjan, Menton và Yougoslavie hẳn đã biết tôi đã là đại diện cho hội Văn Bút Việt Nam.

Ngày xưa không hề có đại biểu của hội Văn Bút Bắc Việt đến dự Đại Hội và hôm nay, dĩ nhiên, cũng không có đại biểu của những nhà văn trên toàn thế giới Việt Nam. Như ở Bắc Việt từ trước, hôm nay không còn một nhà văn từ do nào trên toàn thế giới Việt Nam nữa. Tôi không muốn kể lễ về chính bản thân tôi, nhưng tôi muốn được quý vị hiểu và thông cảm. Ở miền Nam Việt Nam tôi đã phải dùng cây bút để tranh đấu với ban kiểm duyệt mong giữ gìn một chút tự do ăn nói còn sót lại.

Hôm nay, trong một nước Việt Nam gọi là "giải phóng" và "thống nhất", người ta đã mang đốt hết sách của chúng tôi, - sách của tôi là một trong số bị đốt trước nhất - và tất cả quý vị hẳn cũng hiểu ý nghĩa của sự đốt sách này.

Đồng bào tôi, những người đã phải bỏ nước ra đi, cứ tôi đến dự Đại Hội Văn Bút hôm nay với hy vọng quý vị có thể nghe qua giọng nói của tôi, âm vang của tất cả những giọng nói mà ngày giờ này đã tắt nghẹn vì một chế độ chuyên chế.

Năm 1967, ở Đại Hội Văn Bút Quốc Tế Abidjan, quý vị đã tức giận - một cách chính đáng - vì năm ấy nhà văn Việt Nam Vũ Hạnh đã bị chính phủ Nguyễn văn Thiệu bắt giữ. Nhờ sự can thiệp của quý vị mà ông ta đã được thả ra ngay sau đó, và bây giờ ông ta là tổng thư ký của hội nhà văn tại thành phố Hồ Chí Minh. Trong hai nam rưỡi vừa qua, hàng trăm nhà văn và nhà báo đã bị bắt và gửi đi đến những nơi nào không ai có thể biết. Và mãi đến bây giờ hầu hết mọi gia đình đều không nhận được một mẫu tin tức nào...

Một số quý vị ở đây hẳn còn nhớ đến hình dáng gầy gầy của nhà thơ Vũ Hoàng Chương, chủ tịch hội Văn Bút Việt Nam từ 1966 đến 1970. Vũ Hoàng Chương mất năm ngoái, sau 3 tháng trong tù.

Tôi có mang theo với tôi một bản danh sách của những nhà văn nhà báo đã bị mất tích. Gia đình họ không hề có tin tức ngay từ buổi đầu. Những bản danh sách này còn thiếu sót, vì chỉ nói đến những người mà chúng tôi được nghe qua những bức thư gửi lên lút, qua lời thuật lại của những người đã trốn ra khỏi Việt Nam, đến Thái Lan, Mã Lai, Phi Luật Tân, Nhật Bản và cả xứ Úc Đại Lợi này, bằng thuyền bè, sau những ngày đêm dài lênh đênh trên đại dương, xấu xí, quần quai vì âu lo, khắc khoải... Tôi chỉ mong rằng tất cả những nhà văn có mặt ở đây, nhân danh sự tự do mà quý vị may mắn được hưởng, sẽ lên tiếng chống đối sự tàn ác mà các văn hữu Việt Nam đang phải chịu đựng và không được ai biết đến.

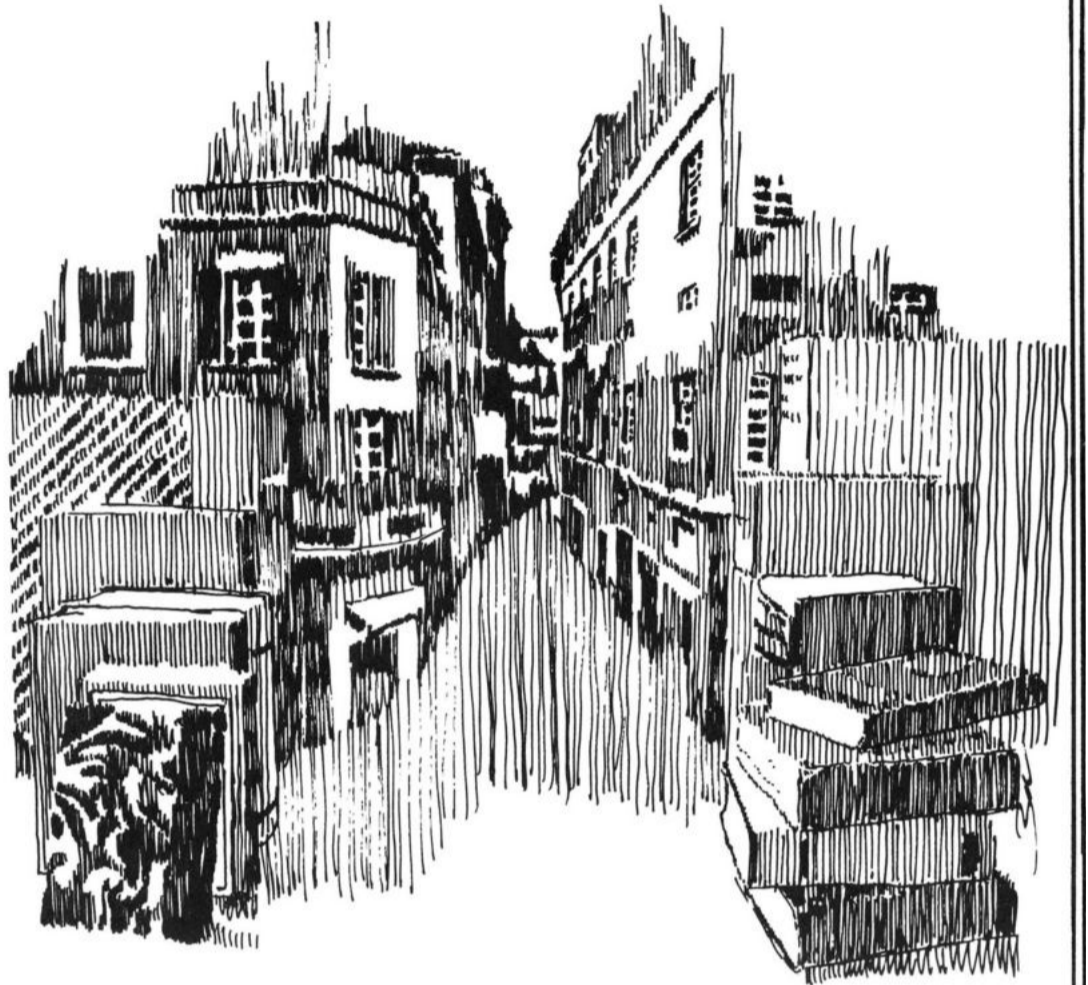
Liên Đại Hội Văn Bút Quốc Tế thứ 42 này có thể làm một hành động thiết thực nào để những nhà văn, nhà báo Việt Nam còn ở trong tù có thể tìm lại được tự do chẳng. Ước mong tiếng nói của tôi hôm nay sẽ không bị chìm đi trong sự thờ ơ lãnh đạm, và sau cuộc hội thảo, xin Đại Hội Văn Bút hãy chính thức yêu cầu chính phủ Hà Nội thả các bạn đồng nghiệp của chúng ta ra.

Trong một thế giới mà quyền tự do ăn nói đang bị tiêu diệt dần mỗi ngày, hội Văn Bút này, đại diện của tất cả văn sĩ trong Thế Giới Tự Do, có bổn phận phải lên tiếng chống đối sự lạm dụng của nạn kiểm duyệt, của sự áp bức xảy ra ở bất cứ nơi nào.

Xin trân trọng cảm ơn ông chủ tịch và tất cả các văn hữu."



Bài diễn văn trên đây đã được một tờ báo A Châu gọi là "tối sinh động, nhi hử lực đích biểu đạt". Một tờ báo khác viết rằng: "Khi Vũ Hoài Trinh đọc, giọng thật trầm, từng chữ từng chữ như đập sâu vào lòng người. Thính giả đã nhiệt liệt vỗ tay, chưa có một diễn giả nào lên diễn đàn mà được hoan nghênh như vậy. Tôi nghe đằng sau tôi một giọng người nói: "Nghe diễn giả thuyết trình, tôi không thể nào cảm được nước mắt, người dân ở Đông phương đã phải chịu những cảnh khốn khổ như thế, người Tây phương đến bao giờ họ mới chịu hiểu cho..." Một tờ báo Đức, Süddeutsch Zeitung, ngày 28-12-77, cũng phê bình rằng đây là một bài quan trọng và làm xúc động nhất là bản thuyết trình của nhà văn Việt Nam MINH ĐỨC HOÀI TRINH.



nhật ký hãy suy tư ?

7-12-77. Lên phi trường mới biết rằng hãng A.F. đình công. Đã báo là ký cái hàng này mà vì ban tổ chức cứ nhất định ghi vé, tức là ký A.F. là có lý do riêng, nhưng vì sự đình công này nên lại được về ngủ nhà một đêm nữa, tức là đến Sidney ngay vào ngày khai mạc, tha hồ mà mệt. Có một số anh em ở toà soạn đi tiễn những rôi chỉ có uống trà để rồi đi trở về mà thôi.

8-12-77. May còn có một người đi tiễn, anh em toà soạn sợ về muộn mà ai cũng ở xa. Sự đình công của hãng máy bay làm mất bao nhiêu thì giờ thật vô ích.

Hai đêm ngủ trên máy bay, chuyên đi dài nhất trong cuộc đời làm báo, đi không ngừng chỉ có ở ngừng ở Singapore. Thay đổi từ xứ lạnh sang xứ nóng, thật khó chịu.

11-12-77. Đến Sidney vào lối 2 giờ chiều, hành trang đi thẳng từ Paris nên nằm tít trong cùng vì thế mà phải ra sau, chờ sót cá ruột. Phòng trọ đã giữ sẵn chỉ có đôi tiên để trả tắc-xi. Người tài xế tắc-xi là người Anh nên câu chuyện rất dễ dàng, ông ta khuyên tôi ban đêm không nên ra đường vì cái vùng

nhà trọ tôi ở Hotel Sheraton (cũng là nơi hội họp bên cạnh Hotel Chevron) là một vùng có nhiều hộp đêm, loại Montmartre ở Paris. Đàn bà một mình ra ngoài là điều rất không nên.

Vào nhà trọ thấy ngay một bức thư mời sang nhà hội để ghi tên đồng tiền và nhận chương trình. Tôi chỉ có 3 tiếng đồng hồ để nghỉ ngơi, gội đầu sấy tóc, eo ôi, vất vả, vậy mà sao có những tên đàn ông cứ muốn để tóc dài, tôi vẫn chưa hiểu nổi.

Hai chiếc xe bus lớn chờ ở cửa để đưa quan khách đến Opéra House, nơi mà ban tổ chức dùng làm chỗ tiếp tân, buổi tiệc trà được gọi là Welcome Reception cũng là buổi sơ giao giới thiệu làm quen với nhau. Có 240 người độ 40 nước đến tham dự. Cái Opéra House này có lối kiến trúc đặc biệt nên người Úc rất kiêu hãnh, nó có nơi hoà nhạc, nơi để riêng cho Opéra và đứng xa bao nhiêu dặm vẫn còn thấy cái nóc nhọn trắng.

Bắt đầu mở chiến dịch... Gọi là chiến dịch gì đây, than thở ư? Không đúng, gọi là gì bây giờ, nếu dùng chữ Pháp dịch ra chắc sẽ có người gọi là "chiến dịch để thương"

không thì thôi vậy nhưng người khác lại cũng chỉ là một nhân viên khác của nhà nước mà thôi.

Nhân có một vị phó chủ tịch chết, bầu cử thay và người ta đã đề nghị bà văn sĩ Đại Hàn Youn Souk Moon, vì bà đã giúp nhiều cho hội.

Buổi họp sáng bao giờ cũng được ngừng nửa giờ để uống trà và đây mới là giờ phút quan trọng. Vì người ta sau khi nhìn nhau qua những hàng ghế, bây giờ mới có lúc trao danh thiếp, địa chỉ, hẹn hò ăn tối, ăn trưa. Buổi sáng thì tất cả đều ăn chung ở Hội trường.

Chiều bắt đầu từ 1 giờ rưỡi để dành cho đề tài Văn Hoá, năm nay đề tài được đưa ra là " Văn hoá là chiếc cầu bắc ngang giữa Á với Âu". Phần này tuy mang danh là chính yếu nhưng sự thật nó là phần kém "duyệt ý" nhất. Nó chỉ quan trọng với anh nào lên ngôi đọc bài của mình gõ gõ viết, để rồi trả lời một vài câu hỏi để may ra có làm sáng tỏ chút vấn đề nào, mà lắm khi người hỏi cũng chỉ làm bối rối vì không hỏi thì sợ diên giả sẽ buồn lòng chàng.

Kinh nghiệm cho biết rằng tất cả mọi cuộc họp đều chỉ quan trọng ở ngoài hành lang hơn là ở ngay hội trường. Người ta nhận nhau ở tấm bảng tên mang trên ngực với cái quốc gia mình đại diện.

13-12-77. Ngày thứ hai, hôm nay là ngày quan trọng nhất, vì người ta mở cái hồ sơ "Những nhà văn bị tù". Sau khi tuyên bố vấn đề, một vài nhà văn Hoà Lan lên đọc cáo trạng chính phủ Nam Dương đã bỏ tù nhà văn X...X... Một vài người đưa vấn đề Chili, Brésil... Sau đó mới đến lượt nhà văn Pháp, ông Georges Emmanuel Clancier lên đề nghị mời tôi lên nói về tình trạng các nhà văn Việt Nam.

Sau khi tôi làm xong bốn phần, cử tọa vỗ tay không ngừng, có ông ngồi khóc, hẳn đã nghĩ đến thân phận của đất nước mình, biết đâu rồi một ngày nào đó cũng sẽ bị rơi vào cùng một hoàn cảnh chăng? Bài thuyết trình của tôi được nhiều người giữ luôn trong túi. Có vài vị hẹn sẽ đưa về đây cho học trở xứ mình. Sau đó, ông chủ tịch hội nhà văn lưu vong Âu Châu lên tiếp lời và yêu cầu đại hội phải đánh điện can thiệp ngay. Lời đề nghị được cử tọa chấp thuận...

Buổi chiều nào cũng có như buổi tiệc trà, do các nhân vật cao cấp hoặc các hội, các tổ chức văn nghệ mời, ai muốn đi xem hát xem múa thì chỉ việc ra văn phòng lấy vé giữ chỗ.

14-12-77. Họp khoáng đại, ban thường vụ và ông chủ tịch tuyên bố có những hội mới được gia nhập như hội nhà văn Bangladesh, Catalan và Espagne mà mấy năm nay không xin vào được vì nhiều lý do. Sau đó ông Tổng Thư Ký có đưa vấn đề những quốc gia mà hội bị đóng cửa như Việt Nam ngày nay, hoặc có những quốc gia hội viên chẳng chịu đóng tiền, có nên loại ra không hay là cảnh cáo một lần nữa. Hội còn phàn nàn vì có những trường hợp như ở Abidjan, khi ông Tổng Thư Ký chết là hội cũng tàn theo. Cuối cùng, theo lời đề nghị của các anh em văn nghệ sĩ trước ngày tôi lên đường, nên tôi đã xin ông Tổng Thư Ký và ông ta cũng nói đến sự xin thành lập một Hội Nhà Văn Việt Nam Hải Ngoại qua lời yêu cầu của Minh Đức Hoài Trinh. Dự sang năm 1978, sẽ được chính thức ra mắt tại Thụy Điển.

Buổi chiều lại trở về với cái đề tài văn hóa, và nhiều nước, nhiều nhà văn đã lên, để phàn nàn về vấn đề ngôn ngữ, rất nhiều quốc gia bị sự tranh chấp ngôn ngữ, may là Việt Nam chúng ta không bị cái nạn ấy.

Cuộc họp bế mạc sau một đêm liên hoan loại buffet-diner. Nhưng vì thức ăn của người Úc không lấy

gi làm ngon lắm nên lệ thường, mỗi khi ra khỏi bàn tiệc là thấy các ông bà của từng quốc gia, từng phái đoàn kéo nhau đi ăn nơi khác. Phái đoàn Đại Hàn có hiệu ần Đại Hàn, phái đoàn Trung Hoa có hiệu Trung Hoa, Nhật Bản, Pháp, Đức, v.v... Nếu không thì cũng có nhân viên của Tòa Đại Sứ đưa xe đến đón rước... Chỉ buồn cho những ai không có nước !!!

Điểm khó khăn cần phải đưa ra là vấn đề ngôn ngữ, một người không thể chỉ biết có một thứ tiếng của nước mình và không phải chỉ nói vài câu xã giao mà đủ. Đó là điều mà không ai là không nhận thấy. Chưa hết, nếu chỉ biết thêm có một thứ ngoại ngữ làm khi cũng chưa đủ. Mặc dầu hội nghị dùng hai thứ tiếng Anh và Pháp nhưng có nhiều ông Nhật hay Đại Hàn nói tiếng Anh thì ngay cả thông dịch cũng lúng túng và lắm khi đành bỏ câu nói không dịch được. Vì thế người nghe qua thông dịch viên không thấu triệt hết ý. Một thí dụ cụ thể là Phái đoàn Nhật Bản lên tố chính phủ Đại Hàn đã bỏ tù một nhà văn, vì nhà văn đã viết những bài ngạo mạn chính phủ... Phái đoàn Đại Hàn nổi sùng, nhưng vì không dùng ngôn ngữ để bào chữa đúng như ý mình muốn, sự bào chữa đã trở nên lộn xộn. Vấn đề ngôn ngữ quả là quan trọng, do đó, có lần nước đã khôn ngoan gửi ngay một nhà văn cựu Đại sứ đi họp là đẹp nhất. Tuy nhiên, đây lại là điều mà hội nhà văn không muốn. Ông chủ tịch Mario Vargas Llosa đã nắm rì và có ý nhấn mạnh với tôi rằng, nếu Minh Đức có về Pháp mà thành lập Hội Nhà Văn thì điều trước nhất là phải đi kiếm thủ thật, chứ đừng lấy mấy chủ lái ra đội lốt nhà văn thì chúng tôi không tán thành. Điều gì chứ điều này chúng ta đâu có phải lo, nhà văn An Nam ta mang xe cây chớ cũng không hết. Tuy nói vậy nhưng trong lòng tôi rất lo sợ. Ngày xưa, còn miền Nam, hội Văn Bút mỗi năm có được tiền phụ cấp của chính phủ, lại được phép đi ra ngoại quốc họp thường niên do chính phủ đài thọ nên cái chức Tổng Thư Ký hay Chủ Tịch bao giờ cũng có kẻ dòm ngó tranh dành. Ngày nay khi đã nhập thành lập hội rồi thì phải có đủ tiền để đóng niên liễm, tiền đi họp cho ít nhất là một người và tiền mua các thứ giấy bút bi tem, không nói đến văn phòng trụ sở và những buổi họp nhau tất phải có trà có bánh v.v... Mới nghĩ đến mà nghe đã giật mình, tôi tự hỏi có phải là mình điếc không sợ súng chăng?

Uất ức nhất là những câu hỏi thật hồn nhiên "Nghe bao nhiêu người Việt Nam chạy ra được đã mang theo bao nhiêu là vàng bạc kim cương và đô-la?". Biết trả lời sao? Ai trả lời hộ tôi? Riêng tôi đành chỉ ầm ừ cho qua, hay là với người nào có chút chân thành thì đành khai thật: nếu những người ấy mà còn có một phút một giờ nào nghĩ đến văn hóa, văn nghệ thì có lẽ chúng tôi đâu có phải đi đến chỗ đường cùng như ngày nay.

Tuy nhiên, cũng xin thừa một lời cuối với độc giả để các độc giả bạn yên tâm rằng đâu sao, lúc đã ra nước ngoài, đã được anh em cử làm đại diện thì kể viết bài này cũng không bao giờ để cho ai phải "thương hại" mình và đồng bào mình. Cái thứ tình gì chứ tình thương hại là không thêm đâu.

Người Úc nói chung thật dễ thương, đất đai giàu, người dân sống dư dả, biển cả là người mẹ hiền đã cho con nhiều nhất, cũng như Việt Nam ta ngày nào thật thanh bình, thật biết yêu thương nhau, hẳn cũng sẽ không kém, nhưng nói làm chi vì ngày ấy chắc hẳn còn xa phải đợi một vài kiếp khác chứ kiếp này người Việt Nam đâu còn biết thương yêu nhau nữa.

Giới Anh Ngữ đến mấy sang đến Úc cũng cần phải có một thời gian mới nghe hiểu, chỉ có đài phát thanh dùng xuống ngôn viên Anh hay là những người học ở Anh Quốc nên họ nói mới dễ nghe.

Độ này đang mùa hè, ở bẻ đây cả người phải nắng hay bơi lội, trượt nước. Cuộc sống quá thanh bình. Chỉ có một điểm buồn cứ đời là người Úc hay tự chế nhạo lấy mình, họ bảo rằng người Úc nói nhiều và ai nói thì tự nghe lấy, cũng như là họ tự công nhận rằng trên quan điểm văn hoá, họ không có gì để tự kiêu tự mãn.

Nhưng khi con người được ấm no, được yên ổn mà sống, mà xê dịch, muốn làm gì thì làm, văn hoá sẽ từ từ đến, đâu có bị bóp chẹt, đâu có bị dày ai mà sợ rằng không có văn hoá ...

Nếu năm nay hội Văn Bút được thành lập thì tha hồ chúng ta thêm ưu tú. Điều thứ nhất là tiền. Ở Đài Loan người ta khôn ngoan bầu ngay một bà chủ tịch thật giàu lại có máu lai nên sử dụng Anh ngữ dễ dàng, khỏi cần tiền lương của hội ... Thấy người lại nghĩ đến ta, ngày tôi ghé Đài Loan thì đồng thời ông chủ tịch Văn Bút Quốc Tế cũng ghé Đài Loan. Cố nhiên là hội nhà văn Đài Loan đã mời chúng tôi, họp mặt với các văn nghệ sĩ Đài Loan ngay ở nhà bà chủ tịch. Lúc ra về, ông Mario Vargas Llosa có hẹn rồi sẽ ghé Paris, sẽ thăm trụ sở hội nhà văn lưu vong Việt Nam. Tôi đành nhận lời, chỉ nói thêm rằng: "Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức phải nói trước rằng sự xa hoa sang trọng thì chắc là phải 10 lần hay 20 lần kém hơn!" Biết trước cái chuông báo của tôi rồi đây sẽ được biến thành cái trụ sở tạm thời của Hội Văn Bút !!!

Độc giả có ý kiến gì xin giúp nhau.

MINH ĐỨC HOÀI TRINH

nhưng cũng không đứng vì con người của tôi lớn lên trong rừng núi đất Kontum nên cái chất "ù lì" man rợ đâu sao vẫn không thoát khỏi. Đến tiệc trà nào cũng đứng một chỗ nhất định không chạy tới chạy lui như mọi người, vậy mà bảo ai thubng.

Có lẽ phải nói nhớ chiếc áo dài và nhớ cái chất "ù lì" ấy mà chính mọi người lại chạy đến hỏi thăm. Cố nhiên là khi người ta đã đến thì người ta phải muốn biết, quê đâu, tên họ là chi? Và từ đó mỗi phút một thêm đông, người này giới thiệu người khác. Tôi cũng đã gặp ông Tổng Thư Ký của Hội Văn Bút Quốc Tế ngay từ lúc sang đồng tiên và đã trình bày sơ qua vấn đề, ông ta cũng có hẹn sẽ đề tôi lên thuyết trình khi mở "hồ sơ những nhà văn bị tù" ra.

Tuy có lời hứa nhưng tôi vẫn phải mở những chiến dịch vận động thêm vì đâu sao nhìn lại tôi chỉ có một mình mà phải đường đâu với bao nhiêu là đối thủ.

12-12-77. Khai mạc chính. Diễn từ của ông chủ tịch Văn Bút Úc Stephen Kelen, ông chủ tịch hội Văn Bút Quốc Tế Mario Vargas Llosa và các đại diện chính phủ. Bài diễn văn nào thì rồi cũng giống nhau, cảm ơn những sự giúp đỡ, nói ra tất cả mọi trở ngại và sau cùng là câu mong cho tương lai của hội sẽ được mỗi ngày một sáng lạn hơn.

Cuộc họp khoáng đại bắt đầu, từng trình của ông Tổng thư ký hội Văn Bút Quốc Tế Peter Elstob về các thành tích hoạt động của hội trong năm vừa qua. Sau đó là mục tài chánh, nhiều quốc gia hội viên không đóng tiền, 3 mỹ kim 1 đầu người, nhiều quốc gia không chịu đi họp, có nơi thì vì chính thể thay đổi hội bị đóng cửa. Điểm cãi nhau nhiều là vấn đề có nên cho Nga Sở gia nhập, một số đứng lên phản đối bảo nếu để quý quốc ấy vào thì không phải là nhà văn đi họp văn bút nữa sẽ là các ông nhân viên sơ mặt vụ KGB đi họp mà thôi. Một đại diện Bỉ đã đứng lên đưa ra một thí dụ đã xảy ra trong xứ ông. Hội nhà thơ mỗi năm họp mà sao năm nào cũng chỉ thấy có một ông Thi Sĩ Nga ấy, sau cùng hỏi ra thì qua thật ông là nhân viên của KGB. Họ phải gửi thư sang Nga yêu cầu mời người khác nếu



Anh,

Kể từ thư trước cho anh (*) tới nay, đã một năm qua. Một năm qua với bao nhiêu đổi thay, không chỉ với những người Việt ở lại quê hương - những đổi thay này, kể sao cho siết! - mà còn đổi với cả những người Việt tỵ nạn hiện ở rải rác khắp năm châu bốn biển, nhất là ở Hoa Kỳ. Từ trung, đó là những đổi thay, tuy tang thương, nhưng đâu đó đã thấy nhú lên chút mầm hy vọng, đối với những người Việt trên quê hương thông khổ và đối với cả những người Việt tỵ nạn đang mong mỗi một ngày về lại quê hương, chăm dứt kiếp sống tha hương sâu thẳm.

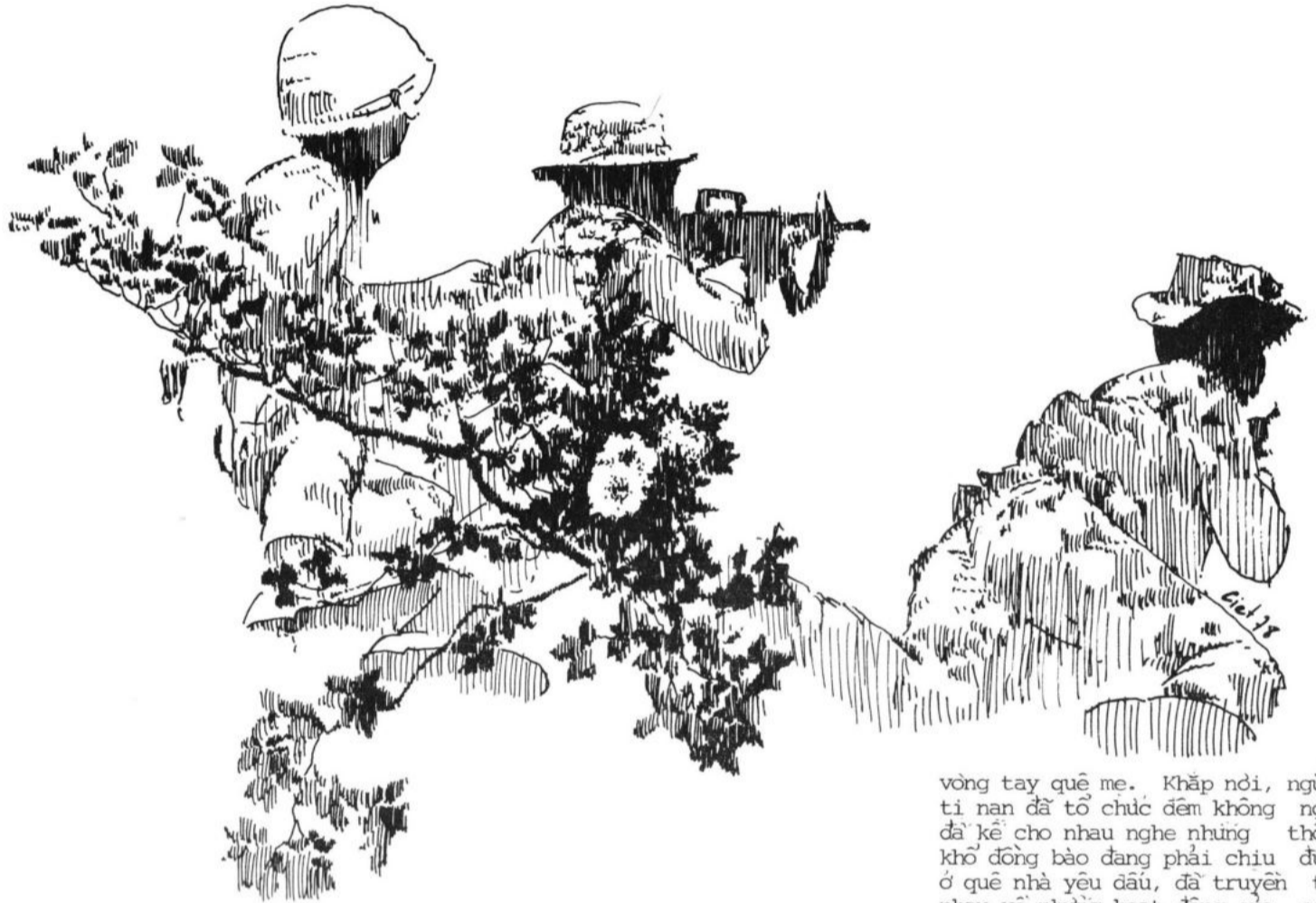
Tôi muốn nói đến những tin tức kháng chiến tại quê nhà, nói về các anh, những người bất khuất, những Trần Bình Trọng "thà chết chứ không chịu hàng giặc". Những tin tức đó hiện đang được những người tỵ nạn truyền tai nhau, nâng niu, chăm bón chút mầm hy vọng về một ngày về lại quê hương trong danh dự, để góp phần xây dựng lại đất nước đã quá điêu tàn, bù đắp cho dân tộc mấy thập niên dài với quá nhiều đau bẽ?

Là một người quyết định ra đi vào phút chót, thúc đẩy bởi bản năng sinh tồn đến độ quên cả cái kiêu hãnh làm một người ở lại khi hai trái hỏa tiễn công sản đầu tiên rớt vào Sài Gòn, từ hai năm nay, tôi sống trong thâm lặng, dầy vò, quá chân thực để nói rằng mình đã ra đi vì một chọn lựa chính trị, như bao người tỵ nạn khác.

Bởi đó, vào những ngày đầu, khi tin tức về cuộc kháng chiến của các anh được loan truyền ra ngoài do những người rời Việt Nam sau ngày 30-4-75, hoặc bằng cách vượt thoát, tôi thường nghe với thái độ dè dặt, kính nhi viễn chi, tự không cho phép mình bàn với bất cứ tư cách gì. Tôi lý luận: đã cúi mặt ra đi cho sự sống của chính mình và của mấy đứa con, tôi không có thẩm quyền và tư cách gì để bàn về công cuộc kháng chiến kiểu hùng các anh can đảm đứng ra gánh vác, dẫu rằng trong tâm tư tôi không khỏi bật lên tiếng reo vui. Tôi hãnh diện về thái độ và hành động bất khuất của các anh, như thuở còn nhỏ, đắm mình vào trong những bài thơ về các anh hùng dân tộc - những bài thơ tôi đã thuộc nằm lòng từ độ còn học tiểu học, mà về sau này tôi đã thắc mắc sao người ta không tiếp tục dạy cho thế hệ con cái mình nữa - trong đó tôi còn nhớ được bài nói về Trần Bình Trọng:

Trần Bình Trọng, anh hùng ngàn thu trước,
Đem tâm thân bày thuốc chống sơn hà.
Mảng lo đến nợ nước, trả thù nhà
Trong tâm khảm nặng tình yêu Tổ Quốc.
Những than ôi, tài trai dẫu lược,
Hùm thiêng kia, khôn địch một bầy hổ.
Vì sa cơ, nên bị bắt cầm tù,
Tan mộng đẹp, anh hùng đành thất thế.
Tuồng giặc thấy người tài nên rất nể,
Đem quân sang, tước trong du ngài hằng.
- Quân bay lăm! Dẫu dang ca ngai vàng,
Khó lay chuyển lòng ta thờ Tổ Quốc.
Đừng tưởng bả vinh hoa mà mua được
Lòng trung quân ái quốc của ta đâu!
Bắt được ta, thôi chớ nói gliblau,
Cứ đem chém, ta không hề than tiếc.
Nếu còn sống, ta là dân đất Việt,
Chết, ta thà làm quý nước Nam ta.

TRẢ ANH CÔNG THỀ



Chưa hết, còn những bài thơ về ngày tang Yên Bái với cái chết hiên ngang của Nguyễn Thái Học và các đồng chí, về buổi Nguyễn Trãi tiên cha là Nguyễn Phi Khanh bị quân Tàu bắt đem về Tàu, về các bộ lão ở hội nghị Diên Hồng v.v..

Đọc lại những bài thơ cũ, nghĩ đến công cuộc các anh đang theo đuổi, tôi đã tự cho phép mình bước ra khỏi cái mặc cảm của một kẻ ra đi vì bị thúc đẩy bởi bản năng sinh tồn, để tiên tôi chờ tư đất cho mình một số nghĩa vụ của một kẻ may mắn còn được tự do để tiếp tục xử dụng ngòi bút của mình, cái tự do mà đã số bằng hữu, đồng nghiệp đã kết lại ở Việt Nam đã không còn nữa, cái tự do mà hồi Sài Gòn chưa mất, chúng ta không nề hà tranh đấu để có nó, và vì nó mà anh đã toan tự hủy mình, mong đem cái chết của mình để thực tình chính quyền mề muối Nguyễn Văn Thiệu, và để chăm môi lửa đấu tranh. (Đôi khi tôi vẫn không khỏi tự hỏi, gia hồi đó, anh chị em Sóng Thần đừng xum vào ngăn cản và giết lại khẩu súng mà người chồng tử sĩ của tôi đã đưa cho anh để phòng thân khi tình thế bước vào giai đoạn nhớ những trước khi hiệp định Paris ngừng bắn tra hình ra đời -, để anh đem cái chết chôn lại dân áp tự do báo chí và ngôn luận, như Bồ Tát Thích Quảng Đức đã chết để báo về Phát Pháp, thì liệu sau đó chúng ta có tránh được cái ngày Quốc thảm 30-4-75, hay không?).

Anh,

Thâm thoát, hai năm đã trôi qua kể từ ngày ca Dân Tộc chúng ta rơi vào kiếp lưu đày, ở ngay trên quê hương hoặc ở nước ngoài, do những lầm lỡ của chính chúng ta, phối hợp với những toan tính của những quyền lực chính trị quốc tế. Hai năm qua, bên cạnh sự im lặng dầy đặc của người đồng minh phản bội Hoa Kỳ và sự phũ phàng huênh hoang về cái gọi là "dại thàng mùa xuân" (trên trời rơi xuống) của phe công sản, chúng ta, những kẻ nhất thời bại trận đã sống cái sống âm thầm nhàn nhac của Cầu Tiên ngày xưa.

Nếu ngày kỷ niệm để nhất chu niên 30-4-76 chỉ là một tương nhớ âm thầm nhiều cay đắng ngâm ngùi giữa những tập thể người tỵ nạn có xích lại với nhau để tìm lại một chút hơi hướm quê hương, thì ngày kỷ niệm để nhị chu niên vừa qua, nhờ các anh, đã không còn âm thầm, mà còn chứa chan hào khí, hứng khởi, hy vọng, của những đứa con tha hương vẫn mong có ngày về với

vòng tay quê me. Khắp nơi, người tỵ nạn đã tổ chức đêm không ngủ, đã kể cho nhau nghe những thông khổ đồng bào đang phải chịu đựng ở quê nhà yêu dấu, đã truyền tai nhau về những hoạt động của các anh, đã hát to những ca khúc dân tộc, đã lớn tiếng đòi Nhân Quyền cho Dân Tộc, đã đi thăm mộ những người lính Mỹ tử trận tại Việt Nam để nhân dịp ấy hướng tâm tư về những chiến sĩ Việt Nam đã chết hoặc đang chịu đọa đày trong các trại cải tạo...

Tại một vùng rừng núi, hay đồng lầy nào đó nơi quê hương, anh có nghe tiếng noi của muôn ngàn người Việt tỵ nạn, những người tưởng đã mãi mãi phải sống trong bóng tối của quên lãng, đã nhờ các anh mà có thể mạnh dạn cất lên tiếng nói của thế giới về sự tàn bạo của bọn phi nhân, về tinh thần bất khuất của Dân Tộc Việt Nam qua việc làm của các anh? Đời sống vật chất dầy đủ đã chẳng làm chúng tôi quên được, mà trai lại, chỉ khiến chúng tôi tự thấy mùa mai, và luôn thao thức hướng vọng về quê cha đất tổ, tha thiết được đóng góp, dù nhỏ nhoi, cho sự khôi phục QUYỀN LÀM NGƯỜI của những người Việt đang bị dầy đọa trên chính quê hương của mình, cho công cuộc giải phóng đất nước ra khỏi gông cùm của một chế độ phi nhân, do những người luôn nấp dưới danh nghĩa chống đế quốc, ngoại bang, để dụ cả dân tộc vào một hình thức đế quốc, lệ thuộc ngoại bang tinh tế và ghê tởm hơn.

Này anh,
Mỗi khi mặc lên người tấm áo lạnh
lăn, bỏ vào miệng một miếng ăn
ngon, tôi vẫn không khỏi nghĩ tới
các anh chị em đang nằm gai nếm
mật, cho chúng tôi hôm nay, sau
hai năm cúi mặt, có dịp ngẩng đầu
lên, nhìn thẳng vào mặt những
người ngoại quốc voi cái nhinh của
Trần Bình Trọng; và đồng thời
nghĩ tới những người Việt Nam đang
đói khổ, nhưng vẫn âm thầm tiếp
tay với các anh trong công cuộc
Phục Quốc, với lòng ngưỡng mộ, và
một chút gì đó ghen tương vì
không được cái vinh dự đóng góp
với Đại Cuộc.

VIET NAM RESISTERS WON'T QUIT. Cái
tựa đề của bản tin một cột đăng
trên tờ báo địa phương nơi tôi ở,
tuy khiêm tốn, nhưng đã gieo vào
lòng tôi một hạnh diện vô song.

Nhờ các anh, bóng đen của nghi kỵ
bao phủ suốt cuộc chiến ba mươi
năm, nay đã tan. Kinh nghiệm 30-4
75, dấu vờ chung ta là kẻ nhất
thời bại trận, nhưng đã đem lại
cho công cuộc của các anh một
chính nghĩa sáng tỏ, và cho chúng
tôi một niềm tin, một hành diện,
và một quyết tâm.

VIET NAM RESISTERS WON'T QUIT. Anh
có nghe? Thế giới đang bắt đầu
lắng nghe các anh, kể cả những
người đang muốn quên chuyện Việt
Nam. Tôi muốn hét to lên: Hồn
Thiên Sông Núi đi, hãy trở giúp
cho những đứa con theo Mẹ lên
núi và những đứa con theo Cha
xuống biển có ngày trùng phùng, để
dựng lại một VIỆT NAM chỉ cần đủ
sống, nhưng có thương yêu và có
hoà bình trong tâm khảm của mỗi
con người.

Thư này gửi tới anh ở bước khởi
hành của chúng tôi, những người
bạn của anh, những người đã cùng
chia sẻ với anh những ngày tranh
đấu gian lao đó, và niềm tin ở
sức mạnh của ngòi bút, của tư
tưởng, với tất cả sự thương mến,
ngưỡng mộ và tin tưởng.

Citrus Heights, California
1977

TRUNG DƯƠNG NGUYỄN THỊ THÁI

(*) VIẾT CHO NGƯỜI ĐI KHU, Đắc san
SINH VIÊN Xuân Đình Ty, THSV Paris
1977.

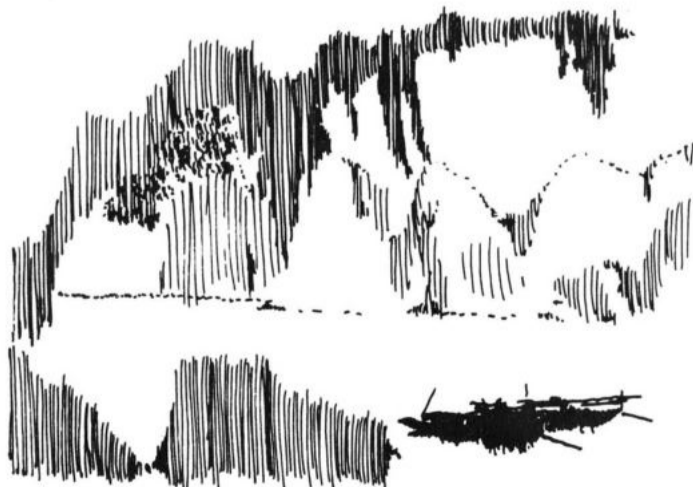
Này anh,
Là cơ vàng ba sọc đỏ tưởng đã lìm
chết độ nào, uổng công cho nửa
triệu trai Việt đã bỏ mình để báo
vê nó, ngày 30-4-77 vừa qua, anh
có biết không, đã tung bay từ San
Francisco tới Washington D.C... và
đã ngạo nghễ nơi kinh đô ánh sáng
Paris, hay ở bất cứ nơi nào có
người Việt tị nạn.

Năm mươi người con theo Mẹ lên núi,
là các anh đó. Và năm mươi người
con theo Cha ra biển, phải chăng
là những người đã, đang và còn
tiếp tục vượt biển ra đi để mong
có ngày về trùng phùng với những
người con theo Mẹ, hầu tái tạo lại
một nước Việt Nam thực sự của
người Việt Nam? Phải chăng
huyền thoại Tiên Rồng của thuở
dựng nước xưa xưa đang có dịp được
làm cho sống lại, và Hồn Thiên
Sông Núi vẫn âm thầm tồn tại, dân
đất dân con cháu?

Này anh,
Bài quốc ca tưởng đã lìm tắt độ
nào, đang được ca vang trên khắp
thế giới, dù được hát bằng nước
mắt, bằng cay đắng tủi hờn:
Này công dân ơi, quốc gia đến
ngày giải phóng,
Đồng lòng cùng đi, hi sinh, tiếc
gỡ thân sông...

Anh có nghe không? Đoàn biểu tình
tại công trường La Concorde ở Pa-
ris đã nói với một nhân viên công
an Pháp khi người này, vì nhiệm vụ,
đã giăng lấy lá cờ vàng ba sọc đỏ:
"Xin hãy xếp nó cẩn thận giùm!
Nửa triệu anh em chiến sĩ của
chúng tôi đã chết để tạo vinh
quang cho lá cờ đó!"

Biết rằng đường đi còn dài, còn lắm
chông gai, nhưng cứ nghĩ tới ngày
được về lại quê hương, được nhìn
mặt những người thân, ban bè, được
bước chân trên mảnh đất nơi bao
người trai Việt đã đổ máu để giữ
gìn, được nghe lại những câu hò,
điều hát thân yêu đã thấm đượm tâm
tử tử đạo còn nằm trong nỗi, lòng
tôi những rùng rùng.



HÀNG NGỒ

Canh khuya nghe dề' gọi đàn
Tưởng hồn oan khuất xuôi vàng khóc trắng
Hương trầm gió thoảng bản khoắn
Lung linh bạch lập, cung Hằng giỡn ma
Bút đầu rờn rợn gà gà
Lông nghien thoát bổng son pha máu người
Rèm sùng lay động tiếng cười
Linh uy ai đó, xin mời vào đây ...

Sân hoa lướt thướt bóng giầy
Xiêm y mỏng tưởng nước mây xuôi đông
Hình mai lạnh về tuyết đông
Mùi hương thiên cổ bành bông nổi trời
Nghien mình nhẹ cánh hoa rơi
Oanh trầm tiếng hạc: - Ven trời tha phượng
Thiếp tử cuối neo quê hương
Nghe người khuya sớm khóc thương dân tình
Đêm nay hiển hiện u minh
Gọi là âm cảnh dulong sinh ta người
Dù đó rách nát, than ơi
Oan hồn tam hoàng, bốn trời xót xa ...!

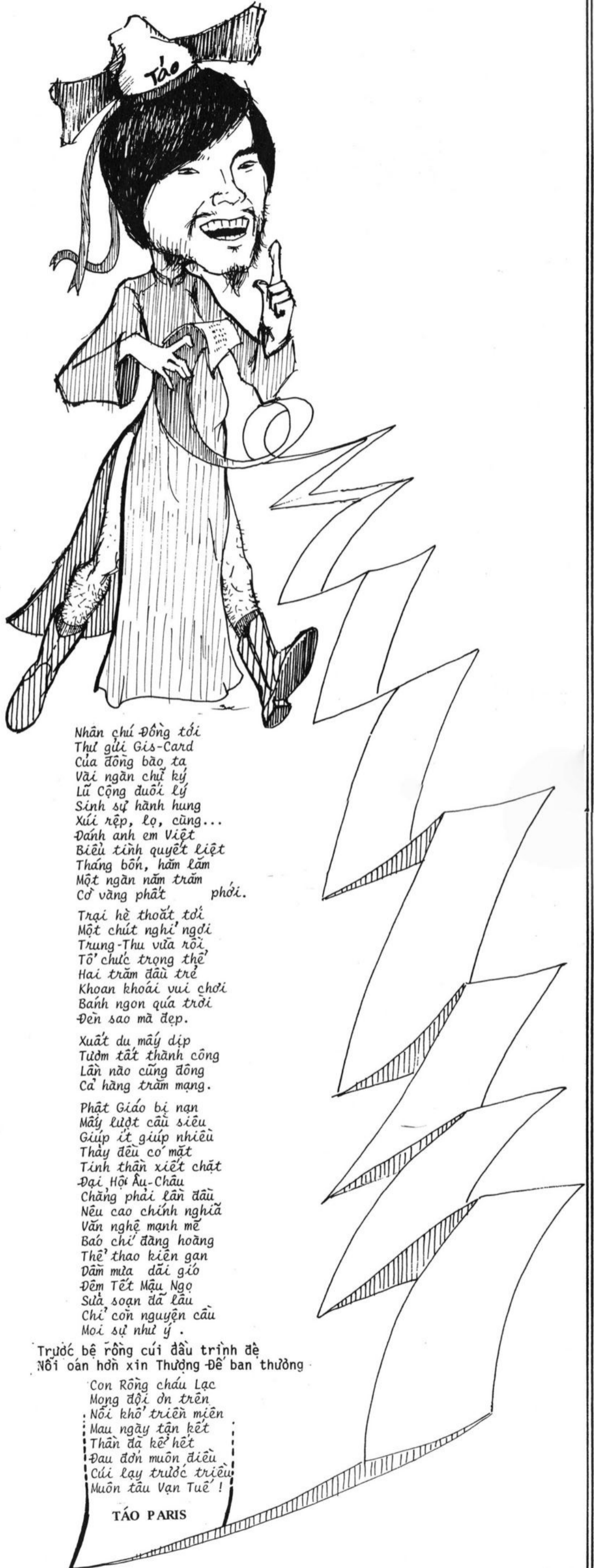
Àn thủ ghen chềch trăng tà
Trâm lời xuôi tóc, nét hoa u sầu
Lông ta nghe tái tê đau
Vong tay thi lệ, nghien dâu thừa qua:
- Xa xôi mặt nước, nhớ nhà
Đặng cay thầy rụng, lệ hoà máu xương
Phân hèn cũng chút thù hương
Xót tình cốt nhục, bút vường tờ trùng
Ngờ đầu kính đồng tiên cung
Àn tình xin tạc ghi lông tử đây
Duyên thiên, đam gọi lối này
Giang sơn sô mênh dan đây tới đâu?
Cờ đỏ tờ quốc mai sau
Cõi trời thăm thăm cơ mầu biết chăng?

Làn môi băng giá đáp rằng:
- Xin thula, vãn nước, bóng trắng thiên dài
Khí trong sáng, lúc u hoài
Khí mở khi tỏ, luân hồi thịnh suy
Muôn dân phụng liêu, thế tuy
Ngàn đêm mài kiếm, việc gì chẳng nên.
Thiếp nay dù lạc cõi nguyên
Cơ trời đầu dám loan truyền thế gian
Xin thường phận mộng xuôi vàng
Bao đung miên trạch, thiếp mang ờn đây.

Trời khuya một ánh sùng lay
Hồn hoa tử tạ, băng mây trở hải
Đầu dây vọng tiếng thờ dài
Lông ta hay khách cõi ngoài phong vân?
Phong vấn đường lãng tân ngàn
Cúi đầu bái biệt, ăn cần tiên đưa
Trắng sùng cơn động cảnh thừa
Người tiên tan biến, hương thula ngàn ngở ...!

(Kính tặng quý vị anh hùng
kháng chiến Phục-Quốc-Quân)
HỒ-TRỌNG-KHÔI

Bố Táo Cây



Muôn tâu Thượng Hoàng
Thân là Táo Quân
Nước Việt vô thân
Vượt rừng vượt biển
Gian lao nguy hiểm
Chẳng ngại gian truân
Vì nghĩa quân thân
Về châu Thượng Đế

Tay dâng sớ ruột đau như cắt
Lạy trước thêm xin mở hết tâm gan

Thấm thoát ba năm
Từ ngày "giải phóng"
Toàn dân mong ngóng
Tín tức chồng con
Chẳng hiểu sống còn
Vô tâm biệt tiếng

Ngày lo ba miếng
Bữa đói bữa no
Gây rạc thân cò
Đãi mua thực phẩm
Gạo hôi gạo hăm
Trộn lẫn ngô khoai
Suốt năm tháng ngày
Gọi là "dùng bữa" !
Nhưng đồ bơ sữa
Cũng hết cao lương
Dân chúng phải nhường
Các anh cán bộ
Muốn được che chở
Vàng bạc đô-la
Thì hãy đem ra
Dâng các đồng chí !

Vô thần vô quỷ
Chủ nghĩa Mác-Lê
Đền miếu chẳng dè
Dem quân phá nát
Nhà thờ điện bát
Họ cũng chẳng tha
Thượng tọa, đức cha
Bất đi học tập .

Dân chúng cơ cực
Tìm cách thoát thân
Chẳng ngại tử thân
Huà nhau ra biển
Coi thường nguy hiểm
Thăng lái ra khơi
Vọng Các, Mã Lai
Đi tìm đất sống .

Số phận lông bông
Là người ở lại
Nếu chẳng vào trại
Thì cũng chờ vãi
Há miệng ngó lời
Đi kinh tế mới .

Nhân dân mong đợi
Kháng chiến phục hưng
Trong chốn biển bưng
Mang mầm nhựa sống .

Mặc dân khôn đồn
Nhà nước mãi lo
Mộng Bác tiên đồ
Xây dựng đế quốc
Dem quân sang trước
Chiếm đóng nước Lào
Miệng lại rêu rao
Kết tình hữu nghị
Cuối năm Đinh Tỵ
Lại ngó Cao Mên
Thấy mẹo chẳng em
Dem quân gây chiếm
Đạo qua binh biến
Vốn sẵn nghề nhà
Ba mươi năm qua
Vẫn còn chưa đủ .

Tự do dân chủ
Chẳng có gì bằng
Miệng nói thị hăng
Việc làm chẳng xứng
Lịch sử ghi chứng
Danh dự nước nhà
Chú Đồng bỏ qua,
Xin tiên xài đồ
Đô-la dầu mỏ
Chú mộng đêm ngày
Nếu cho tiên ngay
Mỹ thành bạn tốt
Chuyện cũ quên hết
Chú viếng Ba-Lê
Thực dân chẳng nề
Miễn là làm "gric"
Đuổi Mỹ chạy hết
Nhà nước đón Tàu
Cùng Nga về hầu
Xứng danh độc lập !

Ăn nói ngượng ngập
Vi chuyện Nhân Quyền
Cùng với sinh viên
Kiêu bào đá kích
Những phường dân kết
Lâm danh say mê
Nói tới chuyện về,
Ba chân chạy trước .

Chuyện chung cả nước
Đạ xốt lòng đau
Sinh viên kiêu bào
Đồng tâm nhất trí
Lo Tết Đinh Tỵ
Góp của góp công
Ba tháng trời rong
Cùng chung tiếng nói
Tờ cáo chét đói
Tham những độc tài
Học tập kéo dài
Đã "kinh tế mới"

Nhân chú Đồng tới
Thư gửi Gis-Card
Của đồng bào ta
Vãi ngàn chữ ký
Lũ Cộng đuổi lý
Sinh sự hành hung
Xúi rệp, lọ, cũng...
Đánh anh em Việt
Biểu tình quyết liệt
Tháng bốn, hăm lăm
Một ngàn năm trăm
Cờ vàng phất phới .

Trại hè thoát tới
Một chút nghỉ ngơi
Trung-Thu vừa rồi,
Tổ chức trọng thể
Hai trăm đầu trẻ
Khoan khoái vui chơi
Bánh ngon quá trời
Đèn sao mà đẹp .

Xuất du mấy dịp
Tươm tất thành công
Lần nào cũng đông
Cả hàng trăm mạng .

Phật Giáo bị nạn
Mấy lượt cầu siêu
Giúp ít giúp nhiều
Thầy đều có mặt
Tinh thần xiết chặt
Đại Hội Âu-Châu
Chẳng phải lần đầu
Nêu cao chính nghĩa
Văn nghệ mạnh mẽ
Báo chí đảng hoàng
Thê thao kiên gan
Đầm mưa dãi gió
Đem Tết Mậu Ngọ
Sửa soạn đã lâu
Chỉ còn nguyện cầu
Mọi sự như ý .

Trước bề rộng cúi đầu trình đệ
Nối oán hơn xin Thượng Đế ban thường

Con Rồng cháu Lạc
Mong đợi ơn trên
Nói khờ triền miên
Mau ngày tận kết
Thân đã kẻ hết
Đau đớn muôn điều
Cúi lạy trước triều
Muôn tâu Vạn Tuế !

TÁO PARIS



LỜI TỎA SOẠN : "Nhân Bản" đã để dành cho số đặc san kỳ này 2 tài liệu quý giá. Tài liệu đầu là một bài báo của bà Lê Thị Anh, một người đã tham gia trước kia vào phong trào chống chiến tranh Việt Nam tại Mỹ (xin xem phần chú thích của bài "Việt Nam, được vào Liên Hiệp Quốc"), tài liệu thứ nhì là một lá tâm thư của một người tự định nghĩa mình là "một cựu thành viên của Đảng Lao Động VN". Trong bức thư anh gửi kèm với bài viết, anh xin được giấu danh tánh và cho biết: "tâm trạng như của tôi trong hàng ngũ cách mạng tại Pháp không phải là ít, không những trong những giới MTDTGPMN cũ mà cả trong những thành phần cốt cán nhất".

Mong rằng 2 tài liệu này sẽ giúp quý độc giả thấu hiểu được phần nào ý nghĩ thâm kín của các đồng bào đã từng hoặc đang ủng hộ Hà Nội.

VIỆT NAM VÀO ĐƯỢC LIÊN HIỆP QUỐC

Lời nói đầu : Sau khi Cộng Sản Việt Nam được chấp nhận vào Liên Hiệp Quốc, một nhóm người Mỹ phản chiến có tổ chức tại New York một cuộc hội thảo và liên hoan để ủng hộ Hà Nội. Bà Lê Thị Anh có viết một bài tường thuật đăng trên tờ "Vietnam News", số 2 ngày 20-10-77 mà chúng tôi xin được phép phiên dịch sau đây để các bạn đọc giả cùng xem. (1)

"Ngày 20-9-77, Việt Nam được thâu nhận vào Liên Hiệp Quốc. Đáng ra dân Việt Nam phải có được cái hân hạnh này từ lâu, nhưng điều mà đáng lý phải đem lại một niềm vui thì trái lại chỉ đem đến sự hân buồn, không những cho Việt Kiều ở Mỹ mà còn cho cả đồng bào ở Việt Nam. Ông Nguyễn Công Hoan, một dân biểu của chính quyền Hà Nội đã đào tẩu sang Nhật tháng ba vừa qua, đã nói: "Dân chúng ở nhà đã mừng rỡ khi nghe đài BBC và đài VOA loan tin rằng Hoa Kỳ đã bỏ phiếu chống sự thâu nhận Việt Nam vào Liên Hiệp Quốc, bây giờ chắc họ phải cảm thấy buồn hân lắm."

Ông Hoan đã phải liã xa vợ và bốn đứa con để dứt khoát đi tìm tự do và tranh đấu.

Tôi cũng cảm thấy hân buồn và miã mai thay cho diễn biến lịch sử? Cái nhóm người tự cho là đại diện cho nhân dân Việt Nam và đôi được thâu nhận vào Liên Hiệp Quốc chỉ là những kẻ đã nắm quyền cai trị mà bất chấp mọi sự ủng thuận hay nguyện vọng của những người bị trị.

Sau 30 tháng thống trị miền Nam Việt Nam, cái nhóm người này chỉ đem lại tuyệt vọng cho những ai trước đây đã ủng hộ chúng, đến ngay cả các chiến sĩ Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam Việt Nam và những cán bộ gốc miền Nam Việt Nam đã tập kết ra Bắc.

Để ăn mừng Việt Nam được thâu nhận vào Liên Hiệp Quốc, hội Thân Hữu của những người Mỹ phản chiến đã từng xin và gửi đồ viện trợ nhân đạo cho Bắc Việt, có tổ chức hai ngày hội thảo tại chủng viện Union Theological, bắt đầu từ ngày 24-9-77, và một cuộc tiếp tân tại rạp hát Beacon. Trong số từ 350 đến 400 người Việt Nam có mặt tại rạp hát hôm đó, chỉ có độ mười người đến ăn mừng còn đa số là đến để phản đối. Giữa đám người chống đối đang đứng đội mũ bên ngoài rạp hát có cả ông Nguyễn Công Hoan, nguyên dân biểu của chánh quyền Hà Nội.

Trong khi, bên trong rạp hát, bà Cora Weiss, một nhân viên phối trí của Hội Thân Hữu, mặc diện một áo màu hồng tiếp đón phái đoàn VN với sự cố vớ của những người bạn Mỹ đến dự thì bên ngoài, dưới trời mưa lạnh, dân biểu Hoan đang được người đồng hương của ông nhiệt liệt hoan hô khi ông lên án chế độ mới ở Việt Nam. Những người này mang nhiều biểu ngữ tố cáo các đấng đạo kiêu Goulag cũng những tàn ác kiểu quân phiệt mà kẻ thống trị đang khéo léo che đậy qua nhiều hình thức để hành hạ người dân Việt Nam, đồng bào của họ.

Tôi quá quen biết với phần đông các người tổ chức cuộc hội thảo và tiếp tân trên và tôi cũng đã từng hoạt động với họ trong thời gian chống chiến tranh trước đây. Họ là những bộ mặt đã từng tổ chức các cuộc biểu tình phản chiến vào những năm từ 1967 đến 73. Những người tham dự cũng chỉ là những bộ mặt quen thuộc xa xưa. Những điều đã làm cho tôi khác biệt với các người Mỹ cố đồng chống chiến tranh là, đối với tôi, không hề có một cuộc chiến tranh chính nghĩa cũng như không bao giờ có cái gọi là chiến tranh giải phóng như Hà Nội đã từng rêu rao.

Người Mỹ phản chiến đã ủng hộ và vẫn tiếp tục ủng hộ một cuộc chiến tranh của riêng họ. Người Mỹ phản chiến biểu đồng tình với cuộc chiến tranh do Hà Nội gây ra, vì vậy họ đã vỗ tay reo mừng khi 18 sư đoàn quân Bắc Việt bao vây Sài Gòn và xâm chiếm hồi tháng 4 năm 1975. Thật ra danh từ chống chiến tranh thường được áp dụng cho người phản chiến là cả một sự miã mai, lâm lâm! Trong cuộc chiến, họ chỉ ủng hộ có một phía vì đó là những người bạn của họ. Như thế là họ không có gì khác với các ông cựu Tổng Thống Nixon và Johnson.

Có cái khác chẳng là các ông Nixon và Johnson thì đứng về phía thế giới tự do và muốn cho người dân miền Nam Việt Nam cũng được sống trong tự do. Còn các ông Don Luce, Gareth Porter và bà Cora Weiss thì đang sống trong thế giới tự do nhưng lại muốn cho người dân Việt Nam sống dưới chế độ thống trị của Cộng Sản.

Theo các người tổ chức cuộc tiếp tân tại rạp hát Beacon thì mục đích là để: "đón mừng phái đoàn Việt Nam tại LHQ". Nhưng thật sự đó là một cuộc liên hoan thắng lợi, sự thắng lợi ngoại giao của Việt Nam trên chính sách đế quốc Mỹ.

Cuộc hội thảo tại chủng viện Union Theological thì có mục đích hân gãi các vết thương chiến tranh và hoà giải hai dân tộc Mỹ Việt. Nhưng thật sự đó chỉ là một chiến lược vận động làm thế nào để Mỹ viện trợ lại cho Việt Nam.

Trước tháng 4 năm 1975, cũng vẫn là những bộ mặt người Mỹ đó đã kêu gào: "chấm dứt viện trợ và rút ra khỏi Việt Nam". Nay thì chính những con người đó lại đang yêu cầu: "Hãy cung cấp viện trợ và trở lại Việt Nam! Hãy đặt lại Đại sứ Mỹ và cho các nhà buôn, các người đầu tư, các chuyên viên đầu hoá ... sang Việt Nam! ...".

LÊ THỊ ANH

Quá trình tranh đấu của bà Lê Thị Anh : Một người dân bà Việt Nam quê ở miền Hậu Giang, một Phật Tử, một nhà văn và là một chiến sĩ hoà bình. Bà Lê Thị Anh đã sinh hoạt ở Hoa Kỳ từ 1964 đến 1971 nhờ được phụ cấp của UNESCO dành cho các nhà văn.

Tháng 6 năm 1971, bà Lê Thị Anh trở về Việt Nam làm việc để rồi tháng 4 năm 1975 phải chạy lánh nạn sang Hoa Kỳ khi Sài Gòn rơi vào sự kiểm soát của Cộng Sản Việt Nam.

Năm 1945, lúc còn là một nữ sinh 18 tuổi, Lê Thị Anh đã bỏ học để gia nhập tổ chức bí mật chống Pháp của Việt Minh, và suốt 7 năm sinh hoạt ở Hoa Kỳ, Lê Thị Anh đã hăng say tham gia phong trào phản chiến. Hoạt động cho hoà bình của Lê Thị Anh mang nhiều hình thức như là tham gia các cuộc nói chuyện tại các đại học, viết bài bình luận truyện ngắn... với các đề tài đòi hỏi không dùng bạo lực và thực hiện hoà bình tại Việt Nam. Bà Lê Thị Anh đã viết và đọc nhiều bài thơ kêu gọi hoà bình vào các dịp biểu tình, mít-tinh chống chiến tranh. Tháng 6 năm 1971, bà Lê Thị Anh đã mặc bộ đồ tang chế màu trắng và ngồi suốt năm ngày trước toà nhà trắng của Nixon, tay cầm một bài thơ hoà bình.

Hoạt động cho hoà bình của bà Lê Thị Anh đã mang lại hậu quả cho bà là chính quyền miền Nam Việt Nam đã yêu cầu chánh phủ Mỹ trục xuất bà về nước hồi năm 1969 nhưng nhờ cố nghị sĩ Phillip Hart của tiểu bang Michigan đưa ra một điều luật không cho chánh phủ Mỹ làm như vậy.

Nếu hoà bình và hoà hợp dân tộc đang có thật sự trên quê hương Việt Nam thì bà Lê Thị Anh là một trong những người sẽ trở về đất nước để phục vụ.

Tâm thư gửi đồng chí

"Thưa các bạn đồng chí,

Chắc các bạn sẽ giết mình khi bài này tới tay các bạn.

Tôi muốn xin được yên an các bạn ngay. Lập trường của tôi khăng cứng thay đổi và tôi vẫn là con người mà các bạn từng quen biết. Những mục tiêu tranh đấu mà chúng ta đã tôn hàng đêm dài để định ra, tôi hoàn toàn không hề chối bỏ. Trái lại, những mục tiêu đó, trong hiện trạng của đất nước, tất cả chúng ta phải cố giữ lấy canh cánh bên lòng. Tôi muốn nói đến các mục tiêu: hoà bình, độc lập, tự do, công bằng, thống nhất, và no ấm.

Tại sao viết cho các bạn bức tâm thư này? Vì những cuộc bàn luận riêng tư không thể đủ đư ợc nữa. Từ nhiều tháng nay, một số đồng chí của chúng ta đã nêu ra nhiều vấn đề trong những cuộc bàn luận này, những những đề nghị cụ thể và chính đáng của họ không hề được chuyển tới những nơi có trách nhiệm. Tệ hơn nữa, đã có một số âm mưu để cản trở, để bóp chết các ý kiến này. Âm mưu này từ đâu tới, các bạn cũng đều biết như tôi.

Không phát biểu được ở bên trong thì bắt buộc phải phát biểu ra trước công luận. Chỉ có cách đó mới làm cho những kẻ khăng cứng chối từ mọi cái cách tiến bộ, lùi bước.

Nhưng tại sao lại chọn đăng bài trên tờ "Nhân Bản", tờ báo của những kẻ thù của chúng ta? Thưa các bạn, là bạn hay là thù, không phải do sự thù hận cá nhân, mà do lập trường. Tôi theo dõi đã từ lâu các số báo của "Nhân Bản"; thú thật với bạn, chỉ riêng cái tên của tờ báo thôi cũng đã tóm tắt được những hoài bão thâm kín nhất của chúng ta rồi, vì hoà bình độc lập tự do để làm gì nếu không để mỗi cá nhân tìm đư ợc hạnh phúc riêng của mình trong hạnh phúc chung của xã hội? Mục đích tranh đấu của chúng ta là phát triển con người, nhờ sự nâng cao đời sống vật chất đã đành, những quan trọng hơn là bằng cách

mở mang các đức tính tiềm tàng của con người đang bị các xã hội tư bản dày xéo như: lòng nhân đạo, sự hy sinh, tinh thần trách nhiệm, sự tôn trọng người khác, v.v... Tất cả các yếu tố đư ợc chứa đựng trong hai chữ "Nhân Bản".

Thưa các bạn, 6 mục đích mà tôi đề ra ở đầu bài đang bị chà đạp tại nước ta. Tôi xin nói rõ tại sao.

1. HOÀ BÌNH :

Trước tiên tôi xin nói về yêu tố hoà bình. Đảng nói nước ta đã hoà bình từ ngày đuổi được Mỹ ra khỏi nước. Tôi xin nói chuyện đó không đúng.

Trong một quốc gia hoà bình, mọi người dân phải có một cuộc sống thanh thoi. Tôi không muốn nơi thanh thoi về vật chất vì đó là yêu tố "no ấm" mà tôi sẽ đề cập ở đoạn sau. Tôi muốn nói thanh thoi về mặt tinh thần. Ví dụ, họ không phải lo giũa dẽm cơ qua đạn rơi trúng nhà của họ, không lo có người cầm súng đến uy hiếp hạch hỏi, không lo bị bắt giữ giam cầm chỉ vì người bắt mình là người có vũ khí trong tay, không lo đường xa bị cản trở vì lý do an ninh...

Xin hỏi thật các bạn các mối lo tôi vừa kể của một tình trạng chiến tranh có hoàn toàn biến mất hay chưa? Có khác biệt gì giữa bị chết vì trúng bom giũa dẽm và bị chết vì thủ tiêu giũa rừng? Có khác biệt gì giữa bỏ nhà chạy trốn lùa đạn và chạy trốn đàn áp và khủng bố? Có khác biệt gì giữa sự hãi hùng nghe đạn rớt bom hú và sự hãi hùng của một cuộc rứa a o?

Hết chiến tranh rồi mà dân ta còn phải sống trong pháp phòng và lo sợ ở ngày mai. Thưa bạn, nếu nhìn cuộc sống cụ thể hằng ngày của nhân dân thì rõ là hoà bình chưa tới.

2. ĐỘC LẬP :

Đối với Đảng, nước ta đã độc lập từ ngày Mỹ không còn một quân nhân, một tay sai nào trên đất nước ta. Tôi xin nói, chuyện đó cũng sai.

Cách đây vài năm, trong lúc cuộc chiến chống Mỹ đang bùng lên dữ dội, có một số đồng chí đã hỏi: "Đuối Mỹ để làm gì?". Họ được trả lời: "Để giành lại độc lập". Họ lại hỏi: "Độc lập rồi để làm gì?". Người ta trả lời: "Để nhân dân ta tìm được chủ quyền, đình đoạt được đời sống của mình, phát triển những cái tính tốt của dân tộc Việt Nam chứ không đưa đời theo ngoại bang".

Bây giờ tôi muốn hỏi các bạn: thế việc con tồ cha, vợ tồ chồng có phải là một cái tính tốt của dân tộc hay không? Đã đành là chúng ta phải câu tiên, phải tự giác theo những lời chỉ trích xây dựng, nh ể thật sự bạn có nghĩ là những cuộc chỉ điểm đầu tồ là do lòng thù hờ, yêu nhau, tinh thần câu tiên mà có không? Tôi và bạn đã từng đư ợc chứng kiến những cảnh tồ cáo này, phải thú thật rằng những người tồ cáo thường nghe theo lòng hận thù của họ hơn là tình đồng bào: vì ghen ghét, vì muốn trả thù nh ỏ nh ại, vì muốn lập công, vì muốn chuộc tội, vì ăn tiền, vì muốn chiêm nh ả chiêm đất người ta, vì cái vã, muốn ngàn lý do thật sự cho những cuộc đầu tồ này mà không thấy đầu bóng dáng của sự câu tiên.

Tôi đề cập nhiều đến việc đầu tồ vì nó diễn hình cho chính sách chia rẽ nhân dân của Đảng: Đảng muốn giết chết tình gia đình, muốn bóp nghẹt tình làng xóm; vì lý thuyết đấu tranh giai cấp, Đảng đã đi quá đà trong sự trả thù cá nhân, làm hỏng hết tất cả các mối giây liên lạc tốt đẹp trong xã hội cổ truyền của dân ta như tình đồng h ưỡng, tình ruột thịt, sự thông cảm giữa hai giai cấp sĩ và nông, và lòng bác ái nói chung.

Những mối giây này là căn bản cho xã hội Việt Nam, đích thực là một cái tính của dân tộc Việt Nam. Giết chết cái tính này đi, thay thế nó bằng một số cái tính do thuyết Mác-Lê - những người Âu Châu thâm nhuần đời sống Âu Châu - đặt ra, những cái tính này phân nào không phù hợp với con người Việt Nam, chúng ta có thể nghĩ như thế là độc lập được chăng, nếu suy theo định nghĩa mà Đảng đã nói chúng ta lúc trước?

Chắc bạn cũng đã để ý đường lối của Đảng nước ta khuôn rập theo đường lối của Liên Xô đến mức nào rồi. Bây giờ bạn cứ thử nghĩ xem người Nga và người Việt khác nhau thế nào, quyền lợi và lối sống của họ đối chọi nhau thế nào, thì bạn sẽ thấy ngay được sự vô nghĩa của hai chữ độc lập với chính sách bất chước mù quáng ngu dốt hiện tại.

3. TỰ DO :

Nước ta không có tự do cá nhân. Điều đó ai ai cũng rõ. Ngay cả Thủ Tướng Phạm văn Đồng, cũng nói như vậy. Nhưng Thủ Tướng cũng lại nói nhân dân ta được hưởng một thứ tự do lớn hơn tự do cá nhân nhiều vì đó là tự do của tập thể.

Thủ Tướng là bậc lãnh đạo quốc gia nên chắc thấu hiểu, h ỏi chúng ta những vấn đề của cá nhân. Nhưng riêng tôi thì không hiểu làm cách nào Thủ Tướng có thể phát hiện được tự do tập thể khi không có tự do cá nhân?

Ví dụ, tôi muốn đi Huế thăm bà con. Đó là ý muốn riêng tư của tôi, đầu phải ai ai cũng muốn đi Huế, chỉ có tôi muốn đi Huế chứ tập

thể không hề có ý muốn đó bao giờ. Ý muốn của tập thể không có thì làm sao có được tự do của tập thể?

Bây giờ, cho là tập thể có một ý muốn chung là muốn đi chuyển không cứ là đi Huế, mỗi người muốn đi một nơi. Nhà nước cho tập thể quyền tự do đi chuyển mà lại kh ể cho mỗi cá nhân tự do đi chuyển, thì cuối cùng cũng sẽ không có ai đi đâu cả.

Từ nhiều năm rồi, tôi cứ quay đi quay lại vấn đề cá nhân và tập thể này mãi mà vẫn không tìm được lối thoát. Tôi không muốn tìm cách giải đáp trên lý thuyết vì có nhiều lý thuyết gia đã giảng rõ được vấn đề của tôi trên giấy trắng mực đen, nhưng tôi muốn đi tìm cách cụ thể để nhân dân ta thật sự được hưởng tự do trong mỗi hành động dù nh ỏ nh ại nhất trong cuộc sống hằng ngày của mình.

Thú thật, tôi vẫn chưa tìm ra, và chưa một ai trong Đảng đã mở được đường đi cho tôi.

4. CÔNG BẰNG :

Có thể nói đây là mục đích lớn nhất của tất cả chúng ta. Lý thuyết Mác - Lê đã ra đời để tìm cách xóa bỏ được những bất công do các xã-hội phong kiến và tư bản gây ra. Mỗi bất công căn bản tiềm tàng trong các xã hội này là mối bất công giai-cấp. Có giai cấp là vì có cha truyền con nối. Người cha giàu có tức là người con cũng có nhiều hy vọng sẽ giàu có. Người cha có học thức, nhờ vậy mà kiếm được nhiều tiền, cho con đi ăn học kỹ lưỡng, do đó người con cũng có nhiều hy vọng sẽ có học thức như cha hoặc hơn cha, cứ như vậy từ thế hệ này sang thế hệ khác, sự giàu có, sự học thức và quyền bính được truyền nối một cách hoàn toàn phân dân ch ả.

Thưa các bạn, chúng ta đã từng lên án, bêu xấu xã hội tư bản rất nhiều, xin các bạn hãy can đảm nhìn về những gì đang xảy ra trong xã-hội hiện tại xứ ta.

Trường học dành ưu tiên cho con em của cán bộ. Học bổng dành riêng cho con em cán bộ cao cấp hoặc trung kiên. Những nhà trường

bệnh viện tốt nhất dành cho các cán bộ và chiến sĩ, đồng của đối với người dân thường. Không là vô sản thì không thể có cấp ngạch ở chính phủ.

Chỉ một vài ví dụ đó thôi là cũng cho chúng ta thấy rằng chính sách của Đảng là đặc biệt vô về các con em của thành phần cán bộ, cho chúng một nền giáo dục kỹ lưỡng, săn sóc sức khỏe của chúng hơn người thường, khuyến khích, giúp đỡ, hướng dẫn chúng, cho chúng tất cả những lợi điểm mà một đứa trẻ thường dân không thể có, hầu sửa soạn cho chúng "nổi đời" bậc cha anh, tiếp tục làm cán bộ và sửa soạn cho con cháu của chúng làm cán bộ.

Nếu đây không phải là một giai cấp cán bộ thì là gì, một giai cấp thống trị trên giai cấp thường dân bị trị?

5. THỐNG NHẤT :

Đảng cũng nói rằng đất nước ta hoàn toàn thống nhất từ ngày sông Bến Hải không còn nữa, từ ngày Bắc Nam xum họp vì bóng dáng quân thù đã cắt về Mỹ. Tôi lại xin nói, chuyện này cũng sai.

Có nhiều loại thống nhất, có thống nhất trên giấy tờ, trên hình thức và có thống nhất trong tâm hồn. Thống nhất trên giấy tờ đã đạt được, nước Việt Nam bây giờ quả là một quốc gia duy nhất từ Nam Quan đến Cà Mau.

Những trên thực tế, chưa bao giờ dân tộc ta lại bị chia rẽ, ly tán như hiện tại. Thống nhất rồi thì phải đi chuyển được từ Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam chứ. Không được đi chuyển. Gia đình phải được xum họp chứ. Hàng trăm ngàn gia đình bị chia ly vì chồng, anh đi học tập cải tạo, tuy một số đã được về, nhưng - các bạn cũng biết rồi như tôi vì đó chính là gia cảnh của bạn - phần lớn vẫn còn biệt tâm.

Thống nhất rồi thì Bắc Nam phải thông cảm nhau hơn, phải tưởng trọng nhau hơn chứ. Sai, vì Đảng không tận tâm tận lực miền Bắc vào để kiểm soát các anh chị trong Nam, nếu không nói là để loại trừ và kiểm thảo các anh chị này.

Tất cả những gì mà một nền thống nhất đúng lý phải đem lại cho đời sống của nhân dân ta đã không xảy ra. Con hồn thế này, tôi muốn nói là ý muốn thống nhất của Đảng là hoàn toàn giả tạo. Vì sự thống nhất là một sự đoàn kết, một sự thu góp tất cả các sinh lực của quốc gia vào một công cuộc chung, một thái độ rộng tay cởi mở đ ồng tiếp tất cả những ai có nhiệt tâm phục vụ xứ sở, tóm lại thống nhất phải phát xuất từ lòng bao dung. Không thể thủ tiêu tất cả các thành phần khác biệt với mình để rồi còn mỗi một tay thành phần của riêng mình - tuy duy nhất thật, nhưng thiếu dân chủ - mà gọi như vậy là thống nhất được. Hành động đó phải gọi là chia rẽ, và tôi tin rằng chính sách của Đảng trong hiện tại là chia rẽ, hầu để b ể chụp mũ và tiêu diệt các thành phần bị tách ra như vậy khỏi cộng đồng xã-hội.

6. NO ẤM :

Đây là yêu tố chốt tôi xin đề cập trong bức tâm thư này, nhưng không phải là yêu tố ít quan trọng nhất.

Sau những năm dài chiến cuộc, nước ta, cả Nam lẫn Bắc, đã bị tàn phá bởi bom đạn. Đông ruộng bỏ hoang, cầu cống đường xá bị đổ vỡ, kỹ nghệ thoi thóp, đường nhiên là trước một sự suy sụp như vậy, công cuộc tái thiết vô cùng khó khăn và lâu dài. Không phải trong 3 năm mà gây lại được như trước chiến tranh

Nghĩ gì về những loại CHANH



Những khó khăn đó ai ai cũng thấy và không phải nhân dân ta thiếu can đảm và nhân nại để xây lại một nền kinh tế hùng cường. Và nếu quả thật trong 3 năm vừa rồi đã có những tiến bộ đáng kể thì chắc chắn nhân dân ta đã được khích lệ và háng hái chấp hành chính sách của Đảng.

Những điều tôi muốn nói là không những trong 3 năm Đảng lãnh đạo quốc gia, những tiến bộ thì rất ít mà những bước lùi mới là đáng kể. So sánh với thời kỳ chiến tranh thì miền Nam bây giờ đời khổ và rách rưới hơn xưa gấp bội. Điều này tôi chẳng phải nói dài dòng vì đa số các bạn đều biết rõ số phận tiêu tụy của gia đình mình rồi.

Do đâu mới có sự thụt lùi và khổ? Hết chiến tranh rồi, hết bom đạn của Mỹ, hết thuốc khai hoang, lần này Đảng đổ lỗi sự thụt lùi cho hạn hán và lụt lội. Nhưng nếu chúng ta biết rằng, các thiên tai này chỉ ảnh hưởng tới một vài vùng giới hạn và nhất là vừa lụt của nước ta, tức vùng đồng bằng Cửu Long, hầu như đã không bị thiệt hại gì, thì chúng ta thấy ngay rằng lý do nêu ra một lần nữa lại hoàn toàn giả tạo.

Lý do thật sự của thất nghiệp là sự bất công tác của nông dân, do chính sách đất giá rẻ và thiếu thực tế của chính phủ, do thuế má quá nặng nề, và chung chung hơn do chính sách hủ bại toàn diện của nhà nước.

Thưa các bạn đồng chí, Nếu các bạn đọc lá thư này của tôi, đến đây mà vẫn còn can đảm đọc tiếp thì tôi xin nói với bạn như thế này: các bạn còn chờ đợi gì nữa?

Những mục đích tranh đấu của chúng ta đã bị Đảng lấy lại và lợi dụng, những chính thất Đảng đang đi trên một con đường khác. Đường đó không phải là đường của chúng ta.

Trong những kỳ tiếp xúc thân mật gần đây với một số anh em cán bộ, tôi đã thấy rõ sự bất mãn của một thành phần cán bộ mà tôi gọi là trung cấp, vì thật ra họ chỉ là thừa hưởng một đường lối do Đảng định đoạt từ bên trên. Những anh em này, không nhiều thì ít, đều chia sẻ những lo lắng tôi vừa tóm tắt ở trên đối với vận mệnh của dân tộc. Mầm mống của một cách mạng mới đã nẩy nở rồi. Bây giờ chỉ chờ các bạn gieo hạt mà thôi.

Ngày 30-4-75, Đảng đã đánh mất một cơ hội bằng vàng để ổn định tình thế một cách vĩnh viễn. Bây giờ tôi đã nghĩ kỹ lại thì thấy rằng chuyện đó là chuyện phải đến vì đường lối của Đảng đã sai lầm từ trong nội dung. Bây giờ dù có tiếc nuối một ngày đang lẽ phải là ngày vinh quang của dân tộc, tôi biết rằng tiếc cũng bằng thừa. Tôi và một số anh em đang hoạt động trở lại cho một cuộc cách mạng mới, lần này sẽ là cách mạng thật sự vì là cách mạng của Nhân Dân.

Còn chờ đợi gì nữa, thưa các bạn?

Thân ái."

Nhân đọc bài Việt Nam vào LHQ của bà Lê-thị-Anh, tôi liên tưởng đến giới trí thức thân cộng và cái gọi là thành phần thứ ba tại Pháp và tại miền Nam VN trước kia.

Cũng như bà Lê-thị-Anh, họ là những người có tinh thần quốc gia nhưng lại quá nhẹ dạ, dễ tin những lời tuyên truyền đường mật của CS, nên đã đem cả thân mình, từ sức lực đến xương máu, và những sự hiểu biết của mình... để làm chân cho bìm bịp leo cây, để cho cộng-sản vất chanh rồi bỏ vỏ.

Mùa thu năm 1954 có bao nhiêu ngàn người miền Nam tập kết ra Bắc để rồi sau tháng tư năm 75, khi trở lại nơi chốn nhau cất rún, họ đã thấy gì và đã nghĩ gì về chế độ cộng sản? về đường lối tráo trở của cộng-sản Việt Nam?

Ngày nay có bao nhiêu người có can đảm tự kiểm thảo hành động của mình như bà Lê-thị-Anh để nói lên một sự thật phũ phàng, để dứt khoát từ tưởng... và thay vì im lặng đứng nhìn sự đau khổ của đồng bào, đã dám tiếp tục hoạt động để cố sửa chữa lối lầm, những lối lầm mà ngày nay nhân dân miền Nam VN trong ấy có nhiều người thân thuộc và bè bạn, đang phải chịu mất tự do và sống vô cùng đau khổ dưới sự kềm kẹp của tập đoàn cộng sản.

Những ai là người trí thức thân cộng, đã từng lên tiếng đấu tranh cho Việt-Nam trước ngày 30-4-75, đã từng đề cao tinh thần phục vụ đồng bào, kiến thiết đất nước, đã từng về tham quan quê hương và viếng thăm gia đình... ngày nay đang làm gì? đang nghĩ gì về tình hình Việt-Nam? và tại sao không một ai dám lên tiếng, nói lên sự thật những gì đã thấy, đã nghe tại Việt-Nam? Có chăng là vài Đản Kết chỉ biết hát theo những gì mà thầy đã dạy. Còn những anh chị bác sĩ, dược sĩ, những anh chị kỹ-sư, giáo sư, nhạc sĩ, họa sĩ... của cái hội gọi là Liên Hiệp Trí Thức trước kia, tại sao ngày nay lại im lặng và kềm hoạt động hơn trước? Nói rằng đất nước đã hoà bình, đã độc lập... vậy có bao nhiêu người của cái gọi là hội trí thức thân cộng đã được phép về Việt-Nam để phục vụ đất nước? Hay là chỉ có việc xin về Việt Nam để thăm gia đình thôi mà còn phải bị chọn lọc, còn phải gặp bao nhiêu khó khăn chờ đợi... thì đứng nói gì đến việc xin về phục vụ đất nước. Tại sao vậy? Xin thưa vì trái chanh đã hết cần nữa rồi, vì chế độ hiện tại không hoàn toàn tin cậy người trí thức, vì chính quyền xã-hội chủ nghĩa lo ngại sẽ không có đầy đủ phương tiện cho các anh chị em sống như ở ngoại quốc, vì chính quyền xã hội chủ nghĩa sợ các anh chị em thấy sự thật...

Lương tâm và nhân cách của những con người gọi là trí thức thân cộng ở đâu? Nhân dân Việt Nam rất mong được biết ý kiến các anh chị em trong giai đoạn hiện tại.

Riêng về cái gọi là thành phần thứ ba, đầu cho đảng ở ngoại quốc hay đang ở trong nước, thì ngày nay họ đang làm gì? lương tâm họ có ray rứt không? và tại sao họ cũng im lặng như những người thân cộng

vậy? Những tổ chức có tên trước ngày 30-4-75 như Lực Lượng Tự Do VN, Hướng Về Đất Việt, Phong Trào Công Giáo và Dân Tộc, Văn Phòng Liên Lạc các Lực Lượng Đứng Giữa Miền Nam Việt-Nam, Nhóm Nghiên Cứu các Vấn Đề Tái Thiết và Phát Triển MNVN, Mặt Trận Quốc Gia Hoà Bình và Trung Lập... hiện nay còn không? và nếu còn thì đã có những hoạt động nào để giúp đỡ cho đồng bào Việt Nam như họ đã từng hội họp, họp báo... kêu gọi thống nhất trước đây. Điển hình nhất là vụ 200.000 tù nhân chánh trị thời VNCH, những các nhóm gọi là Lực Lượng Tự Do VN, Hướng Về Đất Việt, và nhất là Phong Trào Công Giáo và Dân Tộc đã lên tiếng tranh đấu tại thủ đô Ba Lê này bao nhiêu lần, mà ngày nay lòng nhân đạo họ ở đâu?

Tại sao không thấy có nhóm nào dám lên tiếng, nói về các trại học tập cải tạo, các vùng kinh tế mới ở miền Nam VN hiện nay? Hay là lòng nhân đạo của họ đã không còn nữa, hay là vì họ đã bị cấm đoán không cho phép lên tiếng, hay là vì họ không can đảm để nói lên sự thật đau khổ của đồng bào VN hiện nay? Những Trần Đình Lan, Vũ Thiện Hân, Nguyễn Đình Thi ở đâu? Nếu sự dối rách, sự khốn cùng tột độ của đồng bào VN hiện nay đã không làm rung động được lòng những con người ấy thì các hoạt động của họ trước đây chỉ là vì tham vọng cá nhân hoặc là vì quá nhẹ dạ nên bị cộng sản lừa gạt... và như thế thì họ cũng chỉ là một loại chanh nửa thối.

Cái đau đớn nhất cho đồng bào VN là có một nhóm người đã từng thụ hưởng rất nhiều dưới các thời Bảo-Đại và VNCH, đã từng làm Thủ Tướng, Tổng Trưởng, Bộ Trưởng, Tổng Uỷ Trưởng v.v..., đã từng ăn trên ngồi trước với đồng bào cũng nói và dư luận quốc ngoại, đã từng chấp nhân và điều hành công cuộc chống cộng ở Việt Nam những, sau đó, khi mà quyền bính trong tay không còn nữa, khi mà họ đã di chuyển cả gia đình ra nước ngoài... thì họ tái lập nhóm, lập hội để hoạt động chống đối, tạo dư luận bất lợi cho VNCH không khác gì người Cộng sản. Điển hình là các nhóm Mặt Trận Tự Do Dân Chủ Phục Hưng Miền Nam của Trần Văn Hữu, Văn Phòng Liên Lạc các Lực Lượng Đứng Giữa Miền Nam Việt Nam của Hồ Thông Minh và Nguyễn Hữu Châu, Nghiên Cứu các Vấn Đề Tái Thiết và Phát Triển Miền Nam Việt Nam của Âu Trường Thanh, Mặt Trận Quốc Gia Hoà Bình và Trung Lập của Phạm Văn Huyền...

Trước ngày 30-4-75, các nhóm này thường lên tiếng hội họp và họp báo chỉ trích bêu xấu VNCH hoặc trình bày một vài kế hoạch phát triển đất nước hoặc kêu gọi thực thi một chế độ chánh trị mới cho miền Nam VN... nhưng thật ra trong thâm tâm những con người này là chỉ muốn lên tiếng hoạt động để gián tiếp từ khoá cho mình một cái áo giấy thành phần thứ ba hầu được phe cộng sản chấp nhận cho vào cái bánh vẽ Chánh Phủ Hoà Hợp Hoà Giải như đã nêu trong Hiệp định Balé. Như thế, hiện thân họ chỉ và vẫn là những con người ham danh và tham quyền. Đối với họ đứng bao giờ nói đến lòng yêu nước và thường đồng bào Việt Nam. Nếu họ có lòng yêu nước thường dân thì họ đã không bỏ VN để đi ra nước ngoài, đang thụ hưởng một cuộc sống thừa thãi với quốc tịch ngoại quốc.

Và nếu thật sự những con người này còn lại chút lương tâm và nhân cách thường đồng bào Việt Nam thì tại sao, sau hơn 30 tháng Cộng sản chiếm miền Nam và đang đẩy đưa bao nhiêu cuộc hình khốn khổ lên toàn dân miền Nam... họ không lên tiếng, nói một lời gì để cứu giúp đồng bào Việt-Nam, gây sự

chú ý trong dư luận quốc tế, tạo áp lực cho chính quyền Cộng sản Việt-Nam phải giảm bớt tàn ác khốc cực cho đồng bào bên nhà? Hay là vì họ thấy cuộc tranh đấu mới này sẽ không đem lại cho họ một danh lợi gì cả nên họ mới buông xuôi để "chết sống mặc bầy".

Cuộc biến chuyển của Miền Nam Việt-Nam năm 75 cũng đem lại nhiều sự ích lợi cho toàn dân Việt-Nam như:

- thực tình đồng bào miền Nam thấy rõ bộ mặt thật của chế độ Cộng sản VN là độc tài, vô nhân đạo, không tự-do, chuyên việc tuyên truyền nói láo v.v...

- thực tình giới trí thức thân cộng và cái gọi là thành phần thứ ba thấy rõ đã bị Cộng sản VN lợi dụng để làm bàn đạp nhân tâm xâm chiếm miền Nam, đặt một giai cấp mới lên cầm quyền để thụ hưởng và quan lại hơn bao giờ hết.

- thực tình người cán bộ Cộng sản lâu nay chỉ sống ở miền Bắc và chỉ hiểu biết các sự việc qua loa tuyên truyền của Đảng..., nay khi vào đến miền Nam, họ đã thấy đầu là sự thật, đầu là sự sung túc, sự khác biệt về đời sống của dân chúng hai miền Nam Bắc, thế nào là sự tự do, độc lập.

Chế độ Cộng sản lúc nào cũng đối gạt người dân và dạy dỗ người dân qua những lời hứa hẹn tốt đẹp. Người Cộng sản VN đã từng kêu gọi nhân dân VN hy sinh đánh đuổi đế quốc Mỹ, giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, hoà bình no ấm cho đồng bào. Ngày nay đế quốc Mỹ đã rút lui khỏi VN thì Cộng sản VN lại kêu gọi nhân dân VN hy sinh thêm 5 năm nữa để tái thiết đất nước. Cán bộ Cộng sản đi tuyên truyền là ngày nay chỉ ăn no mặc ấm, 5 năm nữa sẽ ăn ngon mặc đẹp. Vậy thử hỏi sau gần 3 năm sống dưới chế độ Cộng sản, nhân dân VN có được ăn no không? Và tại Nga Xô-Việt, cách mạng vô sản đã thành công và cầm quyền 60 năm rồi, vậy nhân dân Nga có đủ ăn chưa hay vẫn còn phải nhờ vào viện trợ lúa mì hàng năm của đế quốc Mỹ? Cộng sản VN thường chống đối mọi sự can thiệp của người ngoại quốc vào nội bộ quốc gia, vậy sau khi đế quốc Mỹ rút lui khỏi VN thì tại sao hiện nay lại có sự hiện diện của nhiều cán bộ Nga xô và Cuba ở VN? Cộng sản VN trước đây chỉ trích và bêu xấu VNCH xin viện trợ Mỹ thì tại sao hiện nay cái gọi là Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa lại đang cầu khẩn xin tiền Mỹ và chính tên đồ tể Phạm Văn Đồng lại đích thân sang Pháp xin tiền hồi cuối tháng 4 đường lịch 77 vừa qua?

Nếu lên một vài thí dụ điển hình để chứng minh những sự tráo trở và vô liêm sỉ của tập đoàn CS VN hầu giải toả mọi sự nghi ngờ, nếu có, của dư luận đồng bào VN.

Cái nói và cái làm của người Cộng sản VN không bao giờ đúng nhau và trên toàn thế giới này tất cả Chính quyền các nước nằm trong khối Xã Hội Chủ Nghĩa đều lên cầm quyền bằng một sự cưỡng bách vũ lực dân chúng chứ chưa bao giờ bằng sự bầu cử dân chủ cả.

Và lịch sử cũng chứng minh là trên toàn thế giới này chỉ có người dân các nước Xã Hội Chủ Nghĩa mới thường vượt tuyên trốn ra nước ngoài để sống cho chưa bao giờ có người dân của nước tự do bỏ trốn vào sống với một nước Xã Hội Chủ Nghĩa.

Sự độc lập của một quốc gia sẽ không còn có ý nghĩa nếu nó không đem lại sự no ấm cho người dân và nên nhớ rằng sự độc lập chỉ là một cú đánh đầu tranh cho chủ đích thật sự của cuộc đấu tranh là sự giải thoát con người và nâng cao đời sống của người dân.

Paris 8-1-1978,
QUỐC TRUNG

"Yêu một khắc để mang sầu trọn kiếp
Tình mười năm còn lại mấy tờ thư"

(Mây - Lá thư ngày trước)

Tình mười năm của Vũ Hoàng Chương với nàng con gái có tên đệm là Tô không phải chỉ để lại mấy tờ thư, mà còn lưu cả một văn nghiệp vĩ đại, từ tập Thơ Say đến Mây, Trường Chi, Văn Muội, Rừng Phong, Hoa Đăng... mãi tận Lửa Từ Bi, Nguyễn Cầu sau này.

Ngày nay, Vũ Hoàng Chương không còn nữa. Ông đã ôm mối tình "mười năm" mất đi ngày 7-9-76 sau một chuỗi ngày lao lực trong trại cải tạo Cộng Sản. Nhằm đọc lại một trong những bài thơ hùng hiem hơi của họ Vũ, nghĩ đến tâm thân gây guộc bị dày vò hơn năm trường chỉ vì sự chọn lựa năm 54, ta không khỏi liên tưởng đến lời di chúc của một người đã dâng trọn đời mình cho Thi Văn và Tình Thường mà không được đền đáp.

GIỜ ĐÃ ĐIỀM

Giờ điềm rồi đây, hỡi Tuổi Xanh !
Có nghe nết chú rẻo tung hoành ?
Có nghe giọng mục sôi trang giấy,
Nhịp bốn ngàn thu Sĩ?Đầu Tranh ?
- Dừng lên, nào Ban trẻ
Thết lên một tiếng đồng thanh.
Chợ vang trời bẻ
Nổi sấm niêm danh !
Cũng đáp ý muôn văn thê' hệ...
Ôi Sông Bạch, giáo Ngô Quyền, Bên Hồng,
vời Nguyễn Huệ !
Đầu xưa còn để ;
Chúng ta nguyện noi dấu bậc đàn anh.
Chẳng mơ chuyện nên Vương nghiệp Đê' ;
Mà hạnh phúc toàn dân, tự do toàn thê'
Mà giá trị con người, tương lai hậu thê',
Đời bảo vệ
Giục đua tranh
Đồng tâm kết một bức thành ;
Gió tung bay đá-non-hoành rồi kia !

Giờ điềm lâu rồi, Bạn có nghe ?
Xôn xao mặt giấy hiện câu thê',
Hần lên nết mực nghiêm trang quá !
Chữ sập hàng hà đới nước phi...
Trong lòng Bạch vớ' đá' vữa ghi
Một Sĩ Mang võ cũng to tát.
Lòng Tuổi Trẻ bỗng dâng lên giao giạt,
Ôi nguồn cảm hứng mê ly !
Phút nửa khắc, ngàn trái tim cùng đạt
Tối phong vị Chùa Hương,
tơi bãi ca Sông Hát.
Nghe Căn Thơ điềm khúc tình thi
Vời Hà-Tiên Hà-Tĩnh,
cùng Phan-Thiết Phan-Rì,
Vời đèo Ba-Đôi, đỉnh Ba-Vì.
Giữa Đông-Thập Đông-Dang,
cùng chung niêm phân khai.
Có Chợ Đông-Xuân, có ga Đông-Hoài !
Ai ? Nào ai cắt duoc biên thùy ?
Bạc Nam giàu nghĩa tương tri.
Giải đồng bên no bên ni vẫn liền.

Các bạn, nào ta hãy đứng lên !
Trái tim Dân Tộc đã xây nên.
Tự Do đã hiện linh thân tượng,
Cánh võ hào quang tỏa bốn bên...

Bút dâng lăm nển hương Đền,
Trước pho thân tượng, hãy nguyện đồng tâm.
Kìa, đây Con Người, đây Nước Tô' !
Đôi cánh thiêng nhịp vỗ' khỏi mây trầm.

Lịch sử bốn nghìn năm
Một mùa hoa đang đở,
Chúng ta bước, với linh kỳ dân lộ,
Bôn bề sông núi đăm đăm...
Nên Độc Lập niêm vui cường thỏ'
Vững lòng tin, đài Thống Nhất cao ngăm.
Lắng hồn quê mẹ giảng lăm,
Nên hướng đến quyền khỏ' tâm say say...
Con Người còn đó !
Nước Tô' còn đây !
Còn phải đấu tranh vì Lý Tưởng
Kết trong hai chữ Tự Do này...
Ôi giờ đã điềm ! Nghe thân tượng
Phải phải hào quang đẹp cánh bay.

Chúng ta nguyện : Đã đến ngày
Dâng lên Nước Tô', vào tay Con Người.
- Đẹp như thân tượng sáng ngời
Phải chăng các bạn ?
- Một đời Tự Do !

VŨ HOÀNG CHƯƠNG

Võ Phiến, tên thật là Đoàn Thế Nhơn, sinh năm 1925 tại Bình Định. Sau giải thưởng văn chương toàn quốc 1959-1960 với tác phẩm "MÙA ĐÊM CUỐI NĂM", thể đứng trên văn đàn miền Nam của ông càng ngày càng vững chắc. Chủ trương nhà xuất bản Thời Mới từ 1962 đến 1972 công tác với tạp chí Bách Khoa, Văn, v.v... Ông là một trong những văn sĩ sáng tác đều đặn và dồi dào nhất tại miền Nam. Với cách viết đặc biệt sâu sắc của một nhà văn kiêm nhà tâm lý trước những vấn đề nhân sinh và nghệ thuật, ngòi bút của ông nghiêm nhiên trở thành ngọn đèn soi rọi những u uẩn của lòng người, cũng như những xao động của vầng tối tiềm thức.

1975, ông di tản sang Mỹ với lời thề từ nay sẽ không dùng tới văn chương chữ nghĩa nữa. Những nghiệp văn còn nặng, tên ông đã xuất hiện trên hầu hết báo chí Việt Ngữ hải ngoại từ Mỹ sang Âu. "THỦ GIỮ BAN", tác phẩm đầu tiên trên đất người, xuất hiện, rồi đến "ĐẤT NƯỚC QUÊ HƯƠNG" (tái xuất bản) và "LY HƯƠNG", viết chung với nhà văn Lê Tất Điều. Mới đây là "NGUYỄN VEN", truyện dài đầu tiên hoàn tất trên đất Mỹ. Trong tác phẩm này tác giả dựng lại khung cảnh sụp đổ của cả một chế độ... Người đọc theo bước chân của cô gái Việt dịu dàng xinh đẹp đi tới những vùng làng quê miền Nam thân yêu, xót xa theo bước chân nàng lưu lạc qua các trại tỵ nạn, ngăn ngó theo nàng trong cuộc đời mới... Chúng ta gặp gỡ trong tác phẩm những người Việt trong chuỗi ngày đổ vỡ tang thương, đồng thời gặp gỡ cả con người muốn thú (trích lời giới thiệu của báo Bát Lửa).

Đoạn văn sau đây do chính tác giả trích ra từ "NGUYỄN VEN" gửi đăng Đặc San Xuân Nhân Bản. Xin mời bạn đọc theo bước chân nhân vật đến các trại tỵ nạn, bỏ an lành của những kẻ chạy trốn địa ngục, nhưng lại là biển báo tố của những tâm hồn ly hương, những góc cây bóng bị bứt rễ khỏi mảnh đất thân thuộc.

ĐÊM ĐÊM

FIN



Nửa đêm, ở giường bên cạnh, bà cụ Ngọc cựa mình nhồm dậy, sờ soạng tiến ra cửa phòng, vệt lá màn nhìn ra lối đi vắng vẻ. Thấy thế, Dung bước theo bà cụ đi. Bà cụ vẫn có tật đi tiểu ban đêm, mà ở nhà toà nhà này nhiều người đồn là khuya khuya đôi khi vẫn gặp những con thú quái lạ.

Sở là khu trại này bỏ hoang đã lâu ngày, lại ở gần rừng rậm, rãnh, rít, chồn hôi, thỏ v.v... vẫn thường bắt gặp. Lâu lâu có cả nhện con nai thỏ thân vào trại. Và có kẻ thuật lại rằng một hôm vào khoảng ba giờ sáng một người đàn bà đi tiểu gặp ngay ở trong phòng tắm một con vật gì cao lớn như con bò mà không sừng (!)

Dung đưa bà cụ xuống phòng tắm. Căn phòng này đêm nay bỗng tối tăm hơn mọi hôm: thỉ ra cái bóng điện ở giữa phòng có ai đã đem sơn đỏ xanh vẽ lên đấy những hình thù kỳ dị. Căn phòng mờ ảo âm u như ở một tiệm nhảy, ở một quán cà-phê đêm.

Lúc tứ nhà tắm trở về, nhân đi ngang qua một căn phòng còn hé cửa, nâng bất giác liếc vào trông thấy ánh sáng bên trong cũng lù mù, và ngọn điện trong phòng cũng lại bị sơn phết rần rít. Và ở kia! Đây là phòng cô gái "rồng cuộn", sao lại có cả anh chàng nhảy dù gây guộc lộ hầu? Không phải chỉ có anh ta: cô gái ngủ ngon trên giường, anh chàng lộ hầu và ba hay bốn người thanh niên khác, kẻ ngủ người thức, kẻ nằm người ngồi trong phòng.

Dù đã nghe phong thanh về tú cách không đúng đắn của cô gái, Dung không thể tưởng tượng một cảnh sống phong tưng đến thế. Sau khi trở về phòng, nàng lại nghĩ ngợi lan man, từ chuyện nọ sang chuyện kia, cho nên lại càng khó ngủ.

Đêm vắng lặng. Những tiếng chuyện trò, tiếng hát từ các máy cát-xét im dần, rồi tắt hẳn từ hơn một giờ rồi. Bỗng dùng từ một căn phòng nào đó trên lầu phát ra tiếng sáo. Một đoạn thổi dạo mấy câu, rồi bài Đàn Chim Việt. Bài Đàn Chim Việt thổi đi thổi lại ba lần; rồi qua bài Thiên Thai.

Tiếng sáo vừa dứt, cảnh vắng lặng của đêm trăng càng nổi rõ sự sống. Bỗng nhiên đâu đó có người cất lên hát, giọng ô ô:

"Một ngày nào

Ta ghé mỗi hôn
Ta hôn em..."

Bài hát bị bỏ lửng. Tiếng sáo sau đó cũng im luôn.

Bài hát không dính dấp gì đến bài sáo, chợt cất lên rồi chợt bỏ lửng lơ, không đầu không cuối. Người con gái chờ đợi, hồi lâu, lại nghe cái giọng ô ô nọ:

".... ngày nào
Ta ghé mỗi hôn..."

Lần này hát nhỏ hơn, như cho riêng mình. Chỉ bấy nhiêu rồi thì im luôn.

Nàng tưởng tượng: người hát cũng chợt thức giấc giữa khuya, cũng trần trọc như người thổi sáo. Nhân nghe tiếng sáo, người ấy cất lên hát; bài hát được phát ra thành tiếng chỉ một đoạn, những đoạn đầu và đoạn cuối là hát thầm, mãi miết, trong nhiều giờ trăn trở.

Về phía người thổi sáo vẫn tưởng chỉ có một mình với tiếng nhạc giữa khuya. Không ngờ, khi bắt gặp tiếng hát phản ứng, biết mình đã khuấy động một tâm sự, anh ta liền dừng lại.

Thành thử trong cả một khu vực doanh trại im lìm, giữa rừng hoang đồi cỏ, ngót tám vạn con người xa xứ vẫn không ngớt thao thức, chịu đựng các dẫn vật không người. Những tưởng nhớ, buồn đau, xót xa, hồi hận v.v..., những tâm sự chất chứa đầy ấp dưới những mái nhà năm bát đồng dưới ánh trăng rằm kia, chúng vẫn không ngớt âm thầm ray rứt, câu xé... Bao nhiêu người khôn khổ thâu đêm, đâu phải riêng nàng.

Trong ý nghĩ yên ả ấy, Dung thiu thiu ngủ. Và trong lúc nửa tỉnh nửa mê, trong cơn chập chờn, hình như văng vẳng tiếng sáo lại cất lên đâu đó xa xa. Nàng không chắc chắn ở tai mình. Không biết là có tiếng sáo thực, hay đó chỉ là một tiếng sáo trong mơ.

Hôm sau, Dung kể lại những điều mình lấy làm thắc mắc về cảnh tượng trong phòng "cô gái rồng cuộn". Một người đàn bà cùng khu trại cười ngặt nghẽo, nói với nàng:

- Cô không biết cô Huệ hả?

- Huệ nào?

- Cô ở phòng ấy đó.
Nàng đâu có biết gì! Cách đây một tuần lễ, nàng ngồi ăn trưa bên cạnh cụ Ngọc, bỗng có người thanh niên ăn bên cạnh (chính là anh

chàng gây guộc lộ hầu nọ) thích nhẹ cùi chỏ vào cánh tay cụ Ngọc:

- Kia, cụ coi con nhỏ..., ở chỗ góc bàn kia kia.

Ông cụ ớ ớ. Anh ta nói tiếp:

- Nó ăn như rồng cuộn. Ăn ào ào ba tháng lính chiến theo không kịp. Cụ thấy chưa?

Ông cụ lại ớ ớ. Dung trông về phía góc phòng: quả nhiên "con nhỏ ăn khỏe. Từ đó, nàng chỉ biết gọi là "cô gái rồng cuộn", đâu có biết gì hơn?

Người đàn bà cùng khu trại hạ thấp giọng:

- Nhiên. Gái chơi bởi đó cơ.

Dung trở mặt ngạc nhiên: sao có thể hoạt động công khai như vậy bên cạnh mọi người? Thực ra, sau khi nghe người đàn bà kể đầu đuôi câu chuyện thì không đến nỗi thế.

Mỗi toà nhà trong trại In - diantown gap chỉ có hai căn phòng có cửa hần hơi: một ở trên lầu và một ở tầng trệt. Ngay từ lúc mới đến trại, nhờ làm quen một quân nhân Mỹ, Huệ đã được đưa tới chiếm ngay một căn phòng có cửa ở tầng trệt.

Huệ không ở phòng đó một mình; cô ta cùng ở với một anh lính trẻ măng. Họ không phải là vợ chồng, cũng không phải là nhân tình.

Trước kia, hồi còn nhỏ, Thủ với Huệ ở cùng một xóm. Hai đứa trẻ đi học tiểu học với nhau cùng trường. Tuy không thân với nhau nhưng chúng quen nhau, chơi đùa với nhau lâu ngày.

Hết bậc tiểu học, thằng nhỏ lên trung học, học thêm vài ba năm gì đó rồi ở nhà theo cha mẹ làm ăn ở Túc Trưng, mỗi tuần đi đi về về đôi ba bận. Mười tám tuổi nó bị bắt lính.

Còn con Huệ, nó phát mã sớm lắm. Mới mười bốn mười lăm đã nảy nở ngọn ngọn. Mười sáu tuổi nó lấy chồng. Nghe nói phía chồng ở đầu Vũng Tàu. Chồng nó cũng đi lính rồi tử trận. Nó có đứa con gái, gửi nội nuôi. Nó đi bán ba, rồi sa ngã, riết rồi thành gái mãi dâm, khi gặp với Việt khi gặp với Mỹ.

Thằng Thủ, tội nghiệp, năm nay nó mới hăm mốt. Đơn vị kéo nó theo, từ Xuân Lộc chạy đi Bà Rịa, chạy luôn xuống Vũng Tàu, đi luôn. Nó nhớ mẹ, khóc hoài. Hai đứa - con Huệ với nó - mới gặp lại nhau ở phi trường Andersen. Con nhỏ rú; nó đeo theo như đứa trẻ, như em

với chị. Con nhỏ an ủi nó, dỗ dành nó. Đến trại này, chúng nó ở với nhau một phòng. Không ai biết giữa một chú lính trẻ nhỏ mẹ khóc lén khóc xuống và một cô gái giang hồ, trong bước lưu lạc khung hoàng, những gì đã xảy ra.

Chung một tháng sau thì cô gái tuy vẫn ở cùng phòng với anh lính nhưng đã cặp với một quân nhân Mỹ. Anh lính Mỹ hứa đem cô ta về quê mình ở Massachussetts, tìm việc làm cho cô ta. Chắc chắn, ngoài những chuyện ấy, họ đã có dự định lấy nhau rồi. Nghe nói anh lính Mỹ hiện đang tìm một chỗ báo trợ để đưa cô gái ra, một chỗ thuận tiện, không xa nhà anh ta.

Thủ không biết nó nghĩ sao, chỉ thấy bây giờ nó thường rủ bạn bè lính tráng tới căn phòng nó mỗi ngày mỗi nhiều. Căn phòng không còn đóng kín cho hai đứa nữa. Tuy bạn của Thủ kéo tới, đàn địch, hát xướng với nhau, nhiều đêm khuya khoắt vẫn còn ồn ào, phá giấc ngủ của bà con kẻ cận. Rồi chúng quay ra ngủ luôn tại đó. Con nhỏ ngủ trên giường; tại kia ngủ lẩn dưới sàn, ngủ xung quanh ngọn ngang, bù bãi. Sơn bóng đen, đánh bầy thỏ rừng, chồn hôi, nghịch phá suốt đêm là đám ấy.

Hỏi ra thì anh lính nhảy dù gây guộc nọ không phải là Thủ. Anh ta chỉ là bạn của Thủ. Thoạt tiên, chưa quen biết, anh ta chỉ trích Huệ "rồng cuộn"; nhưng về sau chính anh ta đã đến phỏng cô ta, gia nhập vào đám bạn bè ca hát ở đây, lăn ra ngủ dưới gầm giường cô ta.

Rồi nay mai, cô gái ra đi về xứ quê của anh lính Mỹ, tận cái nơi xa tít mà cả bọn cả nam lẫn nữ trong phòng không ai từng nghe nói tới. Cả bọn còn lại sẽ quây quần với nhau; Thủ có còn nhớ mẹ, đêm đêm khóc rừng rúc?

VÕ PHIẾN

(trích NGUYỄN VEN, truyện dài)

NGUYỄN VEN

Truyện dài của VÕ PHIẾN

Mua sách: Mrs MARY PHUC LONG
926 Oakridge Drive
Blđg 123 Apt 47
Des Moines IOWA 50314
GIA: 6 MỸ KIM U.S.A

Về những ai đã trải qua những giờ phút như tôi.

N.M.Hãng.

Giờ này mọi người đang yên giấc. Trong cái khí xuân tươi mát, một màn đêm bí mật đang bao trùm lấy không gian... Bối tối náo nhiệt ngày nào du khách mọi nơi đổ về nay bỗng mang một vẻ gì quá ỉu ám, cái gì kỳ lạ mà tôi chỉ là một học-sinh ban khoa-học nên không sao diễn tả được. Tôi đang chờ đợi, sự hoang mang làm tôi khóc thét lên được, nhưng tôi không thể làm như vậy được. Ngoài khơi, tiếng chiếc ghe đánh cá về đêm đang khua chèo bị bồm. Một chiếc ghe to hơn đầu ngang của biển chớp đèn 3 cái. Tôi biết đó là một hiệu trả lời từ ghe của ba tôi. Cả năm nay ông vất vả phơi sương phơi nắng dưới lớp ngủ phủ với một lý-lich giả tạo và một tông-tích bí mật. Cực nhọc đã khoác lên người của ba tôi một vẻ gì phong trần làm tôi nghĩ tới những kẻ lẳng đù trong tiểu thuyết.

Tôi nín thở nghe tiếng thặng be' dân chài ngấm nga mấy câu vọng cổ' tử ghe kẻ bên. Chiếc khoang thuyền tôi đang ẩn náu bắt đầu trở nên ngột-ngạt với mùi cá tanh tươi và mùi dầu lẩn lộn. Tôi lo lắng không biết mọi việc có diễn ra đúng như sự xếp đặt của anh Hai tôi không nữa, nếu không, phen này sẽ ngồi tù cả đám và không sao tránh khỏi những hình phạt ghê gớm đang chờ đợi những kẻ mang trọng tội, tội "đi tìm tự-do"....

* * *

Khoảng sáu giờ chiều là chúng tôi lo sửa soạn cái trang. Đây là lần thứ tư chúng tôi tái diễn trò này. Đứng giữa phòng khách nhà anh Quang, bạn của anh Hai, tôi như thăm nếm bề bạn ở Saigon mà thấy tôi trong lớp áo ngủ phủ này chắc tụi nó sẽ lăn cù đến chết mất : đầu đội một chiếc nón rơm rách nát, phía trong một chiếc áo bà ba gấm, khoác bên ngoài một cái áo lính "ngụy" hơi hám cộng thêm cái quần satin cũ và đôi dép da hiệu Bata nửa chũ.

Nhìn thấy mình dị hợm trong gương, tôi bỗng thấy sợ vì tôi linh tính lần này sẽ có biến chuyển lớn. Anh Hai bước đến gần, nheo mắt :

- "Bố lăm đấy !"

Tôi quay lại nắm tay anh nói nhỏ :

- "Mình trở về thôi anh a. Hãng sợ lắm ! Mình về bây giờ còn kịp mà. Kể như cả năm nay anh và Bố không hề biết nghề đánh cá là gì cả, mình bỏ cái ý định ghé thăm này về Saigon sống bình thường nhà xửa đi anh ..."

Anh đưa tay chặn mũi tôi lại :

- "Đừng căng a. Hãy nghĩ tới cơn bệnh dạ dày của con Hùng, con bệnh ngày càng nặng vì Saigon, không còn thuốc chữa, hãy nghĩ tới cái lệnh động viên đang chờ đợi thằng Hùng và Hiên, những chiến trường mấp mủ mà tụi nó sắp dân thân vào và ghe gôm nhất là cái trại tập trung đang chờ bố nếu một mai tông tích bỏ bí lộ. Lệnh truy lùng bố được phổ-biến từ lâu rồi. Hãng, mình bị dồn vào con đường cùng rồi đó."

"Hãng đừng lo gì hết, anh và anh Quang đã nghiên cứu kỹ lắm rồi, chắc lần này mình đi luôn, không phải trở về như những lần trước đâu."

- "Mấy lần rồi đi lâu ra Cấp khế xin giấy phép đi chuyển làm em sợ gần chết."

- Hãng lúc nào cũng chỉ biết có tiếng "sở" mà thôi."

Thế là chúng tôi lên đường .

Tôi được chọn là kẻ tiên-phong . Tôi theo gót anh Hai lần lộn vào đoàn người đánh cá đang sửa soạn ra khơi lúc giữa khuya. Trên đường phố những tiếng cười, những tiếng nói chuyện và tiếng chân đi có vẻ như đang đuổi theo tôi. Tôi muốn chạy nhanh lại anh tôi những lúc chiều anh đã bảo phải theo anh từ xa, nên đành thôi. Đi ngang qua một đám bộ-đội đang nhậu dọc theo các bar của bãi trước, tôi cúi gằm mặt và bước nhanh. Tôi có cảm tưởng như bao nhiêu cặp mắt của công an tra hình đang đổ dồn về phía tôi làm tim tôi đập mạnh như muốn tung ra ngoài.

Trời ơi ! Tôi đang đi vào cõi chết đây ?

Anh Hai vừa khuất bóng sau rặng dừa thì một bàn tay đập mạnh lên vai làm tôi hết hồn. Tôi c o chân chạy thật nhanh về phía bãi cát, nghe loảng thoảng sau lưng

LÊN H ĐÊN H

giọng say rượu của một tên bộ-đội; tôi chưa hết sợ thì một bàn tay bịt mồm tôi lại và lôi tôi vào bụi dừa. Thì ra anh Hai ! Anh thì thào trong khi tôi thở dốc, mồ hôi đầm lưng :

- "Ngồi im đây nghe. Phía đằng kia là ghe chài của anh. Một tí nữa đến sẽ loe lên, Hãng leo lên ghe đó nha. Anh về tải người tiếp, rạng sáng sẽ ra khơi. Đừng sợ nghe!"

Tôi ý thức đôi mắt anh đang nhìn tôi, anh mắt trần an, những củng cơ nghĩa là trần trời nhưng vì đêm không có ánh trăng nên tôi chẳng thấy gì cả.

Một đám lửa thật nhỏ loe lên từ xa, anh Hai đẩy tôi về phía đó và tôi run rẩy bước đi. Đến nơi tôi lại một phen ngỡ ngàng vì không phải chỉ có một chiếc thuyền duy nhất của anh mà hàng chục chiếc khác nữa đậu san-sát nhau. Tôi kéo sụp mũ xuống và thăm câu-nguyên . Một bóng người từ chiếc thuyền thủ ba nhảy xuống và đi ngang mặt tôi với 2 tiếng "lên đi !" rít qua kẻ rặng. Tôi nhận ra giọng của anh Hiên và bật lên thuyền. Vừa leo lên được thì một sức mạnh lôi mạnh tôi vào cabine, một khoảng vuông nhỏ rộng 2 thước với mùi dầu máy nồng nặc. Tôi nín thở ngồi im, ở giữa là chiếc máy tàu ...

Không biết tôi ngồi thu mình cho muối cán như thế được bao lâu nữa. Đầu óc tôi tê đặc và tôi không buồn suy-nghĩ gì cả.

Tôi sợ quá đi thôi. Cứ cách khoảng 3 giờ thì một bóng người chui vào cabine và cuối cùng thì đây ghệt. Có mẹ tôi, mẹ anh Quang, chị của anh ấy và đứa con nhỏ côi cha vì bố vừa chết ở trại tập trung lúc đi gỡ mìn. Tôi không còn chỗ để của quây. Trong bóng tối, tôi biết được con em song sinh với tôi, Hùng, đang dựa vào lưng tôi.

Bên ngoài anh Hai đang ngồi rừ-rừ bàn tính với anh Quang, cả hai đều là sinh-viên y-khoa năm chót bị đuổi học vì "không xứng đáng được đào-tạo thành cán-bộ của nhà nước".

Tiếng lộp cộp xung quanh khoang thuyền làm mọi người nghe ngóng. Có tiếng anh Hùng :

- "Tụi nó xét ghe ! Lên lên !"

Tôi chưa định thần thì một đống lưới không lỗ đổ ập vào che kín chúng tôi. Qua kẽ van tôi thoáng thấy những tia đèn pin và một lúc sau thì chông nhọn đâm

vào. Chúng tôi cúi sát xuống và cây chông lướt qua lưng. Người ta mở nắp hầm cá lên xét và không thấy gì khả nghi, ghe được ký số cho đi.

Đội công an lên bờ một lúc lâu, anh Hai mở lưới ra. Không khí lúc bấy giờ mới vào được, anh hỏi thăm mọi người rồi quay máy chạy. Giờ G đã điếm!!

Tôi cầu nguyện trong cơn bán loạn:

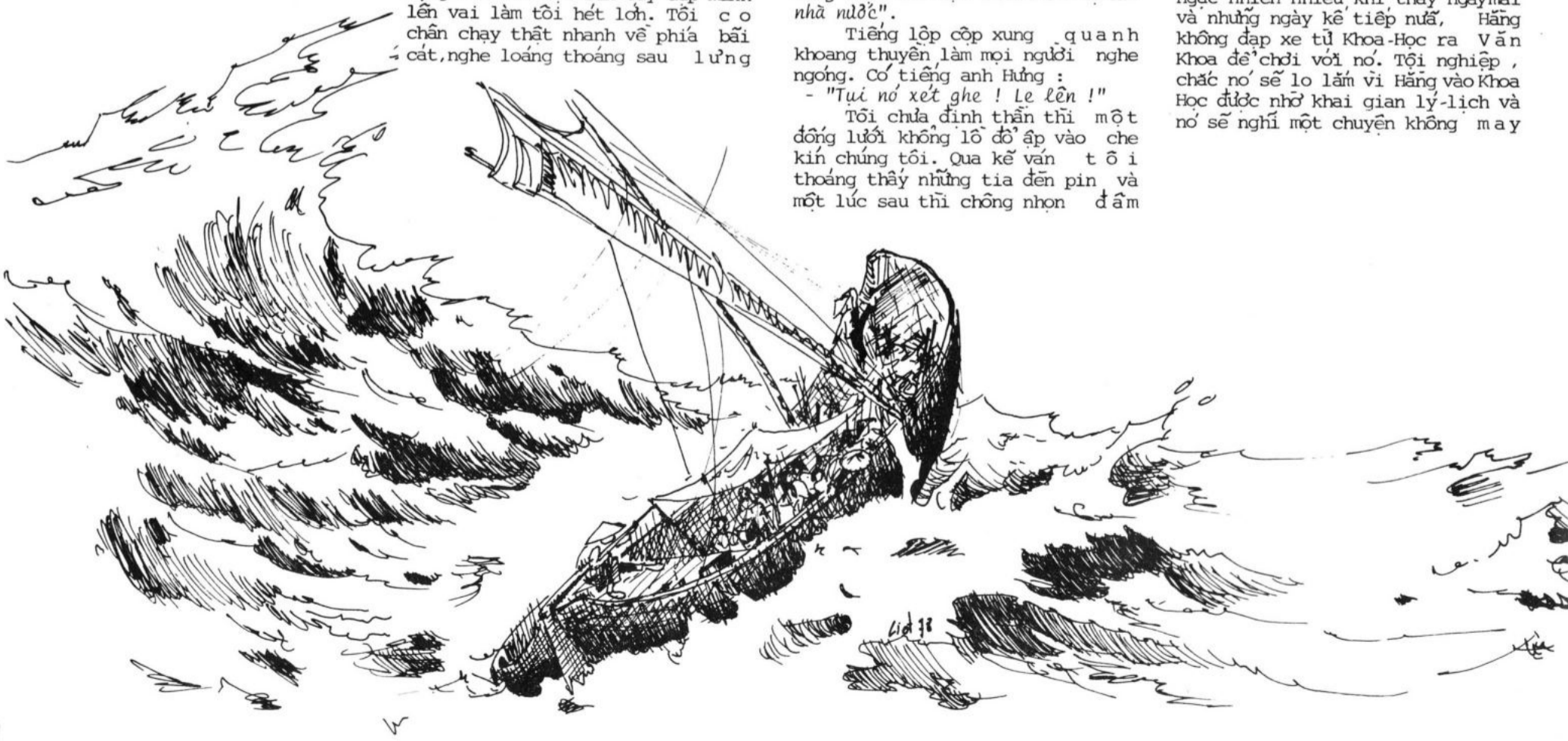
Con Hùng thiếp đi ở góc khoang thuyền và tôi nghe tiếng mẹ nôn mửa. Chiếc ghe lướt sóng ra khơi. Tôi nghe tiếng anh Hai ra lệnh, tiếng anh Hùng, anh Hiên, anh Quang và mấy người bạn ngủ phía ngoài hoà với tiếng gió, tiếng máy và tiếng sóng vỗ bập bênh đôi lúc gần tai tôi, đôi lúc tạt xa xa. Dầu máy bắt đầu người tôi và một giờ sau, mọi người trong khoang thuyền đều thiếp đi cả, trừ tôi.

Anh Quang khẽ kéo miệng van bịt lối vào và gió biển thật mát thổi vào làm tôi tỉnh lại đôi chút. Giữa đêm đen, thành phố Vũng Tàu rực ánh đèn đang nghiêng ngả theo từng đợt sóng và từ từ xa dần tầm mắt tôi.

Tiếng nôn ọe vẫn vang lên từng chập trong khoang thuyền, tiếng máy vẫn xe nát màng nhĩ tôi và đầu nóng vẫn bắn lên người tôi, nhưng tôi bỏ mặc, không buồn để ý tới. Tôi kéo chân mọi người lại để khỏi kẹt vào máy. Thằng bé cháu anh Quang nằm bất động, dưới hiệu lực của mấy viên thuốc ngủ. Tôi quay ra nhìn vùng trời mênh mông thu hẹp qua khung gỗ nhỏ.

Thành phố vẫn chập choạng xa dần.

Giữa đêm đen huyền hoặc và khủng khiếp này, tôi trốn chạy đi xa. Ngoài có lẽ đang khóc và đang cầu-nguyện cho chúng tôi ở Saigon. Ngoài đó, lần này tụi con đi luôn và con không bao giờ trở về như những lần trước nữa đâu. Hồi sáng này ngoại nhìn thấy con lần chót đó, và con nhìn thấy ngoại kính yếu lần cuối để ra đi như thế này. Con con Oanh, bạn thân của Hãng, nó sẽ ngạc nhiên nhiều khi thấy ngày mai và những ngày kế tiếp nữa, Hãng không đạp xe từ Khoa-Học ra Văn Khoa để chơi với nó. Tôi nghiệp, chắc nó sẽ lo lắng vì Hãng vào Khoa Học được nhờ khai gian lý-lich và nó sẽ nghĩ một chuyện không may



nào đó đã đến với Hằng. Và Thế nữa, có lẽ Thế sẽ thất-vọng v ở cùng khi không thấy Hằng đến với cái hen quý ngàn vàng.

Cả năm rồi hai đứa không gặp nhau, hay nói đúng hơn là hai đứa trốn tránh nhau. Thế phải cưới một cô-gái Hà-Nội mẹ Thế đã đi để bỏ cô ta tha ba chàng ra khỏi trại học tập vì ông đang bị ung thư. Một cuộc hôn nhân mà Hằng hay quá muộn màng. Ngày mai Thế sẽ đến tìm Hằng ở trường không biết để nói chuyện gì, Hằng đã nhận lời và bây giờ Hằng đang ra đi. Một cuộc trốn chạy quá đỗi đau. Hằng không mang theo cái gì cả, dù một chiếc nhẫn kỷ-niệm của ngoại, một tấm ảnh của con Oanh hay lời nói sau cùng của Thế.

Hằng chỉ mang theo một khối óc rỗng và một trái tim đầy ấp những kỷ-niệm....

Chân tôi tê đi vì bất động, nhưng tôi không tài nào sửa lại tư thế ngồi được cả. Anh Hai khẽ mở hết những miếng ván l áp khoang thuyền vì tàu tuần công vắng quá nhiều ở chung quanh. Dương khí trong khoang càng lúc càng với dần và hơi nóng của máy tàu càng lúc càng tăng theo vận tốc. Tôi ngộp quá đi !!

Trời ơi, chắc tôi chết mất. Con Hường tựa vào tôi, có lẽ nó ngất đi rồi. Mẹ anh Quang, chị anh cũng vậy. Mùi hôi tanh, mùi dầu làm tôi không dám thở.

Bên ngoài tàu tuần vẫn vắng quanh.

Đầu óc tôi quay cuồng, tôi sẽ chết, tôi sẽ chết mất và tôi đang chết ...

Cơn gió mát dịu làm tôi tỉnh lại dần. Anh Hai mở hết ván và dứt đầu vào:

"Ráng một chút nhe. Tàu của bố ở phía trước kia. Ghe mình ra khỏi tầm kiểm-soát cỡ 10 hải lý rồi. Một lát nữa, nếu không có ai thì sẽ sang người qua!"

Tôi nhìn quanh, thành phố với ánh đèn không còn nữa, chỉ có vừng

hồng le-lói ở chân trời, có lẽ là 6 giờ sáng. Chung quanh tôi chỉ còn trời, mây, nước và những con người lạc-long.

Một giờ sau, ghe nhỏ cập sát vào ghe lớn. Các anh lội từ khoang thuyền ra những con người mềm mại. Trong nháy mắt, mọi người đã qua hết ghe lớn và lại chui vào cabin ẩn náu, những khoang thuyền này rộng và mát mẻ hơn. Bố để lại bảy con 5 đứa và đứng đợi mặt ai ngại lên con Hường đang thiếp đi vì quá mệt.

Chung quanh tôi chỉ còn là chân trời. Chân trời bao la viễn kiến không còn biết đâu là phương hướng nếu không có chiếc địa bàn.

Anh Hai và anh Quang chèo nước vào ghe nhỏ và có lẽ vài giờ sau nó sẽ nằm thật sâu dưới lòng đại dương. Tôi nhìn theo chiếc ghe hoá ngục đang nhỏ dần và tự hỏi không biết phép lạ nào đã giúp chúng tôi chịu đựng suốt đêm qua. Bố quay lại tối báo:

"Mình hãy còn trong hải phận Việt-Nam. Với vận tốc này thì 12 giờ sau, tức sáng mai, mình sẽ qua khỏi Côn-Sơn. Còn phải qua một đêm căng-thăng nữa vì đường từ đây ra Côn-Sơn còn rất nhiều đò tuần lưu. Bây giờ nằm yên ở đây hết nghe. Hằng còn tỉnh rảnh canh chừng mẹ và em nhé."

Tôi dạ nhỏ và đưa mắt nhìn anh Hai, anh Hiến, anh Hùng và bỗng dưng nước mắt tôi tuôn trào. Ngày mai, giờ này tàu sẽ về hướng Tân-Gia-Ba và tôi sẽ không còn tổ quốc nữa. Nơi gọi là "vùng đất hứa" đó sẽ nhận chúng tôi hay không? Và những gì đang chờ đợi chúng tôi đây?

Ồi, một cuộc phiêu lưu quá táo bạo!

Bố quay sang anh Hai: "Đêm qua, tui nó xết ghe bỏ kỹ lắm, tui nó tính nghỉ bỏ sẽ bỏ trốn phen này. Chắc nó đánh hời bỏ không phải là Bắc-Nam-Giang, nhưng nó chưa tìm được chừng cỡ. Bỏ sợ hồi đêm muốn điên lên được. Còn ghe các con thì sao?"

Tui con thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc bố ạ. Ngày kia là Tết nên thằng cha trưởng đồn công an đãi tiệc sai con đi đánh cá về. Con lùa díp đi luôn. May mà ghe bố đang đậu ở cửa biển để bắt tín hiệu."

Tôi để mặc cho nước mắt nhạt nhòa và chúng tôi đang lênh đênh về một hướng vô định.

Chỉ còn ba hôm nữa là Tết rồi !....

NGUYỄN MỘNG HẰNG



RA ĐÓ

Tặng các bạn già trên 60 tuổi.

Lên xe mắt vẫn nhìn theo
Mảnh tương yêu dấu, nắng chiều vàng hoe.
Lệ loang mắt loạn màu quê,
Cánh chim lià tổ biết về phương nao?
Đường xa nhọn hoắt mũi dao,
Hai hàng cây đổ lút vào tâm tư.
Mây vương cánh gió vật vờ,
Bâng khuâng như tỉnh giấc mơ phủ phàng.
Trắng tay trắng cả tình thương,
Chờ e trắng mắt đêm trường nhớ quê.

Một đi không hẹn ngày về,
Nước sông Dịch Thủy, lạnh hề! Kinh Kha
Rẽ hàng khăn trắng tiễn ra,
Xung thiên tóc dựng băng qua ái Tân.
Ta đi cũng chỉ một lần,
Tự do đã chọn, lo cần đón đưa.
Vì chùng quẽ mẹ bây giờ
Lênh loang máu chó nhuộm cỡ một sao.
Còn đâu Hà Nội thuở nào
Phố phường nhộn nhịp hăng Đèo hăng Ngang?
Còn đâu cái thú sông Hương,
Khua chèo khuyây Nguyệt, dềnh giường giỡn Hoa?
Còn đâu những buổi chiều tà
Sài Gòn quán cóc khê khê vài ly.
Bây giờ tất cả ừ lý,
Phố phường nhẵn thín như gì Đốc Sao.
Riêng tưởng chi chít ảnh Mao
Xen bên ảnh Bác, TRƯ nào làm lông?

Nói thêm chi để bạn lòng
Giờ này thế sự đã xong cả rồi.
Chuyện đời gác bỏ ngoài tai,
Không buồn, không tủi, không vui, không phiền,
Gắt gù, ừ nhớ, ừ quên,
Ừ mai, ừ một, ừ liền hôm nay.
Bạn lòng sát lại gần đây,
Dong dềnh hờ nốt những ngày còn dư.

MINH HỒ





Tình hình chính trị tại Việt Nam và trên khắp thế giới đang biến chuyển một cách rất mau lẹ và thuận lợi cho người Việt Tự Do chúng ta. Đã đến lúc chúng ta phải dẫn thân làm một cái gì cho *Tổ Quốc Việt Nam* để chuẩn bị ngày trở về quê hương, vì ngày ấy sẽ rất gần bởi những yếu tố sau đây :

NIỀNG KHÓ KHĂN QUỐC NỘI

1. Cộng sản đang áp dụng một chính sách cai trị hà khắc và tàn bạo khi chúng đẩy ai hàng triệu người dân Việt qua các chương trình mang tên thật đẹp như : "*lao động vinh quang*" nơi "*vùng kinh tế mới*", "*học tập tốt*" tại các trại "*cải tạo tư tưởng*", thi hành "*ngũ vụ công dân*" trong các "*công tác thủy lợi*", v.v. Chúng coi dân như những con số trừu tượng mà chúng có thể tùy nghi sắp xếp theo ý riêng của chúng. Chúng quen rằng dân không phải là những bộ máy vô tri để chúng xử dụng, vì họ còn có cảm giác, có tình thường, có những giây liên hệ gia đình ; họ biết nhớ, biết đau, biết khổ, biết đói, biết khát.

2. Chính sách kinh tế ấu trĩ của Cộng sản đang đưa đất nước ta vào một tình trạng kiệt quệ chưa từng thấy và đang tạo nên nạn đói càng ngày càng trầm trọng. Cộng sản chỉ có khả năng quây rối nhưng lại không có khả năng xây dựng. Chính sách thuế má quá nặng, chính sách hợp tác xã thiếu thực tế, chính sách đối tiền ăn cướp đã khiến cho dân không màng sản xuất nữa. Họ sản xuất làm gì khi phải bị bắt buộc bán cho hợp tác xã với giá rẻ mạt bằng một phần năm giá thị trường? Một đồng bào mới rời Việt Nam cho biết là có người đã nấu nước sôi tưới vào các gốc cây ở vườn họ để khỏi phải đóng thuế cho Nhà Nước.

3. Hậu quả của sự thất bại kinh tế là Việt Nam, dù có đất đai phì nhiêu và ruộng vườn bao la, hiện đang thiếu một triệu rưỡi tấn lúa gạo. Nạn đói đang trên đà hoành hành càng ngày càng trầm trọng. Một quân nhân mới vừa thoát từ Đà Nẵng đã cho biết chợ Đà Nẵng hiện giờ tràn đầy người ăn xin. Một số anh em quê ở Qui Nhơn đã kể lại rằng các anh thấy có nhiều đoàn người lũ lượt bỏ nhau đi bộ từ Huế, Đà Nẵng vào Qui Nhơn để

xin ăn. Họ đi chuyển như hồi chạy loạn năm 1975. Một số đã kiệt sức và chết dọc đường.

Chính tại miền đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, là nơi sản xuất lúa gạo, cũng đã bắt đầu đói rồi. Dân chúng có danh từ "*ăn cơm Hoà Lan*" tức là cơm trộn với khoai lang, và "*bánh mì Sô Viết*", vì muốn mua một ổ bánh mì phải chen lấn xô đẩy nhau rất là vất vả.

Tại nơi thành thị, nạn thất nghiệp đang tràn lan bởi một số cơ sở kỹ nghệ cũ đã đóng cửa vì thuế quá nặng, và Công sản không có khả năng quản trị các cơ sở này hoặc tạo thêm các cơ sở mới, đầu tiên tranh đã tạm ngừng. Người dân thành thị phải bán từ cái áo cái quần, cái chén, phải gỡ từ miếng ngói, miếng gạch bán để sống qua ngày.

4. Khi thất bại, chính quyền Cộng sản chỉ biết duy nhất có bạo lực để giải quyết những vấn đề khó khăn. Mà càng dùng bạo lực bao nhiêu lại càng thất bại nặng bấy nhiêu vì dân càng oán hận nhiều hơn và chống lại mạnh hơn một cách tiêu cực hoặc tích cực. Thái độ chống đối của dân chúng được thể hiện qua các sự kiện sau đây :

- Khi gặp gỡ nhau buổi sáng người ta thường chào nhau bằng câu "*sáng mắt chưa*",
- dân rất mừng khi nghe có tiếng nổ,
- ai nấy đều mong mỗi có một biến cố gì để tình hình có thể thay đổi,
- người ta vẫn nghe lén các đài BBC và VOA,
- nhiều tin đồn bất lợi cho Cộng sản được tung ra, đầu tin ấy có thật hay không có thật,
- những câu có tính cách châm biếm Cộng sản được dân chúng đặt ra và truyền tụng, ví dụ như câu: "*trâu bò đi xe hơi, khí đi Honda, người ta đi xe đạp*",
- những bài sấm Trạng Trình, sấm của Đức Huỳnh Phú Sổ, những lời tiên tri của Đức Mẹ Fatima được loan truyền rộng rãi trong dân chúng,
- tất cả đều sẵn sàng dùng tay không bóp cổ cộng sản khi ngày quật khởi đến.

5. Chính các cán bộ Cộng sản cũng đã bắt mỏi và mất tinh thần. Họ bất mãn vì họ thấy hai chục năm

qua họ bị lừa bịp : họ đã hy sinh để có một ngày tuổi sáng cho dân tộc mà nay, khi chiến thắng rồi, dân tộc Việt Nam lại càng bị thống khổ đau đay hơn, xã hội càng đen tối hơn, đất nước càng nghèo khổ hơn. Họ mất tinh thần vì khi nghe các đài Mạc Tử Khoa và Bắc Kinh, họ biết hai đàn anh chủ nghĩa họ đang chúi bới nhau mãnh liệt.

Lòng dân oán hận và tinh thần cán bộ sa sút đang đưa chính quyền Cộng sản vào cái thế *cá không có nước*, mà cá không có nước tức là cá mắc cạn sẽ chết trong một tương lai rất gần.

ĐỊA THỂ ĐẶC BIỆT CỦA VIỆT NAM

Tình hình chính trị của Việt Nam không giống như các nước Đông Âu hoặc Cuba vì Việt Nam có một địa thế rất đặc biệt.

1. Việt Nam nằm sát phía Nam nước Trung Hoa và do đó có một tầm quan trọng chiến lược trong sự tranh chấp giữa Nga và Tàu. Nếu Việt Nam lọt vào quỹ đạo của Nga thì Trung Cộng sẽ lâm nguy vì bị vây cả 3 mặt : mặt Nam, mặt Bắc và mặt biển (hải quân Nga mạnh hơn hải quân Tàu). Trung Cộng lại không có nhiều vũ khí nguyên tử, không có một nền kinh tế tiên tiến như Tây Phương, không có một trình độ kỹ thuật cao, duy chỉ có đông dân và đông quân thôi. Vì lẽ ấy, cái yếu tố địa thế rất quan trọng đối với họ, mà Việt Nam là nơi mà Tàu phải tranh giành ảnh hưởng với Nga.

2. Việt Nam là trung tâm của một khu vực kinh tế rất quan trọng gồm có các nước như Nhật Bản, Phi Luật Tân, Thái Lan, Đài Loan, Đại Hàn, Mã Lai, Indonesia, v.v.. Việt Nam cũng là cửa ngõ để tiến vào các thị trường Lào, Cam Bốt, Miên Điện. Vì vậy, các nước Tây Phương vẫn còn dòm ngó đến Việt Nam, dù Việt Nam đã tạm lọt vào tay Cộng Sản. Vì quyền lợi, các nước tư bản đang tìm cách kiếm một chân đứng tại Việt Nam.

3. Việt Nam có tài nguyên về dầu hỏa, một nhiên liệu sẽ trở nên khan hiếm trong tương lai rất gần. Vì thêm muốn tài nguyên này mà Trung Cộng đang chiếm đảo Hoàng Sa và Cao Miên đang giành các đảo trong vịnh Thái Lan, tranh lần lãnh thổ và thêm lục địa của Việt

Nam. Các cường quốc Tây Phương cũng đang chú ý đến tài nguyên dầu hỏa của Việt Nam, mà chú ý có nghĩa là sẽ âm thầm nhảy vào vòng chiến để có ảnh hưởng.

4. Việt Nam có một khí hậu ẩm áp, có nhiều rừng, có đất đai phì nhiêu nên đủ khả năng nuôi dưỡng và che chở lâu dài cho kháng chiến. Việt Nam cũng có một bờ biển rất dài, khó kiểm soát hết được, và đó cũng là một lợi điểm trong vấn đề tiếp tế vũ khí và thuốc men cho các chiến sĩ đang chiến đấu cho quê hương dân tộc.

Với một địa thế đặc biệt trên, với một tầm quan trọng chiến lược và kinh tế, Việt Nam sẽ là nơi mà nhiều biến động sẽ xảy đến trong tương lai, và chính quyền Cộng sản không thể tồn tại nếu vẫn giữ một chính sách hà khắc làm mất lòng dân và một đường hướng thân Nga về đối ngoại.

BIẾN CHUYỂN TRÊN CHÍNH TRƯỜNG QUỐC TẾ

Sự diễn tiến của chính trường quốc tế đang đưa Hà Nội lần vào thế bí và ngược lại, giúp kháng chiến đi đến chỗ thành công.

1. Nguyên tắc căn bản trong chính sách ngoại giao giữa các cường quốc không còn là *ý thức hệ* nữa mà là *quyền lợi*. Nếu là ý thức hệ thì Nga và Tàu phải hợp lại trong một khối Cộng sản duy nhất để tiêu diệt tư bản. Nhưng vì quyền lợi, thế giới được chia ra thành nhiều khối, trong đó có ba cường quốc mạnh nhất là Nga, Trung Cộng và Hoa Kỳ.

Quyền lợi của ba cường quốc này đang va chạm nhau bởi :

- sự giới hạn của thị trường tiêu thụ,
- sự khan hiếm càng ngày càng trầm trọng về nguyên liệu và nhiên liệu : khoáng chất, dầu hỏa v.v..
- sự gia tăng nhu cầu của các cường quốc về nhiên liệu và nguyên liệu do mục tiêu phát triển kỹ nghệ. Nếu nhu cầu không được đáp ứng thì tình trạng khủng hoảng kinh tế sẽ xảy ra.

Vì lẽ sống còn, các cường quốc sẽ phải đi đến chỗ tranh giành nhau thị trường nhiên liệu và nguyên liệu ngày càng mãnh liệt. Do đó, Tàu và Nga sẽ đụng nhau tại

Á Châu và Phi Châu khi họ tìm cách bành trướng ảnh hưởng ; trong lúc đó thì Nga sẽ phải đương đầu với Mỹ tại Trung Đông vì vấn đề dầu hỏa.

2. Nội bộ các nước Cộng sản đàn anh đang bị lung củng :

- Nga đang bối rối về vấn đề nhân quyền

- Tàu hiện có 2 phe là Hoa Quốc Phong và Giang Thanh đang tranh quyền

- Người dân sống trong các nước Cộng sản bắt đầu ý thức được quyền lợi của mình. Dù bị bức màn sắt che phủ, một phần tin tức thế giới bên ngoài cũng đã lọt được vào đến tai họ. Họ muốn được hưởng một phần cái công lao và sự hy sinh của họ trong mấy chục năm nay, và đang đòi hỏi có một mức sống tương đối cao. Nếu khát vọng không được đáp ứng, họ sẽ bất mãn và gây nên những khó khăn cho chính quyền Cộng sản. Để giải quyết sự lung củng nội bộ, để hướng sự chú ý của dân chúng ra phía ngoài và kêu gọi đoàn kết, để bắt đầu em phải tiếp tục hy sinh, các nước đàn anh CS sẽ tìm cách tạo ra một không khí chiến tranh.

Mà hiện giờ, kẻ thù chính của Tàu là Nga và kẻ thù chính của Nga là Mỹ.

Trung Cộng muốn đánh Nga, sẽ không dám đụng độ thẳng, mà phải qua các nước nhỏ như Việt Nam, Cao Miên, v.v..

Nga muốn đánh Hoa Kỳ cũng sẽ dùng Cuba hoặc các nước thân Nga tại Trung Đông.

3. THỂ KẾT CỦA HÀ NỘI :

Lúc trước, khi ảnh hưởng Mỹ còn mạnh, Hà Nội có thể đứng giữa Nga và Tàu vì hai quốc gia này cần hiệp lực để đánh một kẻ thù chung. Nay Mỹ đã rút khỏi Đông Dương rồi, thì mối nguy chính của Trung Cộng là Nga số vì Nga số ở gần lại có rất nhiều tham vọng. Hai con hổ đối không thể nào ăn chung một mâm được, nên Bắc Việt bắt buộc phải chọn một trong hai đàn anh, Bắc Việt đã chọn Nga vì nước này ở xa lại mạnh hơn Trung Cộng, và đã giúp đỡ Bắc Việt nhiều và hữu hiệu hơn. Còn Tàu thì sát bên nách, lại có nhiều xung đột với Việt Nam trong lịch sử.

Khi đứng trong thế thân Nga, Bắc Việt tạo thêm một mối nguy cho Trung Cộng vì Nga có thể vây Tàu trong thế gọng kìm. Do đó, Trung

Cộng phải tìm mọi cách để triệt hạ cái chính phủ thân Nga tại Hà Nội.

Hiện tại, Trung Cộng đang thử đủ luận quốc tế và phản ứng của Nga bằng cách đốc thúc Cao Miên đánh với Việt Nam, lấy cớ là giành đất tại vùng biên giới Miên-Việt.

Trung Cộng không viện trợ thêm cho Bắc Việt mà còn đòi lại nỗ lực trước. Họ cũng không chịu hoàn trả lại đảo Hoàng Sa cho Việt Nam, và tuyên bố có 12 sư đoàn ly khai có thể đang quây phá tại vùng biên giới Hoa-Việt.

Sự gây hấn của Trung Cộng bắt buộc Hà Nội phải dựa vào Nga hơn để chống trả. Hà Nội càng thân Nga hơn thì càng nguy cho Trung Cộng hơn nên Trung Cộng càng phải phản ứng mạnh hơn nữa. Cái vòng luân quanh ấy sẽ đưa đến việc Trung Cộng chính thức dàn quân dọc biên giới Tàu-Việt, hoặc mang quân tràn sang đánh thẳng Việt Nam khi tình thế đã chín mùi.

Trên một trận tuyến khác, Nga lại phải đương đầu với Mỹ tại Trung Đông và Âu Châu nên đứng trong thế bị cầm chân và không đủ tiềm lực cứu nguy cho Cộng sản đàn em Hà Nội. Nga sẽ phải thí con cờ Hà Nội vì Trung Đông quan trọng hơn Việt Nam về mặt chiến lược và tài nguyên.

Phần Trung Cộng, khi đánh Hà Nội, họ cũng không có lợi gì chiếm giữ Việt Nam vì Việt Nam là một khúc xương khó nuốt, bốn ngàn năm lịch sử cạnh Tàu đã chứng minh điều đó, và gần đây, cả Pháp lẫn Mỹ đều phải buông và Nga cũng sẽ phải buông luôn.

4. LỢI THẾ CỦA KHÁNG CHIẾN PHỤC QUỐC !

Trong giai đoạn đầu, khi Tàu dự định phá Hà Nội, họ phải cần đến tay của Kháng Chiến Việt Nam. Do đó Kháng chiến ở trong cái thế không cầu mà cũng có kẻ đến năn nỉ để xin giúp đỡ và tiếp tế.

Giai đoạn thứ nhì, khi Bắc Việt phải lo đường đầu với Cao Miên và Trung Cộng, thì :

- tiềm lực của Cộng sản Việt Nam bị tiêu hao,
- lãnh thổ sẽ bỏ trống,
- tay chân của chúng sẽ không được rảnh.

Kháng chiến sẽ có đất sống và phát triển. Họ đứng trong cái thế không đánh mà cũng thắng, tức là Nhu mà thắng Cường vậy.

Vào giai đoạn cuối, Kháng Chiến sẽ toàn thắng vì lập trường của họ là đi đến một Việt Nam độc lập xây dựng trên căn bản của nền văn hiến có bốn ngàn năm lịch sử oai hùng, trong chiều hướng tự do và nhân bản, một Việt Nam không hoàn toàn thân phe nào và cũng không chống phe nào, một Việt Nam không chủ trương xâm chiếm lãnh thổ các xứ khác và không là công cụ để bành trướng một lý thuyết ngoại lai nào. Họ sẽ thắng vì một nước Việt Nam Trung Lập và Độc Lập như thế sẽ có lợi cho tất cả mọi phía : Nga, Tàu, Mỹ, Âu Châu, Nhật v.v.. ; và tất cả các sức mạnh đang ảnh hưởng trên chính trường quốc tế sẽ giúp họ đi đến chỗ ấy.

KẾT LUẬN

Y Dân đã Hoà, lòng Dân đã thuận, lại nhờ địa thế đặc biệt của Việt Nam, cộng thêm với những biến chuyển thuận lợi trên chính trường quốc tế, phong trào Kháng Chiến Phục Quốc đang đi lần đến chỗ toàn thắng trong một tương lai rất gần.

Và trong chiều hướng đó, chúng ta, những con dân đất Việt, đang lull lạc trên khắp năm châu, chúng ta có làm gì để góp một chút công nhỏ mọn cho Tổ Quốc Việt Nam chưa ?

NGUYỄN KIỂM THÂN
Houston, tháng Giêng 1978.



Diễn Hoá

(Gởi những bạn thơ đã từng đấu tranh tại Việt Nam,)

Khi cánh cửa lồng sắt đóng lại
Bỗng con chim thối hót
Bỗng em bé nhin chim biền thành tượng đá
Và đôi mắt ngây thơ biền thành sách sử?

Những cửa bể hàng loạt khép kín
Biên giới đất liền bức tường cao chắn lại
Một lãnh thổ cô lập

Những trâu bò nai heo gà vịt
Không còn tự do ruồi rong hững núi thiên nhiên
Tất cả đều là những con số thống kê ở Hợp Tác Xã

Những người dân bà bồng không còn tình yêu
Nhưng vẫn giao cấu sinh sản như thực vật

Những người dân ông bồng nghi ngờ và tiến hóa
Không còn có mắt vì không cần thấy
Không còn có tai vì không cần nghe
Không còn có lưỡi vì không cần nói
Không còn chất xám tủy sống vì không cần suy nghĩ
Một số biền thành những khẩu súng tự động
Một số còn lại biền thành viên đạn đồng chữ đỏ

Những khẩu súng và những viên đạn gặp nhau
Tự động nổ tung
Trong một đất nước hoàn toàn đổi mới
Có những vùng tỉnh quận bị bỏ xóa
Có những đường phố làng mạc đặt tên mới xa lạ
Con người bản xứ chui vào vỏ
Biền thành những con ốc bất động
Chưa chết không sống

Và những người thi sĩ bắt đầu xuất hiện
Chẳng giống người diên chẳng giống thú
Vừa đi vừa hú
Gió thổi cây kêu
Ở một vùng vô tri giác
Ở một lãnh thổ nếu
Khi đất nước không còn chiến tranh
Ai là ai sống sót
Khi đất nước đã thông nhất
Ai là ai thi sĩ
Ai vẫn ăn ai vẫn thú?
Ai không cần suy nghĩ
Ai không cần trí nhớ
Ai không cần sự thật
Khi ai là ai đổi mới
Như những loài thực vật...

NGÔ THÁI NGUYỄN

Sự tích Bánh Chưng



Lệnh truyền của vua Hùng Vương thứ 1 để giỗ tổ tiên trong dịp đầu năm: các quan lang ai dâng lên những vật lạ, ngon, sẽ được truyền ngôi!

NHƠN & LIET



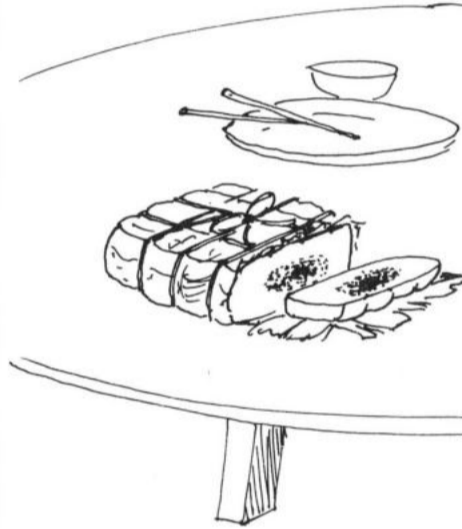
Tại một làng xa, người con trai thứ của vua là quan lang nghèo, liêm khiết, đang lo nghĩ lệnh truyền của vua.



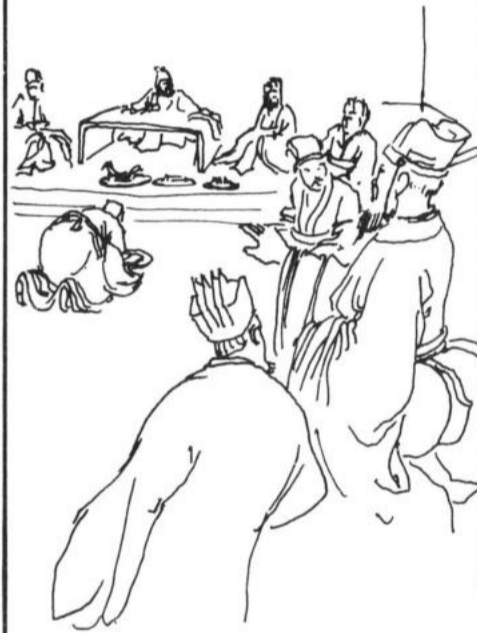
Mãi lo nghĩ nhưng không tìm ra phương thuốc. Đêm đến, mẹ ông hiện về báo mộng, dạy ông làm bánh dâng lên vua cha.



Theo những điều mẹ dạy, ông lấy nếp trắng, đậu vàng, gói bằng lá rong xanh.



Bánh chưng tượng trưng cho đất; Lá xanh tượng trưng cho cây cỏ; trộn ở giữa, nhân đậu là sản phẩm của đất mẹ.



Đúng ngày mùng một Tết, ông mang vào dâng lên vua cha để giỗ Tổ Tiên.



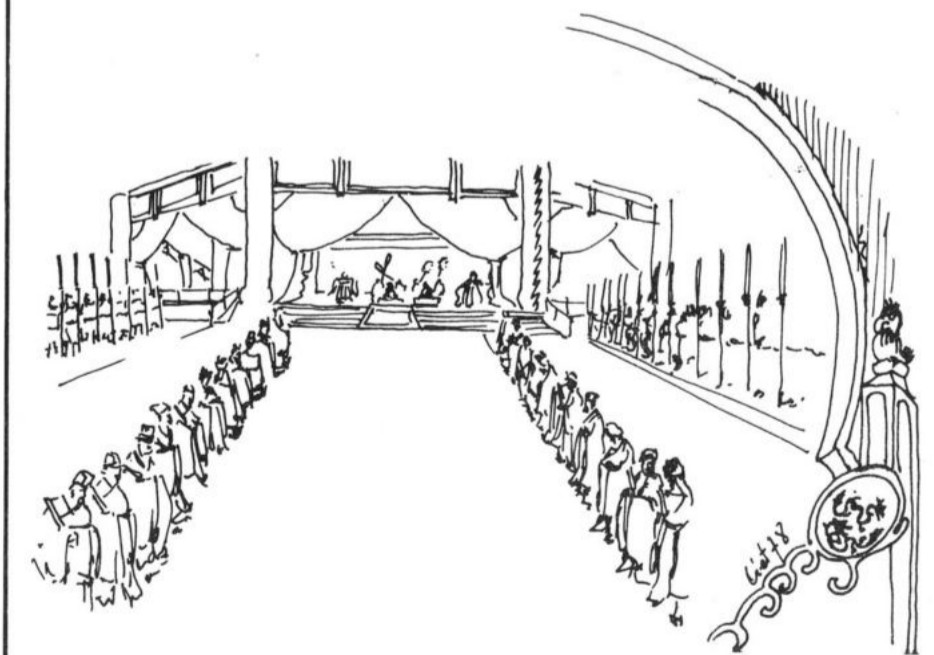
Bánh ông làm ngon lạ, lại nói lên lòng hiếu thảo và biểu lộ ý chí bảo vệ giang san, nên vua cha truyền ngôi cho ông.



Và từ đó, dân chúng bảo nhau chỉ có vua Hùng Vương thứ hai là làm bánh chưng ngon nhất. Lễ đón ấy đến tại vua.



"Các khanh! Không phải chỉ mình ta gói bánh chưng ngon nhất, như lễ đón."



"Tất cả trong chúng ta đem hết lòng hiếu thảo và ý chí bảo vệ quê hương ra mà gói bánh, thì sáng mai đây, chúng ta sẽ có bánh ngon mà dâng lên cho Tổ Tiên".

Lễ Tết Củ Đũa



Tết

Cứ đến đầu tháng Chạp là bé Cún thắp thớ, nồn nao. Bé mong Tết, anh Cu đợi Tết, ba mẹ sửa soạn Tết.

Tết như một luồng gió ấm áp, tươi mát đem niềm tin và nguồn sống đến cho mọi người. Bầu không khí trong gia đình trở nên nhộn nhịp, vui vẻ lạ thường. Thật vậy, những ngày cuối cùng của năm cũ, bố mẹ ít mắng con. Bé và anh Cu cũng nhau mớ kẹo, hứa không cãi nhau nữa, vì Mẹ dặn cuối năm mà hủ thì sang năm sẽ xui lắm: học đớt nè, hay bị đốn nè. Mà bé thì chẳng thích được ăn đòn, và cũng ngại cô giáo cho ăn trứng vịt vì như vậy anh Cu và thằng Tí Sún ở bên cạnh sẽ cười bé đớt. Điều lạ lùng nhất là bố trong năm lười đến cháy mỡ, thế mà Tết về, lại xung phong chế lát để gói bánh chưng.

Hôm nay bé Cún và anh Cu ăn mặc chỉnh tề để đưa ông Táo về châu trời. Năm nào cũng như năm nào, ngày 23 tháng Chạp mang một ý nghĩa quan trọng đối với bé vì hôm đó bé phải kể hết cho ông Táo nghe những sự kiện trong năm để ông bay về Trời thuật lại cho Ngọc Hoàng Thượng Đế. Năm nay bé cũng không quên kể lễ cho ông Táo chuyện Bé và anh Cu chơi bịt mắt bắt dê, bé làm anh ngã gãy mất 2 cái răng cửa. Bé hứa với ông Táo sang năm sẽ ngoan ngoãn và xin ông về năn nỉ ông Trời đừng phạt bé gãy hai cái răng cửa. Bé mà sún răng, thằng Tí Sún nó sẽ trêu bé là con "Cún Sún" thì mắc cỡ lắm! Sau khi thờ lạy xong tâm tình, bé trút đi được gánh nặng trên vai.

Mấy ngày cuối, phố xá nhộn nhịp hẳn lên. Chợ Bến Thành khoác một chiếc áo mới của ngày Tết. Những hàng mứt bày la liệt: nào là mứt me, mứt quýt, mứt bí, mứt khoai, mứt tâm ruột đang vây gọi những cô học trò thêm thuồng. Nào là nai khô, bồ khô thơm phưng phức

đang khiêu khích những tay sành điệu. Những câu mời mọc của các cô hàng quán làm tăng thêm vẻ nhộn nhịp giữa rừng người đi sắm Tết. Tuy đi theo mẹ và không mua gì bé cũng cảm thấy bầu không khí Tết đang len lỏi trong huyết quản mình.

Ngày 27, bố dắt cả nhà đi xem Chợ Hoa. Không quang cảnh nào được hương vị Tết bằng cảnh đoàn người đi trải hội hoa, và không có gì làm bé thích thú bằng khi thấy mình lạc giữa rừng hoa. Những nàng Mai then thừng nấp sau nàng Đào tuổi thắm. Những nàng Cúc trắng ngây thơ mỉm cười với gió. Kiêu sa lại có những cây quất trĩu nặng trái thê! Những quả quất chín như thối miên lửa tuổi ô mai. Bé chỉ muốn nhón một quả cho vào miệng để được hưởng hương vị chua ngọt thấm vào lưỡi, để rừng mình thích thú như mỗi khi ăn vụng kẹo trong lớp. Nào đã hết, ngay gian hàng bên cạnh, những chỉ thủy tiên tô điểm thêm vẻ đẹp của chợ Tết. Thủy Tiên đẹp một cách như một cô thôn nữ, đoan trang, thủy mì, như những cô gái Việt Nam với suối tóc thê.

Chiều 28, mẹ bắt đầu ngâm gạo và đồ, luộc lá rong để ngày hôm sau gói bánh chưng. Gói bánh chưng quả là một công trình tỉ mỉ, đòi hỏi sự khéo léo và nhẫn nại. Nào là phải đãi đậu, cắt sống lá rong để lá được mềm mại gói cho dễ, nào là phải đồ gạo và đồ sao cho khéo để đồ và gạo không lẫn nhau, phải gói sao cho vuông, cho chặt, nên bánh sao cho kỹ và luộc bánh lâu trên bếp than nhớ lửa để bánh được rền... Nhìn mẹ làm thoãn thoắt, bé phục lẫn và môn men xin gói thử một chiếc. Bé loay hoay mãi mới gói được một bánh tí hon. Anh Cu thấy vậy cười khoái trá và khen tác phẩm của bé tròn trĩnh trực giống "bé Cún" thê.

Sáng 30 Tết, cả nhà dậy thật sớm. Bố lui cui dọn bàn thờ, đánh

bóng cặp chân nến và cái lư đồng. Bé và anh Cu giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa. Loay hoay chốc lát đã tới chiều, anh em rủ nhau đi tắm, kỹ cạo cho thật sạch để tẩy hết cái xui trong năm. Mẹ mặc cho bé một chiếc áo dài mới. Xúng xính trong bộ y phục ngày Tết, bé thấy mình trở thành người lớn; ở còn vài tiếng nữa, bé được thêm một tuổi mà.

9 giờ tối, tiếng pháo bắt đầu nổ lẹt đẹt trong phố. Mẹ sửa soạn bày cỗ cúng lên bàn thờ: nào là bánh chưng, thịt mỡ, dưa hành... và năm nào cũng có món cá kho mỡ ông bà Nội ưa thích. Thời gian hầu như đi chậm lại, bé và anh Cu cứ đi ra đi vào trong nhà, nồn nao chờ đợi Giao Thừa...

Đùng, đùng, đùng... tiếng pháo vang rền trong đêm tối, còn hai phút nữa là Giao-Thừa, bố với vàng pha trà nóng đặt lên cúng. Cả nhà quây quần bên bàn thờ. Mùi trầm hương thơm ngát tỏa trong phòng làm tăng thêm vẻ trang nghiêm của buổi lễ. Tuy không được biết mặt các cụ, ông, bà, nội, ngoại, nhưng một thứ tình cảm thân thiết gần gũi giữa bé và những người quá cố. Một thứ tình gia tộc, tự tại, đứng trên sự sinh biệt tử ly. Trong giờ phút này, mọi người im lặng hưởng về những người đã khuất với bao thương mến và những câu chúc an lành...

Sau đó, anh Cu chăm ngồi bánh pháo để đón Xuân. Đàn con chụm lại mừng tuổi cha mẹ và giây phút cảm động diễn ra; bà mẹ rút trong ví ra những tờ giấy mới tinh lì xi cho các con. Mâm mề 5 tờ giấy mười đồng trong tay, bé khe hit mũi thơm của giấy để lắng nghe Tết đang rao rức trong mình, và để thêm cảm ơn, cầu chúc những người đã hy sinh cho Việt-Nam được hưởng một mùa Xuân trọn vẹn.

BÉ CÚN

Nho, mùa Xuân sẽ đến. Tuy chậm rãi nhưng ngọt ngào và thoang trong nang gió ấy, có hình bóng Nho đến với Xu.

Nho, ước gì lúc này có Nho ở bên Xu. Hai đứa sẽ cùng cuội cột nghiêng mây, hay sẽ cùng ngậm ngùi về những kỷ niệm một đời đan diu. Nho, ước gì lúc này, có ca Quê Diêu. Ba đứa sẽ cùng rộng vòng tay ôm hay sẽ cùng lặng nhìn nhau trơ cái cam đồng vô ngàn, tựa song ấy. Nho ơi, hãy trả lời cho Xu. Ư hay không? Về nhưng giấc mơ đầu thang Giêng ươm rất nhẹ này. Có Quê Diêu, Nho và Xu. Chúng ta đã ươm mộng cùng nhau từ thời nào rồi Nho. Nho có nhớ chăng? Hàn chúng ta đã cùng thân vận tự lúc nào rồi. Mà không hay biết. Từ đời kiếp ấy. Phải chăng Nho? Phải chăng Quê Diêu và chính Xu?

Hay kể cho Xu nghe về những kỷ niệm thời độ đi Nho. Xu sẽ giữ rất chặt và rất kỹ, rất đẹp để Nho khỏi buồn. Nhưng ngày đầu Xuân, Nho có còn nhớ đến, khi chúng ta diu dàng áo mồi nháy nhót trên bụi gỗ và sắp xếp từng vỏ kích tuồng trong tin tuồng? Xu nhớ cái công mồi của Nho, cái thuốc mông của Quê Diêu khe vào tay Xu trong lần đông ấy. Trước khi ra về, bạn bè và chúng ta còn rộn ào rộn quân, bàn ghế phải dọn, và khiêng cả đồng dụng cụ, kẹo bánh, guồng lược về nhà sau vỏ kích, mua và hạt của Xu dạo diển như...hê. Ôi Nho, thời chúng ta đây. Có ước gì được trở lại thế không, hờ Nho? Hờ Quê Diêu? Xu chắc là có, mà cũng chắc là không. Bối Nho đang và sẽ lộn. Như Xu. Và bạn bè gần cạnh. Chúng ta có những niềm vui khác được dựng thành? Nhưng có phải đây, mới chính là đời thực không, hờ Nho? Hờ Quê Diêu?... Và Xu cũng sẽ giữ, rất kỹ, rất đẹp, và rất chặt, để Nho khỏi buồn, những tuồng -lại-luân-niệm ấy, của chúng ta. Ôi Nho, thời chúng ta đây Nho ơi.

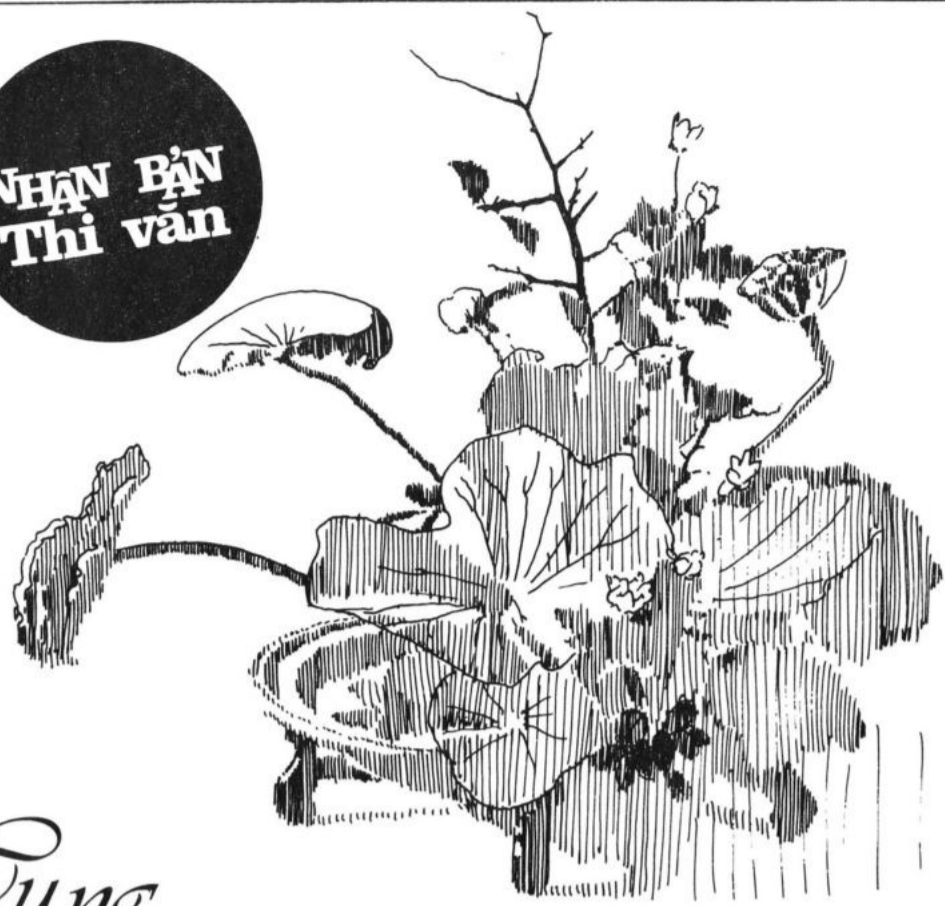
Tháng Giêng đông Tết sẽ đến. Hội hè sẽ bùng lên trong tất cả chúng ta?... Này Nho, có thêm chàng một nụ đào trong gió, một áo lụa thềm thang để cùng cuội lông tiếng đơn Xu bên trời đất cách này? Hội Tết hẳn sẽ làm Nho bận rộn. Riêng Xu thì chỉ rong ruổi thanh thời, không cần những nồn nao áo mồi. Nho, ước gì bên trời đất đó này cũng có một hội Tết để làm Xu bận rộn lên hơn nữa. Hay... ước gì hội Tết ấy chẳng phải ở bên trời đất cách, không ca ở bên bên Đại Tây. Mà là ở Quê Hương chúng ta ôi Nho. Nhưng hội hè đầu thang Giêng ấy, thang của ngáp ăn chơi, của những phong tục phương Đông đã làm mọi người chúng bước lạng nguông, như chính Xu, chính Nho. Và hoi Nho, hãy trả lời cho Xu. Ư hay không? Về cái giấc mơ Hội Thang Giêng ươm rất nhẹ này. Chúng ta sẽ cùng trở về Việt Nam bằng hội hè ngọt đậm ấy, như một vịnh dụ cho Quê Hương chúng ta như chut lời đơn chào đây hạnh diện.

Nho, mùa Xuân sẽ đến. Tuy không là một vịnh dụ như Xu mộng, nhưng thoang trong nang gió ấy có những hy vọng không dùng. Và Nho ơi, lơ tu thuo nào rất diu, Xu đã trot luôn giữ cầm những tình thân bên cạnh để ươm vào hy vọng của chúng ta.

Viết ngan, vì chỉ để dành tang Quê Diêu về Nho. Như một chúc vui năm mới. Đến từ Xu Xu của Nho tu đời xưa.

BUI VU PHƯƠNG THAO
(cho T.A. và Q.D.)

**NHÂN BẢN
Thi văn**



**Cung
Thúc
Tân
Xuân**

Mùa xuân là mùa có cây trời
mầm, vạn vật vườn mình thức giấc
sau những ngày tháng dài ủ rũ trơ
giả buồn. Mùa xuân là mùa của muôn
hoa đua nở phới bầy những màu sắc
tuyệt vời, là mùa của nguồn sống
được tiếp nối, của mong ước, của
tình yêu, của hy-vọng...

Khởi đầu cho một năm mới, mùa
xuân đem đến những ước vọng tương
lai song cũng là lúc mà những kỷ
niệm xa-xôi thường đồ' độn về để
ta kiểm điểm lại quá khứ của
khoảng đời đã qua. Những kỷ niệm
đó, Thất-Tri-Lang đã ghi chép qua
những vần thơ, qua từng mùa xuân
kể từ ngày anh lang thang nơi đất
khách.

Trong số đặc biệt Xuân Mậu
Ngọ, Viên Nhân tôi xin giới thiệu
cùng bạn đọc một cách phong phú
hơn thi sĩ Thất-Tri-Lang—người đã
cộng-tác thường-xuyên trong mục
Nhân-Bản Thi-Văn từ suốt gần một
năm qua—qua chủ đề :

"Thất-Tri-Lang và mùa xuân"

Xa quê hương vừa tròn 3 năm
song vẫn còn ngỡ ngàng với nhịp
sống Âu Tây, mùa xuân năm Nhâm-Tý
nơi đất khách với cái lạnh giá
buốt, với những công viên trắng xóa
thừa người, với những lễ đường trơn
trợt đã đến với anh trong sự ngỡ
ngờ của tâm hồn. Phải đem giam
mình trong cơn tĩnh mịch của căn
phòng sinh-viên nhỏ bé, dán mắt vào
cảnh thiệp xuân nhân từ quê hương,
hồi tưởng lại những kỷ-niệm xa xưa
nơi đất mẹ mới chợt rõ là mùa xuân
đã đến, bất chấp cả mọi thay đổi
của đời người :

XUÂN THA HƯỜNG
Thu tàn, đông dứt từ bao giờ,
Xuân đến hồn ta cứ ngỡ ngỡ.
Tuyết trắng quê người ngỡ xác pháo,
Thiệp điếu đất mẹ nhớ lời thơ.
Người ai giữ mãi lòng nhung nhớ,
Kể ở ôm hoài giấc mộng mờ.
Bao giờ đất-nước thanh-bình nhỉ,
Ta về nghe trẻ hát u ở.
(Xuân Nhâm Tý)

Ước mơ đất nước được thanh
bình theo mùa xuân càng trôi dạt
một cách mạnh-mẽ trong lòng người
con Đất Việt, để rồi lại một cái
xuân khác tiếp đến, chiến tranh vẫn
keo dài khiến những vần thơ biến
thành những câu hỏi :

BAO GIỜ ...?
Mùa xuân đến rồi đó anh,
Nhưng bao giờ thanh bình trở lại?
Để cho tình yêu bộc lộ, dâng tràn
Đắm chìm thù hận ???

Hoa Xuân nở rồi đó anh,
Nhưng bao giờ an bình trở lại ?
Để cho nụ cười nở thắm đời mới
Lũ trẻ ngây thơ ???

Chim xuân hót rồi đó anh,
Nhưng bao giờ yên bình trở lại ?
Để cho giọt lệ ngừng trào khoe mắt
Mẹ hiền trông con ???

Mùa xuân đến rồi đó anh,
Hoa xuân nở rồi đó anh,
Chim xuân hót rồi đó anh,
Nhưng bao giờ hòa bình trở lại ???
Để cho tuổi trẻ tìm thấy lại tương lai,
Một tương lai không còn âm u mờ mịt,
Để cho những cánh tay còn nguyên vẹn
Vẫy vùng lên bồi đắp lại quê hương...
(Xuân Quý Sửu)

Và trong mùa xuân năm đó anh
ngỡ tiếng kêu van đã được nghe
thấy và anh đã đặt niềm tin vào lý
trí loài người và tình thương dân
tộc : Hội Nghị Ba-Lê được ký kết.
Trong niềm hy-vọng tràn trề quê
hương sẽ tiến đến một giai - đoạn
mới trong tự-do, thanh-bình và cảm
thông của đồng chủng.

Nhưng một năm qua, một mùa
xuân nữa lại đến, giết chóc thù hận
vẫn còn đó, cục diện nơi quê hương
nào có đổi thay, và những chữ ký
của mười mấy kẻ đại diện cho các
quốc gia trên bản hiệp định không
đáng giá một chữ ký trên tấm
ngân-phiếu không có ngân quỹ bảo
chứng.

Ngao ngán bởi tình người
chán nản với cuộc đời, anh bỏ tìm
về với bầu rượu, túi thơ, với sự
bất-mãn, với lòng tủi hờn, với niềm
cổ, độc ... Và lời thơ của anh càng
trở nên cay đắng :

ĐẠO TRƯỚC...
Đạo trước có lần ta tỉnh say,
Ngờ trông thấp thoáng cánh chim bay.
Vung tay đập vỡ bầu tâm sự,
Trở vó đập tung miếng đắng cay.
Tuyết đổ, mưa tuôn, thời vẫn thế,
Xuân qua đông lại, thế nào thay,
Hận đời hay giận con người nhỉ ?
Thời cử tác thù, hậu hãn hay .
(Xuân Giáp Dần)

Niềm hy-vọng, của mùa xuân năm
trước càng to lớn bao nhiêu thì
nỗi thất-vọng trong mùa xuân k ẽ
tiếp càng ẽ chế bấy nhiêu. Giận
người song cũng hổ thẹn với người
anh tìm về say xuân với chiếc bóng
trong gương :

SAY XUÂN VỚI BÓNG.
Chú uống cũng ta cốc rượu cay,
Mắc cho vũ-tru cứ vẫn xoay,
Bên này ta hấn đầu còn tỉnh
Phía nó chủ thời cũng đã say.
Chú riêu triêu ta ngồi chẳng vững,
Ta cười gheo chú, đứng không ngay.
Năm canh chưa hết bầu đã cạn,
Thời hẹn tri-âm dịp tới này.
(Xuân Giáp Dần)

Chiến tranh vẫn tiếp diễn nơi
quê hương yêu dấu. Bất chấp những
điều lệ đã được ký kết trong, một
mùa xuân năm nào, Cộng-Sản Bắc Việt
tiếp-tục xua quân tràn xuống miền
Nam, để lộ rõ-ràng bộ mặt bạo-tàn
của những kẻ vô nguồn gốc. Mùa xuân
Ất Mão đến với sự khắc-khoải đợi
chờ, với tia hy-vọng mong manh yếu
ớt dẽ rồi, sau những ngày dài lo âu
chờ đợi, sự đổ vỡ kéo đến bao trùm
tâm hồn anh : kinh đô Saigon thất
thủ, Cộng-Sản đã chiếm trọn miền
Nam, quốc gia Việt-Nam Cộng -H oà
không còn nữa.

Tiếng thét đau đớn nhự nghen
lại nơi cổ. Lời thơ như trở nên
khan hiếm, còn vốn vẹn lại có vài
câu trong sự rã-rời của thể-xác
và tâm-hồn :

RÃ RỜI
Lý tưởng nay còn đâu !
Nước non đã đổi màu,
Mặc ai theo gió cuốn,
Mặc ta, ta ôm sầu.
(Xuân Ất Mão- 30/4/75)

Trong chốc lát lý-tưởng bỗng
như phôi-pha theo sự đổ-vỡ của quê
hương. Nhưng sau phút giây o ải n
oại trong cơn đau thường, anh đã
chọn con đường đi, phục hồi lại
lý tưởng và niềm tin. Anh mượn lời
thơ để nhắn gửi những bề bạn, nhữ
g kẻ không hề chịu thay áo đổi cờ,
vẫn mãi mãi một lòng trung thành
với lý tưởng ngày nào.

Anh muốn tìm họ để cùng họ
nối lại vòng tay sau cơn bão táp
để bàn tính chuyện mai sau.

NHỚ VỀ ĐẤT VIỆT (*)
Ai có qua Đất Việt,
Cho nhân hỏi đôi lời
Lông ta còn luyến tiếc
Bao kỷ niệm xa xôi .
Hỏi thăm chữ chôn cũ
Còn rớt rập như xưa
Hay âm-thâm buồn rử
Nhủ nghĩa địa chiêu mùa.
Hỏi thăm bạn bè cũ
Nay lưu lạc về đâu ?
Ai theo cơn nước lũ
Ai rừng rúc ốm sâu.
Ai có qua Đất Việt
Cho nhân hỏi đôi lời
Tình ta còn thắm thiết
Tình ta không hề với.
(Xuân Ất Mão)

Chuyện ngày mai ! Chuyện ngày
mai đã được anh gói ghém trong bài
"Phú vọng quốc" mà bạn đọc đã có
dịp đọc qua trong tờ Đặc San Xuân
Bình Thiễn. Và cũng trong mùa xuân
năm ấy, hai câu đối liên nói lên
tâm trạng của những kẻ tha-hường
đã được chọn làm chủ đề cho đêm

văn nghệ, Tết Bình Thiễn do THSVVN.
tại Paris tổ chức, mấy ai có dịp
đọc qua đã với quên :

"Xuân Ất Mão ai gây tử biêt,
Tết Bình Thiễn kẻ hận tha hương"

Trong khung cảnh an bình của
mùa xuân nơi xứ người, anh hồi
tưởng lại những mùa xuân qua nơi
quê mẹ, chợt cảm thấy tủi buồn vì
những mùa xuân qua chỉ là những
mùa xuân của bạo-tàn, của giết
chóc, của chiến-tranh:

Xuân sang sầu hận mãi đeo vường,
Xuân đến mang theo nỗi chán chường.
Xuân trước ai gây thù tử-biệt,
Xuân này kẻ, khóc hận tha-hường.
Xuân kia đất Huế mang tang-tóc
Xuân nó, thành Gia nhuộm máu xương.
Xuân hỏi! Xuân đâu ngỡ lăm nhĩ ?
Xuân về gieo vạ cánh thế lương.
(Xuân Bình Thiễn)

Xuân Đinh Tỵ khởi đầu cho
cuộc kháng chiến ra mặt của những
kẻ không đội trời chung với Cộng
Sản tại quê nhà. Nơi hải ngoại,
những kẻ vừa thoát ly từ chốn
"thiên đàng Cộng-Sản" Việt - N a m
còn đang vật lộn với đời sống tha
hường, một số kiêu bào sinh sống
nơi đất khách còn đang ẽ ngại với
biên chuyên vùa xay ra; số thời
gian và cuộc sống tây phương sẽ
phôi pha đi tinh thần đấu tranh
của người dân Việt, anh đã lên
tiếng kêu gọi nhắc nhở :

Ai nghe chẳng tiếng quê hương rên rỉ
Đang vọng từ vạn lý đến thăm tâm ?
Kià non sông rộng rãi đã hai năm
Đành ôm hận và âm-thâm chịu đựng.

Ai thấy chẳng dân nam đang điêu đứng
Đang mỏi mòn giữa những cánh thế lương
Hoà bình đâu khi giọt lệ đau thường
Vẫn còn đó trên quê hương gấm vóc...
(Xuân Đinh Tỵ)

Và mùa xuân năm nay - Xuân
Mậu Ngọ - dù luận thế giới đã bắt
đầu chuyển hướng. Bộ mặt gian dối
của Cộng Sản Việt-Nam đã được phơi
bày rõ-rệt không còn bình - phong
đạo-đức giả-dối nào che giấu-được
nữa. Mọi người lần lượt thức tỉnh
kể cả những kẻ đã từng dựa t h ẽ
nường mây.

Mùa xuân Mậu Ngọ sẽ đánh dấu
cho sự đoàn kết của những người
Việt-Nam quốc gia yêu tự-do và độc
lập thực-sự. Mùa xuân Mậu-Ngọ sẽ
là mùa xuân quật khởi đấu tranh
toàn diện của dân-tộc, từ chốn
rừng sâu vực thẳm nơi quê nhà, đến
các đại lộ tập nập của các kinh đô
hải-ngoại. Hai câu đối Tết cho đêm
văn nghệ Xuân Mậu Ngọ mà anh đã
sáng tác ra tóm tắt ý tưởng ấy :

Xuân quốc nội, nhân dân chờ vùng dậy,
Tết tha hương, liệt sĩ kịp kết đoàn.
(Xuân Mậu-Ngọ)

Và để kết thúc, Viên Nhân tôi
xin chọn một bài thơ năm trong
khuyênhướng trào phúng, và có tính
cách cá nhân hơn. Bài này được anh
xếp vào trong chương "Thiên văn
Thi" của tập thơ "Giấc Mơ Điện" :

TẾT NGHEỒ
Tết nhất mà chi chi' khéo bày,
Trăm ngày bụng rỗng một ngày say.
Năm dài chưa dứt lo với tới,
Tháng ngắn vùa qua nở đã đầy.
Túi rỗng, Xuân về càng rỗng túi,
Cay đời, Tết đến bị đời cay.
Bạc thang lên hỏi ông Trời thử :
Tết nhất mà chi chi' khéo bày !

Xin tạm biệt và hẹn tái ngộ
trong năm mới.

VIÊN NHÂN

(*) "Đất Việt": tên một cử-xá
sinh-viên Việt-Nam tại Paris trong
những năm trước 1975.

Thư đầu năm cho bạn ở Việt Nam

Anh Nam,

Đã lâu rồi không viết thư cho anh. Nhờ anh thật nhiều mà viết cho anh không nổi vì nói thật với anh, tôi chán cái lối viết thư về Việt Nam như hiện nay rồi.

Cách đây hơn hai năm, nhận được bức thư đầu tiên của anh từ Sài Gòn gửi sang, tôi mừng như chưa bao giờ mừng đến như vậy. Tôi tưởng như cái quê hương được gói trong trang giấy.

Nhưng rồi thư này đến thư khác, anh viết cho tôi, quanh quẩn chỉ vài tin tôi đã biết, mà anh lại còn viết lóng, anh ốm đói gây nhom thì anh viết là anh béo tốt mập mạp, chẳng em đi học tập anh bảo là nó đi chơi vắng nhà, rồi nhờ ơn Cách Mạng, gia đình sung sướng hơn xưa, đọc mãi thư kiểu đờ chặc rồi tôi điên mất. Tôi viết cho anh cũng vậy, hàng trăm chuyện muốn nói, viết ra chỉ sợ anh bị phiền lụy, nhà nước cúp khẩu phần gạo, thì tội đờ ai mang.

Thư là bạn bè viết cho nhau mà tâm tình như bị nút chặt, trên đồng cảm thông của hai đứa mình năm chỉnh đốn một tên kiểm duyệt, đã ngu độn thì chờ, lại còn kiểm cơ hội lập công. Như vậy làm gì tôi chẳng chán không muốn viết cho anh, mặc dầu tôi muốn giữ lâu trong bàn tay từng nét chữ của anh, tôi muốn thu vào lồng ngực từng hơi thở từ quê hương đưa tới.

Nói rằng tôi chán viết thư cho anh, chắc anh cho tôi là tàn nhẫn quá. Nhưng khi người ta quá sốt sa cho ai, người ta thường tàn nhẫn như vậy. Và tôi thấy sốt sa đủ mọi chuyện.

Sốt sa trước hết cho thân phận người dân Việt Nam. Đau khổ triền miên, gần như chẳng bao giờ dứt. Tết nhất đến nơi rồi mà lại đánh nhau nữa, lại bom, lại đạn, lại đốt phá, lại giết chóc. Ba mươi năm chiến tranh dằng dặc, vừa mới nghỉ được hai cái Tết, chưa kịp thu vên từng hạt gạo nấu bánh chưng cho cái Tết thứ ba, lại chiến tranh rồi. Lăn trước là chiến tranh với người anh em ruột thịt miền Nam, lăn này là chiến tranh với Cao Mên, người anh em xã-hội phía Tây. Anh em máu mủ trong nhà, anh em kết nghĩa ngoài biên giới, đánh nhau hết. Độc quyền thông trí còn chưa trọn vẹn thì còn đánh nhau!

Anh thử tưởng tượng xem các con em của chúng ta giờ này đây bị động viên trong cuộc chiến với nước láng giềng, cầm súng gác dọc theo sông Cửu Long, hay nằm sâu trong vùng Mỏ Vết, bắt gặp những con mắt nhìn căm thù của người Cao-Mên chúng sẽ nghĩ sao? Chúng có còn tin là chủ nghĩa Cộng Sản sẽ đưa tới một thế giới đại đồng, tổ quốc chung của vô sản nữa không? Chúng có còn tin ở tình huynh đệ bất diệt giữa các nước xã hội nữa không?

Trước đây, đánh nhau thì còn là để giải phóng miền Nam. Bây giờ ngay Cao Mên cũng đã được giải phóng rồi, chúng sang đờ chắc phải để giải phóng Cao Mên khỏi ách Cộng-Sản. Chúng sẽ được giải thích là chúng đang bảo vệ quê hương, nhưng chúng cũng không khỏi thấy đau đớn là chúng đang bảo vệ một quê hương không còn tự do nữa, đang bảo vệ cả bọn người đang tước đoạt tự do của chúng.

Anh Nam,

Quê hương của chúng ta đã mất tự do, lại đang mất dần các mỹ tục. Tết về, có một điều làm tôi rất khắc khoải là thấy cái hương vị Tết mỗi ngày một nhạt đi, cái hồn Tết mỗi ngày một tàn mạt một chút. Ở Việt Nam thì dân chúng không có đủ phương tiện tối thiểu để hưởng Tết, đã thế Cộng-Sản còn bày ra những hình thức rất giả tạo để thường xuân như thi đua công tác, viếng lăng Bác Hồ v.v... Còn những người Việt Nam ở xa quê hương thì bị lôi cuốn vào một nhịp sống khác, hay gặp sự rùng rợn của người ngoài cảnh, cũng chẳng còn giữ được những mỹ tục đã xưa ra những cái Tết mà anh và tôi đã từng biết. Thế là ở trong nước cũng như ở ngoài nước, Tết mất dần ý nghĩa. Nhìn các em nhi đồng Việt-Nam ở bên này tưởng tượng không nổi cái không khí ngày Tết đầm ấm như thế nào mà thật thương chúng nó quá chừng.

Đừng ai nói với tôi Tết chẳng qua chỉ là ngày đầu năm theo âm lịch, bây giờ ai này sống theo dương lịch, thay vì ăn Tết mình đi "bùm" đêm Saint Sylvestre thì cũng thế. Ai nói vậy là chỉ nghĩ đến những nghi thức của Tết mà không thấy rằng ông cha ta đặt ra những nghi thức là chỉ để giúp cho chúng ta dễ dàng tiếp nhận cái hồn Tết: đó là sự trang nghiêm chờ đón đổi mới, đó là sự cẩn trọng dọn mình để giao cảm với Đất Trời nghĩa là sự vươn lên cao của con người.

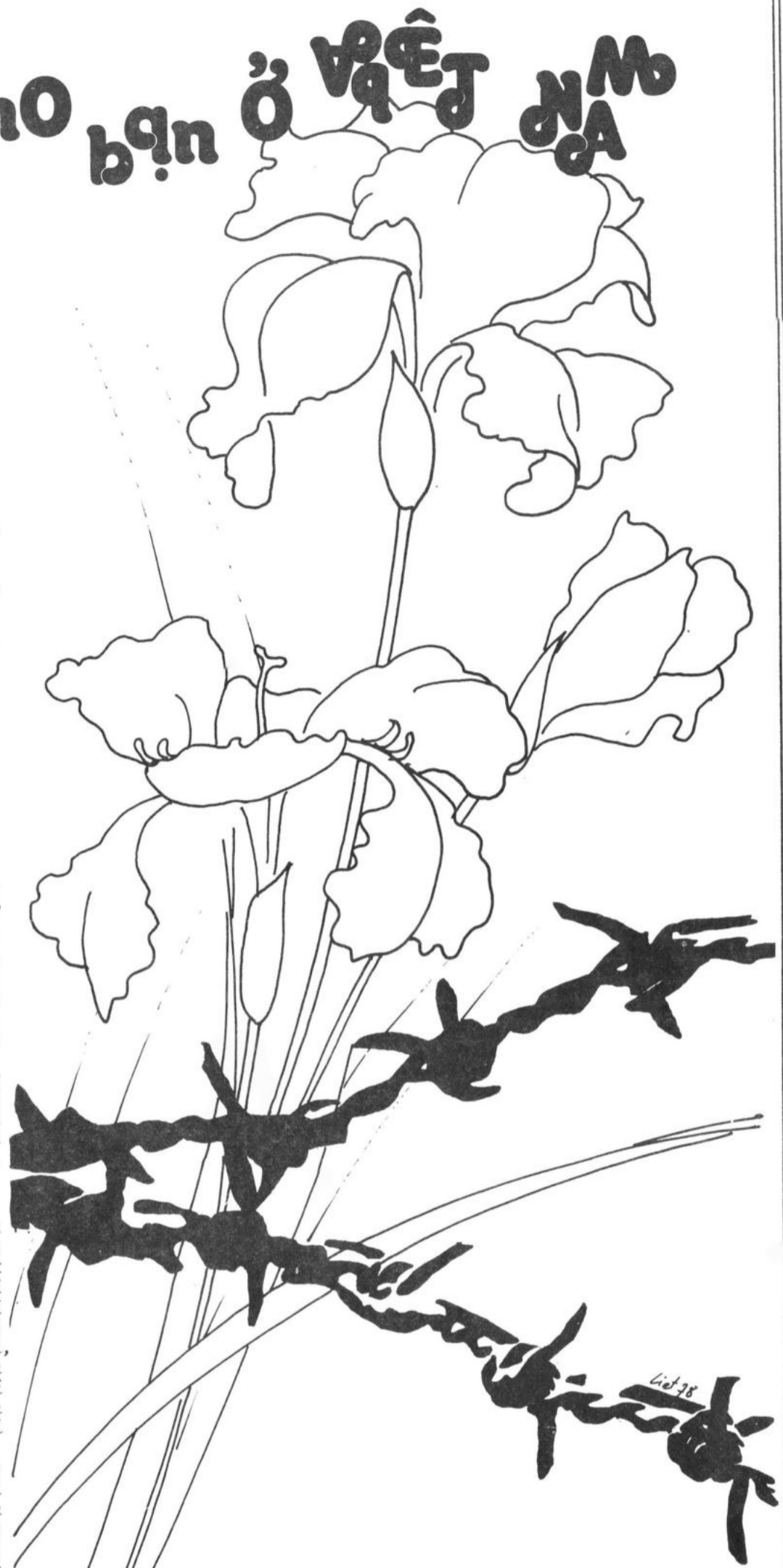
Hồn Tết mà phai nhạt đi, chẳng phải là trên bàn thờ tổ tiên kèm nhang khói, hay cỗ bàn đạm bạc, mà là con người nhìn thấp xuống, anh bảo không lo sao đành?

Tết này tôi có nhiều điều muốn chúc anh, nhưng ở khung cảnh mà anh đang sống, chúc nhiều quá e không thực tế. Nên chỉ xin chúc anh chị và các cháu đủ ăn, không bệnh tật và nhất là đừng bao giờ hết hy vọng.

Thư tôi chúc Tết anh, khi anh nhận được có thể đã là Lễ Phục Sinh. Ở nước khác, thư từ mà đi mấy tháng mới tới nơi, chắc chắn là dân chúng đã buộc chính phủ phải từ chức. Ở nước Việt Nam của chúng ta, thư từ đi mấy tháng mới tới nơi, thế mà chúng ta vẫn phải cảm ơn Nhà Nước đã cho thiết lập quan hệ hữu hảo.

Cảm ơn Nhà Nước rồi đây mà thư viết thế này Nhà Nước cũng chẳng để yên. Nhận được thư xong có thể là anh sẽ phải từ kiểm thảo, hay phải viết tờ phản tnh. Chỉ làm anh thêm khổ chẳng ích gì. Thôi thì tôi cứ viết mà không gửi cho anh vậy. Còn giữa hai đứa mình, chẳng nói ra cũng hiểu lòng nhau, hà tất phải gửi thư cho nhau bằng một thứ ngôn ngữ hóa trang, phải không anh?

CHU THANH LAN



Từ cổ chí kim, trong cuộc sống thường ngày, muôn sông sót, con người đã phải chống chọi thường xuyên với thiên nhiên, với tạo vật đôi khi cả với đồng loại. Trong những cuộc xung đột tâm thường này hay những cuộc đại chiến, con ngựa là người bạn đồng hành trung thành nhất của loài người.

Người chiến sĩ từng băng đèo leo núi, xông pha nơi trận mạc, cũng là trên lưng ngựa, nghỉ ngơi cũng trên yên ngựa và khi thở hơi cuối cùng cũng đôi khi chỉ trôi trăn được với ngựa. Mỗi tương quan giữa người và ngựa thật thấm thiết, và biết bao truyện thần thoại của cổ Hy Lạp, biết bao giai thoại về miền Tây nước Mỹ đã nói lên cái tình sâu đậm này. Chữ "chevalier" chỉ người hiệp sĩ thời Trung Cổ phát xuất từ chữ "cheval", và đôi với người nam nhi, được khen có "tinh thần mã thường", quả không gì đẹp bằng.

I. NESSOS VÀ HÉRAKLÈS

Dường như, lúc khai thiên lập địa, ngựa và người chỉ là một.

Truyện thần thoại cổ Hy Lạp hay nói đến những con Centaures. Ta khó xếp con Centaure thuộc vào loài nào, đó là một con vật thật kỳ quái, tứ thất lưng tới chân thì rõ là mình ngựa, mà từ bụng trở lên đầu thì hẳn là thân người, tay cũng là tay người! Có lẽ vì phần trên là người nên Centaure biết nói và lý luận, và còn biết ăn thịt sống, song chúng có nhiều tập tục rất thô bạo và man rợ, nếu không muốn nói là xúc phạm tới thuần phong mỹ tục của cổ nhân, mặc dù người Hy Lạp thời xưa đã nổi tiếng là phóng khoáng trên rất nhiều địa hạt. Bầy Centaures sinh sống thoát đầu tại miền Thessalie, song vì quá hiếu chiến và man rợ nên đã bị dân chúng các vùng láng giềng hợp lại đánh đuổi, chúng chạy tới bán đảo Péloponnèse.

Tiếng tăm Centaure còn đồn đại tới thời nay cũng là nhờ chàng Héraklès tức Hec-Quyn (Hercule) là người đại anh hùng đã lập được 12 chiến công khét tiếng, tiêu trừ những con ác thú chuyên đi quấy hại nhân loại.

Hôm đó, nhân cuộc đi săn lớn rừng, Hec-Quyn có ghé vào thăm con Centaure tên là Pholos, và được Pholos giữ lại, mời ăn thịt nướng và mang hũ rượu quý ra đãi. Rượu vừa mở ra, mùi hương ngọt ngào, bọn Centaures đánh hơi ngửi thấy bên kéo cả bầy lại xin uống. Sau khi chén tạc chén thù, ngoại trừ chủ nhân ông ra, tên nào tên nấy cũng say túy lúy, kiếm chuyện gây gổ rồi tấn công Hec-Quyn. Anh này vốn tính nóng nảy bèn rút tên cung ra chông trả mảnh liệt. Chàng mấy chốc, thấy Centaures ngã la liệt, những tên còn lại cong đuôi... ngựa lần trốn vào rừng mất hút. Tức truyền rằng, sau cuộc chiến, Pholos có cảm mối tên tâm độc lên ngấm nghĩa, tự hỏi sao mũi tên nhỏ xíu có thể làm tử thường một con Centaure to lớn. Phân vân một hồi, anh ta bèn ném mũi tên vào chân để thí nghiệm và... lần quay ra chết tốt!

Con Centaure nổi tiếng nhất ắt là Nessos. Nessos đã chạy thoát những mũi tên của Hec-Quyn. Lòng quần đau trước cái chết thảm thường của đồng bọn, hẳn ta thể sẽ rửa sạch mối nhục chung.

Nessos gặp lại Hec-Quyn trong trường hợp khá đặc biệt: số 1 là hôm đó, Hec-Quyn vừa kết vợ cùng nàng Déjanire, tân lang và tân giai nhân đi tới bờ sông Evenos thì thấy nước lụt tràn bờ, sóng chảy cuốn cuộn. Nessos là anh lái "đò" đưa khách sang sông trên lưng của mình. Thấy Nessos, người anh hùng Hec-Quyn hoặc đã quên chuyện xưa, hoặc quá tự hào nói sức mình, liền nhớ Nessos cho vợ mình trên lưng



Ngựa và ngựa trong thần thoại

... ngựa của hắn ta qua sông, cộn mình thì sẽ bơi phía trước. Hắn ý chàng muốn nàng khỏi ướt xiêm y! Ra tới giữa dòng, Hec-Quyn bỗng nghe Déjanire la bái hoải, quay lại thì thấy Nessos đang toan tính cưỡng hiếp với mình. Uất hận tràn hống, chàng bèn rút cung ra, tăng Nessos một mũi tên tâm thuốc độc. Nhưng trước khi chết, Nessos dường như muốn chuộc lỗi cùng Déjanire, xin nàng hãy lấy máu mình đang trào ra tử vết thương: "Nếu một mai, Hec-Quyn thay đổi lòng dạ với nàng, nàng hãy thấm áo chàng vào máu này rồi đưa chàng mặc, chiếc áo ngấm máu sẽ có phép màu khiến Hec-Quyn quay về với nàng".

... Rồi năm tháng lần lượt trôi qua, Hec-Quyn lập thêm nhiều chiến công, bỏ mặc nàng Déjanire vợ ở nhà mong đợi chàng từng giây từng phút.

"(Đề)
Giọng ruổi xuống ghềnh lên thác
(Hậu) Mang sâu vóc hạc sương mai
Vọng-lâu lệ bóng u hoài:
Chân mây man mác, ngăn dải giọt châu!"

Nàng càng khóc dữ khi nghe chàng đã vui duyên mới cùng nàng Iolè. Lửa ghen ngùn ngụt bốc, Déjanire sức nhớ tới lời Nessos dặn đàn tế thần sai thuộc hạ về đòi nàng gửi áo mới, nàng bèn cho may một chiếc áo tuyệt hảo, rồi đem áo nhúng vào máu Nessos trước khi trao cho người thuộc hạ. Hec-Quyn được áo mới, hí hửng khoác vào người rồi ra đứng trước đàn thờ cho khởi hành buổi lễ. Song chàng hí hửng chẳng được bao lâu, chiếc áo dính chặt vào da thịt chàng, rồi trăm ngàn mũi kim nóng bỏng như thiêu như đốt chàng tới tận xương tủy, mà không tài nào cởi nổi áo ra.

Chất độc tử trong máu Nessos thấm vào người chàng, chàng tắt thở giữa vườn vàn đốn đau. Con Centaure trước khi chết đã có giây phút sáng suốt, dùng đòn tâm lý khiến Hec-Quyn bị thiệt mạng bao nhiêu năm sau khi Nessos đã trở về với cát bụi...

2. PÉGASE VÀ BELLÉROPHON

Các thi sĩ thường hay nhắc đến tích thần mã Pégase. Pégase biểu hiệu cho nguồn thơ lai láng đã thoát tục, cho linh hồn được bay bổng trên trời xanh, cho những giấc mơ thâm kín và tuyệt diệu nhất của loài người.

Thuở đó, có một "chàng trẻ vốn đông hào kiệt" tên Bellérophon. Chàng xuất thân từ quý tộc Hy Lạp, vóc dáng hào hoa trang nhã, văn võ kiêm toàn. Có người bảo chàng là con ngoại hôn của Poséidon, thần của biển cả và của loài ngựa. Một hôm, chàng đang thờ thần trong rừng thì qua rừng cây, thấy thấp thoáng một con ngựa đang đứng uống nước bên bờ suối. Ngựa "sắc trắng như là tuyết in", dáng ngựa có một vẻ gì thanh thoát đặc biệt, lưng ngựa mang một đôi cánh trắng muốt, chung quanh mình ngựa tỏa ra ánh hào quang sáng chói. Nghe tiếng chân xào xạc trên lá khô, ngựa giật mình, vỗ cánh bay bổng lên trời!



Thoại Hy Lạp

màu hãm hại, sui nhà vua phải chàng đi diệt con Chimère, một loài ác thú đầu sư tử, mình dê đuôi rắn. Ác thú biết khắc lửa và đã phóng hỏa đốt cháy ruộng nương mùa màng thiêu hủy các vùng lân cận.

Bellerophon nghe lệnh trên bóng rung rỗi! Nếu trừ được con Chimère sẽ cứu được bao mạng người, là thân nam nhi coi cuộc sống nhẹ như bọt bèo, chàng không quản việc khó, nhưng sức anh hùng có hạn, chàng biết chỉ nắm chắc phần thắng nếu chịu cười Pégase khi giao tranh với con Chimère. Nhưng ngựa tiên này đã thoát tục, chàng không nỡ bắt Pégase làm vào vòng sát sinh, không nỡ làm ngựa phải hoen ố vì việc đồ tể. Một bên là hàng trăm người đang khắc khoải chờ đợi cứu tinh, một bên lại là mối thâm tình bất vụ lợi giữa chàng và ngựa tiên, Bellerophon buồn rầu rứt, ngựa thấy chàng âu sầu cũng buồn lây. Tuy lần này chàng không thể lộ tâm sự với ngựa, nhưng dường như ngựa đã thấu hiểu mọi sự. Một hôm ngựa lên tiếng bảo: "Không đi diệt con Chimère, tất cũng bị bà hoàng kiếm cố đem ra xử tử. Vả lại, anh hùng nào nỡ làm ngơ trước nỗi đau khổ của đồng loại? Nếu số Pégase này còn phải vướng vào việc tranh tặc, thì thà là với Bellerophon là bạn tri âm!..."

Bellerophon cười con thân mã, tử trên không phóng cộc đâm thủng họng con Chimère. Cùng Pégase, chàng vâng lệnh vua đi dẹp giặc ở bốn phương trời, lần nào cũng đại thắng về vàng. Tiếng tăm chàng lung lay, nhà vua mến tài cảm đức bên gả con gái cho chàng, và chia cho phân nửa số đất đai.

Chàng gác bỏ cuộc sống giang hồ và triển miên trong hạnh phúc lứa đôi với nàng công chúa kiều diễm. Ngựa Pégase được chàng xây tặng một cái chuồng thật trang lệ luôn luôn có vài anh phu ngựa túc trực bên cạnh, chăm sóc. "Hỡi ơi, thiên lý ngựa kim mã!" Ngựa chỉ thích thở thẩn trong khoảng vườn cỏ quanh.

Được quyền hành, vương tước, Bellerophon vẫn chưa thỏa, chàng nuôi mộng đứng ngang hàng với bậc thần thánh. Một hôm, chàng ra vườn kiếm Pégase. Ngựa buồn bã lả thủng, ngoảnh mặt đi, tránh ánh mắt chàng. Chàng ngồi trên yên, đôi ngựa vượt chín tầng mây biếc, leo lên tận trời xanh, tận cõi tiên. Pégase có vẻ ngần ngại trong giây lát, xong phục đầu tuân lệnh...

...Người và ngựa đang lơ lửng giữa khoảng trống, thần linh đứng dùng nói giần, cho con ong đi chích Pégase. Ngựa chịu không nổi đau đớn, hí vang trời và nhảy dựng lên, một thoắt Bellerophon bóng mù loà té bổ nhào, rớt vào khoảng không!

Chàng sống chuỗi ngày còn lại trong cảnh nghèo khó và tối tăm, đôi mắt khép chặt trên hình ảnh êm đẹp của những cuộc du ngoạn cùng Pégase ngày xưa. Con Pégase thì đã bay lên trời xanh và biến thành một chòm sao...

3. BUCÉPHALE VÀ ALEXANDRE

Nói đến chiến mã nổi danh thời xưa, ít ai không nhắc tới ngựa Bucéphale của đại đế Alexandre.

Alexandre hồi nhỏ cùng Bucéphale năm chàng mới 12. Hôm đó, có người mang tới một bầy ngựa, chào mời vua Philippe, thân phụ Alexandre. Nhà vua đã để ý ngay tới một con ngựa ó, vóc dáng thật uy nghi. Gã lái buồn bên rằng, cách đây không lâu, bầy ngựa của y đang ăn cỏ yên lành trong cánh đồng nhà, bất tỉnh linh, ngựa ó này xuất hiện, không biết từ đâu tới. Ngựa phi nước đại, bồm đen lẩy phất phốt trong gió chiều lồng lộng, bóng kiêu sa in hình trên trời tím, vó câu lướt nhẹ trên mặt đất. Bầy ngựa như nể sợ, ngưng ăn né tránh

hết sang một bên. Ngựa ó nhập bầy, cả bầy đồng thanh theo bước. Đó là thứ ngựa quý nhưng bất kham, đến giờ này chưa ai trị nổi...

Thấy anh lái buồn sắp dẫn ngựa quay trở ra, chú nhỏ Alexandre lên tiếng hỏi: "Sao ngựa tốt mà phụ vương không mua, thật uổng quá!". Philippe cả cười, rằng: "Con cuỗn được nó thì ta mua cho con".

Alexandre lại gần Bucéphale. Chú nhỏ nhận xét ngựa cứ nhìn thấy bóng của chính mình nhảy múa trên mặt đất là đâm hoảng sợ, hí vang và nhảy chồm lên. Alexandre liền cầm cương xoay mặt ngựa về hướng thái dương, ngựa bị chói mắt, không theo dõi bóng mình trên mặt đất nữa. Chàng nhảy phốc lên mình ngựa, một thoáng ngạc nhiên, con ngựa đứng khựng lại. Tiếng Alexandre rít lối êm ái vào tai ngựa, tay Alexandre ân cần vuốt ve bôm ngựa, chàng cho ngựa thả bộ tiến vài bước, rồi phi nước đại trước cái nhìn thần phục của cả triều đình.

Từ khi có Bucéphale, Alexandre nổi danh như cồn, chàng đánh trăm trận trăm thắng. Trước khi ra xông pha ngoài trận mạc, chàng thường tay đặt yên, cương lên mình ngựa và Bucéphale cũng chỉ chịu để mình chàng chăm sóc. Cuộc chiến với Ba Tư đầy chông gai, lúc thối trí, chàng chỉ biết than thở cùng ngựa. Đại thắng xong dân Ba Tư, "ngựa anh say bước đường dài" đưa Alexandre tới tận xứ Ấn Độ. Vua Ấn mang voi ra nghênh chiến, Bucéphale cùng Alexandre đồng lòng chống trả mãnh liệt.

Trận này qua trận khác, Bucéphale tuổi già chóng chắt, suy yếu đi nhiều. Song cứ mỗi lần định thay ngựa khác, ngoảnh lại thấy Bucéphale đứng trong góc tối nhất của chuồng ngựa, cúi mặt rầu rầu, Alexandre đau lòng, đổi ý rồi lại đem Bucéphale ra trận. Ngựa hoan hí hí vang chuồng, người cười ngựa cũng không kém sung sướng.

Rồi một ngày kia, sau một cuộc xung chiến miền Hydaspes, Bucéphale bất thành linh gục xuống. Alexandre liền bay xuống bên ngựa. Ngựa nhìn chủ, ứa nước mắt rồi chết. Bón bể im phăng phắc. Hoàng hôn xuống, mặt trời như chìm đắm trong vũng máu.

Một hội lâu sau đó, Alexandre vùng dậy, lẳng lẳng lấy kiếm báu ra đào huyết trên một ngọn đồi lân cận; rồi diu tay Bucéphale, đặt vào lòng huyết. Một cơn gió lạnh thổi qua. Alexandre bỗng thấy xứ Ấn sao hoang vu và xa lạ quá. Chung quanh chàng, bãi sa mạc thoai thoải tới tận chân trời. Gió đây, chàng là bá chủ Châu Á, vương quyền bóng nặng trĩu trên vai chàng g trai trẻ. Bạn tri kỷ nay còn đâu...

Nhỏ thường không người, Alexandre cho thiết lập một tỉnh đặt tên là Bucéphalie, để tưởng niệm tới ngựa Bucéphale. Rồi sau đó chẳng bao lâu, đại đế Alexandre cũng tử trần. Chàng mới được 33 tuổi. Dường như người và ngựa cùng chung một số mệnh. Người tài, ngựa hùng. Ngựa dùng mãnh, người vinh quang. Ngựa từ trần, nghiệp đế vương cũng chấm dứt.



Qua những mẫu truyện thần thoại trên đây, người ta nhận xét là quý vật thường hay tìm tới quý nhân. Héraklès hữu dũng vô mưu, thiếu đức độ, đã không được ngựa mà còn chết vì ngựa. Và khi quý nhân hết xứng đáng hoặc đã tận số thì quý vật cũng biến mất. Ngựa thần chẳng hay là quý vật hay là chính bậc thần nhân đã giáng xuống phủ trợ? ...

TUỆ THẢO

Bellerophon tần ngần nhìn theo, ngựa mất hút sau mây, chàng tự hỏi mình đang tỉnh hay mơ?

Sau một đêm trường thao thức, trời tang tắng sáng Bellerophon đã đứng đợi, khuất bóng sau rặng cây. Ngựa xuất tử chân mây nhẹ nhàng đậu xuống đất. Những hệ Bellérophon phác họa nhất cử nhất động là ngựa lại bay mất. Ngày này qua ngày khác, Bellerophon đứng nhìn qua hàng cây, và chàng đã thuộc từng dáng điệu của con bạch mã, từ cách khuyu gối cho tới cách ngựa nghiêng đầu uống nước. Chàng đắm ra thần thố, hỏi chàng nói, gọi chàng thưa. Có lúc lại bồn chồn đứng ngồi không yên. Thần linh động lòng thường, hiện tới trong giấc mơ. Thần rằng: "Pégase là loài ngựa tiên. Khi người hùng Persée cầm gươm chặt đầu ác quỷ Méduse, đầu vừa lia cổ, thì thân mã Pégase từ trong bay ra, tiên thăng lên trời xanh, như linh hồn vừa thoát khỏi thể chết. Con cầm sợi dây cương bằng vàng này, đeo vào

Pégase, thì Pégase sẽ ứng thuận theo con".

Quả nhiên, Bellerophon cầm cương trong tay đi ra đến bờ suối thì thấy Pégase đang đứng, có ý như ngóng chàng. Rồi những cuộc du ngoạn đầy hoa mỹ bắt đầu. Pégase đưa Bellerophon tới những cánh đồng xa, nơi loài người chưa từng đặt chân tới, chỉ có sự im lặng và cỏ hoang, tới những chốn rừng thâm chim ca hát liú lo trên cành.

Những đêm sáng trăng, Pégase và Bellerophon chơi với giữa ngàn sao: dưới kia, thành phố loài người nhỏ xíu và xa xăm...

Rồi biến cố dồn dập tới, Bellerophon vô tình lỡ tay giết chết một người, anh phải bỏ xứ ra đi cùng Pégase. Người và ngựa sống tha hương nơi triều Tyrinthe; bà hoàng xứ Tyrinthe tình cờ gặp gỡ chàng và đem lòng thầm yêu trộm nhớ. Bà hoàng ngỡ ý và bị Bellerophon cự tuyệt. Bà ta tức tối lập

Cứ mỗi năm Tết đến khi thiên hạ nô nức đón xuân, đi sắm Tết, mỗi lần thấy bánh chưng bánh tét, đưa hành câu đối đỏ, làm tôi không quên được câu chuyện thật thương tâm đã xảy ra cho mẹ tôi lúc người còn bé. Tôi không còn nhớ năm nào nhưng mỗi lần được nhắc lại trong những dịp Tết như thế này, tôi không sao nén được bồi hồi, xúc động, thương tâm.



Lúc bấy giờ ông ngoại tôi làm Chánh Tổng huyện Phong Điền thuộc tỉnh Thừa Thiên. Ông nổi tiếng là giàu có nhất vùng. Ông ngoại tôi mất vào năm sinh ra mẹ tôi. Bà tôi sinh được bảy con, năm gái và hai trai. Trong mấy cô, có cô Nhung là nóng nảy và dữ nhất, còn hai cậu Bảo và Đài lúc ấy còn nhỏ 15 và 17 tuổi, được bà tôi rước thầy tử An Thái về dạy võ. Câu chuyện xảy ra vào đêm 30 Tết.

Trên bàn thờ khói hương còn nghi ngút, mùi trầm hương tỏa quyện xuống nhà ngang, căn bếp nhỏ hoà lẫn mùi lá chuối non lá đu đủ, mùi nếp mới, thịt mỡ tạo một mùi vị thơm tho ngọt ngào ấm cúng làm sao ấy.

Các anh chị đang ngồi gói bánh chưng, út cũng bắt chước gói những bánh chưng nhỏ tí xíu, út tên mẹ tôi lúc bé. Tiếng cười nở lớp lớp nghe thật vui tai, út cảm thấy không gì vui sướng bằng những ngày Tết, giá mà có đến 3, 4 cái Tết trong một năm thì? út được mặc áo mới, được tiền lì xì trong phong bao đỏ, tha hồ ăn bánh mứt

cho bánh thích, được xem đốt pháo đi dùng, rồi còn được xem mớ bồ mớ heo vào đêm. út chả bao giờ ở mục kích được, vì mớ bồ heo thường mớ vào khuya 29, và cũng chẳng bao giờ út tranh được với hai anh cái bong bóng heo nổ xinh và to bằng cái nón. Phần này được bác Tú, người tá điền giúp cho bà Tổng đã lâu năm, chia kỹ lưỡng. Năm ngoài cậu Bảo năm nay đến cậu Đài. út chỉ thấy sáng hôm sau đặng sau vườn còn cây nọc bằng tre chôn cạnh cái lỗ đào sâu lót vào đấy một cái chậu bằng đất. Bác Tú nói là đem bỏ cột vào cái nọc, dùng cái võ đập vào đầu bỏ đến lúc nào bỏ ngã quy xuống, rồi mới dùng dao to bản chọc vào cổ bồ, huyết chảy vào chậu như mạch suối, mớ 1 ợt n cũng thế.

Sáng 30, bác Tú mới dựng nêu, cây nêu là cây tre dài thẳng tắp, bác Tú cột vào cây nêu cái âm đất, không quên bỏ vào đó năm gạo, muối và mấy đồng tiền, ngọn cây nêu được cột vào cái phong linh với hai cái chong chóng. Cây nêu được dựng lên cao với vợi, mỗi lần gió thổi mạnh, cây nêu lại reo vang thật hay, thật quyên rũ trẻ con hàng xóm và út không ít. Bác Tú còn bảo tục lệ dựng nêu là để trừ ma quỷ không được vào nhà trong ba ngày Tết.

Tiếng pháo dồn giao thừa vang lên rộn rã khắp xóm... Trên bàn thờ những bộ lư đồng sáng bóng loáng soi thấy mặt. Những cỗ bông hoa quả được sắp khéo léo chôn cất cao đầy trái cây đỏ chín rực rỡ. Trên cỗ bàn giữa, đầu con lợn được đặt chêm chẻ, đôi mắt ti hí như đang buồn nhìn út, cái mồm ngậm hoa chuối nước đỏ chót, cái đuôi như thế còn ngoe nguẩy cạnh lỗ tai nó! Mỗi chiều qua út còn chạy đuổi nó, vì lúc bác Tú dọn chuồng nó sổng ra, chạy ầm ầm luống hành, khoai, ăn hết mấy vông, chạy lần ra công nó ăn luôn mấy bụi chuối nước, bác Tú và út phải nhọc lắm mới lừa nó vào chuồng. Bấy giờ nó nằm trên đó, đang nhìn út, miệng cũng được ngậm cái hoa chuối đỏ mà nó ưa thích.

Cỗ bàn thứ hai là mâm con gà trống thiên, béo ngậy vàng óng, hai cánh được cột chéo sau lưng, mình được phủ một lớp mỡ sa mỏng như lụa trắng. Con gà trống thiên này được chọn kỹ lúc mua, được nuôi trong một lồng sạch sẽ, thức ăn rất là cầu kỳ, cơm trắng vắt thành nắm nhỏ với dầu lạc và mỡ rang cho nó ăn. Làm thịt nó để cúng Trời Đất gọi lễ Thành Kiếu, lễ đưa năm cũ đi và đón năm mới đến. Tiếng gọi của mẹ làm út chầm dứt những ý nghĩ miên man trong út.

"Các con từ giờ đừng động giếng, nước chứa đầy các bể lớn dùng khéo khéo cho đến hạ niên. Rác không quét trong ba ngày, còn giữ lại đợi đến mùng 7 hãy đem đi đổ. Giao thừa rồi các con phải kiêng mồm nhé, nói nhỏ nhẹ, không được cãi vã nhau kéo xui cả năm. Con một điều là đêm nay kẻ trộm thường len vào nhà làm một mẻ để mớ hàng cho đầu năm nghề của chúng, các cửa ngõ phải xem xét kỹ, tục vẫn bánh chưng vào tối 30 cũng để thức canh chừng kẻ trộm cắp đó."

- Trộm nào dám vào đây hả mẹ? Những đường quyền cước của con nó chạy bay xa.

- Chúng đã nghe danh anh Bảo con hạ sơn nên sợ tử khuya, không dám vào nhà ta đâu, Đài vừa nói vừa cười như chế anh.

- út đi ngủ đi con! Sáng dậy sớm đi chùa lễ hái lộc với mẹ!

- Con chưa buồn ngủ đâu, con còn đợi bánh của con chín, và chiếc áo dài chưa khô."

Chị Nhung gắt:

"Đi ngủ đi, bánh chín sẽ cắt cho cô, còn áo mai mới khô, việc gì phải đợi, cô ngồi đợi nó không khô ngay bây giờ đâu."

út, phụng phịu chưa chịu đi. Chị Lộc dở dảnh:

"Đi ngủ đi, chóng ngoan mai chị lì xì cho".

út đứng dậy một cách tiếc rẻ, lúc đi ngang áo dài mướt và bức bình phong chắn cửa bếp, út không quên đưa tay sờ, áo còn ướt, vết bẩn mà bác thợ may làm dính dầu máy may được chị Thảo tẩy cho. út mân mê cái áo dài một cách vui sướng. Ngày mai út mặc để khoe với bọn con Hoa con Tú, chúng sẽ mê bằng thích. út kéo trong học tủ, lôi đôi dép nhung đen có kết cước đỏ, cái quần xá xí trắng với cái thắt lưng màu hoa lý, út áp má vào quần mới, rồi hít mùi lụa mới hồ còn thơm phức! Bằng một cử chỉ nâng niu quý báu, út đem gói trong một bọc nhét trình rồi đem cất, dưới đầu giường năm vì út sợ nhờ đêm nay ăn trộm vào lấy mất.

...Trời đã khuya, đêm 30 tối đen như mực. Tất cả đều ngủ say, sau những ngày mệt nhọc thức khuya lo cỗ bàn Tết nhất. Ánh sáng từ ngoài sân hắt vào trong căn bếp lộ mờ. Nồi bánh chưng lửa đã tắt, chỉ còn lại những tầng tro màu trắng đục.

Tiếng rào rào như lửa vãi từ buồng kho. Trong giấc ngủ bà Tổng tưởng như có mưa. Bỗng, bà thức giấc bởi tiếng động nhỏ, hình như có tiếng lửa cháy. Ngồi dậy bà rón rén đi xuống nhà ngang. Lúc đi qua bể nước, chân bà vấp phải lỗ hồng. "Trời ơi!" Cùng với tiếng kêu, chân bà quy ngã xuống hục, thi ra tên trộm đã đào từ ngoài sân xuyên vào nhà ngang từ lúc nào rồi.

"Ăn trộm, ăn trộm!" Tiếng la thất thanh của bà Tổng làm cho tất cả đang ngủ say đều vùng dậy trong trạng thái chưa tỉnh hẳn.

"Ăn trộm, bỏ ăn trộm!", chị Nhung la hoảng lên, rồi tiếp đến các cô khác đồng la đi ới:

"Ăn trộm, bỏ ăn trộm!"

- Trộm đâu, trộm đâu hả?

- Trộm, trộm, nó đâu?"

Có cô Lụa, cô Thảo là run như cây sậy:

"Mẹ ơi, ăn trộm, trộm tr...ộm...!"

Những cậu Đài hét to:

"Đốt đèn lên! Đuốc châm lên!"

- Diêm để đâu? Đèn đuốc gì cũng được!"

Và cứ thế mỗi người một tiếng chạy dầm sầm vào nhau trong bóng tối. Có tiếng bà Tổng rên khe và gọi cậu Bảo. út là tỉnh táo nhất, thấp đèn xem áo còn không, nghĩ là làm ngay, út chạy vụt xuống bếp. Trong bếp tối om, út xới trâu để lấy lửa. Thi vụt một cái bàn tay ai chụp vào út, rồi xiết chặt lấy: "Trộm, trộm, bắt được nó rồi! tiếng cô Nhung hét to.

- Nó đâu, nó đâu? Giữ chặt nó, đừng cho nó thoát!". Và cứ thế họ nhào xuống bếp. Cô Nhung giần dứ, có một chân dể lên ngực tên trộm, một tay xiết cổ và tay kia dầm thùm thụp vào tên trộm bé nhỏ. út không la nói, phần sợ hãi, phần bị đánh thình lình, cô không vùng dậy nổi, miệng la ứ ớ không rõ lời bởi vì tiếng ồn ào la hét của các anh chị át đi.

"Đốt đèn lên xem nó là ai? Dám vào đây ăn trộm!", cậu Đài đi xuống vừa hét.

"Đánh cho chết đi, rồi thiên nó luôn!", cậu Bảo ra lệnh.

Chị Nhung nói sắc như dao:

"Chặt quẻ một chân là nó hết làm ăn, cho chừa, đem dao đây!"

Cô Thảo mang dao to bản đến những cậu Bảo đã mớ trong, bóng đèn đem ra được con dao xắt thuốc, con dao này bén ngọt nhất, chỉ cần một lát là đứt phăng!

Trong lúc ấy, mấy cô kia xúm vào ôm chặt tên trộm, vừa đánh vừa la. Cô Nhung cầm được con dao trổ tay, cô định kéo một chân tên trộm cho nó một giò, nhưng vì bị đánh xô túi bụi, tên trộm không chịu nổi ngã quy xuống.

TÊN TRỘM CHỤA CHỖ



- "Tên trộm chùa chóp, trộm chùa chóp!", tiếng cô Thảo vừa khám phá được.

- "Chặt quē chân là xong, đem đèn đến mau! Sao mãi mà không có đèn" tiếng cô Nhung cầu nhàu.

- "Đâu có tìm ra diêm, diêm để đâu hả mẹ?"

- "Trộm chùa chóp, cạo trọc nó luôn!"

Bà Tổng ngạc nhiên hỏi:

- "Khoan đã, ăn trộm gì còn chùa chóp?". Từ nãy giờ chân bà bị trật vì sụp vào lỗ đào của trộm, khi ánh sáng từ cây đèn dầu lạc mang xuống không sáng tỏ hết căn phòng. Bà Tổng đi khắp khiêng xuống bếp nói các cô cậu đang ngồi để 1 ẽ n mình tên trộm một cách kiên cố.

- "Vực nó lên xem, mới nứt mắt mà đi ăn trộm?", bà Tổng đến cúi sát nhìn.

Đến lúc ấy các anh chị mới chịu buông tên trộm ra, tay cô Nhung còn cầm khủ khủ con dao sắc thuốc. Tất cả đều rú lên:

- "Trời ơi, con út?"

- Trời, út đó hả?"

- Con út, trời đất!"

- Ut, út hả em?"

- Sao vậy con? Sao tụi bay đánh em dữ vậy? Chết con tối rồi!" Bà xốc út lên ôm vào lòng. Ut chưa hết sợ hãi, run lấy bầy, vừa khóc tức tưởi, vừa đau và tủi. Ut không thốt được lời, ôm chầm lấy mẹ khóc oà! Mắt út bặm tím, sưng vù, tay và mình đau như, đầu tóc rối x ụ dính dây trấu và đất, quần áo tả tơi trông thật thảm. Các chị ôm út mà khóc: may chút nữa c h i Nhung chặt một chân em rồi. Người đi lấy dầu thoa bóp mình, chân tay, kẻ đi lấy gừng giã nhỏ với muối sớt đắp vết sưng.

Bỗng không ai bảo ai, cả hai cậu Bảo và Đài đều vùng chạy lên nhà trên, nhà ngang, buồng kho n g i cất những đồ c ỏ quý đã không canh mà bay đi mất. Thì ra tên trộm khôn ngoan thừa lúc mọi người lo c ụng c ỏ bàn trong ba ngày qua đã m ệt say ngủ, đã đào từ ngoài sân ầ n thông vào nhà l ẩ, nhà ngang t r ố cửa sau vườn, lúc phát giác r a được thì trộm đi rồi.

Trời đã sáng dần, út chưa hết run sợ còn khóc ầm ứ, cạnh út bà Tổng đang thoa dầu cho con gái. Bỗng út vùng dậy, nhìn nh ớ nh ắc xung quanh nhà rồi oà khóc to: chiếc áo g ăm xanh có hoa cúc vàng đang nằm bê bết dưới đất. Thì đêm qua trong lúc l ộn x ộn, các anh chị út đã làm rơi xuống đất và d ẩ nát mà không biết.

- "Mẹ may áo khác cho con, nín đi! Mong một Tết mà khóc là xui c ả năm đó con, nín đi, mẹ bù cho đây!" Nắm trong tay những đồng xu c ỏ n mới toanh, út không quên đưa tay sờ dưới gối, cái bọc nhật tr ình c ỏn gối đôi đẹp nhưng c ỏ c ỏm đ ỏ và cái quần xá xí trắng c ỏn đó với cái thật l ụng màu hoa lý.

Ut ngủ thiếp đi một cách m ệt nhọc đau buốt. Trong giấc m ớ c ỏn hãi hùng tên trộm chùa chóp v ớ i chiếc áo dài g ăm xanh có hoa cúc vàng tả tơi ...



Nhớ thương người mẹ hiền và quê hương Việt Nam với những tục lệ ngày Tết! Ôi kỷ niệm vàng son thương biết mấy cho vừa.

Tặng mẹ và cô thương yêu

Berkeley, California
Xuân Mậu Ngọ.

NGUYỄN KHOA DŨNG

(*) Ngày trước, những tên trộm thường dùng lúa vãi để thăm dò đồ vật quý.



Tìm em

Ài có thấy em tôi

Từ ngày quē gương mặt?

Cho nhắn hỏi chút thôi,

Đừng, xin đừng quay mặt!

Em tôi người mảnh khảnh,

Dang cao nhưng hơi gầy;

Đôi mắt huyền long lánh,

Chứa trọn tuổi thơ ngây.

Chữ em bao nhiêu tuổi?

Tôi bầm đốt ngón tay:

Khi xa em lên cũi,

Đôi tám tuổi vừa đầy.

Đây giờ em ở đâu?

Trong ngục tù cộng sản?

Đang gục mặt cúi đầu?

Ôan th ồm quân b ịc ph ản?

Hay em đang l ầy l ết,

Chón rừng th ẳm núi cao?

Đang nằm g ỏi n ệm m ật,

Chờ một ngày mai sau...?

Ài có thấy em tôi

Sống còn tay đã m ật?

Cho nhắn hỏi chút thôi,

Đừng, xin đừng quay mặt!

Thất trí lang



NGÔN TẶC

Thế giới chúng ta đang sống, mỗi ngày một đi sâu hơn vào con đường bao động. Thời sự hàng ngày luôn luôn cho chúng ta chung kiến những vụ thanh toán, đất chất nỏ, bắt cóc đối tiền chuộc, rồi đến cả tù nhân giữ quan toà làm con tin để vượt ngục, những sang kiến bạo động mỗi ngày một thêm tân kỳ. Đặc biệt thời sự năm 1977 lại rất phong phú về những nhóm cực tả cường đoạt máy bay, thí bố vãn mang của những hành khách vô tội để bước các chính phủ liên hệ phải thỏa mãn các đòi hỏi của bọn không tặc.

Tất cả những vụ bạo động đó làm cho chúng ta chú mục, hồi hộp theo dõi trong khi đó hàng ngày, hàng giờ, hàng phút, hàng giây, chúng ta là nạn nhân của một loại bạo động bề ngoài không thấy cơ khí giới giết chóc những sức không chế lại còn nặng nề hơn cả những vụ cường đoạt máy bay.

Đó là những sự bạo động về ngôn ngữ, những danh từ, những luận điệu mà cộng sản thường dùng để hạ những người không đồng ý với họ. Vì cộng sản là một thứ đế quốc về tư tưởng. Họ không thể chấp nhận ai nói khác họ. Chỉ có họ là đúng, tất cả cái gì không phải họ đều là sai, nên trước một ý kiến nào khác biệt, thay vì thảo luận trên nội dung, họ chỉ dùng những phương pháp áp đảo để bịt miệng kẻ đối thoại, hay những danh từ bị ôi để hạ thấp giá trị của những người nghĩ khác họ.

Nên khi chúng ta gọi những kẻ bạo động cường đoạt máy bay là không tặc thì chúng ta cũng có thể gọi sự bạo động về ngôn ngữ của cộng sản để cường bách tư tưởng là một thứ NGÔN TẶC.

Có nhiều hình thức bạo động về ngôn ngữ. Dưới đây là một số hình thức hay được cộng sản sử dụng nhất:

1. BÁC BỎ Ý KIẾN KHÁC BIỆT BẰNG CÁCH QUY ĐỊNH THÀNH PHẦN CỦA NGƯỜI ĐỐI THOẠI :

Trong các trường huấn luyện để đào tạo cán bộ, cộng sản dạy các học viên bởi móc trong quá khứ của bạn. Nếu từ đời Thành Thái,

Duy Tân trong họ hàng của bạn, có người đã lãnh một chức phẩm nào thì bạn là quan lại phong kiến; nếu có người đã canh tác một vài mẫu ruộng thì bạn là điền chủ bóc lột; nếu có người đã đứng ra căng đàng việc làng xóm, thì bạn là cường hào ác bá; nếu có người đã đi dạy học hay làm một nghề tự do thì bạn là trí thức tiểu tư sản.

Không cần xét xem ý kiến của bạn đúng hay sai mà đặt câu hỏi: "Ai nói", người nói thuộc thành phần nào? Thành phần sai thì ý kiến phải sai, không cần phải chứng minh gì thêm nữa.

Trong cuộc tranh luận gần đây giữa đảng Xã Hội và đảng Cộng Sản Pháp, người ta cũng thấy áp dụng phương pháp đó. Đảng Xã Hội có ý kiến nào khác biệt với Đảng Cộng Sản thì người cộng sản không cần phân tích ý kiến đó trong nội dung mà chỉ cần khẳng định đại loại như sau: "Các ý kiến của Đảng Xã Hội không làm chúng ta ngạc nhiên vì họ là thừa kế của một quá khứ dối cộng tác với tư bản".

Đi vắng cơ dính liú với tư bản, thế là ý kiến hiện tại đã sai rồi. Thật là khỏe, khỏi phải bàn luận.

2. PHƯƠNG PHÁP THỨ HAI ĐỂ GẠT BỎ Ý KIẾN CỦA NGƯỜI ĐỐI THOẠI LÀ GÁN CHO HỌ MỘT MỤC ĐÍCH "XẤU XA":

Câu hỏi đặt ra không còn là "Ai nói" mà là "Nói vậy nhằm mục đích gì?".

Và cộng sản có sẵn ngay một số câu trả lời: "Nói vậy là nhằm mục đích phục vụ quyền lợi của đế quốc Mỹ, làm tay sai cho CIA, làm công cụ cho tư bản thối nát."

Người đối thoại đã bị kết án ngay từ trong mục đích thâm kín của họ rồi, thì còn việc chi phải mất công bàn đến ý kiến của họ đưa ra?

Phương pháp này cũng đã được Cộng Sản Pháp áp dụng trong cuộc tranh luận với đảng Xã Hội gần đây. Không thảo luận về nội dung các ý kiến của đảng Xã Hội mà kết tội luôn về mục đích: "Số dĩ đảng Xã Hội đã phá vỡ liên minh của phe ta là vì họ sợ rằng phe ta thắng cử, họ sẽ bị các bộ trưởng cộng

sản trong chính phủ buộc phải thực thi một chính sách tự do và thắng tiến xã hội".

Tức là cộng sản đã gián tiếp gán cho đảng Xã Hội Pháp một nhãn hiệu phản tự do, một mục đích phản tự do, một mục đích phản bội và thoái hóa.

3. PHƯƠNG PHÁP THỨ BA LÀ TỪ MỤC ĐÍCH "XẤU XA" ĐÓ RÚT RA NHỮNG "HẬU QUẢ" THẬT NGHIÊM TRỌNG ĐỂ CHỌI ĐỐI PHƯƠNG KHÔNG ĐẢM BẢO VỆ Ý KIẾN CỦA MINH NỮA :

Cộng sản đặt câu hỏi "Nói vậy thì hậu quả sẽ ra sao?" rồi tự họ lại rút trong ô kéo ra những câu trả lời đã soạn sẵn: "Hậu quả là tiếp tay với kẻ thù làm chia rẽ hàng ngũ lao động, bán đứng vô sản cho tư bản bóc lột v.v...".

Trước những sự hăm dọa như vậy, ai nghe thấy mà chẳng rùng mình.

Khi Tổng Thống Hoa Kỳ Jimmy Carter lên tiếng bảo vệ nhân quyền, Bét-Nep cũng đã dùng phương pháp này, lấy những "hậu quả" để đe dọa Carter không được can thiệp: "Thái độ của Hoa Kỳ về nhân quyền sẽ đem đến hậu quả là phá vỡ không khí hòa dịu giữa Đông và Tây đang có những tiến triển tốt đẹp". Tức là nếu Carter còn muốn bàn đến tài giám binh bị thì Carter đừng nói đến nhân quyền ở Nga Sô.

4. TRONG VIỆC BAO ĐỘNG VỀ NGÔN NGỮ CỘNG SẢN CÒN ĐI XA HƠN THẺ NỮA, CỘNG SẢN ĐÃ UỐN NẮN CẢ LỊCH SỬ THEO DUY VẬT BIỆN CHỨNG :

Ai đi theo cộng sản là đi đúng đường. Ai nói ngược cộng sản là đi sai đường. Lịch sử không bao giờ đi thụt lùi. Muốn tiến lên là phải theo con đường của lịch sử, nghĩa là con đường của cộng sản. Ai không theo con đường của lịch sử sẽ bị đào thải như những rác rưởi mà giông nước chảy đi đã gạt lại bên bờ.

Đặc biệt nhất là cái phương pháp bạo động cường hiếp cả lịch sử này lại rất có hiệu quả trong giới một số trí thức. Cái giới tiến bộ này rất lo sợ bị người ta coi mình là những kẻ thoái hóa, nên luôn luôn muốn trôi nhanh hơn

cả giông sông lịch sử của cộng sản và đá gieo rắc không biết bao nhiêu nhảm lẫn tai hại trong dử luận.

5. LẶNG NHỤC ĐỐI PHƯƠNG :

Bên cạnh những phương pháp luận cường hiếp hết sức bạo động như vậy, cộng sản lại rất sợ trường trong việc xử dụng những danh từ có tính cách làm hạ giá hay lảng nhục đối phương.

Ai chống Cộng cũng đều là "sở đảng", dân miền Nam là "Ngụy", văn hóa không cộng sản là văn hóa "đôi trụy", các nhà bác học, như Sakharov hay Plioutch là những tên "ma cà bông hận thù tổ quốc Nga Sô".

Tất cả những danh từ tàn nhẫn đó nhằm tạo ra một không khí khủng bố tinh thần để làm tê liệt người đối thoại, chẳng khác gì bọn cường tặc giam trói các nạn nhân, chặn họng bịt miệng không cho kêu cứu.

Năm 1977 là năm thế giới tự do đã phản ứng một cách mãnh liệt với bọn không tặc cực tả vì ai này đều thấy rằng những bộ chúng là để cho một nhóm người chỉ dùng một khẩu súng, một quả lựu đạn, đe dọa sinh mạng của vài chục hành khách là đủ khuyh loát được tất cả các thể chế dân chủ của Tây Phương, buộc các chính phủ liên hệ phải gục đầu trước các đòi hỏi của bọn khủng bố.

Nếu có chính phủ khiếp đảm đã phải nộp tiền chuộc, thì trái lại chỉ cần một đội quân tinh nhuệ của Do Thái, một tiếng trả lời "Không" cường quyết của thủ tướng Tây Đức là các con tin được giải thoát, bọn không tặc phải bó tay.

Chúng ta mong rằng năm 1978 thế giới tự do cũng sẽ phản ứng mãnh liệt như vậy đối với bọn ngôn tặc, bọn bạo động bằng ngôn ngữ, bọn khủng bố bằng danh từ. Ở đây, tất cả chúng ta sẽ là con tin của bọn chúng nếu chúng ta khiếp nhược. Trái lại, sự uy hiếp của bọn ngôn tặc sẽ phải tàn lụi, nếu chúng ta có một thái độ tinh thần dứt khoát, nếu chúng ta cương quyết trả lời "Không".

ĐINH CÔNG TRỰC



Lá thư rách



Tôi chờ đợi thư từ bên nhà đã lâu. Hôm nay tôi nhận được một lá thư rách. Vàng, rách.

Nói rách rưới thì mới đúng vì nó giống như một cái dẻ, tên người nhận và địa chỉ đều bị xóa nhoà. Nhưng nói rách rưới lại túi cho người viết. Vì đã rách rưới mà người nhận lại có ý gán danh từ vào cho nặng thêm.

Không biết bạn đã có bao giờ nhận được một lá thư rách chưa? Tôi thì nhiều lắm. Vốn tính hay viết hỏi thăm gia đình bạn hữu lâu lâu cũng nhận được hồi âm từ bên nhà, qua những lá thư rách.

Ngày xưa thời Thiệu thì phong bì bị đóng chết quá. Kiểm, duyệt xong, người ta dùng một thứ kéo vàng và lông phết nhoeo nhoeo lên bề phong bì rồi đóng lại. Tôi thấy người nhận thư thì bề phong bì từ màu vàng đã trở thành một thứ màu nâu và cứng đờ đờ. Những phong bì còn vương, còn vẩn. Không rách. Chỉ tội là mở phong bì rất khó vì kéo vàng làm dính luôn cả thư và ở i phong bì mà tờ giấy viết thì lại là một thứ pelure mỏng dễ rách, được dùng để đỡ tờ bưu cước.

Cũng vì vậy thời Thiệu, thư tới còn vương những khi mở ra thì mới rách.

Thời nay thì tôi thấy thư rách ngay từ khi anh phát thư trao tay.

Anh này tôi quen biết anh nhiều vì sáng nào tôi cũng đóng gói xuống lấy thư đúng lúc anh tới. Vì ngóng thư bạn hữu, gia đình. Và lần nào anh cũng có mắc cầm tội lỗi khi đưa tôi một lá thư rách.

Rách đến nỗi mà nếu ai có muốn đọc trộm thì cứ moi lá thư ra, rồi nhét vào, phong bì cũng sẽ không rách hơn và lá thư cũng sẽ không nát hơn.

Lần này thì đặc biệt hơn. Lá thư tới tay tôi nát bét, rách toang. Phải chăng vì có chữ EXPRESS ở trên nên các đồng chí kiểm duyệt đã không cầm được nóng nảy xé toang ra để báo cáo lên thượng cấp cho mau?

Và đặc biệt hơn nữa là lần

này nhà bưu điện Pháp còn biên thêm ngoài phong bì: "RÉPARÉE PAR NOS SOINS" (tạm dịch là "do chúng tôi vá nó lại") với những giấy băng dính dán những nhit.

Quái! Thời đại này mà còn phải vá thư. Cứ như thế này thì thế nào người Việt Nam chúng ta sẽ phải trả một thứ bưu phí đắt hơn: vì thư nào Bưu Điện cũng phải mất công vá!



Tôi cầm lá thư rách mà tâm hồn ngày buồn không muốn đọc.

Phải chăng vì đã có một anh cán bộ ngu si đọc trộm rồi, làm báo cáo rồi, hay vì sao khác?

Ngày xưa thời Thiệu tôi cũng biết là có anh thợ đọc trộm kiểm duyệt rồi, tại sao vẫn đọc thư ngấu nghiến của cùng một anh bạn chí thân?

Thế ra không phải vì thư đã bị đọc trộm.

Phải chăng vì lá thư nó rách? Ừ, muốn rách thì rách, nhưng có thư rách do sự vô ý và có thư rách như thách đố.

Tôi không muốn đọc vì nhà nước quá hỗn với người dân. Trả lại tôi một lá thư rách tực như da nạm vào mặt tôi một dòng dẻ rách. Đã đành là cái gì ngày nay cũng bị quốc hữu hóa. Những tâm hồn của bạn tôi, ý nghĩ của anh dành riêng cho tôi cũng thuộc sở hữu quốc gia nữa hay sao? Đã đành là cán bộ ngu si mở thư cũng không biết mở ngay mở ngán, dán thư cũng không biết dán ngán dán ngay, nhưng có công dân nào có quyền xé phá những vật không phải là của mình?



Những lý do chính làm tôi không muốn đọc nữa là vì tôi đau đớn khi đọc thư dù chờ đợi nó từ lâu.

Đau đớn vì anh bạn viết cho tôi không dám viết những gì anh nghĩ. Tôi chỉ có mình anh là bạn chí thân, hai người cùng ra bên tàu rồi không biết vì sao người đi

người ở lại. Trước đây khi tôi ra Đà Nẵng hay anh ấy đi công cán ở Thái Lan dù chỉ vài ngày cũng phải tặng được cho nhau một vài giòng nông nản. Giòng thơ cũng đủ cho người phía bên kia cảm thông được những ý nghĩ thâm kín nhất, u uất nhất.

Thế mà nay anh viết cho tôi như người đã bạn tâm hồn.

Rồi anh kể là chịu anh đi học tập, cô anh bán nước ở đầu ngõ, em gái anh đan giỏ mây lao động tốt, em trai anh đi vùng kinh tế mới và con em trai út anh thì đang lao động "thủy lợi" tốt và xin gửi thuốc tây để trị mụn nhọt.

Ờ hay, ai mà chả thế! Có gì đáng ngạc nhiên đâu mà cứ phải nhắc đi nhắc lại mãi những điều làm tôi đau lòng. Quốc dân đang chết lần mòn thì vui gì mà phải kể kể?



Tôi chờ đợi anh cho biết là món đồ tôi gửi về lần trước anh có nhận được hết hay không? Hay lại như thường lệ bị trộm mất một phần và bị đổi mất phần còn lại?

Tội nghiệp cho những anh cán bộ. Đã là cán bộ của một nước ý đại như vậy mà thợ đi qua mắt cũng phải đọc trộm, đó về qua tay cũng phải đổ nhẹ.

Tôi chờ đợi anh cho tôi biết gửi về đồ gì hữu dụng nhất, bút nguyên tử hay thuốc ghê lở, gửi cách nào ít bị thuế nhất... Nhưng anh không nói. Chỉ biết là có một cô chị bạn gửi quà Tết về gia đình có 20 cái bút nguyên tử bị đóng thuế đau thấu xương.



Thật thật với bạn đọc, từ mấy lần cuối này, anh bạn của tôi có vẻ suy nhược đi nhiều, hình như sức cũng có yếu đi mà trí óc cũng kém bình thường. Có nhưng người

bạn khác cho biết tin là anh đã kém lắm lắm? Hồi đầu khi được biết tin ấy tôi không tin, muốn vùng vẫy lên, trong người không yên, định biên thơ bỗng bột hồi han. Song vì nghĩ rằng có hại cho anh ấy lại thôi. Nay chính tôi cũng rơi vào một thứ đau buồn khổ đại, không lúc không nghĩ tới người bạn kém may mắn như hình như chính mình cũng bị tệ...

Chàng hiểu rồi có gặp lại anh ấy nữa hay không. Nhưng cứ mỗi lần nhớ anh ấy tới thì lại nuôi thêm chút hy vọng gặp lại một phần dạ thit của mình, một phần đi vàng của chính mình.

Thành ra chỉ một việc thư tới cũng đủ cho sự chờ mong. Không biết rồi có kỳ thư sau hay không?



Thư nó rách. Rách đến phát thương hại, rách đến phát điên. Lần này bạn tay nào khác biên hộ anh địa chỉ của tôi. Thư anh đặc biệt ngắn, giòng viết của anh đã như từ thế giới bên kia đi về. Thế giới Cộng Sản hay thế giới Niết Bàn? Thế giới nào là thế giới rách, là thứ thế giới phải đọc trộm thư trước khi xé toạc nó ra.

Mong rằng lá thư rách tả tơi lần này, không phải là lá thư cuối cùng của anh.

ĐÀO THỨC NHÂN

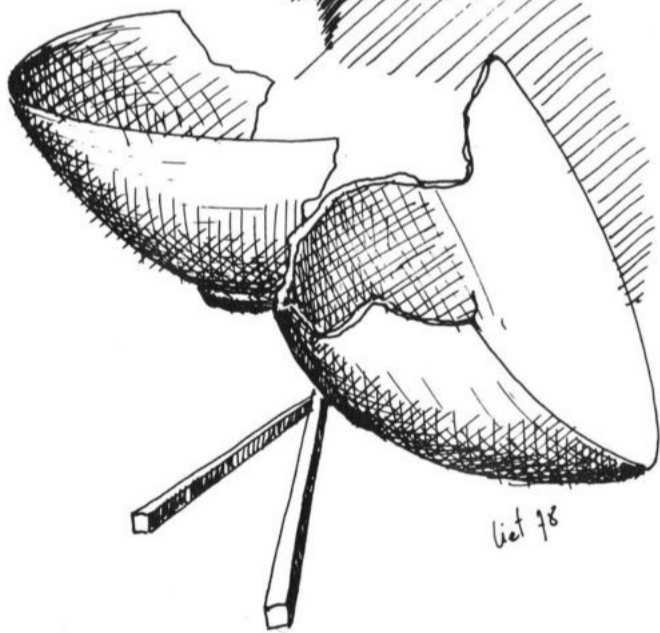
TÔI MUỐN HẾT TỐ

(Được trình bày trong Đêm Hội Tết Mậu Ngọ)

Mạnh

Tôi muốn hết tố cho những tiếng khóc thâm không còn vang
 vọng trong đêm dài u tối. Tôi muốn hết tố hết tố
 Tiếng than uất nghẹn của những người yếu hèn. Quê hương tôi
 mở có nụ cười em nhỏ hạnh phúc tâm thuong là một buổi cơm
 no. Buổi cơm bây giờ được chan bằng máu đỏ. Bằng nước mắt
 Bằng mồ hôi người dân lành. Tôi muốn hết tố cho những tiếng khóc
 thâm không còn vang vọng trong đêm dài u tối. Tôi muốn hết tố
 hết tố. Tiếng than uất nghẹn của những người yếu hèn
 Quê hương tôi mở có cuộc đời em đêm đầu thôn cuối
 làng nỡ nào tiếng cười vui. Tiếng cười đã chết rồi trên môi người lo
 sợ bóng gia đình. Sợ ngay cả bóng mình. Tôi muốn hết
 tố cho những tiếng khóc thâm không còn vang vọng trong đêm dài u
 tối. Tôi muốn hết tố hết tố. Tiếng than uất nghẹn
 của những người yếu hèn ...

HẾT
 NHÓM SÁNG TÁC TH.S.V.



liệt 78

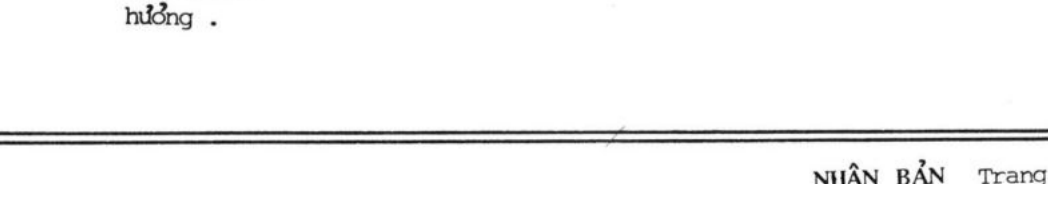
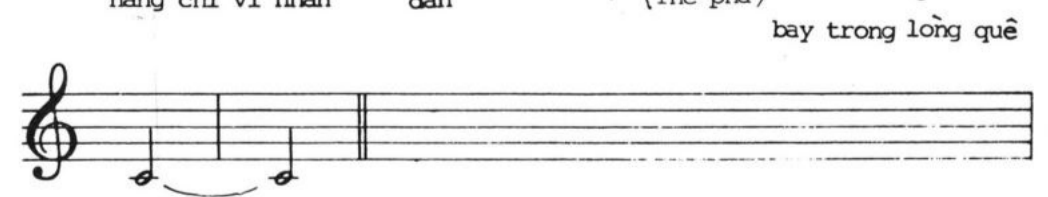
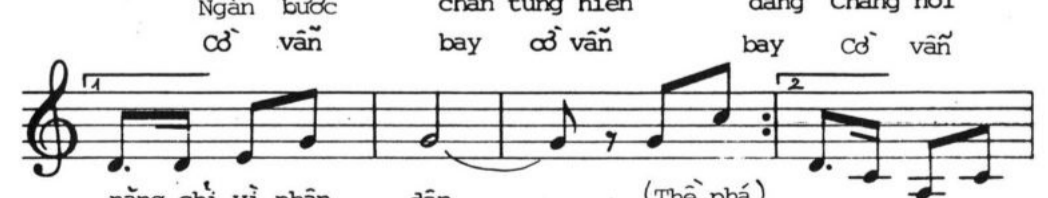
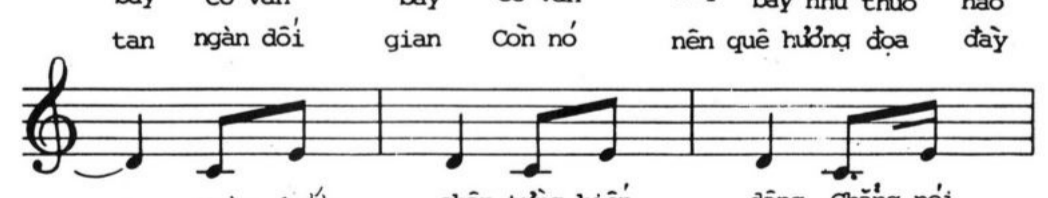
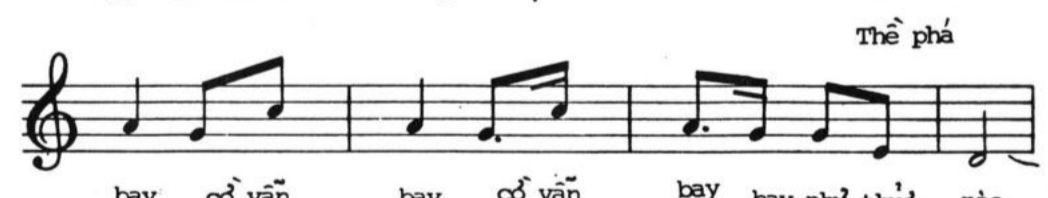


CHẠM CỜ VẦN

NGUYỄN HOÀI THANH

GIẢI NHẤT CUỘC THI SÁNG TÁC XUÂN MẬU NGỌ
DO T.H.S.V. TỔ CHỨC

(Được trình bày trong Đêm Hội Tết Mậu Ngọ)





Người về trong đêm

Trời Cao Nguyên về đêm. Sương dày đặc, gió buốt thấu xương. Chung quanh đóng lửa, mọi người đều im lặng.

Đề' kêu ní' non trong bụi rậm, gió thổi rí rào qua rặng thông, thỉnh thoảng một thanh củi rớt, ngọn lửa phún phứt bay vụt lên, trong khoảnh khắc mang lại một thoáng linh động trên mặt đất. Mọi người ngồi im lìm. Dường như không ai muốn xé tan bầu không khí tịch mịch của đêm giao thừa. Con vài gió nũa thì sang xuân... Trong khung cảnh rừng khuya cô quạnh, bóng những người thân như thấp thoáng sau màn sương, kỷ niệm những ngày Tết năm xưa lúc ánh lửa hiện qua ánh lửa bập bùng.

Bỗng có người từ phía lều tranh đi ra, tay ném củi khô vào lửa miệng nói: "Các anh em sao ngồi thẩn thờ vậy, có ai biết chuyện gì vui kể nghe coi!". Nghe tiếng vị chỉ huy trưởng, mọi người lo về sinh hoạt giải trí cho các bạn, lau đầu: "Ờ, phải đó, Đại Tá ngồi đây, em kể chuyện miền sơn cước cho Đại Tá nghe". Có tiếng hưởng ứng: "Kể chuyện ma đi Quang, cho hợp tình, hợp cảnh!".

-Lắng xet, thời buổi vất vả mình mỗ, ma miết gì!

-Muốn sợ thì việc gì phải kể chuyện ma, cứ đem tội ác Cộng Sản ra mà kể' là đủ rợn tóc gáy lên rồi!

-Đề' tôi kể' các anh nghe một câu chuyện, sau đó các anh muốn nghĩ sao về ma thì nghĩ.

Mọi người đều hướng về phía người vừa lên tiếng, một phần cũng do ngạc nhiên. Vì Loan rất kín đáo, và gần như chẳng bao giờ phát biểu ý kiến trong các buổi họp mặt chung.

...Loan bắt đầu kể, giọng trầm trầm hoà âm với tiếng đề' ní' non, tiếng thông xào xạc. Chuyện đó xảy ra cách đây một năm, cũng vào dịp gần Tết.



... Loan tới nhà khi trời xám xám tối. Nàng liếc mắt nhìn quanh rồi đưa tay đẩy mạnh: cánh cửa sắt kêu ken ken và chuyển động một cách mệt mỏi. Đầu ô-rô cao qua đầu người, cành lá xoe ra tua tủa, đứng ngoài đường không tài nào nhìn thấy vườn trong. Cũng đầu ô-rô này, lúc gia đình Loan bỏ nhà chạy loạn về Sài Gòn, mới tới ngang vai nàng, và được cha Loan tía cắt

thường xuyên nên mọc thẳng hàng và đều làm kia.

Hoa giấy trên đầu của dâm cảnh tử tung, Loan cúi xuống tránh những nhánh dây gai sắc, chui qua cửa. Ngang đầu lên, nàng bàng hoàng: "Hay mình đi lầm..."

Nhưng không, đó chính là nhà nàng, nàng có thể nhận ra nó giữa trăm ngàn nhà khác tuồng tử, mặc dù phải nhìn qua rặng cây, mặc dù chiến cuộc đã đi qua, phía sau nhà chỉ còn vài mảnh tường đổ nát, đã bắt đầu xanh rêu. Đằng sau, nhà nàng, phía nhà bác Đình trước đây, đám cột nhà chông chổ chạy đen in bóng trên nền trời tím thẫm.

Lối xe ra vào khi xưa có đã mọc dây, hàng cây xoài dọc lối đi cao vút, xoe lá um tùm, cành xoài mọc chen với cành khuyh điệp trông bên kia lối đi, chui ra khỏi vòm cây này lại lạc vào dưới vòm cây khác, có đại cáo quá đầu gối.

Đi qua một vòm cây, ngửi mùi thơm, Loan biết nàng sắp tới chân cây ngọc lan. Ngày đó, mỗi buổi chiều, nàng thường ra vườn hai hoa ngọc lan về để mẹ cúng Phật. Nay chắc phải bác thàng mới với tới chum ngọc lan thấp nhất. Loan giương mắt nhìn quanh thật nhanh

trước khi cảnh vật chìm vào bóng đêm. Đây là cây trạng nguyên đang phô bày cánh hoa đỏ chói cạnh cây mai trắng mà, theo cha nàng đã được mấy chục tuổi rồi. Nàng không còn nhận ra đâu là bồn cỏ, đâu là lối đi trải đá sạn chạy quanh bồn cỏ. Ở góc bên phải, có hồ bán nguyệt và hòn non bộ. Ngày đó cây si cùng cây trúc rù là soi bóng mình trong nước hồ, đầm ba chu cá chép và ngỗng tung bóng bơi lội giữa đầm hoa súng, vài con beo Nhật Bản trôi dạt giữa dòng. Cây si nay phát triển mạnh mẽ, rễ cây làm lở cả hòn non bộ, đá rời lấp gần kín hồ, ông Là Vọng ngồi câu cá, hai ông tiên đánh cờ và thàng tiêu đứng cạnh hồ rượu, cùng bao tuồng ti hơn khác, chắc đã đổ ngã và bị chôn vùi dưới dây hồ. Mà hồ cũng đã cạn nước, dây và kia chỉ còn vài vũng nước mưa đọng lại đây la vàng đã mục thối.

Cây si quá nhiều sinh lực, khom trục bị chen ép đã chột khô từ thuở nào, mỗi khi có ngọn gió thổi qua là trúc xào xạc nghe buồn ba la thường. Loan chạnh lòng nghĩ tới gia đình mình. Gia đình nàng, cũng như căn nhà thân yêu, cảnh vườn thân yêu này giờ đây chia ly tan tác.

Mẹ đã đi tản cùng bốn em, sống tha hương trên đất Mỹ. Bà nàng kết lại, nay bị giam giữ. Ông ngoại đã mất, còn chính thân nàng, nàng đã dứt tình phu thê đi theo cuộc đời gió bụi...

Bước lên bậc thang đá, Loan đã tới thêm nhà tử hồi nào mà khộ hay biết. Căn nhà chính vẫn đứng vững, các cửa kính vỡ toang, với tróc từng mảng loang lổ, cửa ra vào phòng khách đã bị gờ, để lộ khoảng trống tối đen.

Loan liền tưởng tới truyện "liêu trai chi dị" đọc hồi còn bé, song nàng, cương quyết bước vào khoảng tối qua cánh cửa bị gờ.

"Nhà mình mà...". Mùi ẩm thấp xông lên nặng nề. Phòng khách trông trơn lạnh lẽo, nước mưa dột từ mái ngói đọng trên nền gạch hoa dính đầy bùn đất cùng những mảng vôi bị tróc. Có tiếng thạch sùng kêu trên trần. Mấy hôm nay mưa nhiều, nước choh rỏ giọt từ mái ngói rớt xuống gạch hoa. Không chịu nổi cái thể lương của phòng khách, Loan mở cửa ngang bước ra sân. Lúc khởi đầu, biết thủ được kiềng trúc theo hình chữ L, hai gian vãi quanh cái sân lát xi-măng, ở giữa sân có trồng một cây điệp hoa vàng.

Song với thời gian, dân số ở trong nhà gia tăng, bà con lính nan chiến cuộc tới xin tạm trú cùng nhiều, ban thập phương tới thăm cùng có, cha nàng cho xây thêm một gian nhà ngang lợp mái tôn, biềh chữ L thành chữ U.

Đi ngang đầu chữ U, là dàn hoa thiên lý nối liền hai cánh nhà. Điệp là giống cây đồng loại với phương vỹ, song hoa nhỏ hơn, lá nhỏ li ti như lá me, rất dễ rung, cứ mỗi cơn gió là la hoa rơi ta ngập cả sân. Sức sống mãnh liệt chẳng thua cây si, cây điệp đã làm rạn nứt nền xi-măng từ ngày khi gia đình nàng sửa soạn bỏ biệt thự này chạy về Sài Gòn. Mấy năm trôi qua, nền xi-măng đã vỡ toang, điệp cao chót vọt, cành điệp loà xoà trên mái nhà. Thiên lý cũng lan tràn trên mái, quăn quật vào cành điệp, muôn vàn soi thiên lý mềm mại rù xuống ngang vai Loan, nhất cử nhất động Loan lại chạm vào dây hoa.

Trắng đã mọc, ánh trăng xuyên qua kẽ lá yếu ớt, khu vườn như thêm chiều sâu, càng âm u hơn. Loan rùng mình, thoái lui vào phòng khách.

Nhân tiên công tác ở vùng lân cận, nàng đã này ý định về thăm

nhà cũ, cốt vào kho nhà kiếm lại những tài liệu có thể làm nguy hại tới cha. Loan thả tay vào túi áo bà-bà rút ra ngọn đèn bấm. Ánh sáng ngọn đèn đủ nhớ cũng khiến nàng tỉnh trí đôi phần. Đang định tiến vào phòng trong, Loan bỗng đứng khựng lại: qua khe cửa, có anh đèn le lối.

Nàng liền ép mình vào cánh cửa, dán tai nghe ngóng. Một hồi lâu, không thấy động đậy, nàng mới rón rén bước vào. Gió luà theo cánh cửa bị đẩy nhưng không ở nơi không khí dày đặc của căn phòng ít được thông hơi. Tại một góc, bên cây đèn dầu, một bóng đen đang lúi húi. Loan nói đã gà, nàng sức nhớ tới chuyện anh ngư phủ đi đêm ngoài bãi biển gặp một bóng người tuông đồng bọn bên cát tiếng gọi. Khi bóng người quay lại thì thấy một đám bùn dính ghê ghê hôi thối từ cổ trở lên, thay vì mặt người thường.

Bóng đen từ từ quay lại.

- "Cổ... Cổ về..."

- "Trời! chỉ Rang..."

Loan thở phào nhẹ nhõm, nàng vừa nắm tay người u già thân tín vừa ân cần hỏi han. Dưới ánh đèn leo lét, sao trông chỉ xanh xao thế. Cách đây một năm, sau khi Sài Gòn mất, chỉ có lại chào Loan trước khi về quê buôn bán, búi tóc "cu hành" của chỉ còn đen láy, da còn căng bóng, người còn béo tốt lắm kia. Giờ đây, năm cánh tay gầy guộc, nhìn vào đôi mắt trũng sâu và quầng thâm, mái tóc diêm bạc, những vết nhăn hằn trên mặt chỉ, Loan nhớ chỉ cũng sắp ngũ tuần và không khỏi xót thương.

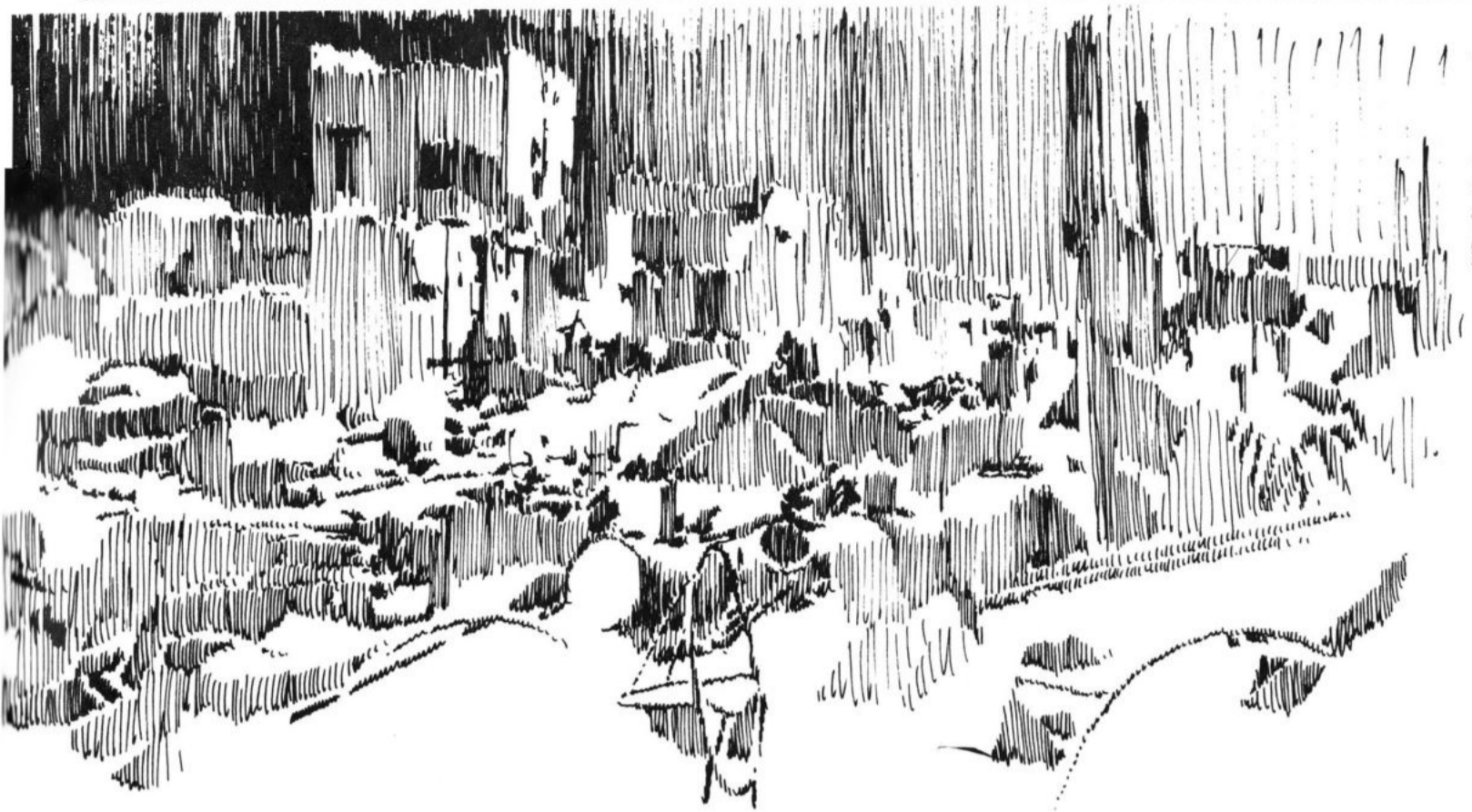
- "Mà sao tại chỉ lạnh thế kia?"

- "Bây hôm nay mưa quá,..."

- "Hồi trước lúc Cụ còn sống, chỗ này là bàn thờ Phật".

Chỉ Rang theo đạo Thiên Chúa Giáo và rất sùng tin. Lúc phải dời về Sài Gòn, người quyền uy ngôi nhà này nhất ngoài Ông nàng và nàng chính là chỉ Rang. Song chỉ đã vui về ngày, khi tới Sài Gòn được hay rằng mình chỉ ở cách nhà thờ Đức Bà có một hai đường, đỡ phải đi cả cây số mới tới nhà thờ như trên này. Chỉ ngoan đạo, chỉ có thể sống chết vì đạo, thế mà chỉ chịu lo việc thờ cúng Phật, thờ cúng tổ tiên chu đáo thay chủ lúc chủ vắng bóng. Loan nghẹn ngào nắm tay chỉ Rang không nói ra lời.





...Sài Gòn, đầu tháng 5. Mẹ và các em đã đi tản được mấy hôm. Mẹ đã cương quyết lên đường cùng bốn em sau một cuộc cãi vã kịch liệt trong gia đình. Tôn, chồng nàng, quả quyết không có gì đáng lo ngại: hơn thế nữa, Mặt Trần vẫn từng tuyên bố sẽ tôn trọng mọi nhân quyền, sau này muốn đi cũng chẳng muộn. Cụ Ông tuổi gần trời xa đất, đối ở lại nhằm mặt nơi quê hương. Cha nàng dần do suy nghĩ: trước thái độ tin tưởng của con rể, ông xiêu lòng, định ở nan lại vài hôm để thu xếp công việc làm ăn, và gửi gắm ông ngoại nàng cho thân quyền.

Sài Gòn mất. Chi Rang được "giải phóng". Khi Trưởng Khóm ngó lời khuyên dụ chị kiếm việc nào khác thích hợp hơn với khuôn khổ cách mạng, chị phải gạt lệ, từ giã những người còn lại trong gia đình nàng. Trong suốt thời gian chị ở với gia đình nàng, (nàng cũng không nhớ chị vào làm từ lúc nào, chỉ biết là từ lâu lắm rồi, và ngoại trừ nàng ra, thằng Minh, thằng Cu, con Liêu, con Xiú, mới lọt lòng mẹ ra đã được chị bế bồng chăm sóc), trong suốt thời gian đó, chị đã nhiều lần xin phép mẹ nàng đi buôn, một vài lần sau khi xung đột với Mẹ về chuyện dạy dỗ Minh và Xiú là hai "con cưng" của chị, một vài lần vì muốn về giúp cô em gái bạn quan ở Cần Thơ. Mỗi lần ra đi, Mẹ đui tay cho chị một ít vốn, song cứ độ đâu bẩy tháng chị lại trở về: Cụ Ông đã hờ hất quát tháo đàn cháu và các người giúp việc khác, lũ trẻ chịu đi ngủ sớm để nghe chị kể chuyện cô tích, Mẹ đi đâu không phải kể kẻ xấu chia khoa hãm, chia khoa tù. Lần cuối trở về, chị có mang theo hai gói bánh men to tướng, Xiú sung sướng reo hò, và càng reo hò mạnh khi chị hứa sẽ không đi nữa. Lần đó chị Rang đi khá lâu, cũng đến sau tháng, và Xiú ta mê bánh men lắm.

Bố quyết định gả Loan cho Tôn trong một chuyến đi buôn của chị Rang. Nhận được thơ Mẹ, chị trở về cá tuấn trước ngày cưới Loan, lau dọn cửa nhà, đốc thúc mọi việc...

Song lần này khi từ gia đình, nàng không cầm được nước mắt. Chị nói nhỏ với Loan: "Can đảm lên cô ơi". Chị Rang, cùng như Loan, cha Loan, hoặc ông Ngoại, vua được biết Tôn là căn cơ "nằm vùng" của Mặt Trần. Lời chào của chị buồn thắm, Loan có cảm tưởng, rờ rệt

hơn cả lúc về nhà chồng, là từ nay cho đến mãi mãi nàng xa rời thiên đường của tuổi xanh... Rồi các biến cố tới dồn dập, cha nàng bị bắt, nàng tuyệt vọng bỏ nhà ra đi, kiếm cách vượt tuyến, đến khi thất bại, liền theo các bạn đồng hành chạy vào bung. Nghe tin này, chị Rang bỏ quan nước, tất tưởi trở vào Sài Gòn.

- Cô biết cụ nhà ta vẫn nông tính xưa nay, nhưng lúc sau này cụ chủi Công sản thâm tề và công khai. Nhà ta ở Sài Gòn thì bị trưng dụng phần lớn rồi, tôi ngại cho cụ nên đưa cụ về đây, chỗ vắng vẻ, cụ tha hồ mường mà không sợ bị lụy.

- Ông tôi mất đã được tháng nay rồi phải không chị? Tôi có gặp người quen kể chuyện lại, song không ngờ là Ông tôi mất ở nhà này...

- Cụ nhuộm bệnh từ khi được tin Ông nhà bị gửi lên cao nguyên. Trước đây Cụ vẫn hy vọng Ông được tha. Cậu Tôn bị đi học tập, Cụ buồn lắm. Cụ quở trách cô hoài là "đâu biết thằng Tôn nó trai song mình xưa nay vẫn sống về tình về nghĩa, chu dầu có như bọn bất nhân kia mà đặt chủ nghĩa trên hết, chà đạp mọi liên hệ rường cột".

Loan cúi chầu chắt. Nàng vâng lời cha bằng lòng kết hôn với Tôn cùng vì muốn chiều lòng cha, Tôn là con bạn cha mẹ nàng, có học, có địa vị có tiền, đây đủ điều kiện để đảm bảo hạnh phúc lứa đôi! Sau một thời gian chung sống, trong gia đình ai ai cũng ngỡ ngàng rằng nàng "hờ hững đi qua cuộc đời ái ân của chồng...". Tôn hay vắng nhà mà không thêm một lời giải thích (lúc đó chàng đi họp mặt chính trị... hay đi đâu khác?), Loan tự ái không đời hỏi một lời giải thích nào cả, và lời dung tình thế, có khi về nhà cha mẹ ở li cá tuấn. Tôn coi vợ như một đứa bé con ít hiểu biết, Loan lạnh nhạt không hay hỏi han về công việc của chồng. Khi ông Kha bị bắt, nàng cảm giận chồng đã tung can ngăn việc mình đời đi tan, lại còn thuyết phục cha mình ở lại, khiến gia đình tan tành và vô tình hay cô ý, không nghĩ là Tôn chỉ là một nạn nhân, cũng bị lừa như bao người khác. Hành động đầu tiên trong đời con gái quen được chiều và ít phải suy nghĩ lấy một mình: nàng dứt áo ra đi, không nói một lời với Tôn, mà cũng chẳng để lại một lá thư. Không phải là vấn đề chủ nghĩa... Nàng còn nhớ môn một lời Tôn nhiech móc khi nàng

đổi theo Mẹ đi tản, và những lời chỉ trích nàng về của chàng khi biết Mẹ đã ra đi.

Loan chỉ được biết sự thật về hành động chính trị của chồng sau khi Cộng sản vào tới Sài Gòn.

- Tôn chết rồi, chị ạ, hình như chết trong lúc bị gửi đi gở mìn trong rừng...

Ngày Cụ ông mất, chị Rang lại bán vàng để lo ma chay cho Cụ, cũng như chị đã bao phen bán vàng để lo cơm nước, thuốc men cho Cụ, trong thời gian Mẹ Loan chưa có cách nào chuyển tiền về nuôi Ông Ngoại nàng. Bà Kha ở Mỹ, việc gọi tiền phải qua người này người nọ o xử khác, nên tiền không về một cách đều đặn.

Cảm giác khó chịu của Loan mỗi lúc gia tăng. Mùi nhang, mùi mốc, mùi thiên lý ngại ngại cùng cái lạnh ẩm thấp trong phòng khiến nàng hơi chóng mặt từ khi bước vào đây. "Chắc mình đời...". Như đoán được ý Loan, chị Rang mới: "Cô ăn gì chưa? Tiếc quá, nếu biết có tôi, ban chiều tôi đã đi luộc khoai, bỏ mía cô xơi rồi. Thôi, cô ăn tạm khế đi".

Loan vói tay, ha hả khế. Phải chăng do ngọn đèn dầu vàng leo lét, chum hoa thiên lý lốm đốm ngả ủa, lốm đốm nâu, Loan cảm một miêng khế, và lốm giọng nhớ ra ngay. Sơ đến, thấy qua nào cũng ung thôi, nàng bực dọc đứng dậy.

- Tôi ra nhà kho kiếm chut đồ nhà. Loan khoan khoan hít khí trời, nàng đi dưới dàn thiên lý tiến về phía sau nhà. Dây thiên lý mềm mại đu đưa trước gió, muôn vài sợi chạm nhẹ vào da nàng, cảm giác rờn rờn ban đầu bỗng trở lại. Ra tới nhà sau, Loan chiếu đèn kiểm đường đưa tới kho: song, nhà sau chỉ còn đồng gạch vụn đã bắt đầu lún phún có may. Đó đây, vài mảnh tường còn đứng vững. Nhà kho cũng đã đổ nát rồi. Có tiếng chó tru sau màn sương đêm. Loan như tỉnh giấc mơ: nàng sức nhớ đang đứng một mình trong vườn hoang, giữa đêm khuya khoát. Tiếng chó vẫn tru nào nuốt. Loan có nghe kẻ rặng nhiều mà đã được bóc đi lúc khai hoang đất để xây nhà. Loan chiếu đèn chung quanh một lượt để tu trần tình. Rồi đến bụi nĩa ở góc vườn, nàng sực đánh rớt đèn. Kia, cạnh bụi mía, cái gì xanh có sao giống năm mớ thế? Loan thấy lạnh lạnh ở sống lưng, nàng cảm thấy như có ai đang rình mình. Rồi một tiếng chó tru: chân ai dẫm cành

khô kêu rảng rạc!

Loan hoảng hốt, bỏ cả đèn, ba chân bốn cẳng phóng thẳng về phía đằng trước nhà. Tới phòng trong, nàng vấp phải vật gì, loang choang nga xuống chong tre. Ngọn đèn dầu bỗng mờ đi, rồi tắt. Trước khi đèn tắt, Loan kịp thời nhìn thấy cái bat lăn lông lóc đập vào chân bàn rồi vỡ toang, những hạt cơm thiêu rơi vung vãi trên nền gạch hoa cạnh qua trúng lược đã thối đen.



Loan búng tỉnh. Tiếng chị Rang thảng thốt bên tai: "Dậy đi cô, sắp sáng rồi". Dưới ánh đèn leo lét, Loan có cảm tưởng chị còn xanh hơn hồi hôm nhiều. Chị hồi há dục: "Đi đi cô, đứng nán nán nơi đây", rồi chị niu nàng đẩy dĩa y nàng ra khỏi cửa. Chị thều thào, giọng yếu và như lạc đi: "Em đi nhé. Đứng nán chi, cứ tiếp tục chiêm đầu, se có ngày toại nguyện!"

Trước khi chui qua bụi xoài, Loan ngoảnh mặt lại nhìn ngôi nhà thân yêu. Trời còn nhá nhem tối, có bóng ai thấp thoáng góc vườn. Đầu đây, một con gà cất tiếng, rồi cả bầy gà thì nhau gáy sáng. Loan đui mắt thì chẳng còn nhìn thấy gì nữa. Loan lần theo con đường đất đỏ, vừa sắp tới ngã ba đường bỗng nghe tiếng chân ai đi rầm rập gần đó. Nàng tự động nhảy vào sau bụi cây gần đó núp. Đám người qua. Nàng nhìn theo sau thì nhận ra đám bầy anh bộ đội, đang theo chân 1 người đáng quen quen. "Thì ra là anh!"

Chiều hôm qua, trên đường về nhà, nàng cố kéo nón sụp xuống che kín mặt song vẫn có một người khi đi ngang qua mặt nàng đã quay lại nhìn chăm chú. Đó là một người ở làng bên, thường hay bán xăng ở n cấp được của lính Mỹ cho các xe qua lại trên đường cái, nàng có gặp một vài lần hồi trước khi đứng se lại mua xăng...



...Bảng đi mùa năm, Loan không có cơ hội về thăm nhà cũ mà cũng không dám thư tư về. Rồi một hôm đang đứng ở chợ Đà Lạt, Loan bỗng gặp Lê, em chị Rang. Lê cho biết lên đây mới được vài ngày, ban quan o tính lẽ ẽ ăm quá, chị phải xoay sang nghề khác.

Hỏi thăm tới chị Rang, Lê ngạc nhiên: "Ừa, chị cháu mất từ lâu rồi, cô không hay biết gì sao? Chị cháu mất từ mấy tuần trước Tết năm ngoái kia, chôn ở vườn sau nhà cũ của cô đó".

Loan nghĩ tới dĩ khế u n g thối, chum hoa thiên lý lốm đốm nâu, quả trứng lược thối đen...

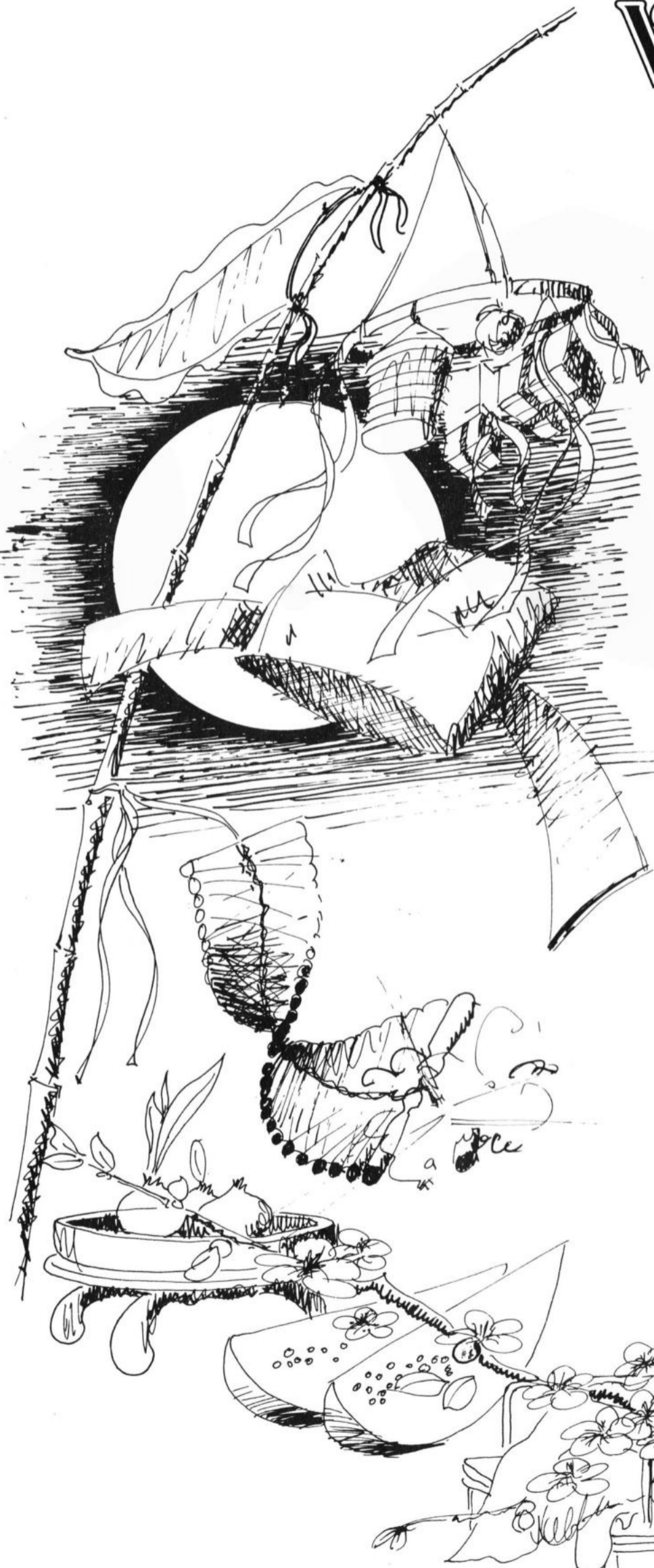
Lê nói tiếp: "Nhà cô đổ nát hết rồi. Ca can chính cung sụp rồi. Cách đây nửa năm, hồi cuối nam ngoại, không hiểu tại sao có một bữa một toán bộ đội theo người chỉ điểm tới lục xét nhà cô. Cháu nghe nói họ tưởng có "ngụy" ở n trốn trong nhà. Chắc họ đi đúng mạnh bạo qua, tự nhiên nóc phòng khách sụp xuống, chôn sống cả bọn. Hình như người chỉ điểm là người làng bên cạnh... Mà la qua cô oi, phong khách thì sụp mà phong trong không sao, bản thơ Cụ Ông c o n nguyên ven..."



Loan đã kể xong chuyện. Mọi người trầm ngâm nhìn đồng lúa, bên tai còn vang vang lời người u già trung thành "Đứng nán chi, cứ tiếp tục chiêm đầu, se có ngày toại nguyện..."

HUYỀN VẤN THANH

Những sự tích về Tết



TẾT

Tết Nguyên Đán là ngày lễ trọng đại nhất của dân tộc Việt Nam. Chữ Tết, từ chữ Tiệt, nghĩa là thời tiết mà ra. Nguyên Đán lại có nghĩa là *Bước Sang Đầu Tiên*, vì ngày Tết là ngày mừng 1 tháng Giêng, ngày mở đầu cho cả một năm mới. Hầu hết những ngày lễ lạc của tổ tiên chúng ta có liên hệ mật thiết với sự chuyển vận của thời tiết và mùa màng. Do đó mà chữ Tết hoặc Tiệt lâu dần trở nên đồng nghĩa với chữ Lễ: Tết Thanh Minh, Tết Nguyên Đán, Tết Đoan Ngọ, Tết Trung Thu... Điểm đáng chú ý là những ngày lễ Tết thường rơi nhiều vào mùa Xuân và mùa Thu. Mùa Xuân có Tết Nguyên Đán (1-1 Âm Lịch), Tết Trùng Cửu (15-1 Âm Lịch), Lễ Hàn Thực (3-3 Âm Lịch), lễ Thanh Minh (tháng 3). Mùa Thu có lễ Thất Tịch (7-7 Âm Lịch), lễ Trung Nguyên (15-7 Âm Lịch), Tết Trung Thu (15-8 Âm Lịch) và Lễ Trùng Cửu (9-9 Âm Lịch). Tại sao lại mùa Xuân và mùa Thu? Có lẽ vì hai mùa này tiết trời hoà dịu và ấm áp nhất, khác hẳn tính chất cực đoan của hai mùa Hạ và Đông. Mùa Xuân, cây đâm chồi nở hoa: sự vươn dậy của vạn vật còn khoan thai, e dè, không phải là sự chiến mọng, vàng ươm của cây trái dưới ánh nắng nung đốt của trời mùa Hạ. Mùa Thu, tiết trời lạnh rón rón, nắng chiếu vàng vọt, không phải là cái lạnh cắt da xé thịt và bầu trời u tối của mùa Đông. Tính chất vừa đủ, không thái quá đã tạo nên vẻ thõa mọng của hai mùa Xuân và Thu và chúng ta không ngạc nhiên khi thấy trong số 11 ngày lễ Tết trong năm, chỉ có 3 ngày thuộc về mùa Đông và Hạ: Tết Đoan Ngọ (5-5 Âm Lịch), Lễ Song Thập (10-10 Âm Lịch) và Lễ Táo Quân (23-12 Âm Lịch). Hơn nữa, nếu so sánh bốn mùa với bốn buổi trong ngày thì Xuân Hạ Thu Đông liên hệ với Sáng Trưa Chiều Tối. Một lần nữa, chúng ta lại khám phá thấy hai buổi Sáng và Chiều (liên hệ với Xuân và Thu) là hai buổi có bầu không khí hoà dịu nhất trong ngày.

Ngày nay, Tết Nguyên Đán được ấn định vào ngày đầu tháng Giêng Âm Lịch, nhưng trước kia, thời điểm của nó đã thay đổi nhiều lần trải qua các triều đại của các vua Trung Hoa. Khởi thủy, ngày Tết Nguyên Đán lấy nguồn từ đời Ngũ Đế Tam Vương bên Tàu. Đời Tam Vương, nhà Hạ thích màu đen, nên chọn đầu tháng Dần (tức đầu tháng Giêng Âm Lịch) làm ngày Tết. Nhà Thương, ưa thích màu trắng nên lại đổi ngày Tết sang tháng Sửu (tức tháng Chạp Âm Lịch). Nhà Châu chọn màu đỏ, đổi ngày Tết sang tháng Tý (11 Âm Lịch). Tuy nhiên, các vua chúa trên đều chọn theo ngày giờ của lúc tạo thiên lập địa, vì giờ Tý thì có trời, giờ Sửu có đất và giờ Dần sinh con người. Qua đời Đông Châu, đức Khổng Phu Tử theo nhà Hạ chọn ngày Tết vào tháng Giêng Âm Lịch sang đến nhà Tần nó lại bị đổi về tháng Hợi, (tháng 10 Âm Lịch). Mãi đến khi nhà Hán lên ngôi, đức vua quyết định theo Khổng Phu Tử lấy đầu tháng Dần (tháng Giêng Âm Lịch) làm ngày Tết Nguyên Đán và ngày ấy được giữ mãi cho đến nay.

Là một ngày lễ trọng đại, Tết Nguyên Đán dường như đi đôi với nhiều truyền thống, phong tục, đến độ những truyền thống, phong tục này đôi khi đem lại ý nghĩa cho ngày Tết. Đã biết bao người từng nghĩ và nói: "Tết mà không có bánh chưng, dưa hành, nêu cao, pháo nổ, hoa đào, thủy tiên, dưa hấu, thân tài, thân bèo... thì không còn là Tết nữa". Một số những truyền thống; phong tục này có tích riêng của chúng, mà ngày nay đọc lại, chúng ta không còn tin, nhưng vẫn thấy duyên dáng, đĩnh đạc. Mời bạn đọc hãy cùng chúng tôi xem lại những tích này để khám phá phần nào thế giới tưởng tượng của tổ tiên chúng ta.

TÍCH TÁO QUÂN

Ngày 23 tháng Chạp, một tuần trước Tết, mọi gia đình Việt Nam đều làm lễ tiễn ông Táo về chầu Trời. Táo Quân còn có tên là thần Bếp, Thổ Công, Ông Núc. Dân gian tin rằng ngày 23 cuối năm thần Táo cưỡi cá chép bay về Trời tâu lên Ngọc Hoàng Thượng Đế mọi sự đã xảy ra suốt năm qua trong gia đình mà Thần có bốn phận coi sóc. Tuy lời trong số cửa Thần mà năm tới gia đình này sẽ gặp được sự lành hay sự dữ. Thần Bếp thực ra là một bộ ba gồm Thổ Công, Thổ Địa và Thổ Kỳ lấy từ tích sau. Ngày xưa có đôi vợ chồng rất thương yêu nhau chồng là Trọng Cao, vợ là Thị Nhi. Đôi vợ chồng ăn ở với nhau rất lâu vẫn chưa được một mụn con, nên tuy thương yêu nhau lắm nhưng lại cãi cọ nhau luôn. Một hôm, Trọng Cao vì nóng tính lỡ tay đánh đập vợ. Thị Nhi giận chồng bỏ nhà ra đi, trên đường gặp gỡ một chàng trai tên là Phạm Lang. Phạm Lang đem lời ngon ngọt quyến rũ được Thị Nhi về chung sống, ăn ở như vợ chồng. Trong khi ấy, Trọng Cao hết giận, nghĩ đến vợ, hối hận lên đường đi tìm. Ngày này qua tháng nọ, Trọng Cao mòn mỏi lê bước.

Ngây Khuyết



Cái bóng nhỏ nhấi đường như vãn cõn chạy tung tấng trên đõi. Khu đõi cõ là cả một rừng hoa và lá. Buõi chiều trên đấi đẽp lấm, như một bức tranh - mà em thì mẽ những bức tranh tuyệi với rất mõng thế. Nẽn buõi chiều và đõi cõ gẫi như là bắt buõc không thể thõi của mỗi ngày trong đõi sống hôm nay. Và theo bên cạnh luõn luõn là cái bóng nhỏ nhấi ấy. Cái bóng đấng mang đấi tốc mẽm vàng óng và mõng đõr trên mẽi. Em gọi con bẻ là Mai Trấng. Cõn con bẻ thường gọi em bằng Hoàng Ngầu. Đõi lúc con bẻ thẽm vào tiếng chị - một cách hõi khó khẩi, tuy rất ngọt, như trong trí tưởng của em. Em yêu cái tiếng chị ấy, cũng như con bẻ bảo đấi yêu cái màu đen của tóc, cái giọng nói của chim, cái thanh thanh của đõi đũa, cái màu ngọc của cõm... và của Quẽ Hườg em. Em đấi khõc và ngầi ngờ khi nghe con bẻ nói. Sự cấi động tựa sóng vớ. Con bẻ ngạc nhiên tưởng em sắp sũ bỏ chạy trên đõi như bao lần trước. Sự cấi động giống một nụ hoa mở lớn cánh. Em ước đũc trở về ngay Quẽ Hườg đẽ cõ thể ngõi khõc như thế và tiếp tục nghe cấi động vớ oà. Ồi con bẻ! Em cũng yêu con bẻ.

Con bẻ hấi tung lá đõr lẽn trời. Em ngõi bõr gõi. Bấi giờ là mây giờ ở bên bờ Quẽ Hườg em rồi nhĩ. Trời xuõng thấp quá.
- Hoàng Ngầu, hôm nay em muõn về sớm.

Em đõr dài người trên cõ v và nẳm mắt lại nẽn không nhìn thấi khuôn mặt ngờ ngạc của con bẻ.
- Sao thế? Hai hôm rồi mình không lẽn đấi...

- Nhưng mà tại hôm nay Hoàng Ngầu cứ ngõi mẽi một chỗ, chả chịu chơi gì cả. Chấn chết.

- Chị... Thõi cõ bẻ, ngõi xuõng đi. Chị xin lõi.

- Thế thì đũng đấi, chơi nhẽ!
- Không. Cõ bẻ, ngõi xuõng. Chị đấi nhớ về một chuyện. Chị...

Không biếi. Nhưng mà chị đấi muõn về Việi Nam đấi. Nay Mai Trấng chị sẽ kể cho Mai Trấng nghe về những giấc mớ của chị... Nghe một lần thõi. Và đũng bắt chị kể như bao nhiêu lần trước nũi. Ngõi xuõng.

- Hoàng Ngầu nói cái gì?

- Nói là kể cho cõ bẻ nghe về nhữ giấc mớ của chị.

- "Secrets" của chị ấy hả?

- Ừ, cứ gọi những giấc mớ ấy là những chuyện bí mật của chị cũng đũc.

- Thế thì Hoàng Ngầu kể đi.

Em quay sang ngõi con bẻ.

- Mai Trấng... Mai Trấng... Nay Mai Trấng đi...

Làm sao cõ bẻ hiếi đũc. Giấc mớ của chị tựa những giống sống cuõn sóng. Lặg lờ và chấi yên. Tựa mõng mà thõi. Những giấc mõng cứ tuõn ra như nước, chấi về một nguồn - hay chấi lại về nguồn? Cái nguồn bắt đầu của nó chính là nhữ giấc mớ và sự ước. Nẽn mớ ước lại vãn hoàn mớ ước. Cõ bao giờ trở thành nõi thấi đũc đầu.

Làm sao cõ bẻ hiếi đũc. Hõi Mai Trấng... Nay Mai Trấng... Mai Trấng... Mai Trấng... Có hiếi đũc không...

Con bẻ xoay quanh ngạc nhiên hõi em:

- Thế làm sao Hoàng Ngầu đấi ở trong rừng đũc, ghẽ lấm. Mà "họ" là ai? Họ cõ cho Hoàng Ngầu ở không? Tại sao lai như thế? Tại sao lại có nghĩa quân? Em không hiếi. Em tưởg Quẽ Hườg Hoàng Ngầu hếi đánh nhau rồi. Và Hoàng Ngầu sẽ ở đấi luõn.

Em khép kín đõi mắt. Mõng lại trào ra.

- Cái ấy là chị ví dụ mà thõi. Nay cõ bẻ, cứ làm sao chị bay về Việi Nam đũc. Chị cõ thể, nếu bấi giờ chị cõn ở Việi-Nam, chị sẽ đũc trở

thành một tên ái quõc (?). Chị đõc báo, cái chữ phục quõc cứ như một mặt trời nhỏ hiếi lẽn mỗi buõi tối với chị. Người ta đấi viết về những người yêu nước trên Quẽ-Hườg chị. Mai Trấng cõ hiếi khõ. Chị đõc xong thì giấc mớ cứ lỏn lẽn mẽi. Mà chỉ là những giấc mớ thõi. Cõ bẻ hiếi không. Chữ cõn bấi giờ thì chị đấi là một con chim gấi cánh, rồi chết. Chết rồi nẽn mẽi không làm nõi đũc một việc gì...

Con bẻ hếi to. Em bằng hoàng bấi đấi. Ồi Mai Trấng...

- Hoàng Ngầu, im đi! Hoàng Ngầu không phải là con chim chết. Không phải là như thế.

Mai Trấng... Mai Trấng đi... Cõ bẻ đũng biếi hộ cho chị như thế. Chị biếi rõ ràng đĩi. Vãng, Mai Trấng, đũng hếi vãng đẽ tha thứ cho chị. Vì đĩi ấy đấi thấi rõ ràng... Mai Trấng... Nay Mai Trấng đi...

Em nhìn sâu vào đõi mắt con bẻ. Lòng người chõi mớ ra nõng ẩn theo. Đũng Mai Trấng a. Nếu em không tin thì hấi nõi đi. Chị đấi làm đũc một việc nhỏ nhõi nào chưa - cho Quẽ Hườg bên ấy? Chị chỉ biếi ngõi yên trong đõi sống và tưởg thườg về những kỷ niẽm đấi qua khi hôm nay, bấi giờ và đõi sống đấi muõn chị phải đũng lẽn, và vùng mạnh - như Quẽ Hườg đấi cần, như những người yêu nước chung quanh đấi đấi làm. Chị cấi thấi bẻ bóng và dai khõ hơn bao giờ hếi. Chị ước đũc phép thấi đẽ sẽ trở kiẽu hùng như một vĩ nhân - và yêu dân tộc chị như một tên ái quõc thấi sự đũng kiẽu cách. Mai Trấng... Mai Trấng... Nay Mai Trấng đi... Chị sẽ phải làm gì... Trong khi chị thấi mình ước mẽm như một con chim gấi cánh, rồi chết - như chị đấi nõi.

Cũng rất dai khõ. Như vãn t hườg dai khõ. Mai Trấng... Ồi Mai Trấng... Chị đấi thấi vọng. Cho chính chị. Mai Trấng phải hiếi đi chứ. Và đũng bản khõn. Đũng biếi hộ. Ồi Mai Trấng... Đĩi ấy đấi thấi rõ như một thế giới loài người này đấi.

Con bẻ đũng lẽn, buông tay em ra và nhõ giọng:

- Em muõn đi về Hoàng Ngầu a. Em xin lõi. Nếu em đấi cõ lần bảo là không hiếi hay không tin. Bấi giờ thì em hiếi rồi Hoàng Ngầu a. Mõng của Hoàng Ngầu đõi lúc thấi rồi nhũ... những võng ngạng đõc của cõ bẻ. Nhưng mà nó đẽp lấm...

Hoàng Ngầu yêu Việi-Nam nhiều đẽn thế sao? Em muõn hõi là...

Con bẻ cõ về giấi đõi đĩi em gì. Em cấi thấi lòng hút lấi vào cây cõ trũng đĩi chung quanh.

- Tại sao cõ bẻ lai hõi vậy? Nay Mai Trấng... Cõ bẻ cõ yêu đấi nước này không? Thế nẽn đũng hõi chị câu ấy, chị sẽ...

Con bẻ lai hếi to. Trời như rạn vớ. Và mây sa mù.

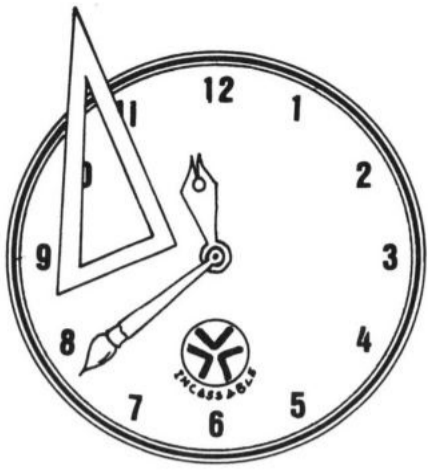
- Không! Ngàn lần không. Em không yêu đấi nước này. Hoàng Ngầu ở, không.

Và con bẻ khõc. Em niũ kẻo hõi thõi lại. Tại sao thế hả Mai Trấng? Đấi nhẽ người sẽ khõc sau câu chuyện phải là chị. Đấi nhẽ chị phải khõc cho sự ngắi cách trũng trũng, sự lủi đấi chị đấi giữ. Tại sao thế hả Mai Trấng? Cõ bẻ cõ thấi nõi hạnh phúc ấy như chị đầi.

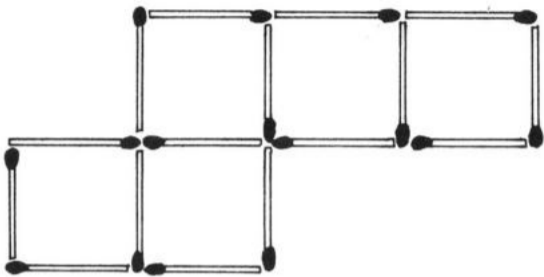
Mai Trấng... Mai Trấng... Ồi Mai Trấng... Bấi giờ thì làm sao chị hiếi đũc cõ bẻ đấi.

Con bẻ ngõi khoan tròn trên giườg và im lặg nhìn em. Em vớ tay bấi đẽn nhõ trên bàn học. Ánh sang trầi ra chung quanh và đầi lai trên khuôn mặt con bẻ. Mặt và mẽi, như một bắt gấp kỳ lạ. Em nhõ giọng bảo con bẻ đũa cho xem tở giấi. Con bẻ mỉm miẽng:

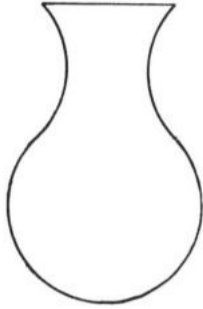
- Hoàng Ngầu đõc đi. Me đấi cấi nghĩa cho em bằng thủ ngôn ngữ em đấi nõi. Nhưng em chỉ ước đũc đõc



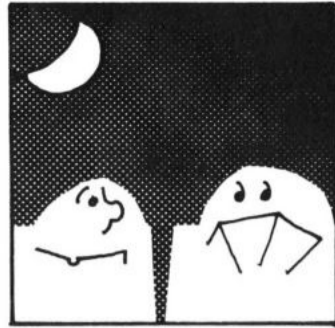
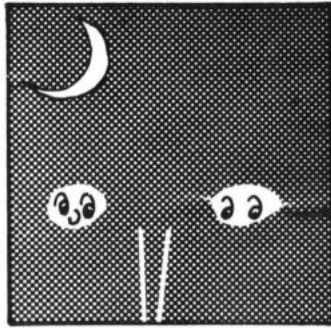
✗ TRONG MỘT NGÀY (24 GIỜ), KIM GIỜ VÀ KIM PHÚT THẮNG GÓC VỚI NHAU BAO NHIÊU LẦN ?



✗ HÃY ĐỔI CHỖ 2 QUE DIÊM ĐỂ CHỈ CÒN 4 HÌNH VUÔNG THÔI .



✗ HÃY CẮT HÌNH TRÊN ĐÂY LÃM 3 PHẦN NHƯ THỂ NÀO ĐỂ CÓ THỂ XẾP THÀNH MỘT HÌNH VUÔNG .



+ CĂNG NGÀY CĂNG NHANH :

Ngày xưa có một ông phú hộ nọ rất hay chữ, có một cô con gái rất đẹp đến tuổi gả chồng bèn dâng bằng ken rở tài hoa. Một buổi sáng kia, có 3 chàng thanh niên đến cùng xin hỏi cô nàng làm vợ. Thấy dung mạo của các chàng rở tướng lai, phú ông rất lấy làm ưng ý nhờ không thể gả con gái cho cả ba chàng, được nên đành phải tìm cách để thử tài cả ba. Phú ông có nuôi được một con ngựa rất đẹp và rất yêu quý nên bèn nảy ra một ý kiến là bắt cả ba chàng thi sinh, mỗi người phải làm một bài thơ để "tả" con ngựa quý của ông. Đầu đề vừa được đưa ra thì một chàng đã nhanh nhẹn ứng khẩu đọc ngay một bài thơ:

Một chiếc lá vàng rơi!
Ngựa ông chạy tới bởi
Chạy đi rồi chạy lại
Chiếc lá vẫn còn rơi !

Phú ông còn đang gật gù tán thưởng thì chàng thứ hai đã vội xen vào xin đọc bài thơ của mình.

Phú ông rớt cái kim
Ngựa ông bay như chim
Bay đi rồi bay lại
Cái kim vẫn chưa chim !

Phú ông lại càng dặc ý vì không những tốc độ của ngựa quý của mình càng ngày càng tăng mà hơn thế nữa ngựa ông lại được ví như ngựa thần cơ cánh bay như chim. Và trong bụng thì mười phần đã muốn gả con cho anh chàng thứ hai đến chín. Tuy thế, phú ông cũng không quên anh chàng thứ ba - lúc ấy đang đứng thôn mết ra suy nghĩ như c ó vấn đề gì nan giải - và nói đọc thơ nghe thử.

Sau vài lần bị thúc dục, anh đọc liền :

Phú ông đánh cái r...
Ngựa ông chạy mù tịt
Cát bụi bay mù mịt
Lỡ đ... vẫn chưa khiết !

Miễn phê bình .



✗ Ông Chủ Nhiệm báo Nhân Bản muốn đi từ nhà tới trụ sở phải đi qua một chặng đường gồm 4 phần dài bằng nhau. Đoạn đầu là một đường thẳng và vận tốc trung bình là 10 c.s./giờ. Đoạn hai, leo dốc, vận tốc trung bình là 5 c.s./giờ. Đoạn ba xuống dốc, vận tốc trung bình là 30 c.s./giờ. Đoạn 4 phẳng những thuận gió nên vận tốc trung bình là 15 c.s./giờ.

VẬY HỎI VẬN TỐC TRUNG BÌNH TRÊN CẢ 4 ĐOẠN ĐƯỜNG LÀ BAO NHIÊU ?



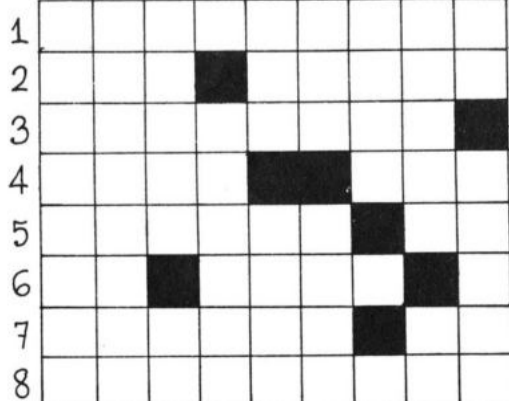
✗ NGANG :

1. Thấy nó là thấy Tết.
2. Không già đi theo thời gian - Ngược lại với hà tiện.
3. Góp một phần không nhỏ vào cảnh sắc ngày Tết và cũng là tên một quyền truyện.
4. Một đức tính rất cần có của đàn bà - Có nó thì có lợi.
5. Nên làm những chuyện như vậy - Tiếng kêu của một con vật bốn chân.
6. Hai quả trứng gà - Một chứng ngại vật đối với các đạo chích - Ca .
7. Biết bao người mở một cuộc sống như vậy - Đi đôi với tấm.
8. Phải bước qua đây trước khi vào nhà.

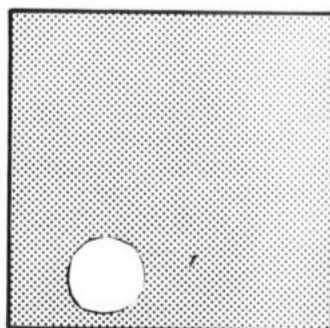
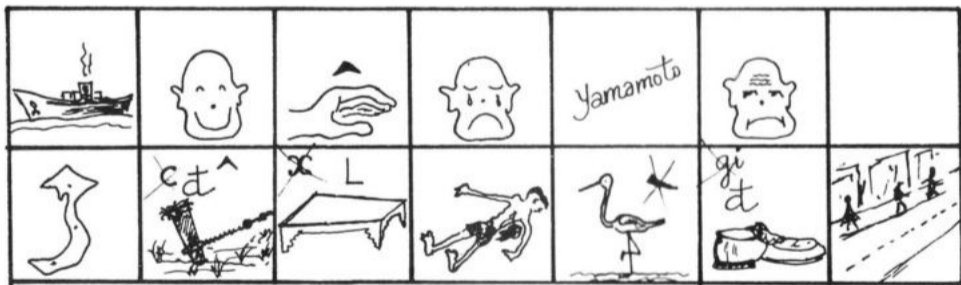
DOC :

- A. Thắc mắc chưa biết quyết định ra sao.
- B. Văn hóa chúng ta chịu nhiều của Tàu.
- C. Phú lấy giá giường - Phải yếu.
- D. Phụ âm - Hai chữ này diễn tả tâm trạng dân Việt Nam ngày nay .
- E. Mọc tồn - Yêu quái trong truyện Thạch-Sanh.
- F. Dọa nạt - Thơm mà lấm gai.
- G. Yêu mến - Cô gái Trung - Xê.
- H. Xê dịch một chút - Thoát tục.
- I. Dùng để hỏi - Trẻ con người lớn ai cũng thích đọc loại sách này.

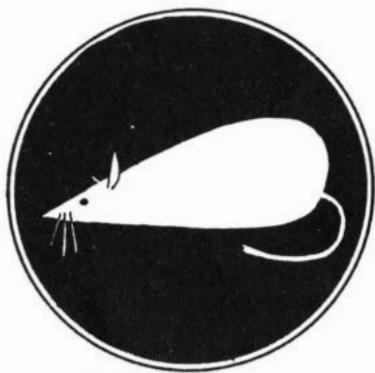
A B C D E F G H I



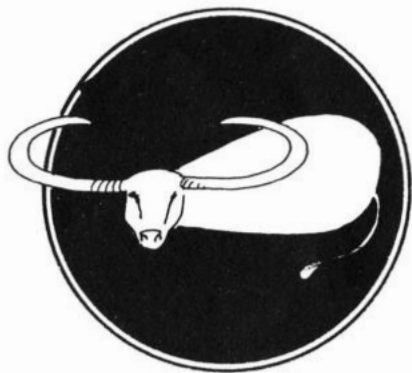
✗ Đây là một câu ca dao có từ thời thực dân chiếm nước ta, bây giờ đọc lại và nghĩ đến hiện tình đất nước cũng thấy mà buồn.



TỬ VI



TÝ: Những tin vui của năm trước sẽ tiếp tục, tuy nhiên vẫn phải phòng những khó chịu nhỏ nhỏ. Phúc: vững đều, những khó khăn nhỏ sẽ được giải quyết nếu biết cư xử. Tài lộc: dồi dào và phát đạt. Tình duyên: tuổi Tý rất nhiều tình cảm, lại gặp năm có nhiều gặp gỡ, do đó cần phải tránh chuyện đào hoa ong bướm. Dù sao đi nữa, cũng không phải lo mảy may biết đến.



SỬ: Sau những năm cố gắng kiên trì, tuổi Sửu sẽ lần lượt gặt hái được kết quả mong muốn. Tuy nhiên Phúc còn mỏng manh nên cần phải đề dặt. Đời sống sẽ vững chải hơn và bớt di chuyển nay đây mai đó. Tài lộc sẽ khá hơn nhưng vẫn cần thận trọng, nhất là về giấy tờ, hành chánh, kiên tụng. Về tình duyên sẽ bớt ưu sầu. Đối với các bạn đã lập gia đình thì tương đối êm ấm, nhờ các khó khăn thường nhật tan biến đi và đời sống nội tâm bền chặt hơn.



DẦN: Năm nay tuổi Dần trung bình. Có thể sẽ phải đi xa. Sẽ có tin của người thân ở xa. Phúc: bình thường. Sức khỏe: phải thận trọng đau yếu thất thường. Tài lộc sẽ vững hơn nhưng kiếm nhiều rồi cũng sẽ tiêu nhiều. Về tình cảm thì có phần nồng nàn hơn. Năm Ngọ thuận lợi cho việc tranh đấu.



MÃO: Tuổi Mão phải đặc biệt cẩn thận hơn những năm trước. Những điều phiền phức trong việc làm ăn hay việc kiện tụng có thể tái diễn hoặc sinh sôi nảy nở thêm. Nên ngừa tránh việc thị phi. Sức khỏe nên giữ gìn trong việc ăn uống. Tài lộc hao đi. Những vì Phúc còn vững nên nhờ cố gắng, mọi chuyện sẽ giải quyết trước cuối năm. Tình cảm sẽ bớt phần nồng nhiệt.



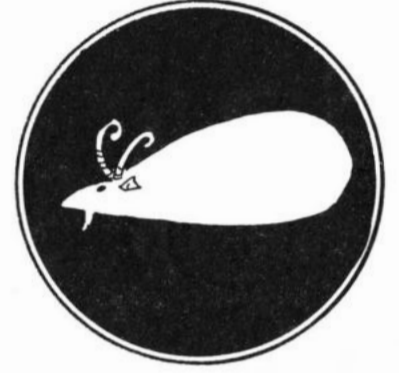
THÌN: Năm nay, tuổi Thìn có tin vui về bản thân như cưới hỏi, thi cử, sanh nở v.v... Mọi việc chung chung sẽ đều tốt đẹp, nhất là trên phương diện vật chất. Công ăn việc làm sẽ tiếp tục đặc ý đối với bạn đang đang vượng sản, và sẽ trên trung bình đối với bạn nào nếm ngoại còn thiếu thốn. Gia đình hoà thuận, tình duyên vui vẻ. Thuận lợi cho những mua bán, mở tiệm, khai trường, v.v..



TÝ: Năm nay, Tý vui nhiều hơn n buôn. Tuổi Tý rất có tài ngoại giao nên được tình cảm của người chung quanh, do đó luôn luôn thoát được đề dặt những trở ngại về làm ăn. Sẽ phải đi xa, có khi đổi hẳn nghề hoặc ngành học. Nhưng cuộc sống sẽ không mấy bị xáo trộn. Tình duyên bền chặt.



NGO: Tuổi Ngọ gặp năm tuổi nhưng không mấy phải lo. Mọi việc sẽ trung bình, nhờ sự may mắn của năm ngoài tiếp tục ảnh hưởng. Sẽ có tin vui về tình duyên, cưới hỏi, sanh nở. Tài lộc vẫn còn khá tốt, có khi lại được thêm uy tín hay trách nhiệm. Sức khỏe nên cẩn thận những bệnh nhẹ nhưng khó chịu như nhức đầu, cảm gió, ho v.v...



MÙI: Tình thân năm nay có những bức dọc, khó chịu như bất mãn, ghen tức. Nên giữ bình tĩnh và mềm mỏng thì mới tránh được chuyện thị phi hay tai tiếng. Tránh nhất là thái độ quân tử tâu. Tài lộc khá. Tình duyên không nên quên vun bồi mỗi ngày. Sức khỏe thất thường.



THÂN: Năm nay có thể gọi là một năm rất thuận lợi trên mọi bề. Sau những năm ưu tư và lo lắng, mọi chuyện sẽ dần dần tốt đẹp, đến cuối năm thì sẽ sáng sủa hẳn. Sẽ gặp nhiều người, dù không quen biết, giúp đỡ. Tình thân phần chần, nên tiến thêm một bước vào con đường tranh đấu. Tiền tài dồi dào, không cần phải lo lắng. Gia đình đầm ấm, duy chỉ có mối lo nhỏ về con cái. Sức khỏe dồi dào.



DẬU: Tuổi Dậu sẽ lấy lại được phong độ xưa sau một năm bức dọc. Tài lộc khá hơn, tuy vẫn chưa như ý. Sức khỏe tốt. Phải cẩn trọng trong những giao thiệp để tránh cãi vã và mất lòng. Có nhiều tin vui từ xa đến.



TUẤT: Năm nay rất vượng phát. Tài lộc không nhiều thêm nhưng cuộc sống sẽ vững chải hơn. Trong công việc làm ăn, có thêm nhiều uy tín. Có tin vui về bản thân như thi cử cưới hỏi, v.v... Nên khai trường mở tiệm, lúc đầu sẽ không nhiều tài lợi, nhưng sẽ vững mau. Sức khỏe khá. Tuy nhiên, vì Phúc chưa sáng hẳn nên không nên quá tự mãn kéo sang năm Mùi sẽ gặt hái phiền phức.



HỘI: Tuổi Hội cần phải cố gắng và nhẫn nhục. Thời buổi thuận lợi vẫn chưa tới. Nhưng chung chung, năm nay sẽ là một năm ít lo nghĩ và ít vấn đề. Mọi sự sẽ trung bình, nhưng cần nhất là không bao giờ mất tin tưởng và vẫn cố gắng. Tài lộc chưa dồi dào. Tình duyên nên kiên nhẫn. Sức khỏe rất tốt.



NHỚ BÁC :

Trong một lớp học dưới xã hội chủ nghĩa, giờ làm thơ :

Cô giáo: "Các em hãy tập làm thơ bằng cách đối lời hai câu thơ bắt hủ sau đây của cô nhân :

Nhớ ai như nhớ thuốc lào
Đã chôn điếu xuống lại đào điếu lên"

Một phút sau, Cu Tý giơ tay xin đọc.

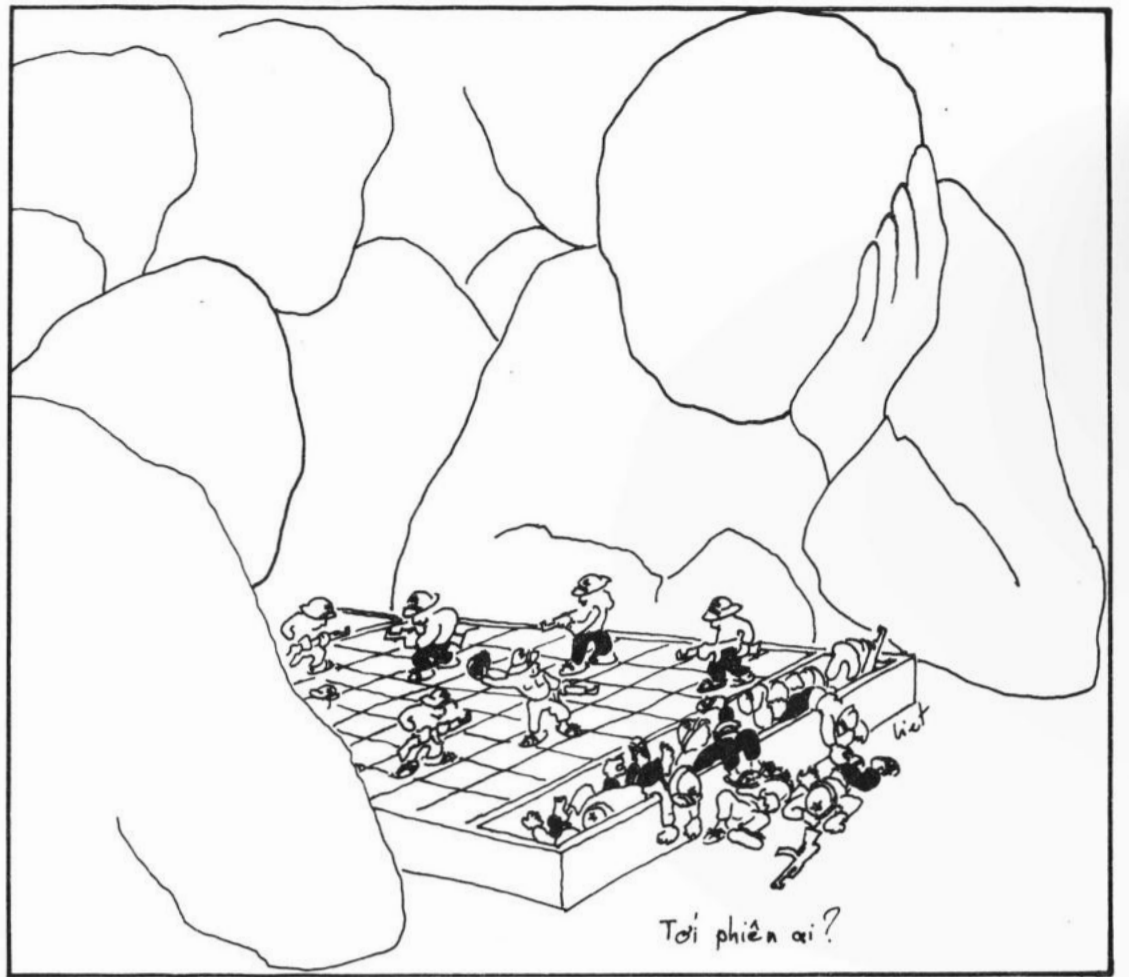
Cu Tý: "Nhớ ai như nhớ Bác Hồ"

Cô giáo: "Hay qua, hay quá!!.. rồi sao nữa ?"

Cu Tý: (ngập ngừng một chút rồi đọc tiếp)

"Đã chôn Bác xuống, đào mồ bác lên"

Cô giáo: !!!



HIỂU CHĂM :

Vài tháng sau ngày Cộng - Sản vào Sài Gòn. Trước toà, ông Chánh Anh hỏi bị can là một ống khoảng 40 tuổi :

Chánh án: "Tại sao ông lại giết bạn ?"

Bị can: Tại nó chửi tôi là "đồ Vem"!

Chánh án: Bạn ông chửi ông bao giờ?

Bị can: Cách đây 20 năm, khodng 54.

Chánh án: Thế sao bây giờ ông mới giết bạn ?

Bị can: Vì bây giờ tôi mới biết Vem là gì !!!"

Chung!

GIỜ VÀ HƯỚNG XUẤT HÀNH ĐẦU NĂM

Mồng một Tết năm nay (Mậu Ngọ) nhằm ngày thứ ba 7-2-1978.

Nhưng vì lý do cách biệt giờ giấc, giao thừa tại Việt Nam (tức 0 giờ ngày 7-2-1978) sẽ nhằm trúng vào lúc 17 giờ ngày 6-2-78 tại các nước Pháp, Bỉ, Đức, Thụy Sĩ, vào lúc 16 giờ cùng ngày tại Anh Quốc. Đối với các đồng bào tại Mỹ Châu, thì sẽ trúng ngày 6-2-78, lúc 12 giờ trên bờ biển phía Đông, 11 hay 10 giờ (tùy theo vùng) trong lục địa, và 9 giờ trên b ờ biển phía Tây.

Tuy nhiên, việc xuất hành đầu năm cứ tính theo giờ của mỗi địa phương mỗi hợp. Theo khoa thiên văn địa lý Đông Phương, mồng một và mồng hai Tết năm nay xuất hành cả hai ngày đều tốt. Đặc biệt tốt là những giờ xuất hành từ nửa đêm đến 10 giờ sáng ngày 7-2-78 (tức là các giờ Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn).

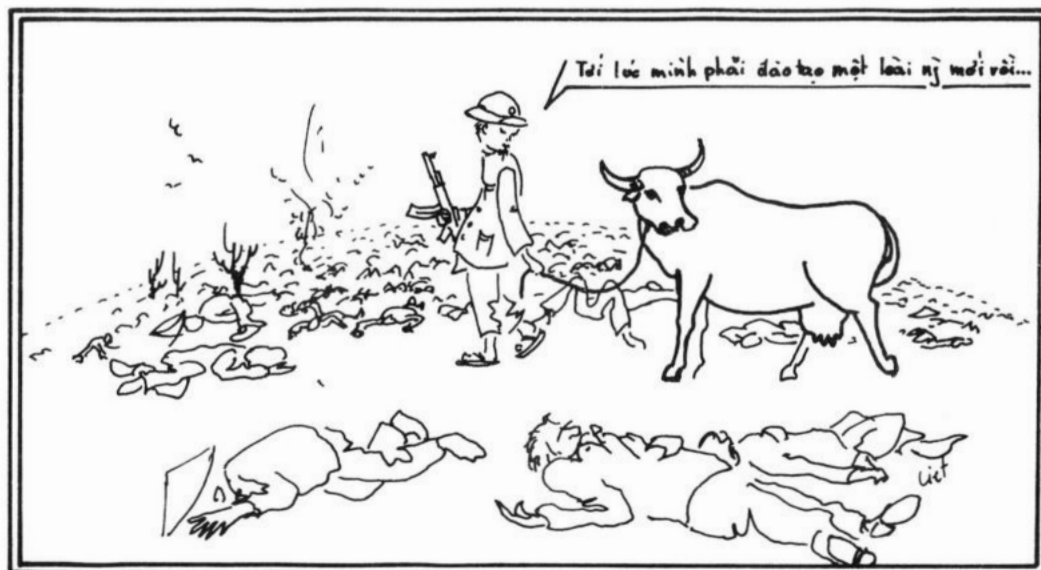
Khi xuất hành thì nên chọn phương hướng tùy theo lời cầu của mỗi người. Hướng chính Đông sẽ gặp Tài Thần, tức vị thần của giàu sang. Hướng Tây Bắc sẽ gặp Hi Thần tức vị thần của sự may mắn, vui vẻ. Hướng Đông Bắc sẽ gặp Quý Thần tức vị thần của công danh, quyền chức.

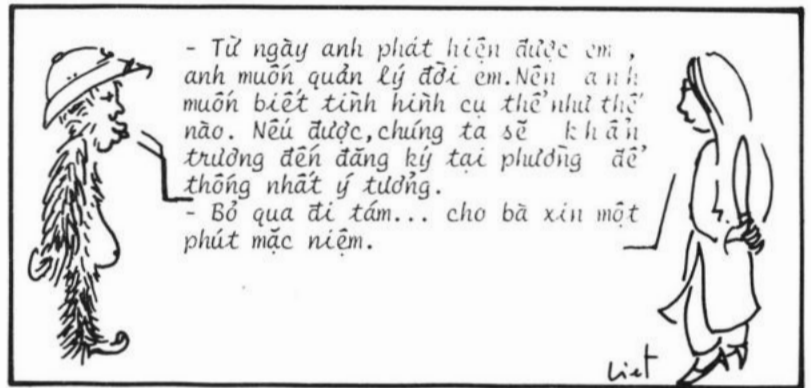
Mong rằng những điều trên đây sẽ giúp Quý Vị hưởng một cái Tết với đầy đủ hương vị của quê hương và xin kính chúc Quý Vị một năm Thành Công và Hạnh Phúc.

ĐINH CÔNG TRỰC



Thống nhất Việt Nam là vấn đề thời gian





- Từ ngày anh phát hiện được em, anh muốn quản lý đời em. Nên anh muốn biết tình hình cụ thể như thế nào. Nếu được, chúng ta sẽ khăn trải giường đến đăng ký tại phường để thống nhất ý tưởng.
- Bỏ qua đi tám... cho bà xin một phút mặc niệm.

THIÊN ĐÀNG SƠ XÁC

CÂU ĐỐI DÁN CỘT CỦA THIÊN ĐÀNG

Ngán TẾT, đầu đen lo thót dái
Lo XUÂN, tay trắng ngán, chau mày.

ĐIÊN TRONG CỬ NHẠC ỄNH ỪNG ĐIỂM TRỐNG ẾCH, ĐỒNG CA :

1. Một thường lao động trẻ già
Hai thường gán khổ để mà nuôi thân
Ba thường lao khỏe, yếu ăn,
Bốn thường động mạnh, nhân răng đói mềm.
Năm thường đời tối như đêm,
Sáu thường sinh sống như tên lao tù
Bảy thường sáng học quân mũ,
Tám thường căng học căng ngu như bò.
Chín thường đời rách bờ phờ,
Mười thường "lý tưởng : XÁC SƠ THIÊN ĐÀNG !"

2. Tháng giêng lao động bỏ bà
Tháng hai lao lực, tháng ba lao tù
Tháng tư lao khổ lu bù,
Tháng năm lê lét, lử tù ngất ngư.
Tháng sáu sơ xác thân vô,
Tháng bảy lột khổ, trụi trơ "truông cời"
Tháng tám da lép, kêu trời,
Tháng chín khôn khổ kéo đời chó, trâu.
Tháng mười thiếu đít hút đầu,
Tháng một móc họng, bóp hầu lê dân
Tháng chạp ép ruột lấy phân,
Bụng dân rỗng tuếch, Đảng nhân : "cắt gì?"

3. Mông một lao động bỏ cha,
Mông hai ăn Tết khoai Hà Vãn ngon !
Mông ba nghỉ việc, ốm đôn,
Vải thì mặc Vải, đỡ hồn Vải ở ! (1)

LÊ DẤN

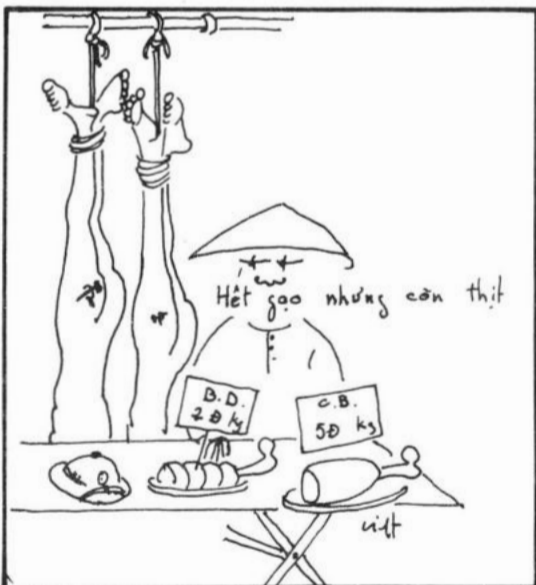
(1) tục lệ mông 3 Tết cúng
hóa vàng, tiền ông Vải.



GỬ PHẠM VĂN ĐỒNG

Này chú Đồng ơi, hỏi chú Đồng
Toàn dân ai oán biết hay không ?
Tham tàn bạo ngược sao hai mặt
Lừa bịp gian ngoan cứ một lòng.
Mở miệng khoe khoang đời độc lập
Im hơi nhục nhã kiếp nô vong.
Nghìn sau sử sách còn ghi chép
Này chú Đồng ơi, hỏi chú Đồng.

VIỆT HOÀI



"Hội Người Việt Nam Yêu Nước"???.
cái quái gì vậy?... Có khi nào
người Việt Nam không yêu nước
chăng?... Hay là những kẻ không
biết cái quái gì hết? Phải vô
ngực mới biết mình. Phải vô tay
mới biết Bác. Phải vô hội mới biết
yêu hay sao? Tôi nghĩ rằng những
kẻ thành lập hội ấy không phải là
người và những tên nào vô hội ấy
đã quên mình là người với 4 ngàn
năm lịch sử rồi. Vì người da vàng
mũi tẹt xưa còn được gọi là Giao
Chủ không bao giờ thờ ở mình là
người Việt Nam cả.

Nếu một ngày kia có ai hỏi tưởng lại lịch sử của giới Việt Kiều hải ngoại, tất phải nhìn nhận rằng năm Đinh-Ty 1977 đã đánh dấu một khúc quanh quan trọng, ít ra là tại Paris.

Sự hiện diện của một số đồng bào di tản, hình ảnh thật của người Công-San sau khi thắng trận tại Việt-Nam làm nhiều người ở ở mộng, đó là những yếu tố thuận lợi để cho phong trào Việt Kiều tại Paris bộc phát. Năm 1976, khi Tổng Hội Sinh Viên tại Paris thực hiện đêm Tết đầu tiên tại Paris sau biến cố 30-4-75 dưới một chủ đề nhiều ý nghĩa "Ta còn sống đây", thì người ta đã thấy hình dạng sự hồi sinh của phong trào Việt Kiều hải ngoại.

Những phái đời một năm sau, dựa vào một biến cố xúc tác là chuyến công du của Phạm-văn-Đông sang Pháp, phong trào Việt Kiều tại Paris mới thực sự bùng nổ. Bốn cuộc biểu tình thành công hiếm có - vào những ngày 25-4-77, 30-4-77, 31-10-77, và 10-12-77, ba buổi lễ của Phát-Giáo nhằm làm tâm đầu luận đến những vụ đàn áp tôn giáo, tại Việt Nam, bốn tờ báo Việt Ngữ có giá trị - Quê Mẹ, Tự Do, Hồn Việt Nam và Nhân-Bản - một số đồng hội đoàn xuất hiện, đó là biểu tượng của một sự đâm chồi nảy nẩy, chứng tỏ thật rõ ràng sinh lực của phong trào.

Trong khung cảnh tranh đấu hào hứng và phấn khởi đó, hoạt động của Tổng-Hội-Sinh-Viên ra sao? Hai chiều hướng chính hiện ra thật rõ ràng. Trước hết là sự trưởng thành. Tuy cơ thể từ hào là hội đoàn quốc gia nhiều tuổi nhất Paris (THSV được thành lập vào năm 1964), THSV tại Paris vẫn mang một bộ mặt trẻ, có vẻ là quá trẻ. Trong năm vừa qua, mặc dầu thành phần cốt cán vẫn là giới thanh niên, những hoạt động của THSV đã trưởng thành nhiều. Thủ nhủ là sự tham gia vào phong trào tranh đấu chung của giới Việt Kiều. Từ nhiều năm nay, người thanh niên hoàn toàn độc lập trong cuộc tranh đấu bảo vệ lý tưởng tự do tại hải ngoại. Ngày nay, với sự nảy nở của phong trào Việt Kiều, mỗi hoạt động của THSV phải hoà chung vào cuộc tranh đấu của toàn thể. Điều này đã được thực hiện không khó khăn.

TẾT ĐINH TY

Năm Đinh Ty khởi đầu trong một bầu không khí căng thẳng. Nhịp tuần trước đêm hội Tết THSV diễn ra một trận chiến bích chương thật cam go giữa các sinh viên quốc gia và phe Công-San. Mỗi đợt bích chương các anh em vừa đàn xong, chỉ nửa ngày sau là bị che lấp kín cả, có những đêm những toan dán bích chương của hai phe nổi đuôi nhau chỉ cách vài giờ, toan này dán để lên những gì phe kia vừa dán. Tuy bị đàn áp về mặt bích chương, đêm hội Tết-Đinh Ty vẫn thành công, rực rỡ, xứng đáng với truyền thống 12 năm làm Tết tại rạp Maubert Mutualité của THSV tại Paris. Một lần nữa, gần ba ngàn kiều bào và quan khách lại được dịp thưởng thức các màn ca, vũ, nhạc, kịch giá trị do các anh chị em hoàn toàn sáng tác và thực hiện, ném những món ăn dân tộc cũng do các anh chị em làm lấy, đọc tờ đặc san Xuân-Đinh Ty, vẫn còn mang tên "Sinh Viên". Sự tươi trẻ và lòng quyết tâm của hơn năm trăm anh chị em tham gia vào việc thực hiện đêm hội Tết trong các ban văn nghệ, trật tự, tiếp tân đã đem lại thật nhiều phấn chấn cho các kiều bào tham dự.

ĐÓN TIẾP PHẠM VĂN ĐÔNG

Sau đêm hội Tết-Đinh Ty, một thử thách lớn lao khác chờ đợi ở n



1 NĂM SINH HOẠT

TỔNG HỘI SINH VIÊN

các anh em : đó là chuyến công du của Phạm văn Đông sang Pháp. Thử thách bởi lẽ tầm quan trọng của biến cố đòi hỏi một phản ứng tương xứng và cũng bởi vì tình trạng tại Paris giữa phe quốc gia và phe cộng sản ngày một căng thẳng hơn. Đặc biệt là tại các phân khoa Đại Học và tại Cử Xá Đại Học Quốc Tế, các phân tử thân cộng liên tiếp nạt nộ, khiêu khích, có khi vây hãm các sinh viên quốc gia có thể đòi lục soát cặp xem có truyền đơn hay không. Mà truyền đơn thì quá thật có : đó là những tờ truyền đơn kêu gọi biểu tình bất bạo động ngày 25-4-77 do Ủy Ban Người Việt Tranh Đấu cho Nhân Quyền tổ chức hoặc những tờ xin chữ yêu cầu Tổng Thống Pháp can thiệp vào việc đoàn tụ gia đình do THSV đề xuất. Và chuyện mà mọi người ngạc nhiên đến : ngày 23-4-77, các anh em đang phát truyền đơn tại Cử Xá Đại Học Paris thì hình ảnh bị hơn 50 tên thân cộng và khoảng 100 đồng bọn ngoại quốc bao vây, hành hung bằng gậy sắt và ném đá. Kết quả, một số anh em đã phải nằm nhà thương điều trị, những trái với những gì phe cộng sản dự tính, cuộc đụng độ này lại nung nấu tinh thần của các anh em hơn. Chiếm dịch xin chữ ký do THSV khởi xướng gần hai đợt 2408 chữ ký của riêng kiều bào ta, rải rác trên mọi quốc gia Âu-Châu và được các báo chí lớn của Pháp như Le Monde, Le Figaro, Le Quotidien de Paris, Le Matin de Paris, L'Aurore v.v... đăng tải đầy đủ. Đến ngày 25-4-77 trong lúc Phạm văn Đông đang nói chuyện tại dinh Thủ Tướng Pháp thì cách đó không bao xa, hơn một ngàn

năm trăm kiều bào đã tụ tập đông đảo tại công trường Concorde để dẫn đầu chính quyền Hà Nội chà đạp nhân quyền tại Việt Nam. Đây là lần đầu tiên khi tham dự một cuộc biểu tình tại Paris, các người trẻ nhận thấy bên mình rất đông những vị đáng tuổi phụ huynh mình. Một ngạc nhiên đây thích thú. Ngày hôm ấy, tại công trường Concorde, phong trào Việt kiều quốc gia tại Paris chính thức thành hình.

HƯỚNG VỀ VIỆT KIỀU

Các sinh hoạt sau đó của THSV luôn luôn đi sát với các hoạt động của giới Việt Kiều. Tháng 6-1977, THSV góp phần vào đêm văn nghệ mừng Lễ Phát-Đán do chùa Khánh-Anh tổ chức. Đầu tháng 10-77, THSV tổ chức lần đầu tiên một Đêm Trung Thu đặc biệt dành cho các em nhỏ. Sự thành công vượt xa mức, tượng trưng của các anh em : số đèn xếp được đủ trừ thật rộng rãi vẫn không đủ cho hơn 250 em bé tí đến hôm ấy, bánh Trung Thu và bánh kẹo đã được nhào nặn với tất cả sự hăng hốt thật...phụ phen, cũng khế đủ để thăm vi. Nhưng nhìn các em thật ngây thơ nghiêm trang đi trước đèn quanh sân có như một cơn sâu đóm không lồ đang uốn khúc, nhìn sự vui tươi triu mến trong ánh mắt của các cha mẹ, các anh em đều tự như rằng bao công lao đã được đền đáp quá xứng đáng và tự hứa rằng thế nào năm sau cũng phải làm sao cho Chủ Cuội và chị Hằng lại được xuống trần sum họp với các em nữa. Tết Trung Thu cũng đã là dịp để các anh chị em sinh viên gặp gỡ lần đầu tiên các em nhỏ trong trại

ty nạn Villiers-sur-Marne, một trại ty nạn khoảng 400 gia đình là nơi sau này, 2 tuần một lần, các anh em vẫn hằng lui tới. Sự thành công của đêm Trung Thu đến đó Hội Người Việt tại Pháp (thân Cộng) cũng phải với và tuyên bố tổ chức Trung Thu khi trăng tháng...chính đã gần tàn!

Vào cuối năm 1977, THSV đã góp phần vào đêm cầu nguyện cho hoà bình do Phái Đoàn Hoà Bình Phát-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất và Ủy Ban Liên Lạc Tăng Ni tại Pháp tổ chức. Nhân dịp này, Thủ Hộng Thích Mãn Giác, tổng vụ trưởng Tổng Vụ Hoảng Pháp của Viên-Hoa-Đạo (Ấn Quang) vừa vượt thoát bằng thuyền đã phôi bày nhiều tài liệu quan trọng về những vụ đàn áp Phát-Giáo tại Việt-Nam.

BÁO NHÂN BẢN

Trên đây là sơ lược những sinh hoạt quần chúng do THSV tổ chức hoặc dự phần tổ chức. Bên cạnh các buổi này phải kể đến những sinh hoạt thường xuyên.

Những sinh hoạt này thuộc vào đời sống cố hữu của một hội đoàn sinh viên vì mặc dầu hoạt động thiên về tranh đấu, bản chất của THSV vẫn là một hội đoàn trẻ, của người trẻ, do người trẻ lãnh đạo. Ta có thể kể : những buổi họp mặt tập dượt văn nghệ hàng tuần tại trung tâm CEFRAL, những sinh hoạt hàng tuần của Ban Dự Ca và Nhóm Sáng Tác THSV, những buổi tập dượt thể thao thường xuyên và những ngày thể thao, những buổi du ngoạn nghỉ ngơi vào mùa Xuân, trại hè tại La Seyne gần Toulon quy tụ trên 60 trại viên. Những ngày trổ những sinh hoạt nhiều tính chất ái hữu này, một chút gì thật tế nhị đã đổi thay : đó là tinh thần của những người có mặt. Người đến không phải để mua vui, cũng không phải chỉ để tìm cái thoải mái bên cạnh những người đồng hương đồng điệu, cũng không phải chỉ để tìm chút tinh thần sưởi ấm lòng cô đơn quanh mà thực sự dường như ngấm có ý chí muốn kết bạn, đồng chí hướng hoặc nghỉ ngơi lấy thêm sức cho những ngày tranh đấu theo sau.

Những biểu hiệu hơn cả cho sự trưởng thành của THSV có lẽ là sự xuất hiện của tờ Nhân-Bản vào đầu tháng 4-77. Tờ Nhân-Bản ra đời thật đột ngột, không kèn trống báo hiệu, nhưng chỉ trong vài kỳ, nhờ tiến triển nhảy vọt về phẩm cũng như về lượng, Nhân Bản đã chiếm được một chỗ đứng vững vàng trong làng báo Việt Ngữ tại Pháp. Tin tức đầy đủ và thần trọng, đặt ưu tiên triết để chờ thời sự tại quốc nội, luôn luôn hy vọng vào một tương lai tươi sáng của dân tộc, khi cộng băng và tinh người trở về với đất nước ta, đó là những đặc tính chính của Nhân-Bản. Trong 10 số sơ khởi, Nhân Bản đã có mặt đúng vào mỗi đầu tháng để tường trình mọi biến cố quan trọng của năm qua : chuyến công du của Phạm văn Đông sang Pháp, những cuộc tranh đấu của Phát-Giáo tại hải ngoại, những vụ đàn áp tự do tin ngưỡng tại quê nhà, số phần hăm hiu của đồng bào vượt biển tìm tự do, những sinh hoạt của giới Việt Kiều hải ngoại, bài bác những bài báo phi báng của "Đoàn Kết".

Ngày hôm nay, trước thềm năm Ngo, hồi tưởng lại phong trào Việt kiều vào đầu năm Đinh Ty mà đem so sánh với tình trạng phần chấn ngày nay, sẽ do được ngay bước đường mà chúng ta, các Việt kiều tại hải ngoại, đã trải qua trong năm vừa qua. Đêm Hội Tết Mậu Ngo năm nay lại nối tiếp 13 năm Tết về trước và người sinh viên trong THSV không những có thể vô ngục hết to rằng "Ta còn sống đây" mà vẫn luôn luôn nguyện rằng chắc chắn sẽ có ngày trở về cùng MẸ VIỆT-NAM.

VŨ-TIẾN-NAM

NHỮNG SINH HOẠT THƯỜNG XUYÊN

- Mỗi tháng tờ **NHÂN BẢN** phát hành vào ngày mồng một. Thủ từ, bài vở xin gửi về địa chỉ :
NHÂN BẢN
5 Rue Albert Camus
92340 BOURG LA REINE
- Gặp gỡ, sinh hoạt văn nghệ mỗi chiều chủ nhật tại :
TRUNG TÂM SINH HOẠT CEFRAL
34 Rue Henri Barbusse
75005 PARIS
- Tập dượt thể thao mỗi tuần tại
CITE INTERNATIONALE, Paris 14.

SINH HOẠT

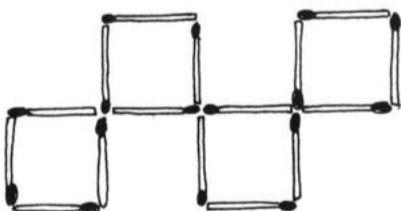
ĐẠI HỘI THỂ THAO

Hàng năm, khi những tia nắng dịu dàng bắt đầu chen lẫn vào tiết Xuân, bao thanh thiếu niên Việt Nam từ khắp nẻo Âu Châu vẫn tìm gặp lại nhau trong khung cảnh một Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam.

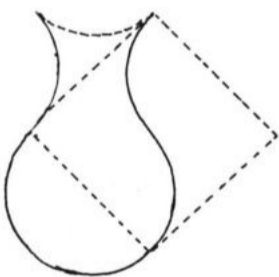
Gặp lại nhau để thi đua trong các giải thể thao hào hứng, gặp lại nhau để trao đổi những suy tư, âu lo về vấn đề đất nước, hoặc gặp lại nhau chỉ để hiểu biết, thưởng yêu nhau hơn.

Năm nay, việc tổ chức Đại Hội Thể Thao kỷ thứ 14 do Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris đảm nhận. Thời gian tổ chức được dự trù vào trung tuần tháng 4-78.

Giải đáp hình dốt xếp que diêm.



Phải cắt theo đường chấm để có hình vuông như hình trên.



Giải đáp câu đố đi xe đạp :
Nếu gọi L là chiều dài của mỗi đoạn đường, anh Chủ Nhiệm sẽ phải mất một thời gian là :

$$\frac{L}{10} + \frac{L}{5} + \frac{L}{30} + \frac{L}{15} \text{ (đơn vị: giờ)}$$

để đi lần lượt các đoạn đường 1, 2, 3 và 4. Và thời gian tổng cộng sẽ phải mất là :

$$\frac{L}{10} + \frac{L}{5} + \frac{L}{30} + \frac{L}{15} = \frac{2}{3}L$$

Và vận tốc trung bình là :

$$\frac{4L}{\frac{2}{3}L} = 10 \text{ km/h}$$

Giải đáp Ca dao:
Tàu cưỡi, Tây khóc Nhật lo
Việt-Nam độc lập chết co dầy đường.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ

B	A	N	H	C	H	U	N	G
A	N	H	A	H	I			
N	H	I	D	O	M	A	I	
K	H	E	O		I	C	H	
H	U	I	C	H		H	I	
Q			K	H	O	A		H
A	N	N	H	A		T	O	
N	G	U	O	N	G			

Giải đáp câu đố về kim đồng hồ :
Hãy xem trong 12 giờ đầu. Lúc khởi đầu hai kim giờ và kim phút trùng nhau và sẽ không trùng nhau ít ra là trong 1 giờ đồng hồ nữa. Vào giờ thứ 12 hai kim sẽ không trùng nhau và chỉ gặp lại nhau lúc đúng 12h. Nghĩa là hai kim sẽ trùng nhau 11 lần tất cả và đều xảy ra trong 11 giờ đầu, và như vậy sẽ thắng góc với nhau tất cả là (11x2)=22 lần. Như vậy trong 24 giờ sẽ là 44 lần.

VÀI HÀNG VỀ T.H.S.V

Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris ra đời năm 1964. Như rất nhiều hội đoàn Việt Nam khác tại hải ngoại, Tổng Hội Sinh Viên ra đời như hậu quả tất nhiên của sự tập hợp một số đồng người Việt cùng cảnh ngộ: trong hai năm 1963, 1964 rất nhiều sinh viên Việt Nam đi du học đã chọn lựa nước Pháp và đặc biệt Paris làm nơi tạm cư để học hỏi.

Nguồn gốc tự nhiên và "ái hữu" đó của Tổng Hội Sinh Viên thể hiện rõ ràng qua lời định nghĩa Hội trong bản nội quy : phi chính trị, phi tôn giáo và không có mục đích kiếm lời. Nhưng rất sớm, Tổng Hội Sinh Viên đã phải đụng chạm với một thực tại chính trị : đó là sự hiện diện tại Paris của một hội đoàn thân Cộng hùng mạnh - Hội Liên Hiệp Việt Kiều tại Pháp - đang tìm cách cho người vào tòm thầu cái hội trẻ vừa thành lập. Cái may của Tổng Hội Sinh Viên là đã dứt khoát tư tưởng thật sớm, đuổi những phần tử thân Cộng phá hoại ra khỏi Hội.

Một hội đoàn ái hữu luôn luôn phải va chạm với những vấn đề chính trị, đó là hình ảnh của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris cho đến mùa Xuân năm 1975. Suốt 11 năm, Tổng Hội Sinh Viên đã tạo được thanh thế qua 11 đêm văn nghệ Tết thật đông đảo, gióng lên tiếng nói của người quốc gia tại hải ngoại. Nhưng bản chất của Tổng Hội Sinh Viên trong những năm ấy vẫn là một hội ái hữu, nơi những người trẻ đầy nhiệt huyết tìm được một môi trường thật thuận lợi để học hỏi và tự rèn tâm tính trước khi về quê hương phục vụ. Tuy thế, giữa các ban chấp hành nối tiếp nhau từng năm, người ta cũng đã thấy phác họa một lập trường chung. Đó là :
- tại Paris giữ vững sự độc lập của Hội bằng bất cứ giá nào
- trên bình diện quốc gia, ủng hộ thể chế Cộng Hoà tuy có nhiều khi không đồng ý với chính phủ đương nhiệm, được thể hiện qua nhiều lần lên tiếng chống tệ đoan xã hội tại miền Nam song song với những lời buộc tội ý đồ xâm lăng của Cộng Sản.

Ngày 30-4-75 xáo trộn các phong trào Việt Kiều hải ngoại một cách toàn diện. Tổng Hội Sinh Viên tại Paris cũng không thoát được hiện tượng chung ấy. Nhưng, có lẽ nhờ lập trường chính trị hợp lý, nhờ thiện tâm của những người trẻ, Tổng Hội Sinh Viên đã giữ được một sự liên tục trong đường lối hoạt động. Tuy thế, những thay đổi cũng không kém quan trọng, đặc biệt là trong tinh thần chung của những thành viên: quyết tâm đóng góp mọi khả năng vào công cuộc tranh đấu dành tự do của cả dân tộc thể hiện qua từng lời nói, từng việc làm. Sự xuất hiện của tờ **NHÂN BẢN** tượng trưng cho sự chuyển mình này.

Ngày hôm nay, Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris hiện ra như hội đoàn của những người trẻ cương quyết, sẵn sàng gia nhập cuộc tranh đấu chung nhằm tạo dựng nên một xã hội Việt Nam đặt căn bản trên **TỰ DO** và **TÌNH NGƯỜI**.

SƠ LƯỢC CÁC HOẠT ĐỘNG TỪ NĂM 1975

- Tháng 2-75 : đêm Hội Tết Ất Mão
- Tháng 4-75 : -tổ chức lạc quyên cứu trợ đồng bào chiến nạn
đêm Giỗ Tổ Hùng Vương
-kêu gọi biểu tình tại Paris để tưởng niệm những anh hùng đã hy sinh cho Tổ Quốc.
- Tháng 8-75 : Trai Sinh Hoạt Le Mans
- Tháng 2-76 : đêm Hội Tết Bính Thìn với chủ đề *Ta Còn Sống Đây*
- Tháng 4-76 : -đêm tưởng niệm 30-4 với chủ đề *Cho Đông Bào Tôi*
-tham dự Đại Hội Thể Thao Sinh Viên Việt Nam tại Âu Châu được tổ chức tại Stuttgart (Đức)
- Tháng 8-76 : Trai Hè tại La Seyne (Pháp)
- Tháng 10-76 : tổ chức đêm Võ Thuật Việt Nam với những môn phái chính của nền võ thuật Á Đông
- Tháng 2-77 : đêm Hội Tết Đinh Ty, *Tết Kháng Chiến*
- Tháng 4-77 : -tờ **NHÂN BẢN** ra đời, thay thế **SINH VIÊN**
-tham gia tổ chức cuộc biểu tình ngày 25-4 đòi Hà Nội tôn trọng nhân quyền nhân chuyển công du của Phạm Văn Đồng sang Pháp
-kêu gọi hơn 2400 chữ ký để yêu cầu Tổng Thống Pháp can thiệp về nhân quyền và đoàn tụ gia đình
- Tháng 6-77 : tham gia tổ chức lễ Phật Đản tại Paris
- Tháng 8-77 : -Trai Hè *Làng Việt Nam* tại La Seyne (Pháp)
-tổ chức Đại Hội Sinh Viên Việt Nam tại Âu Châu
- Tháng 10-77 : -tổ chức Tết Trung Thu cho trẻ em Việt Nam
-tham gia tổ chức buổi lễ cầu siêu cho những người đã chết cho **TỰ DO**
- Tháng 12-77 : tham gia tổ chức buổi cầu nguyện và nói chuyện của Thượng Tọa Thích Mãn Giác tại Paris
- Tháng 2-78 : đêm Hội Tết Mậu Ngọ, *Tết Phấn Đấu*.

PHIẾU MUA BÁO

Tôi (hoặc bạn tôi) tên là :
Địa chỉ :
.....
gửi tiền mua :
- một năm báo Nhân Bản giá :(*)
- đặc san Xuân Mậu Ngọ giá : 20 FF
và ủng hộ thêm :

*** CHÚ THÍCH :**

- Giá một năm báo Nhân Bản (11 số)
trong nước Pháp : 40 FF
Âu Châu : 50 FF
Các nước khác : 65 FF (gửi máy bay,
- Ngân phiếu, money order, mandat xin để tên :
ASSOCIATION GENERALE DES ETUDIANTS VIETNAMIENS DE PARIS
- Bưu phiếu (chèque postal) xin để tên :
ASSOCIATION GENERALE DES ETUDIANTS VIETNAMIENS DE PARIS
CCP 20 332 - 01 PARIS
- Địa chỉ báo Nhân Bản :

NHÂN BẢN
5 Rue Albert Camus
92340 BOURG LA REINE FRANCE

ĐẶC SAN XUÂN MẬU TỬ

MỤC LỤC

· Lá thư Nhân Bản	1	
· Tình hình quốc nội một năm qua	Đình Thiết Can	2
· Ôi biết bao giờ (thơ)	Ngô Thái Nguyên	3
· Những năm Ngọ trong lịch sử Việt Nam	Lê Hoàng Nam	4
· Một năm dâu bể	Bùi Trọng Khuê	6
· Tìm hiểu tranh chấp Việt Miên	Lê Thiện	7
· Nhật Ký hay Suy Tư	Minh Đức Hoài Trinh	8
· Này anh có nghe	Trùng Dương Nguyễn Thị Thái	10
· Bánh ngô (thơ)	Hồ Trọng Khôi	11
· Sở Táo Quân	Táo Paris	12
· Việt Nam vào Liên Hiệp Quốc	Lê Thị Anh	13
· Tâm thư gửi người đồng chí	Quốc Trung	14
· Nghĩ gì về những loại chanh	Quốc Trung	15
· Giờ đã điếm (thơ Vũ Hoàng Chương)	16
· Đền đêm an ủi	Võ Phiến	17
· Lệnh Đền	Nguyễn Mộng Hằng	18
· Ra đi (thơ)	Minh Hơ	19
· Ngày về không còn xa	Nguyễn Kiếm Thân	20
· Tiên Hóa (thơ)	Ngô Thái Nguyên	21
· Sử tích Bánh Chưng (tranh)	tranh : Liệt, lời : Nhơn	22
· Trang Nhi Đông : Tết	Bé Cún	23
Lỡ tử rất diu	Bùi Vũ Phương Thảo	23
· Nhân Bản Thi Văn	Viễn Nhân	24
· Thư đầu năm cho bạn ở Việt Nam	Chu Thanh Lan	25
· Ngủi và Ngựa trong thần thoại Hy Lạp	Tuệ Thảo	26
· Tên trộm chùa chớp	Nguyễn Khoa Dũng	28
· Tìm em (thơ)	Thật Trí Lang	29
· Ngôn tắc	Đình Công Trực	30
· Lá thơ rách	Đào Thúc Nhân	31
· Tôi muốn hét to (nhạc)	Nhóm sáng tác 'HSV	32
· Trong lòng quê hương (nhạc)	Nguyễn Hoài Thanh	33
· Người về trong đêm	Huyền Văn Thanh	34
· Những sự tích về Tết	Tiểu Dao	36
· Ta nhủ ta : Hầy khuất	Bùi Vũ Phương Thảo	38
· Vui	Huyền Khỏa Thuật	40
· Tử Vi	Đình Công Trực	41
· Chùa	42
· Gửi Phạm Văn Đồng (thơ)	Việt Hoài	43
· Thiên Đàng Sơ Xác (thơ)	Lê Dân	43
· Một năm sinh hoạt Tổng Hội Sinh Viên	Vũ Tiên Nam	44

Trình bày *Liệt & Bắc*



NHÂN BẢN Mensuel d'information et de liaison
 entre les Vietnamiens d'Outre Mer
 DIRECTEUR Phan Văn Hưng
 SIEGE Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris
 5 Rue Albert Camus
 92340 Bourg La Reine FRANCE
 DEPOT LEGAL Numero 44101
 COMMISSION PARITAIRE Numero 59809
 NUMERO ISSN 0153 - 3762
 PRIX DU NUMERO 20 FRANCS